

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG HỖ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN**  
**(1946 – 2017)**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
NĂM 2017





**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

*Hồ Chí Minh*



## BAN CHỈ ĐẠO

1. CHU VĂN PHÚC : Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban.  
: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Phó ban Thường trực.
2. HOÀNG ĐÌNH DOONG : Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban.
3. NGUYỄN CHU VIỆT : Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên.
4. VŨ XUÂN HÙNG : Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã - Ủy viên.
5. NGUYỄN THANH BÌNH - Ủy viên.

## TỔ SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN

1. HOÀNG ĐÌNH DOONG : Phó Ban Chỉ đạo - Tổ trưởng.
2. NGUYỄN CHU VIỆT : Phó Ban Chỉ đạo - Tổ phó
3. VŨ XUÂN HÙNG : Ủy viên Ban Chỉ đạo - Ủy viên
4. TRẦN NGỌC CUNG : Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND - Ủy viên

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

5. MẠC VĂN SINH : Nguyên Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND, nguyên Chủ tịch UBND xã - Ủy viên
6. VŨ THANH LỊCH : Nguyên Chủ tịch UBND xã - Ủy viên
7. NGUYỄN THỊ HÀ : Nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Ủy viên
8. NGUYỄN THANH BÌNH : Nguyên Q.Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Hội CCB xã - Ủy viên

### CHỦ BIÊN

NGUYỄN NGỌC LÂM : Sỹ quan Quân đội nghỉ hưu

## BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ LINH SƠN

HUYỆN ĐÔNG HỖ

TỈNH THÁI NGUYÊN



Bản đồ được xây dựng trên cơ sở:  
 - Bản đồ địa phương (1:50.000) cấp tỉnh năm 2011  
 - Bản đồ địa giới hành chính (SAGCT) của các văn bản mới nhất về điều chỉnh địa giới, chia cấp, cấp giải, hành chính lãnh thổ  
 - Bản đồ hành trình và địa phương cấp xã năm 2013

TỶ LỆ : 1 / 350.000





## LỜI GIỚI THIỆU

**Đ**ảng bộ xã Linh Sơn ra đời ngày 14/4/1946 với tên gọi ban đầu là Chi bộ xã Đồng Tiến, đến nay đã có 71 năm lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng và chiến đấu, đưa quê hương ngày càng trở nên giàu đẹp, tiến bộ.

Thế theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã mong muốn xây dựng được một cuốn lịch sử về mảnh đất, con người quê hương Linh Sơn, để thấy lại một cách chân thực, sinh động về tình hình hoạt động của Chi bộ, Đảng bộ, Chính quyền, các đoàn thể, nhân dân trong xã kể từ khi có tổ chức đảng tại địa phương đến nay. Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31/12/2002 và Công văn số 472-CV/TU, ngày 2/12/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ tại Công văn số 31-CV/HU, ngày 22/10/2015 “Về việc đồng ý cho phép Đảng bộ thành lập Ban chỉ đạo, tổ nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn”, ngày 3/11/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Quyết định số 09-QĐ/ĐU “Thành lập Ban chỉ đạo, tổ nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn giai đoạn 1946 - 2015” và ban hành Kế hoạch số 04-KH/ĐU để chỉ đạo tới các đảng viên trong Đảng bộ về việc biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã. Sau khi bản thảo lần thứ nhất được hoàn thành cũng là lúc nhân dân xã Linh Sơn tán thành chuyển địa giới hành chính về

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy xã đã quyết định kéo dài thời gian biên soạn từ mốc thời gian từ năm 1946 đến năm 2017. Cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946 - 2017)” hoàn thành đã đem lại cho xã một tài liệu quý, góp phần vào việc học tập, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương.

Để hoàn thành được cuốn sách, Tổ Biên soạn đã dựa vào nhiều nguồn tư liệu như: Các văn bản lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ Thái Nguyên, Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, sự giúp đỡ của Viện Sử học Việt Nam, Viện Hán-Nôm, Viện Thông tin khoa học xã hội Việt Nam,..., tư liệu ghi chép của các đồng chí cán bộ ở từng thời kỳ, hồi ức của nhân chứng...

Trong quá trình làm việc, Tổ Biên soạn gặp rất nhiều khó khăn vì thời gian đã lâu, các tài liệu những năm đầu Cách mạng tháng Tám (1945) liên quan đến địa phương hầu như không có, các nhân chứng là cán bộ chủ chốt cùng thời còn lại rất ít, trí nhớ bị hạn chế do sức khoẻ và tuổi tác. Vì vậy, để đảm bảo sự khách quan trung thực cho cuốn lịch sử, Đảng ủy đã tổ chức các buổi tọa đàm, gửi bài xin ý kiến đóng góp của các chi bộ, các đồng chí từng là người trong cuộc, các đồng chí làm chuyên môn về lịch sử. Tuy chưa thật sự đầy đủ nhưng cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946 - 2017)” đã trình bày có hệ thống hơn 70 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn từ khi Chi bộ tiên thân của Đảng

bộ ra đời với những diễn biến chủ yếu.

Trong quá trình chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ, Ban Chỉ đạo và Tổ biên soạn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Hỷ cùng các đồng chí cán bộ lão thành...

Mặc dù trong quá trình nghiên cứu và biên soạn, Ban chỉ đạo và Tổ biên soạn đã có nhiều cố gắng khách quan, công tâm, vô tư, nhưng vì thời gian đã qua khá dài nên cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946 - 2017)” chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, thậm chí còn có thể nhầm lẫn. Đảng ủy xã rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến cũng như những tài liệu chứng cứ góp phần bổ sung, chỉnh sửa của bạn đọc để lần tái bản được đầy đủ hơn.

Đảng ủy xã trân trọng giới thiệu với cán bộ đảng viên, nhân dân cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946 - 2017)”.

Xin trân trọng cảm ơn !

*Linh Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

**TM Đảng ủy xã**

Bí thư

**Chu Văn Phúc**



## Chương I QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

### I. Quê hương, con người xã Linh Sơn

Linh Sơn là xã miền núi<sup>(1)</sup> thuộc khu vực II (vùng khó khăn) của huyện Đồng Hỷ, cách trung tâm hành chính huyện ở thị trấn Chùa Hang 4 km. Dọc theo xã có Quốc lộ 17<sup>(2)</sup>, từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ tại thị trấn Chùa Hang có chiều dài 7 km.

Điểm cực Bắc của xã cách ngã ba cầu Linh Nham 200 mét về phía đông, tọa độ 21°38'13" vĩ Bắc và 105°51'36" kinh Đông. Cực Nam của xã ở Bắc cửa Ngòi Giăng thuộc xóm Ngọc Lâm, tọa độ 21°35'35" vĩ Bắc và 105°51'28" kinh Đông. Cực Đông của xã ở xóm Ao Lang (giáp với xóm Bò Cóc của xã Nam Hòa), tọa độ 21°37'15" vĩ Bắc và 105°54'36" kinh Đông. Cực Tây của xã ở cửa sông Mo Linh chảy ra sông Cầu, tọa độ 21°36'28" vĩ Bắc và 105°51'09" kinh Đông. Trụ sở cơ quan xã hiện nay đặt tại xóm Làng Phan, sát bên phía bắc Quốc lộ 17.

Ở phía bắc, xã Linh Sơn tiếp giáp xã Khe Mo cùng huyện và được ngăn cách bằng các núi đất liền nhau, theo thứ tự từ tây sang đông là núi Mỏ (cao 128 mét), núi Long Hỷ (cao 236 mét) và dãy Cao Sơn (với các đỉnh cao 223,

(1) Theo Quyết định số 447/QĐ-UBND, ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

(2) Khi Quốc lộ 17 ban đầu có tên là Đường 16A sau đổi thành đường 259, 269 và từ 12/2015 đổi thành Quốc lộ 17.

270, 273 mét), nối liền núi Bồ Cóc (cao 145m) thuộc xã Nam Hòa. Riêng đỉnh cao 270m cầu dây Cao Sơn được gọi là Na Khon (còn gọi là núi Bàn Cờ).

Ở phía tây, xã Linh Sơn giáp sông Mo Linh (còn gọi là sông Con hay sông Khe Mo - Huống Thượng hoặc sông Linh Nham). Bên kia sông về phía bắc là xóm Tân Thái, xã Hóa Thượng, thuộc huyện Đồng Hỷ; xuôi theo dòng chảy về phía nam là các xóm Tân Thành, Văn Thánh của xã Đồng Bẩm thuộc thành phố Thái Nguyên.

Phía tây nam, xã Linh Sơn giáp sông Cầu. Bên kia sông Cầu là các xóm Oánh, Dân Tiến (nay là các tổ dân phố số 1, 2, 11, 18, 19, 20) của phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

Ở phía nam, xã Linh Sơn tiếp giáp ngòi Giăng. Bên kia ngòi Giăng là xóm Huống Trung, xã Huống Thượng; đường ranh giới hai xã được lấy ngược theo dòng nước Ngòi Giăng từ bờ sông Cầu đến gần gò Ba Xã<sup>(1)</sup>.

Phía đông, xã Linh Sơn giáp xã Nam Hòa và xã Huống Thượng. Ranh giới ngăn cách Linh Sơn với xã Nam Hòa chủ yếu là 2 dòng suối Ngòi Chẹo và Ngòi Con.

Địa hình Linh Sơn được chia thành 2 vùng rõ rệt là vùng đồi, núi và vùng đất phù sa ven sông Cầu. Vùng đồi, núi chiếm phần lớn diện tích trong xã và đa phần trong số này là đồi, núi đất. Xã Linh Sơn có 4 núi đá ở 2 xóm Mỏ

---

(1) Quả đồi nằm tiếp giáp với 3 xã cũ là Huống Thượng, Huống Trung, Linh Nham. Khi đó mỗi xã quản lý một phần quả đồi (gò) này, nên nhân dân địa phương gọi là gò Ba Xã. Ở bờ sông Cầu, xã Huống Thượng còn 17 mẫu soi ở phía bắc Ngòi Giăng.

Đá và Núi Hột, ngọn cao nhất có tên là Núi Hột. Phía trước Núi Hột (nhìn về hướng tây) là 3 núi đá thấp hơn được gọi là “Tam Nham”. Một núi trong quần thể “Tam Nham” có hang nhỏ thông lên đỉnh núi, gọi là “Máng Trời”. Núi Hột cao nhất và cũng lớn nhất trong 4 cụm núi đá kể trên. Trong núi có hang đá tự nhiên được gọi là động Linh Sơn (còn có tên gọi là Hang Dơi). Ngày 4/6/1959, Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ huy Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên. Ban Chỉ huy công trường đã chọn cả 4 núi đá ở xã Linh Sơn làm mỏ khai thác đá phục vụ xây dựng các hạng mục của công trình của Khu Công nghiệp Gang thép; từ đó, cả 4 núi đều bị đánh mòn lấy đá làm vật liệu xây dựng. Một thời gian sau, có lệnh đình chỉ việc lấy đá ở Núi Hột, các núi “Tam Nham” tiếp tục được khai thác đến nay; “Máng Trời” đã mất dấu tích và trữ lượng đá ở “Tam Nham” còn lại không nhiều.

Khí hậu ở khu vực xã Linh Sơn mang đặc điểm chung của khí hậu huyện Đồng Hỷ, là loại sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa nhiều, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”<sup>(1)</sup> xen với sinh khí hậu “nhiệt đới gió mùa nóng, mưa vừa, mùa lạnh ngắn, mùa khô trung bình”<sup>(2)</sup>. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 22-23<sup>0</sup>C. Nhiệt độ trung bình thấp nhất vào tháng 1, khoảng 15-16<sup>0</sup>C. Nhiệt

---

(1) *Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, đều viết là “sinh khí hậu”. Kiểu “sinh khí hậu” này được các nhà khoa học ký hiệu LA1b.*

(2) *Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia 2009, trang 51 và trang 64, kiểu “sinh khí hậu” này được các nhà khoa học ký hiệu IB1b*

độ trung bình cao nhất vào tháng 7, khoảng 28-29°C. Những ngày đặc biệt, nhiệt độ lạnh có thể xuống thấp từ 5-7°C, nhiệt độ nóng có thể lên tới 35-37°C; tuy nhiên, thời gian nhiệt độ đặc biệt này thường không kéo dài.

Lượng mưa ở Linh Sơn cũng mang những nét chung của huyện Đông Hỷ và tỉnh Thái Nguyên. Hàng năm, lượng mưa trung bình từ 1.900 mm đến 2.000 mm. Từ tháng 5 đến tháng 10, mưa nhiều chiếm 85 đến 90% lượng mưa cả năm; các tháng còn lại lượng mưa chỉ chiếm từ 10-15%.

Tài nguyên khoáng sản: Cùng với mỏ đá đang khai thác từ những năm 1960 đến nay, vùng đất xã Linh Sơn có mỏ quặng sắt đã được khai thác từ lâu. Đầu thế kỷ XIX, ở vùng đất Khe Mo, Linh Nham có mỏ sắt Na Khôn và mỏ sắt Linh Nham đã được khai thác. Sách *Đại Nam thực lục, đệ nhị kỷ, tập IV* viết: “Năm 1834, thuế thu ở mỏ Linh Nham trước đây là 1.200 cân sắt thỏi, nay thu sắt chín bằng 960 cân; thuế thu ở mỏ Na Khôn trước đây nộp sắt thỏi 2.000 cân, sau đổi nộp sắt chín bằng 1.600 cân”<sup>(1)</sup>. Vì lý do khó khăn trong khai thác, các mỏ này đóng cửa từ thời vua Minh Mệnh<sup>(2)</sup>. Đến giữa những năm 40 của thế kỷ XX, mỏ sắt Linh Nham được người Pháp tổ chức mộ phu để khai thác trở lại

---

(1) *Sách Địa chí Thái Nguyên, NXB Chính trị Quốc gia, xuất bản năm 2009, trang 195.*

(2) *Vua Minh Mệnh (còn gọi là Minh Mạng) trị vì từ năm 1820 đến 1840.*



và gọi là mỏ Tai Mèo. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, mỏ Linh Nham tiếp tục được Nhà nước tổ chức khai thác. Năm 1960 -1961, tại mỏ đã xây dựng lò cao (gọi là lò cao Linh Nham ở xóm Ao Đậu thuộc xã Khe Mo giáp xã Linh Sơn) để luyện gang tại chỗ. Khi các lò cao thuộc Khu Liên hợp Gang thép khánh thành và đi vào hoạt động thì lò cao Linh Nham đóng cửa để tập trung vào một đầu mỗi luyện gang. Đầu thế kỷ XXI, kết quả thăm dò kim loại sắt của cụm mỏ Tiến Bộ - Linh Nham, có trữ lượng đến khoảng 3 triệu tấn. Tại xóm Thanh Chử, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã khởi công Dự án đầu tư xây dựng Mỏ sắt Tiến Bộ có công suất 300.000 tấn/năm.

Theo truyền thuyết xưa kể lại, vùng đất tổng Huống Thượng được gọi là đất “Tứ Linh” bởi có các tên gọi như Linh Nham, Linh Chử, Linh Sơn và Linh Tùng; trong số này chỉ có Linh Tùng thuộc xã Huống Thượng, 3 địa danh Linh Nham, Linh Chử, Linh Sơn đều ở xã Linh Nham thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên ngày nay).

Năm 1813, lý sở xứ Thái Nguyên chuyển từ xã Bình Kỳ, tổng Thượng Giã, huyện Thiên Phúc, xứ Kinh Bắc về đóng ở trong thành Thái Nguyên (thành cũ của nhà Mạc) ở xã Đồng Mỗ thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đông Hỷ, thì lý sở huyện Đông Hỷ đang đặt ở xã Nhâm

Quang<sup>(1)</sup>. Năm 1831, vua Minh Mạng cho đổi tên “xứ Thái Nguyên” thành “tỉnh Thái Nguyên”. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), nhà Nguyễn thực hiện chế độ lưu quan (tức là bố trí các quan lại người Kinh ở các nơi khác đến xen kẽ cùng các quan lại là thổ tù bản địa để “*ràng buộc gìn giữ lẫn nhau*”<sup>(2)</sup>, lý sở của huyện Đông Hỷ<sup>(3)</sup> được chuyển từ xã Nhậm Quang về xã Huống Thượng.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Linh Sơn có tên gọi là xã Linh Nham, nhưng tên gọi Linh Nham có từ bao giờ cũng chưa được xác định rõ ràng. Theo sách “*Các tổng, trấn, xã danh bị lãm*” biên soạn dưới triều vua Gia Long, được Viện Hán - Nôm đặt lại là “*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra)*” thì xã Linh Nham thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Tổng Huống Thượng khi ấy gồm có 5 xã, phường là Huống Thượng, Linh Nham, Đồng Bầm, Phổ Lý và phường Thủy Cơ bên Huống Thượng.

Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của Ngô Vi Liễn, xuất bản năm 1928, xã Linh Nham,

---

(1) Xã Nhậm Quang còn có các tên gọi khác là Nhiệm Quang, Niệm Công, Bách Quang, về sau đổi tên là xã Tân Quang huyện Đông Hỷ. Năm 1985 xã Tân Quang cắt về thị xã Sông Công. Khi thành lập thành phố Sông Công, xã Tân Quang chia làm 2 đơn vị hành chính là xã Tân Quang và phường Bách Quang. Địa điểm xã Nhậm Quang trước kia đặt lý sở huyện Đông Hỷ, nay thuộc phường Bách Quang.

(2) Khẩu dụ của Vua Minh Mạng.

(3) Các sách do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn đều ghi tên huyện là Đông Hỷ (tức huyện Đông Hỷ ngày nay)

thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ có các thôn Thanh Chử, Ao Lang, Làng Tây và Làng Thông.

Đồng thời với khoảng thời gian này ở phía nam xã Linh Nham có xã Huống Trung cùng trong tổng Huống Thượng. Xã Huống Trung có 3 thôn là Huống Trung, Làng Tây (nay là Ngọc Lâm) và Ba Nhà. Khi thành lập (khoảng năm 1910), xã Huống Trung có độ trên 30 hộ, trong đó có 12 hộ theo đạo Công giáo. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Huống Trung cùng với các xã Huống Thượng, Linh Nham, Đồng Bầm hợp nhất thành xã Đồng Tiến<sup>(1)</sup>.

Khoảng đầu năm 1946, Đồng Bầm tách ra khỏi xã Đồng Tiến để thành một xã riêng trực thuộc huyện Đông Hỷ. Xã Đồng Tiến còn lại vùng đất 3 xã cũ là Huống Thượng, Huống Trung, Linh Nham. Trong kháng chiến chống Pháp, xã Đồng Tiến được chia làm 2 thôn: Thôn Linh Nham ở phía bắc ngòi Giăng và thôn Huống Thượng ở phía nam ngòi Giăng.

Tháng 11/1953, xã Đồng Tiến tiếp tục được chia thành 2 xã Đồng Tiến và Linh Sơn. Xã Linh Sơn gồm toàn bộ xã Linh Nham (cũ) và 2 xóm Ngọc Lâm, Ba Nhà của xã Huống Trung (cũ). Xã Linh Sơn năm 1955 có 9 xóm là Núi Hột, Bến Đò, Ngọc Lâm, Nam Sơn, Làng Phan, Làng Thông, Làng Nhãn, Ao Lang, Thanh Chử. Toàn xã có 324 hộ, 1.334 người, bao gồm 3 dân tộc Kinh, Sán Dìu và Tày.

---

(1) Theo Hồ sơ chính trị xã Đồng Tiến của Công an huyện Đông Hỷ lập ngày 15/10/1968.

Đến năm 2016, xã Linh Sơn có diện tích đất tự nhiên 16,35 km<sup>2</sup>, gồm 14 xóm là Núi Hột, Mỏ Đá, Hùng Vương, Khánh Hòa, Làng Phan, Thông Nhân, Thanh Chử, Cây Sơn, Tân Lập, Ao Lang, Bến Đò, Ngọc Lâm, Nam Sơn và Cây Thị. Dân số toàn xã có 2.314 hộ, 9.735 người, bao gồm dân tộc Kinh có 1.459 hộ, 5.659 khẩu (58,13%); dân tộc Sán Diu có 648 hộ, 3.205 khẩu (32,92%); dân tộc Nùng có 83 hộ, 392 khẩu (4,02%); dân tộc Tày có 79 hộ, 362 khẩu (3,72%); Các dân tộc khác có 9 hộ, 81 khẩu (0,83%). Mật độ dân số trung bình 600 người/1 km<sup>2</sup>.

Về giao thông: Trước năm 1945, xã Linh Sơn bị ngăn cách bởi một bên là núi (ở phía bắc) và sông ngòi (ở phía tây, phía nam và phía đông), trong xã chỉ có đường mòn do con người đi mãi mà thành, vì vậy, việc thông thương có nhiều hạn chế. Từ khi ly sở huyện Đồng Hỷ chuyển về xã Huống Thượng (năm 1835), mật độ người đi lại về huyện nhiều hơn. Con đường chính được coi là huyết mạch của xã từ Khe Mo theo bờ đông của sông Mo Linh đến bờ đông của sông Cầu và qua Ngòi Giăng để về ly sở của huyện Đồng Hỷ (tại xóm Hóc, xã Huống Thượng). Một con đường nối từ xóm Linh Nham cũ (nay là từ xóm Bến Đò) qua sông Mo Linh sang xã Đồng Bầm, đây là con đường thuận tiện cho chức dịch và nhân dân xã Đồng Bầm về ly sở của huyện. Bên cạnh các đường chính, từ xã còn có các đường tiểu mạch đi từ xóm nọ sang xóm kia nối liền đến các xã Nam Ky, Cự Na (nay

là Nam Hòa). Những con đường này thường rất nhỏ, khi qua đoạn chênh vênh, khi qua đoạn lầy thụt nên việc đi lại đã khó lại càng thêm khó hơn, nhất là khi phải vận chuyển hàng hóa. Để khắc phục tình trạng đường sá khó đi, người dân miền núi (trong đó có người dân Linh Nham) thường dùng các loại dụng cụ mang vác ít bị cản trở của cây cỏ như: dậu, đòn xóc, ... Bên cạnh đó nhân dân còn dùng trâu kéo gỗ, kéo xe quệt để giảm nhẹ đôi vai. Cùng với vận chuyển trên bộ, nhân dân còn lợi dụng dòng nước của sông Cầu, sông Mo Linh, Ngòi Giăng dùng các dụng cụ như thuyền, bè, mảng để chuyên chở hàng hóa, giảm nhẹ sức người.

Từ khi có Quốc lộ 1B (năm 1938) và nhất là từ sau năm 1950 có đường 16B (nay là Quốc lộ 17) nối từ Linh Nham đi qua Quang Trung (Nam Hòa), Trại Cau, Bắc Giang,... giao thông ở xã Linh Sơn đã thuận lợi hơn các địa phương khác trong huyện.

Khi chưa có cầu phao và cầu treo, nhân dân Huống Trung, Linh Nham qua sông Cầu bằng đò, là đò Huống Trung (nay là cầu phao), đò Ngọc Lâm (nay là cầu phao) và đò Bên Oánh (nay là cầu treo). Để sang Đồng Bầm và xã Hóa Thượng, người dân phải qua sông Mo Linh bằng đò hoặc cầu tre.

Từ năm 1922, người Pháp xây dựng đập ngăn sông Cầu (tại thác Ghènh Chảo-họ gọi là Thác Huống) và đập ngăn dòng sông Ngòi Chẹo, suối Kim Cương (tại thác Đá

Chằng)<sup>(1)</sup> gọi theo phát âm tiếng Pháp là đập Tác Cun và đập Đá Gân<sup>(2)</sup> để đưa nước vào hệ thống sông Máng tưới cho đồng ruộng Phú Bình và tỉnh Bắc Giang. Lúc này nước sông Cầu dâng cao, các thác ở khu vực 2 xã Huống Trung, Linh Nham như thác Mận, thác Sóc Óc, thác Oánh không còn, dòng sông Cầu lúc bình thường trở nên hiền hòa, thuyền bè ngược xuôi trên sông dễ dàng, góp phần cho vận chuyển thuận lợi.

Từ khi chủ người Pháp, rồi Nhật đến khai thác mỏ Linh Nham đã mộ phu đắp nền làm con đường goòng chạy từ mỏ đến cầu Ba Mố. Quặng khai thác được chất lên các xe goòng do phu đẩy ra cầu Ba Mố đổ thẳng xuống thuyền buồm, từ đây thuyền buồm theo sông Mo Linh, ra sông Cầu theo dòng về xuôi.

Cùng với sông, suối, xã Linh Sơn còn có các hồ, đầm, ao nằm rải rác ở các xóm, góp phần dự trữ một lượng nước đáng kể phục vụ cho trồng trọt, chăn nuôi của nhân dân trong xã như hồ Đầm Tây, hồ Bi Hù, hồ Đội 3, hồ Cây Thị, Ao Làng, ... và hồ Bàn Cờ.

Hồ Bàn Cờ thuộc xóm Thanh Chủ được gọi theo tên

---

(1) Theo cố nhà giáo Trần Văn Khuê (1928-2016, nguyên Hiệu trưởng Trường cấp III Đồng Hỷ): Do trong tiếng Pháp chữ H là âm câm nên khi phát âm Thác Huống sẽ thành Tacuong được Việt hóa là Tác Cun. Tương tự khi phát âm Đá Chằng sẽ thành Dacang được Việt hóa là Đá Gân.

(2) Hệ thống công trình thủy nông này có tổng chiều dài là 52,5 km sông Máng (còn gọi là kênh Bích Động), ngày 5/6/1929 khánh thành đợt một và khánh thành toàn bộ vào năm 1938. Đây là công trình thủy lợi quan trọng tưới tiêu cho một vùng rộng lớn ở Phú Bình, Bắc Giang, giải quyết cơ bản nạn hạn hán cho 28.000 ha đất nông nghiệp.

núi Bàn Cờ<sup>(1)</sup>. Núi Bàn Cờ (Na Khon, Na Khôn) có độ cao 270 mét, là một trong những đỉnh của dãy Cao Sơn. Từ các đường sinh thủy của núi Na Khon và dãy Cao Sơn hình thành một dòng suối chảy qua xóm Thanh Chử, Ao Lang ra gặp suối Ngòi Chẹo. Những năm 1950, 1951, ở chân núi Na Khon là nơi đặt xưởng Quân giới Đan Hoài chuyên tháo bom, đạn của Pháp để lắp mìn, lựu đạn cung cấp cho bộ đội. Những năm chống Mỹ, có 9 kho thuốc nổ của Khu Gang thép Thái Nguyên được cất giấu tại đây để tránh máy bay Mỹ bắn phá. Năm 1990, Sở Thủy lợi tỉnh Bắc Thái đã chỉ đạo đắp đập ngăn dòng suối Thanh Chử thành hồ Bàn Cờ. Đập của hồ Bàn Cờ được thiết kế có 17 nấc cống thuận lợi cho việc điều tiết nước. Hồ có dung tích đủ cung cấp nước tưới cho khoảng 60 héc ta ruộng của 4 xóm Thanh Chử, Ao Lang, Tân Lập và Cây Sơn. Từ cuối năm 2009, hồ được bàn giao cho Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên để phục vụ cho dự án khai thác quặng nên hồ Bàn Cờ không còn được sử dụng lấy nước tưới cho nông nghiệp nữa.

Theo Hương ước xã Linh Nham lập ngày 26/10/1941, xã Linh Nham có 5 thôn trực thuộc xã và một số chòm dân khác, mỗi chòm dân chỉ có vài ba nóc nhà. Toàn xã có 5 ngôi đình để cho nhân dân các thôn thờ thành hoàng là đình chung và đình của các thôn (làng, xóm). Đình

(1) Theo truyền thuyết kể lại rằng ngày xưa ở trên đỉnh núi Na Khon có nhiều tảng đá lớn và bằng phẳng giống như bàn cờ. Những đêm trăng thanh, gió mát, các vị tiên trên trời đều xuống đây chơi cờ, từ đó người dân gọi là núi Bàn Cờ.

chung<sup>(1)</sup> của xã lập gần Núi Hột thuộc thôn Linh Nham, các thôn: Làng Nhãn, Ao Lang, Thanh Chử và khu vực Đầm Tây (nay là xóm Bến Đò) đều có đình riêng của từng khu vực dân cư.

Đình Chung là đình hàng xã, là nơi để các chức dịch làm lễ tế trời, đất và họp bàn công việc của cả xã. Địa điểm đình tại xóm Núi Hột (nay là khu vực gần động Hang Roi). Từ sau năm 1945, đình bị hư hỏng đổ nát nhưng không được tu sửa, đến nay đã mất hết dấu tích.

Đình Thanh Chử được xây dựng từ lâu ở vùng trung tâm xóm Thanh Chử. Theo truyền khẩu, vùng đất này trước đây có tên là Linh Chử (chữ thiêng), trải qua thời gian tên gọi làng thay đổi thành Linh Chử rồi là Thanh Chử như ngày nay. Đình Thanh Chử thờ thành hoàng Lưu Tiên Đại Hoàng, Cao Sơn Quý Minh, và các vị thần khác. Đình có các ngày lễ: mở cửa đình vào ngày 7/1, 13/3, cơm mới (tháng 8) và 25/11 làm lễ đóng cửa đình.

Đình Ao Lang: Tương truyền, trước kia, nhân dân ở vùng đất này được hưởng nguồn nước trong xanh từ trong núi chảy ra. Đến đây nước chảy thành vụng nước lớn như một cái ao cho cả làng dùng chung, nên gọi là Ao Làng. Trải qua thời gian, tên gọi được đọc chệch đi thành Ao Lang. Đình Ao Lang cũng có từ lâu, là nơi thờ thành hoàng Quý Minh Đại Vương.

Đình Làng Nhãn: Là ngôi đình dùng chung cho nhân

---

(1) Đình chung ở gần động Linh Sơn ngày nay, nhưng ngôi đình này đã bị đổ nát và mất hết dấu tích.



dân xóm Thông Nhãn, đình có từ lâu đời, thờ thành hoàng có tên là Lưu Đại Hoàng, vị thần có công tích phù hộ che chở cho nhân dân trong làng. Một năm có 4 lễ định kỳ tại đình vào các ngày 8/1, 8/4, 8/12 và lễ cơm mới. Riêng lễ cơm mới được làm vào tháng 8 nhưng do dân làng tự chọn ngày ngay sau khi thu hoạch lúa vụ mùa sớm xong.

Nhà thờ Giáo họ Ngọc Lâm: Đầu thế kỷ XX, có một vị truyền giáo người Tây Ban Nha<sup>(1)</sup> vận động được 3 hộ dân về vùng đất ven sông Cầu thuộc xã Linh Nham lập làng mới. Ban đầu tên gọi là làng Mái, nhưng làng do người “Tây” thành lập nên thường gọi là Làng Tây. Khi lập làng, vùng đất này vẫn là rừng rậm, đặc biệt rừng có nhiều cây gõ gao tía cổ thụ, trên cây có nhiều tầm gửi mọc xum xuê<sup>(2)</sup>. Loại tầm gửi mọc trên cây gao tía là vị thuốc quý trong đông y, nên được coi như “ngọc của rừng”, từ đó dân làng gọi tên vùng đất này là Ngọc Lâm và dần về sau trở thành tên gọi chính thức: xóm Ngọc Lâm. Khoảng năm 1910, Làng Tây cắt khỏi xã Linh Nham để cùng Ba Nhà, làng Mạn lập thành xã Huống Trung. Khi đó giáo dân cả xã Huống Trung sinh hoạt chung trong một họ đạo. Năm 1924, bà con giáo dân đã đóng góp công của xây dựng nhà thờ họ đạo đơn sơ trên núi Bụt là nơi làm lễ chung cho giáo dân cả xã Huống Trung. Năm 1929, giáo họ Ngọc Lâm

---

(1) Nhân dân thường gọi theo phiên âm tiếng Việt: cha đạo này là người Tây Ban Nha (dân trong xã gọi là người Ét-pha-nhon hay I-pha-nho) và gọi chung là ông Tây đưa dân đến lập làng nên gọi là Làng Tây.

(2) Khi cây gao đã mọc tầm gửi thì chỉ vài năm sau, cây gao sẽ tự chết đi.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

xây dựng nhà thờ riêng bằng gỗ (tại vị trí nhà thờ hiện nay) và tách ra sinh hoạt riêng. Giáo họ Ngọc Lâm nhận thánh Phanxico Xavie đỡ đầu, còn giáo họ Huống Trung nhận đức mẹ Maria đồng trinh đỡ đầu. Năm 2012, nhà thờ giáo họ Ngọc Lâm được xây dựng lại, đến ngày 17/1/2013, trong lúc đang đổ bê tông đã xảy ra sự cố sập mái làm 3 người chết và 64 người bị thương, đến nay (tháng 4/2017) nhà thờ đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Nhà thờ Giáo họ Nam Sơn: Đầu những năm 20 của thế kỷ XX, có một số hộ giáo dân ở vùng Nam Định, Thái Bình do cuộc sống nghèo khổ (nhất là sau cơn bão ngày 25/5 âm lịch năm 1923<sup>(1)</sup>) đã theo một cha đạo người Pháp (cũng gọi là ông Tây) lên Thái Nguyên lập ra Làng Tây thuộc xã Linh Nham. Về sau Làng Tây (thuộc xã Linh Nham) được đổi thành xóm Nam Sơn (để phân biệt với Làng Tây của xã Huống Trung). Giáo họ Nam Sơn nhận Terexa hài đồng làm vị thánh đỡ đầu. Sau khi khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại, gia đình ông Phạm Văn Trường (tức Đội Trường), phó tướng của Đội Cấn cũng chuyển về sống ở Làng Tây (thuộc xã Linh Nham). Nhà thờ giáo họ Nam Sơn được làm khoảng những năm 20 (thế kỷ XX) bằng vật liệu đơn giản. Năm 2003, nhà thờ được xây dựng lại có diện tích 360 m<sup>2</sup> như ngày nay.

Động Linh Sơn, còn gọi là Hang Dơi nằm bên trong

---

(1) Theo các cụ già truyền lại cơn bão ngày 25/5 âm lịch năm 1923 là lớn nhất thời bấy giờ, tàn phá các tỉnh Thái Bình, Nam Định, làm đổ cả tòa thánh Phú Nhai (Nam Định), nhân dân bị mất nhà cửa, mất mùa, đói kém nên phiêu bạt đi khắp nơi trong đó có Thái Nguyên.

Núi Hột, có độ rộng rãi và mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông lại ở trên lưng chừng một núi đá vôi rộng lớn nên từ xưa đã được dân địa phương chọn làm chùa thờ Phật<sup>(1)</sup>. Động gồm 2 hang đá tự nhiên, gọi là hang Thiên và hang Địa. Hang Thiên nền khá bằng phẳng, vòm hang cao khoảng 20 mét, có nhiều nhũ đá lung linh, huyền ảo tạo thành hình con voi, con hổ, đôi rồng vờn mây, uốn lượn, có động thủy tiên, buồng tiên nữ, ...Cuối hang Thiên có đường lên đỉnh Núi Hột, dân địa phương gọi là đường lên Trời và từ đây lại có đường xuống hang Địa. Hang Địa có diện tích rộng hơn hang Thiên, nền khá bằng phẳng, nghiêng nhẹ từ trái sang phải tạo thành những chiếu nghỉ tự nhiên. Trong hang có nhiều nhũ đá, mỏm đá, ...cho ta liên tưởng đến hình mẹ bồng con, hình bút tháp, ...Do hang Thiên và hang Địa thông với nhau, trong hang xưa có nhiều doi nên nhân dân địa phương đều gọi chung là Hang Dơi. Cửa hang ở dưới thấp gọi là cửa hang Chính (hoặc cửa hang Trước), cửa hang cao hơn gọi là cửa hang Phụ (hoặc cửa hang Sau). Trên vách đá trước cửa Chính của Hang Dơi còn còn lưu giữ được 1 tấm bia ma nhai cỡ

---

(1) Theo truyền thuyết các hoàng tử con trai của Vua Hùng đều gọi là Lang, các công chúa con gái của Vua Hùng đều gọi là My Nương. Truyền thuyết kể rằng, có một My Nương (Công chúa của Hùng Duệ Vương) cùng chồng tiêu du miền sơn cước đã đến vùng đất này. Công chúa thấy nơi đây có phong cảnh hữu tình bèn cùng phò mã dừng nghỉ lại qua đêm trong động. Từ đó động này được đặt tên là động Hỷ; dần dần tên gọi được thay đổi thành Động Hỷ rồi Đồng Hỷ và sau này được gọi là động Linh Sơn.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

1,2 x 0,8 mét<sup>(1)</sup>. Bia khắc chữ Hán đề tựa “Trùng tu Linh Sơn Động”, có hoa văn mô tuýp hoa cúc dây liên hoàn xung quanh theo phong cách thời Lê, làm vào ngày “thập ngũ nhật, thập nguyệt, Ất Mùi niên” (tức ngày 15/10 năm Ất Mùi - không xác định được chính xác năm nào), nội dung bia “*Từ thời xa xưa, muôn dân trăm họ yên vui, thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ngày đẹp trời các tiên lão thường xuống vắng cảnh chơi ở 3 ngọn núi ở trước cửa động để nghe tiếng chuông chùa vọng ra từ trong hang. Mỗi khi chuông chùa ngân lên ngăn được cả hổ dữ và thú phá hoại của dân. Sau nữa chính nơi đây truy đuổi giặc Tàu Nguru Tế Tổng quốc công. Bao đấng cay khổ cực nay đã thu về một mối, ban chiếu lấy ngày 15 tháng 10 năm Ất Mùi làm ngày An thắng Trường khánh để yên lòng dân*”<sup>(2)</sup> và trên bia cũng ghi lại việc công đức tu sửa chùa trong động Linh Sơn. Do độ rộng rãi và an toàn nên trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Hang Dơi luôn được dùng làm nơi để kho hậu cần, bệnh viện của quân đội, khu (Việt Bắc) và tỉnh.

Để bảo tồn những giá trị lịch sử của động, ngày 10/12/1962, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 1073/VX công nhận Động Linh Sơn là Di tích lịch sử loại 1 của tỉnh. Ngày 26/2/1999, Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận động Linh Sơn là Di tích

---

(1) Bia này do đồng chí Triệu Hoàng Sơn (sinh năm 1934) ở xóm Làng Phan phát hiện ngày 24/10/1995.

(2) Người dịch bia là Chu Thế Việt, sinh năm 1928, hội viên Ban liên lạc Chiến sỹ Điện Biên huyện Đông Hy.

thắng cảnh cấp Quốc gia tại Quyết định số 07/1999/QĐ-BVHTT với tổng diện tích 10 ha (vòng 1 gồm 4 ha và vòng 2 gồm 6 ha)

Từ thời phong kiến, do đời sống đói nghèo nên đa số người dân Linh Nham không được đi học, vì thế số người mù chữ chiếm phần lớn dân số. Chỉ những gia đình có kinh tế khá giả hoặc giàu có mới có điều kiện đón thầy về dạy học tại nhà, về sau gửi con em lên học ở trường tại tỉnh lỵ Thái Nguyên. Năm 1922, có trường Tiểu học Pháp - Việt bán cấp đặt tại xã Huống Thượng nhưng do học phí cao nên Trường chỉ dạy học cho con em quan lại và các gia đình giàu có. Vì vậy, thời gian trước Tổng khởi nghĩa (tháng Tám năm 1945) nhân dân xã Linh Nham nói riêng và nhân dân cả tổng Huống Thượng nói chung, phần nhiều đều mù chữ.

## II. Truyền thống

Từ rất sớm, nhân dân xã Linh Sơn có truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm và chống áp bức bất công. Dưới triều vua Lý, nhân dân xã Linh Nham (Linh Sơn ngày nay) cùng nhân dân các xã trong tổng Huống Thượng và nhân dân trong huyện, trong tỉnh đã cùng các tướng lĩnh của triều đình chống giặc ngoại xâm, thể hiện trong truyền thuyết và lịch sử.

Mùa Đông năm Bính Thìn (1076) quân Tống sang xâm lược Việt Nam. Trên đường tiến từ biên giới về Thăng Long, lo sợ bị quân dân Đại Việt chặn đánh ở Chi Lăng, Quách Quỳ đã “*cử Tu Kỳ dùng kỵ binh theo đường tắt*

vòng về phía Tây, qua Vạn Linh tiến xuống bờ bắc thượng lưu sông Cầu” đồng thời cử “phó tướng Triệu Tiết chỉ huy đạo kỳ binh (lực lượng khoảng 6-7 vạn bộ binh và vài nghìn kỵ binh) tiến công theo hướng Bằng Tường - Bình Gia - Vạn Nhai - Nhã Nam xuống bến Như Nguyệt”<sup>(1)</sup>. Đường tiến quân này của địch qua đất Đồng Hỷ, trong đó có xã Linh Nham, tổng Huống Thượng. Trên đường tiến quân, giặc Tống bị ta đánh nhiều nơi, vất vả lắm mới tới được bờ sông Như Nguyệt và bị quân dân Đại Việt chặn đứng ở đó. Ở xã Linh Sơn còn cánh đồng Mã Giặc (Đồng Trận) và ở xã Huống Thượng còn đồng Voi Chèn được truyền kể lại là dấu tích của quân và dân ta đánh chặn giặc Tống không cho chúng tiến về Thăng Long.

Khi quân Minh sang xâm lược nước ta (từ 1407 đến 1418), ở Thái Nguyên nói chung và huyện Đồng Hỷ nói riêng có nghĩa quân Ông Lão và đội quân Áo Đỏ (Hồng Y) nổi lên kháng chiến chống giặc, nghĩa quân lợi dụng núi rừng hiểm trở, liên tục tiến công “*làm cho chúng không thể nào áp đặt được chế độ đô hộ lên đầu lên cổ nhân dân ta*”. Tuy chưa tìm được tài liệu nào ghi chép những trận chiến đấu chống quân Minh của nghĩa quân Ông Lão và nghĩa quân Áo Đỏ có sự tham gia của nhân dân các xã trong tổng Huống Thượng, nhưng những truyền thuyết về nghĩa quân Ông Lão, Áo Đỏ vẫn được lưu truyền trong nhân dân.

---

(1) Theo sách *Tổ tiên ta đánh giặc* của Phan Huy Lê.

Đầu thế kỷ XIX, nhân dân tổng Huống Thượng đã tham gia, giúp đỡ ủng hộ cuộc khởi nghĩa chống lại sự áp bức của quan lại triều đình nhà Nguyễn do Dương Đình Cúc lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu vào năm 1806 ở vùng tả ngạn sông Cầu thuộc địa phận các tỉnh Bắc Giang, Thái Nguyên, trong đó có địa bàn các xã Linh Nham - Huống Thượng. Mặc dù bị quân Nguyễn tổ chức đàn áp tiến đánh nhiều trận, nhưng quân khởi nghĩa vẫn tiếp tục dựa vào rừng núi hoạt động kéo dài nhiều năm, gây khó khăn cho triều đình. Năm 1824, khởi nghĩa do Dương Đình Cúc lãnh đạo mới chấm dứt hoàn toàn.

Trong khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, có Phạm Văn Trường tham gia cùng Đội Cán và Đội Giá và trở thành một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Quân khởi nghĩa làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên trong thời gian 6 ngày, lấy cờ Ngũ tinh (5 sao) làm Quốc kỳ, tuyên bố Thái Nguyên độc lập và lập Quốc hiệu là Đại Hùng do Trịnh Văn Cán làm Đại Đô đốc Chánh tướng, Lương Ngọc Quyến làm Quân sư, Phạm Văn Trường (tức Đội Trường) được cử làm phó tướng. Khởi nghĩa Thái Nguyên đã bị quân đội Pháp và tay sai đàn áp dã man, đến tháng 1/1918 mới chấm dứt hoàn toàn. Sau khởi nghĩa Thái Nguyên, gia đình Đội Trường đã về Làng Tây xã Linh Nham sinh sống. Mang trong mình dòng máu yêu nước của người cha để lại, con trai của Đội Trường là Phạm Bá Trực tích cực tham gia các hoạt động yêu nước chống Pháp tại xã

Linh Nham. Khi thành lập xã Đồng Tiến (Linh Nham, Huống Thượng, Huống Trung nhập lại), Phạm Bá Trực được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân xã khóa I (nhiệm kỳ 1946 - 1949) và được Hội đồng bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính đầu tiên của xã.

Hơn 60 năm (1884 - 1945) sống dưới chế độ thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc xã Linh Nham cũng như nhân dân cả nước bị áp bức bóc lột một cách thậm tệ. Mặt khác chế độ thực dân phong kiến còn gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo, chia rẽ các làng các giáp, chia rẽ các dòng họ sâu sắc... Cách cai trị của chính quyền thực dân phong kiến đã tạo ra sự nghi kỵ, mất đoàn kết, an ninh xã hội không được bảo đảm, nạn cướp bóc sách nhiễu xảy ra thường xuyên, quyền con người, tính mạng, tài sản không được bảo vệ. Các biện pháp chia rẽ của chúng làm cho đời sống nhân dân Linh Sơn (Linh Nham - Huống Trung) trở nên nghèo đói và khổ cực cả về vật chất lẫn tinh thần. Người nông dân quanh năm làm thuê làm mướn, thu nhập ít ỏi lại chịu bao cảnh sưu cao thuế nặng, đặc biệt là thuế thân đã làm cho nhiều người lâm vào cảnh bần cùng, mất các quyền tự do tối thiểu, phải làm kiếp thân trâu ngựa cho bọn áp bức bóc lột.

Những năm 1943-1945, ở xã Huống Trung có tổ chức “Thanh niên Trung dũng đoàn” còn gọi là “Thanh niên Pê-tanh” của một số thanh niên có tư tưởng thân Pháp, Nhật, thích thể hiện mình, khát khao tìm cái mới, nhưng bí bách



về mục tiêu lý tưởng nên bị Cung Đình Vận lợi dụng nắm và điều khiển. Đứng đầu tổ chức này ở xã Huống Trung là Nguyễn Văn Tuyển và Phạm Đình Khai với các hoạt động nhằm ru ngủ thanh niên quên đi mục tiêu lý tưởng cứu nước, cứu nhà. Một vài người đi lính cho Nhật, một số người được giao nhiệm vụ đi rải truyền đơn tuyên truyền cho chính sách Đại Đông Á<sup>(1)</sup>...

Giữa năm 1945, đồng chí Khuất Thị Bảy, cùng một số cán Việt Minh<sup>(2)</sup>, ... đến vận động quần chúng ở mỏ Tai Mèo và các xóm thuộc 2 xã Linh Nham và Huống Trung tham gia đuổi Nhật, giải phóng đất nước. Các đồng chí đã vận động được các quần chúng như Ôn Văn Thái, Liễu Văn Bình, Phạm Văn Tài, Đặng Văn Thanh, Trần Văn Thành, Phạm Bá Trực, Lý Văn Phú, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Truyền, Mạc Văn Đức... (xã Linh Nham), Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Thế Văn, Nguyễn Văn Khán... (xã

---

(1) Theo lời kể của cố đồng chí Ôn Văn Thái (cán bộ tiền khởi nghĩa) và Nguyễn Văn Quế (nguyên Chủ nhiệm Việt Minh xã Huống Trung) thì đồng chí Tâm và Quý (không rõ họ) đến mỏ Tai Mèo, tức mỏ quặng sắt Linh Nham vận động nhân dân các xóm từ Mỏ theo bờ sông Cầu đến Huống Trung. Đồng chí Khuất Thị Bảy (là em gái nhà cách mạng Khuất Duy Tiến, về sau là vợ đồng chí Hoàng Quốc Việt) do đồng chí Đặng Văn Thanh bắt liên lạc được ở xã Mỏ Sắt (nay là Hợp Tiến), đồng chí Đặng Văn Thanh đã dùng xe quệt đi đón đồng chí Khuất Thị Bảy từ xã Mỏ Sắt về xóm Thanh Chử, xã Linh Nham xây dựng cơ sở cách mạng.

(2) heo lý lịch đảng viên của cố đồng chí Ôn Văn Thái (cán bộ tiền khởi nghĩa). Khi còn sống, đồng chí Ôn Văn Thái đã cung cấp cho tác giả về tên các đồng chí giữ chức vụ Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Việt Minh đầu tiên của xã Linh Nham là Đặng Văn Thanh và Trần Văn Thành.

Huống Trung). Từ đó, dần dần số lượng quần chúng tự nguyện tham gia các hoạt động chống Nhật ngày càng đông, đến cuối tháng 7/1945, phong trào cách mạng đã phát triển rộng khắp trong nhân dân 2 xã.

Ngày 14/7/1945, tại đình Thanh Chủ, đồng chí Khuất Thị Bảy đã triệu tập hội nghị bí mật gồm các quần chúng ưu tú của xã Linh Nham để phổ biến tình hình nhiệm vụ đũa Nhật, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Tại hội nghị, đồng chí Khuất Thị Bảy đã tuyên bố thành lập Xã bộ Việt Minh xã Linh Nham, cử đồng chí Đặng Văn Thanh làm Chủ nhiệm và đồng chí Trần Văn Thành làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã, đồng thời thành lập Đội Tự vệ chiến đấu xã Linh Nham và cử đồng chí Ôn Văn Thái làm Đội trưởng<sup>(1)</sup>.

Tại xã Huống Trung mới thành lập được 35 năm, dân số toàn xã khi đó chỉ có trên 50 hộ<sup>(2)</sup>, được cán bộ Việt Minh tuyên truyền phổ biến, quần chúng hiểu chủ trương chính sách của Mặt trận, nên tham gia đông đảo và gần như công khai. Cuối tháng 7 đầu tháng 8/1945 xã Huống Trung thành lập Mặt trận Việt Minh và bầu ông Nguyễn Văn Quế làm

---

(1) Theo cung cấp của ông Đỗ Văn Loan (sinh 1922): Tôi được nghe bố kể lại khi thành lập xã Huống Trung có 36 hộ (trong đó xóm Huống Trung có 9 hộ công giáo và làng Mái có 3 hộ công giáo) do ông Nguyễn Văn Tro (tức Dương Văn Trục) làm lý trưởng.

(2) Theo cung cấp của ông Đỗ Văn Loan (sinh 1922): Tôi được nghe bố kể lại khi thành lập xã Huống Trung có 36 hộ (trong đó xóm Huống Trung có 9 hộ công giáo và làng Mái có 3 hộ công giáo) do ông Nguyễn Văn Tro (tức Dương Văn Trục) làm lý trưởng.

Chủ nhiệm và ông Nguyễn Thế Văn làm Phó Chủ nhiệm<sup>(1)</sup>. Mặt trận thành lập tiểu đội tự vệ chiến đấu, bí mật luyện tập quân sự để sẵn sàng làm nòng cốt cho nhân dân nổi dậy.

Trưa ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh. 23 giờ cùng ngày Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch ra “*Quân lệnh số 1*” - Lệnh tổng khởi nghĩa. Chiều ngày 16/8/1945, một đơn vị Quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào tiến về tỉnh lỵ Thái Nguyên. Chiều ngày 19/8/1945, Quân giải phóng về đến Thịnh Đán. Nhận được lệnh khởi nghĩa, Mặt trận Việt Minh xã Linh Nham và Huống Trung khẩn trương tổ chức tự vệ và nhân dân vượt lũ sông Cầu tiến về thị xã Thái Nguyên<sup>(2)</sup>.

Đến chiều ngày 19/8/1945 quân chúng hai xã đã có mặt tại sân vận động thị xã Thái Nguyên tham dự cuộc mít tinh tuần hành của hàng ngàn người dân dưới sự chủ trì của Mặt trận Việt Minh tỉnh. Đúng 7 giờ 30 phút ngày 20/8/1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Quân Giải phóng nổ

---

(1) Theo cung cấp của ông Nguyễn Văn Quế, nguyên Chủ nhiệm Việt Minh xã Huống Trung. Ông Đỗ Văn Loan (sinh 1922 hiện còn sống) nguyên cán bộ giao thông công chính xã Huống Trung năm 1945-1946 và đồng chí Nguyễn Văn Ich (sinh 1924) khi đó là chiến sỹ tự vệ (nay đã từ trần) đều xác nhận ông Nguyễn Văn Quế là Chủ nhiệm và ông Nguyễn Thế Văn là Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã Huống Trung.

(2) Tại văn bản họp Hội đồng đấu giá lô đất ở đường Romanowsky hồi 8 giờ sáng ngày 28/8/1941 tại Văn phòng Công sứ Thái Nguyên do Phó Công sứ M.Gaton làm Chủ tịch hội đồng, tham dự có các thành viên tỉnh, huyện Đông Hỷ và ông Nguyễn Đức Vương, Chánh hội thị xã Thái Nguyên làm ủy viên hội đồng (Văn bản do ông Hoàng Công Đình dịch, phòng Công chứng số 1 Thái Nguyên chứng thực). Như vậy trước năm 1945 có đơn vị hành chính thị xã Thái Nguyên. Đường Romanowsky, nay là đường Nha Trang.

súng tiến công quân Nhật trong trại lính khổ xanh. Sau 30 phút nổ súng, ta tạm dừng để cho tên tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng mang tới hậu thư của Quân Giải phóng hẹn quân Nhật cử đại diện ra gặp ta để thương lượng. Hơn một giờ đàm phán, quân Nhật vẫn chưa chấp nhận, lý do là chỉ nộp vũ khí cho quân Đồng Minh nhưng thực chất là chúng muốn kéo dài thời gian để chờ viện binh từ Hà Nội lên giải cứu. Quân Giải phóng siết chặt vòng vây cô lập quân Nhật trong trại lính khổ xanh.

Chiều ngày 20/8/1945, quần chúng 2 xã Linh Nham và Huống Trung tham gia cuộc mít tinh quần chúng đông đến hàng vạn người tại sân vận động thị xã Thái Nguyên. Tại đây, nhân dân đã được chứng kiến đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh để thực hiện các chính sách của Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam và chứng kiến lễ ra mắt của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Sau gần một tuần lễ bị tự vệ vũ trang và nhân dân Thái Nguyên vây hãm trong trại lính khổ xanh, ngày 25/8/1945, quân Nhật chấp nhận giao nộp vũ khí cho ta. Ngày 26/8/1945 ta mở đường cho chúng rút quân về Hà Nội. Trong niềm vui chiến thắng, ngày 28/8/1945, nhân dân xã Linh Nham cùng nhân dân trong tỉnh tham dự lễ ra mắt chính thức của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Sau gần 100 năm bị xâm lược với hàng chục cuộc khởi nghĩa bị chìm trong biển máu; 15 năm đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu giải phóng dân tộc, đưa đất nước vào kỷ nguyên mới.

## Chương II

# CHI BỘ ĐẢNG RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

### I. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, Chi bộ Đảng xã Đồng Tiến ra đời (1945-1946)

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tập trung lực lượng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên, quần chúng xã Linh Nham trở về địa phương để thành lập chính quyền cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Khuất Thị Bảy và Chủ nhiệm Việt Minh xã Đặng Văn Thanh đã tập trung nhân dân họp tại đình Thanh Chử để tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến và thành lập chính quyền cách mạng xã. Tại hội nghị, đồng chí Lý Văn Phú được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Linh Nham<sup>(1)</sup>.

Tại xã Huống Trung, Mặt trận Việt Minh xã do ông Nguyễn Văn Quế làm Chủ nhiệm đã tập trung nhân dân tại nhà ông Đỗ Văn Chan để nghe nữ đồng chí Minh Thịnh<sup>(2)</sup> đại diện Mặt trận Việt Minh huyện Đồng Hỷ tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã. Tại hội nghị, ông Hoàng Đình Ba được

---

(1) Theo lý lịch đảng viên của đồng chí Lý Văn Phú và cung cấp của cố đồng chí Ôn Văn Thái, Nguyễn Sông. Nhưng không nhớ chính xác được ai làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã đầu tiên.

(2) Theo cung cấp của ông Nguyễn Văn Quý và Đỗ Văn Loan, cán bộ cấp trên về xã có 2 đồng chí Minh Thịnh và một người nữa thường gọi là Giáo Trọng.

bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Thông được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Huống Trung, ông Đỗ Văn Loan phụ trách công tác giao thông công chính<sup>(1)</sup>.

Đất nước Việt Nam vừa mới giành được độc lập, nhưng quân Pháp đã nấp sau quân Anh quay trở lại Sài Gòn, gây hấn với chính quyền cách mạng. Ngày 23/9/1945, nhân dân Nam Bộ đã phải đứng lên cầm súng chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Ở miền Bắc, quân đội Trung Hoa Dân quốc (dân ta thường gọi là quân Tàu Tưởng) mang danh nghĩa Đồng Minh vào Việt Nam tước khí giới quân đội Nhật, với mật lệnh “Diệt Cộng, cầm Hồ” và dã tâm chiếm đóng lâu dài trên đất nước ta. Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, gặp muôn vàn thử thách, thiếu thốn đủ thứ, lại chưa được bất cứ một quốc gia nào trên thế giới công nhận. Vận mệnh đất nước ở vào tình thế vô cùng khó khăn.

Thực hiện sách lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 11/11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” (thực chất là rút vào hoạt động bí mật) và chỉ để lại một bộ phận công khai dưới danh nghĩa là “Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác”<sup>(2)</sup>;

---

(1) Theo cung cấp của ông Nguyễn Văn Quế (nguyên Chủ nhiệm Việt Minh xã Huống Trung), ông Đỗ Văn Loan, ông Nguyễn Văn Ích (nay đã từ trần), ông Phạm Việt Soi (nay đã từ trần).

(2) Các văn bản của Đảng từ tháng 11/1945 đến khi Đảng ra công khai đều mang tên Cứu quốc hội.

từ đây cho đến khi ra công khai, mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền đều lấy danh nghĩa Mặt trận Việt Minh.

Cùng với cả nước, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời 2 xã Linh Nham và Huống Trung cũng đứng trước khó khăn về nhiều mặt như: thiếu cán bộ, thiếu kiến thức quản lý điều hành, nạn đói, ... Ít lâu sau cấp trên quyết định sáp nhập 4 xã Huống Thượng, Huống Trung, Linh Nham và Đồng Bẩm thành một xã đặt tên là Đồng Tiến<sup>(1)</sup>. Chính quyền lâm thời xã Đồng Tiến do ông Trần Văn Thi (xóm Sộp, xã Huống Thượng) làm Chủ tịch và ông Tổng Cử (xóm Đồng Tâm, xã Đồng Bẩm) làm Phó Chủ tịch. Đến đầu năm 1946, lại tách xã Đồng Bẩm ra, Đồng Tiến chỉ còn lại Huống Thượng, Huống Trung, Linh Nham và được chia làm 2 thôn. Thôn Huống Thượng gồm xã Huống Thượng cũ và phần đất xã Huống Trung ở phía nam Ngòi Giăng. Thôn Linh Nham gồm xã Linh Nham cũ và phần đất xã Huống Trung ở phía bắc Ngòi Giăng. Mặt trận Việt Minh xã Đồng Tiến do ông Dương Trọng Hữu (xóm Cây, xã Huống Thượng) làm Chủ nhiệm và ông Trần Văn Thành (xóm Thông Nhãn, xã Linh Nham) làm Phó Chủ nhiệm.

Sau khi sáp nhập, xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên hơn 2.000 ha, từ cực bắc của xã đến cực nam kéo dài gần 10 km, từ điểm cực đông sang điểm cực tây khoảng 6km.

---

(1) Theo Hồ sơ chính trị xã Đồng Tiến của Công an huyện Đông Hy lập ngày 15/10/1967.

Về địa hình xã Đồng Tiến vừa có cánh đồng màu mỡ ven sông Cầu cung cấp dồi dào lương thực, thực phẩm, vừa dựa vào các dãy núi cao như núi Mỏ, Long Hỉ, Cao Sơn, Núi Hột nối liền với núi Bồ Cóc và núi rừng trùng điệp thuộc Quang Trung, Hòa Khê, Vân Hán... tạo thế vững chắc cho cả tiến công và phòng ngự khi thực hiện các nhiệm vụ quân sự. Trước mắt là tiện cho việc cất giấu kho tàng, bí mật địa điểm đứng chân, di chuyển của các cơ quan, đơn vị như quân đội và các cơ sở khác của Chính phủ...

Về kinh tế, do vừa trải qua trận lụt đúng vào ngày Tổng khởi nghĩa nên các xóm đều bị mất mùa, cộng với nạn đói ở đồng bằng Bắc Bộ do chính sách vơ vét thóc gạo của Pháp - Nhật nên nhân dân trong xã bị thiếu đói nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm rất khan hiếm, nhiều gia đình phải ăn rau cháo sống qua ngày. Thực hiện lời kêu gọi “Diệt giặc đói” của Hồ Chủ tịch, nhân dân trong xã vừa tích cực tăng gia sản xuất vừa thực hành tiết kiệm, *“Mười ngày một lần tắt cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa, mỗi bữa một bơ, gạo tiết kiệm được sẽ góp lại đem phát cho người nghèo”*. Mặt trận, chính quyền vận động nhân dân trồng các cây ngắn ngày như rau, khoai lang, ngô... và vào rừng lấy các loại củ quả ăn ngay được để chống đói trước mắt cho mỗi nhà. Các gia đình có điều kiện kinh tế khá thì cửu mang giúp đỡ những gia đình đang gặp khó khăn. Bằng các biện pháp tích cực và kịp thời nên trong thời gian 3 tháng, ở Linh Nham đã cơ bản “Diệt được giặc đói”...



Thực hiện nhiệm vụ thứ hai của Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động “*mở ngay một phong trào chống nạn mù chữ do bọn thực dân gây ra đối với đồng bào ta*”, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Linh Nham thành lập Ban Bình dân học vụ, do các ông Nguyễn Văn Phúc, Đặng Văn Tài, Nguyễn Duy Công phụ trách học tập ở các xóm.... Các buổi học được vận dụng rất linh hoạt, có nơi học buổi trưa, có nơi có học buổi tối bằng đèn, đuốc nhựa thông, nhựa trám. Phong trào bình dân học vụ được duy trì trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp và xã Đồng Tiến<sup>(1)</sup> đã bước đầu hoàn thành mục tiêu “Diệt giặc đói”.

Nhiệm vụ thứ ba do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra trong buổi họp đầu tiên của Chính phủ là “*Tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ với nhân dân*”. Thực hiện sự lãnh đạo chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Cộng Hoà<sup>(2)</sup>, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời Linh Nham

---

(1) Trước tháng 2/1946, xã Đồng Tiến thành lập trên cơ sở 4 xã của tổng Huống Thượng cũ, các hoạt động vẫn chủ yếu ở các xã nhỏ. Khoảng tháng 2/1946, xã Linh Nham, Huống Trung và Huống Thượng sáp nhập thành xã Đồng Tiến gồm 2 thôn Linh Nham và Huống Thượng. Ban Bình dân học vụ xã Đồng Tiến do ông Nguyễn Văn Thảo làm Trưởng ban. Tiểu Ban Bình dân học vụ thôn Linh Nham gồm các ông Nguyễn Văn Phúc, Đặng Văn Tài, Nguyễn Duy Công, ...

(2) Sau cách mạng tháng Tám 1945, huyện Đồng Hỷ được đổi thành huyện Cộng Hòa nhưng không rõ ngày tháng đổi tên và khi nào gọi lại là huyện Đồng Hỷ. Tác giả sưu tầm được văn bản ngày 22/2/1947 ghi tên Huyện bộ Việt Minh huyện Cộng Hòa và con dấu là Huyện bộ Cộng Hòa.

khẩn trương lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà khoá I. Ngày 23/12/1945, nhân dân Linh Nham, phấn khởi đi bầu Đại biểu Quốc hội. Cuộc bầu cử Quốc hội lần thứ nhất tại địa phương diễn ra trang nghiêm, an toàn và thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Nguyễn Trung Thành trúng cử vào Quốc hội khoá đầu tiên của Nhà nước Việt Nam độc lập.

Chấp hành Nghị định ngày 4/1/1946 của Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc Bộ về tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh, xã, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời khẩn trương chuẩn bị bầu cử, trong đó trọng tâm là bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân và Chính quyền nhân dân cấp xã. Ngày 8/2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đồng Tiến khoá I (nhiệm kỳ 1946 - 1949) thành công tốt đẹp; cử tri bầu được 21 đại biểu đại diện cho nhân dân toàn xã, là các ông (bà): Trần Văn Thành, Ôn Văn Thái, Đặng Văn Tài, Lý Văn Phú, Phạm Bá Trực, Nguyễn Văn Khoát, Dương Trọng Hữu, Nguyễn Kim Hương, Dương Trọng Hương, Nguyễn Văn Thảo, Đặng Đình Khuê, Hùng Thế Hồ, ... và có một đại biểu nữ là người dân tộc thiểu số<sup>(1)</sup>.

Tháng 3/1946 tại nhà ông Phạm Viết Băng ở xóm Huống Trung, Hội đồng nhân dân xã Đồng Tiến khoá I

---

(1) Năm 2009, tác giả được đồng chí Ôn Văn Thái cung cấp nhưng chưa nhớ chính xác tên. Theo bà Dương Thị Điển (Phó Bí thư Phụ nữ xã) cung cấp là bà Đặng Thị Lý (xóm Thanh Chử).

đã họp dưới sự chỉ đạo của ông Vũ Văn Dĩnh, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ để bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của xã. Các đại biểu dự họp đã đề cử 2 người là Đặng Đình Khuê và Phạm Bá Trục để Hội đồng lựa chọn một người giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã bằng bỏ phiếu kín. Kết quả ông Phạm Bá Trục trúng cử Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Đồng Tiến khoá I (nhiệm kỳ 1946-1949), Ông Dương Trọng Hường được bầu làm Phó Chủ tịch và ông Hùng Thế Hồ làm Ủy viên Thư ký Ủy ban Hành chính xã. Ông Nguyễn Văn Khoát được bầu làm Thư ký Hội đồng nhân dân; ông Nguyễn Văn Thảo, Trưởng ban Bình dân học vụ kiêm Thủ quỹ Hội đồng nhân dân,... Trụ sở Ủy ban Hành chính xã làm việc chủ yếu tại chùa Kim Hoa; những trường hợp cụ thể, Ủy ban nhờ địa điểm các gia đình có nhà, sân rộng rãi phù hợp với tập trung đông người như nhà ông Dương Trọng Hữu (xóm Cây), Đỗ Văn Chan (Huống Trung), Lý Văn Phú (xóm Thông Nhãn), Nguyễn Ngọc Hưng (xóm Trám), Đặng Đình Công (xóm Đàng), Dương Minh Sâm (xóm Thông)...

Trên cơ sở Đội tự vệ chiến đấu đã có từ tháng 7/1945, đầu năm 1946, thôn Linh Nham đã nâng thành Trung đội tự vệ chiến đấu do đồng chí Ôn Văn Thái làm Trung đội trưởng, đồng chí Đặng Văn Tài làm Chính trị viên. Trung đội tự vệ chiến đấu xã được huấn luyện cách đánh địch đi càn, tuần tra canh gác bảo vệ chính quyền và trấn áp các phần tử gây rối trật tự an ninh.

Bên cạnh Ủy ban Hành chính, thực hiện chủ trương thống nhất của trên, cuối năm 1946, xã Đồng Tiến thành lập Ủy ban bảo vệ<sup>(1)</sup> (về sau đổi thành Ủy ban Kháng chiến) để thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến tại địa phương. Ủy ban Kháng chiến xã Đồng Tiến gồm 3 người do ông Dương Trọng Hương (xóm Cây), Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Chủ tịch và ông Nguyễn Kim Hương (xóm Quảng Tiến) đại diện Hội đồng nhân dân làm Phó Chủ tịch và ông Ôn Văn Thái, Ủy viên quân sự trong Hội đồng nhân dân xã làm Ủy viên.

Nửa đầu năm 1946, cấp trên thành lập Miền I Đồng Hỷ gồm các xã Đồng Tiến - Đại Đồng<sup>(2)</sup>, đồng thời thành lập Đại đội tự vệ chiến đấu Miền. Đại đội tự vệ chiến đấu miền do đồng chí Nguyễn Văn Bốn (xã Đồng Mỗ) làm Đại đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Tài (xóm Thông Nhãn) làm Chính trị viên, đồng chí Cao Văn Thúc (xóm Đảng) làm Đại đội phó. Sau một thời gian, đồng chí Phạm Văn Tài chuyển công tác khác, đồng chí Cao Văn Thúc làm Đại đội trưởng, đồng chí Tạ Đức Tuân (xóm Cây) làm Đại đội phó, đồng chí Nguyễn Văn Bốn (Đồng Mỗ) làm Chính trị viên, đồng chí Đặng Đình Cừ (xóm Đảng) làm giáo viên quân sự. Đại đội tự vệ chiến đấu Miền đặt dưới sự chỉ huy chung của Ủy ban Kháng chiến huyện,

---

(1) *Sắc lệnh số 01/SL, ngày 20/12/1946 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*

(2) *Đại Đồng là cách gọi chung 2 xã Đồng Mỗ và Túc Thái (Tháng 2/1946, hai xã Túc Duyên và Thái Ninh hợp thành xã Túc Thái, đến năm 1951, hai xã Túc Thái và Đồng Mỗ hợp thành xã Túc Duyên).*

làm nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập chiến đấu, cầm công chống quân địch nhảy dù (ở Đồng Kê thuộc xã Túc Duyên) và cơ động theo sự điều động của cấp trên. Trước khi quân Pháp mở cuộc hành quân Xanh-tuya lên Thái Nguyên, Đại đội du kích<sup>(1)</sup> Miền giải tán về các xã.

Đầu năm 1946, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ cử đồng chí Đặng Dũng về xã Đồng Tiến lựa chọn các quần chúng ưu tú, xây dựng Tổ trung kiên, tiến tới thành lập chi bộ Đảng tại xã và đã lựa chọn được 5 đồng chí ưu tú kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương<sup>(2)</sup>.

Ngày 14/4/1946<sup>(3)</sup> tại trụ sở Huyện ủy huyện Cộng

---

(1) Từ sau ngày thành lập Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ (10/5/1947), tên gọi tự vệ chiến đấu đổi thành du kích, vì vậy Đại đội tự vệ chiến đấu miền I được gọi là Đại đội du kích miền I.

(2) Do thôn Huống Thượng có mâu thuẫn mất đoàn kết, Tỉnh ủy đã cử đồng chí Lê Trọng Mưu (tức Mồ), Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Đồng Hỷ về trực tiếp giải quyết thì sự việc mới lắng xuống và tạm thời ổn định. Vì vậy các đảng viên ban đầu đều là người thôn Linh Nham, nên có người gọi là Chi bộ Linh Nham.

(3) Đồng chí Ôn Văn Thái khi còn sống đã cung cấp cho tác giả sự kiện thành lập chi bộ xã Đồng Tiến như sau: “Hôm ấy Huyện ủy mời 5 anh em chúng tôi là Đặng Văn Thanh, Trần Văn Thành, Liễu Văn Bình, Phạm Văn Tài và Ôn Văn Thái lên nhà làm việc của Huyện ủy Cộng Hòa (tại quả đồi, sau này là đồi pháo ở xóm Xuân Quang xã Gia Sàng). Đồng chí Đặng Dũng giới thiệu và đồng chí Ngọc Lan tuyên bố kết nạp chúng tôi vào Đảng, sau đó đồng chí Ngọc Lan tuyên bố thành lập chi bộ xã. Sở dĩ tôi nhớ rõ ngày thành lập chi bộ vì đó cũng là ngày kết nạp Đảng của tôi đã được ghi trong lý lịch từ nhiều năm nay”. Tuy nhiên các tài liệu đều ghi tháng 6/1946, Ban Cán sự Đảng Đồng Hỷ mới chuyển thành Huyện ủy Đồng Hỷ. Khi đồng chí Đặng Dũng về xã xây dựng tổ trung kiên thì ở huyện vẫn là Ban cán sự Đảng. Khi tuyên bố kết nạp các đồng chí ở Đồng Tiến vào đảng thì Ban Cán sự đã chuyển thành Huyện ủy.

Hoà, dưới sự chủ trì của đồng chí Đào Văn Long (tức Ngọc Lan), Phó Bí thư Huyện uỷ, có sự tham dự của đồng chí Đặng Dũng, Huyện uỷ viên; đồng chí Ngọc Lan thay mặt Huyện uỷ tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Đồng Tiến gồm 5 đảng viên dự bị là các đồng chí Trần Văn Thành, Đặng Văn Thanh, Liễu Văn Bình, Phạm Văn Tài và Ôn Văn Thái. Sau khi tuyên bố thành lập Chi bộ, đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ cử đồng chí Trần Văn Thành phụ trách Phó Bí thư Chi bộ (không có Bí thư). Tháng 6/1946, Huyện uỷ điều đồng chí Nguyễn Đình Cẩn, cán bộ đảng phụ trách miền của huyện (gồm các xã Tân Cương, Túc Duyên, Đồng Tiến) trực tiếp phụ trách Chi bộ xã Đồng Tiến.

Sự kiện thành lập Chi bộ xã Đồng Tiến đánh dấu một mốc quan trọng của nhân dân trong xã; từ đây, địa phương có bộ tham mưu chiến đấu tại chỗ, trực tiếp nghiên cứu quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để vận dụng vào thực tế để lãnh đạo mọi mặt trong xã. Tuy nhiên, lúc này Đảng đang trong thời kỳ hoạt động bí mật, nên mỗi đảng viên trong Chi bộ đều có công việc công khai về chính quyền hoặc đoàn thể, để khéo léo vận dụng vào chức trách, với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng. Cuối năm 1946, Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được các đồng chí Đặng Văn Tài và Mạc Văn Đức vào Đảng, tăng cường sức lãnh đạo của Chi bộ.

Sau kết quả bầu cử Hội đồng nhân xã và Ủy ban Hành

chính xã khóa I (1946 – 1949), xã Đồng Tiến tiến hành kiện toàn và xây dựng các ngành đoàn thể Cứu quốc.

Ngày 20/5/1946, Đại hội Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Đồng Tiến tổ chức tại xóm Huống Trung đã bầu Ban Chấp hành, bầu Ban Thường vụ do đồng chí Đặng Đình Kiện (xóm Đàng) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trường Sơn làm Phó bí thư<sup>(1)</sup>. Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc xã Đồng Tiến có 2 phân đoàn tại 2 thôn do các Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Chi đoàn phụ trách.

Cũng trong khoảng thời gian này, nữ đồng chí Minh Thịnh về xã vận động chị em, thành lập Hội Phụ nữ Cứu quốc và tổ chức hội nghị bầu Ban Thường vụ do đồng chí Đặng Tuyết Vy làm Bí thư, các đồng chí Nông Thị Oanh và Dương Thị Diễm làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Thị Đàm làm thủ quỹ. Ban Thường vụ phân công các Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách thôn Linh Nham là: Nông Thị Oanh (Núi Hột), Nguyễn Thị Tuyết (Bến Đò), Đặng Thị Lý (Thanh Chử), Hoàng Thị Trần (Ao Lang) và chị Chơn (Nam Sơn)... Một thời gian sau, Chi bộ lãnh đạo thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã Đồng Tiến, nhằm

---

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Đặng Đình Kiện và Nguyễn Trường Sơn. Ngày tháng năm đại hội do đồng chí Trần Văn Kiên đảng viên Chi bộ xóm Bến Đò cung cấp; tại đại hội này đồng chí Trần Văn Kiên được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn xã Đồng Tiến. Đồng chí Nguyễn Trường Sơn (Nguyễn Văn Thìn) sinh 1927 tại xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình di cư đến xã Đồng Tiến, năm 1947 đồng chí vào công an.

tập hợp đông đảo chị em phụ nữ làm ở các ngành nghề, các tôn giáo, đoàn kết thống nhất rộng rãi. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đồng Tiến đã bầu bà Nguyễn Thị Vịnh (tức bà Tổng Thụ ở xóm Già) làm Hội trưởng.

Giữa năm 1946, Hội Nông dân Cứu quốc xã được thành lập nhằm tập hợp nông dân, đoàn kết giúp nhau sản xuất, đấu tranh bảo vệ quyền lợi. Hội đã nhanh chóng thu hút được đông đảo người nông dân vào tổ chức, đóng góp công sức trí tuệ của mình cho cách mạng. Hội Nông dân xã bầu Ban Thường vụ, bầu bí thư và phó bí thư. Đồng chí Tạ Văn Khay được bầu làm Phó Bí thư Nông dân đầu tiên của xã<sup>(1)</sup>.

Xã Đồng Tiến có diện tích rộng, dân số đông, nhiều dân tộc, nhân dân theo 2 tôn giáo là Phật giáo và Công giáo. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “luong giáo đoàn kết”, nhân dân vô cùng phấn khởi, bởi lâu nay bị thực dân và kẻ xấu chia rẽ tôn giáo, gây nghi kỵ, mất đoàn kết. Việc bầu ông Phạm Bá Trục một người Công giáo làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đầu tiên đã chứng minh sự đoàn kết không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là thật sự công minh quảng đại.

Giữa năm 1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên-Việt) ra đời theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để cùng với Mặt trận Việt Minh tập hợp

---

(1) Đến nay tổ sưu tầm biên soạn chưa xác định được tên đồng chí Bí thư hội nông dân (Nông hội) đầu tiên của xã.



quảng đại quần chúng nhân dân cả nước. Xã Đồng Tiến thành lập Hội Liên-Việt và bầu Ban Thường vụ gồm các ông Hùng Thế Hổ, Dương Trọng Lý, Đặng Đình Khuê, ... do ông Hùng Thế Hổ làm Chủ tịch để tập hợp các ngành các giới, các dân tộc, tôn giáo trong xã. Hội Liên Việt xã Đồng Tiến ra đời đã cùng với Mặt trận Việt Minh tạo thành một khối đoàn kết vững chắc vì nhiệm vụ kiến quốc và lợi ích cho nhân dân.

## **II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1947-1953)**

Dưới sự lãnh đạo khôn khéo, tài tình của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã buộc quân Anh, quân Tưởng rút về nước, để chỉ còn đối phó với một kẻ thù là thực dân Pháp... Trước các hành động khiêu khích, gây hấn của quân đội Pháp, Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã làm hết sức để chiến tranh không sớm xảy ra. Sau nhiều lần phải "*nhân nhượng nhưng thực dân Pháp càng lấn tới ...*", ngày 19/12/1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Toàn dân tộc Việt Nam nhất tề đứng lên chấp nhận cuộc kháng chiến với tinh thần "*thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...*". Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh rút về vùng ATK Thái Nguyên - Tuyên Quang. Thái Nguyên trở thành Trung tâm Căn cứ địa trong Thủ đô kháng chiến (nơi mà trước sau gì quân Pháp cũng phải

tiến đánh, nếu chúng muốn giành thắng lợi để kết thúc chiến tranh). Vì những lý do khách quan và chủ quan, đến cuối tháng 10/1947 chiến sự vẫn chưa lan tới Thái Nguyên. Tranh thủ thời gian yên bình, Chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân tăng gia tự túc phát triển kinh tế, chống đói nghèo; đồng thời làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, lực lượng dân quân, du kích và các đoàn thể Cứu quốc để đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ.

Tháng 1/1947, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ nhất trên chiếc thuyền chài thả trôi dọc sông Cầu từ bến đò Linh Nham<sup>(1)</sup> về đến Huống Trung. Các nội dung được Chi bộ quyết nghị là: xây dựng đại đội du kích để bảo vệ địa phương, vận động thanh niên vào quân đội, chống tư tưởng ngại ở du kích, thích vào bộ đội; phát động phong trào tăng gia, sản xuất lương thực, vận động nhân dân bán lương thực giá rẻ cho Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác “diệt giặc đói”, quan tâm dạy học cho thiếu niên nhi đồng. Chú trọng bồi dưỡng phát triển đảng viên đủ sức gánh vác công việc đoàn thể. Chi bộ đề ra biện pháp: “đến từng xóm, vào từng nhà” để thuyết phục vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Đại hội bầu đồng chí Trần Văn Thành làm Bí thư và đồng chí Ôn Văn Thái làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Mạc Văn Đức làm Chi uỷ viên.

Sau Đại hội Chi bộ, đồng chí Ôn Văn Thái được cử đi

---

(1) Theo lời kể của đồng chí Ôn Văn Thái. Đò bến Oánh nay là khu vực cầu treo Bến Oánh.

học lớp “*Cộng sản sơ lược*” tại cơ quan Huyện uỷ. Cuối tháng 2/1947, Chi bộ mở lớp “*Cộng sản sơ lược*” tại nhà đồng chí Phạm Văn Đức (xóm Ao Lang) cho hơn 20 quần chúng ưu tú. Sau lớp học, Chi bộ lần lượt kết nạp các đồng chí ở thôn Linh Nam là: Đặng Văn Truyền, Nguyễn Sông (Mạc Văn Sông), Hoàng Văn Lục, Lý Văn Phú, Phạm Văn Đức, ... và các đồng chí ở thôn Huống Thượng là: Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Văn Sở, Nguyễn Danh Bảng, Dương Văn Tuất, Tạ Văn Khuê, Dương Thị Sen, Đoàn Bá Tâm, ... vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhiều gia đình ở vùng địch tạm chiếm và các thành thị bỏ nhà cửa, thực hiện chủ trương “vườn không nhà trống” đi theo cách mạng. Để đảm bảo ổn định đời sống cho đồng bào tản cư, ngày 31/12/1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 5-SL thành lập Uỷ ban tản cư, tiếp cư. Xã Đồng Tiến thành lập Ban Di cư-tản cư do đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng (xóm Trám) làm Trưởng ban đã vận động nhân dân tiếp đón đồng bào, giúp đỡ khai thác vật liệu: tre, nứa, rơm rạ làm nhà ở, nhường đất để bà con sản xuất, ổn định cuộc sống lâu dài. Những hộ không biết làm ruộng nhưng có ngành nghề khác, được xã bố trí ở dọc từ bến đò Huống về dốc Dện đến bến đò sông Đào, bến đò Huống Trung, bến đò Ngọc Lâm, bến đò Oánh là những nơi thuận lợi để bà con buôn bán ổn định cuộc sống. Lãnh đạo xã không phân biệt người dân sở tại hay người tản cư, mọi người đều bình đẳng như nhau. Bà con nhân dân

tản cư về Đồng Tiến thực sự như đang được sống trên quê hương mình. Trong thời gian ngắn xã đã tiếp đón, bố trí nơi ở và làm việc cho hơn 200 hộ gia đình, với khoảng 1000 nhân khẩu. Nhiều đồng chí tản cư về địa phương, tích cực công tác đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở xã như Đinh Văn Soạn (Chủ tịch Ủy ban); Nguyễn Văn Bào, Trịnh Hồng Vân (Bí thư Nông dân); Đỗ Huy Chử, Vũ Văn Gián (Phó Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc)...

Cùng với việc tiếp nhận đồng bào tản cư, trong kháng chiến chống Pháp xã Đồng Tiến còn đón nhận nhiều cơ quan của Chính phủ, quân đội, các đoàn thể, các tổ chức về đóng tại xã như Sở Nội thương Hà Nội (ở xóm Hóc); Bệnh viện (ở xóm Bầu và xóm Hóc); Ty Quân giới và xưởng Quân giới Đan Hoài (ở xóm Thông và Thanh Chử); Trường Sư phạm Liên tỉnh, Cơ quan huyện đội Đồng Hỷ, Toà án Quân sự, Trường Công an Lê Gián (ở xóm Cây), Trường Sư phạm Trung ương (ở xóm Gò Chè), Khu Học xá Trung ương (ở xóm Khẩu và xóm Thông), Sở Bình Dân học vụ Hà Nội (ở xóm Già)..., và nhiều đơn vị quân đội như đoàn Bắc Bắc (mật danh của Trung đoàn 36, ở Huống Trung và Thanh Chử), Trại tù binh (ở Thanh Chử), Đơn vị thu dung quân đội (xóm Nam Sơn), Đại đội 15... kho Quân giới ở hang Dơi (xóm Núi Hột), kho Hậu cần (ở xóm Thông) và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên (ở Thanh Chử)....

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, nếu quân

địch đến phải “làm cho chúng triệt để đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản”, đầu năm 1947, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã quyết định thành lập Ban Phá hoại tiêu thổ kháng chiến (gọi tắt là Ban phá hoại) và chỉ định đồng chí Tạ Văn Khay (nguyên là phó Bí thư Nông dân) làm Trưởng ban. Tại xã khi có tin quân địch sắp tới, được sự đồng ý của Ban Phá hoại cấp trên, ta đã phá một phần của các nhà thờ Huống Trung, Ngọc Lâm, Nam Sơn; tam quan các chùa Kim Hoa, Chùa Nóng, đình Chung, đình Đầm Tây (Bến Đò), đình Linh Tùng, đình Huống Trung, Trường học... Trước khi quân Pháp tràn vào, xã Đồng Tiến đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến.

Chấp hành chỉ thị của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ về tổ chức lực lượng vũ trang, Chi bộ, Mặt trận, Ủy ban Kháng chiến xã Đồng Tiến củng cố kiện toàn lực lượng dân quân du kích. Giữa năm 1947, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân xã Đồng Tiến được thành lập do đồng chí Ôn Văn Thái, Phó Bí thư Chi bộ, Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến xã làm Xã đội trưởng. Ban Chỉ huy xã đội có 2 xã đội phó, một phụ trách du kích, một phụ trách dân quân. Chính trị viên xã đội do đồng chí Đặng Văn Tài đảm nhiệm. Về tổ chức lực lượng quân sự, xã có 1 đại đội dân quân và 1 đại đội du kích làm các nhiệm vụ theo sự điều động của Huyện đội và Ủy ban Kháng chiến.

Đại đội du kích xã Đồng Tiến được thành lập gồm 2

trung đội ở 2 thôn do đồng chí Cao Văn Thúc làm Đại đội trưởng, đồng chí Đặng Văn Tài, Chính trị viên Xã đội kiêm nhiệm. Trung đội thôn Huống Thượng do đồng chí Dương Văn Duyệt (xóm Thông) làm Trung đội trưởng, Trung đội thôn Linh Nham do đồng chí Ôn Văn Thái ban đầu trực tiếp phụ trách và đồng chí Đặng Văn Truyền làm Trung đội phó. Nhiệm vụ của đại đội du kích chủ yếu là huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi quân địch càn quét quê hương.

Đại đội dân quân cũng gồm 2 trung đội ở 2 thôn như đại đội du kích, có nhiệm vụ làm công tác canh gác bảo vệ giúp đỡ dân là chủ yếu.

Dân quân và du kích bao gồm những thanh niên khỏe mạnh, hăng hái nhiệt tình cách mạng, tuy nhiên, những người này thường nảy sinh tư tưởng thích nhập ngũ vào bộ đội chủ lực đánh giặc. Mỗi lần có đợt tuyển quân, Chi bộ và Ủy ban xã đều phải họp, bàn bạc và phân công người được nhập ngũ, vì ai cũng muốn mình được thoát ly vào bộ đội chủ lực đi chiến đấu. Số thanh niên tòng quân năm 1947 vào bộ đội chủ lực của tỉnh Thái Nguyên, của Bộ, trong đó có nhiều đồng chí trực tiếp chiến đấu ngay trong Chiến dịch phản công Việt Bắc thu - đông 1947.

Giữa năm 1947, Ban Y tế xã Đồng Tiến được thành lập, do y tá Phạm Quang Căn làm Trưởng ban và y tá Lê Quang Ất làm Phó ban. Ban Y tế có nhiệm vụ cùng với bệnh viện, các đơn vị quân y đóng ở xã, y tế các trường

học, ... cùng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Vì vậy, trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp xã Đông Tiến không xảy ra dịch bệnh nào đáng kể, sức khỏe của nhân dân được bảo đảm.

Với âm mưu tiêu diệt Chính phủ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương tiến công lên Căn cứ địa Việt Bắc để thực hiện âm mưu “*Diệt và bắt cơ quan đầu não của Việt Minh, tìm diệt chủ lực, phá tan căn cứ địa Việt Bắc, bịt kín, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc và loại trừ mọi chi viện từ bên ngoài vào. Truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ...*”<sup>(1)</sup>.

Giai đoạn đầu của cuộc hành quân mang mật danh Lê-a với kế hoạch là đánh chiếm khu tam giác thị xã Bắc Kạn - Chợ Đồn - Chợ Mới. Ngày 7/10 chúng dùng 34 máy bay thả 800 quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và 14 máy bay thả 200 quân dù xuống chiếm đóng huyện lỵ Chợ Mới (Bắc Kạn). Ngày 8/10 chúng dùng 13 máy bay thả 200 quân dù xuống chiếm đóng Chợ Đồn (Bắc Kạn)<sup>(2)</sup>. Gần như đồng thời, 2 hướng thủy bộ của quân Pháp cùng xuất phát tiến công nhằm bao vây, khóa chặt Việt Bắc. Cũng ngày 7/10 cánh quân theo đường bộ,

---

(1) Trích Kế hoạch cuộc hành quân Lê-a của Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương.

(2) Theo “Lịch sử quân dù Pháp” lưu tại Thư viện Quân đội.

có khoảng 7.000 tên xuất phát từ Lạng Sơn theo Quốc lộ số 4, chiếm Thất Khê, Đông Khê và ngày 12/10 từ thị xã Cao Bằng theo Quốc lộ số 3 đánh xuống Bắc Kạn, hình thành gọng kìm bao vây Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc từ phía bắc và đông bắc. Ngày 9/10, cánh quân đường thủy khoảng 2.200 tên từ Hà Nội ngược sông Hồng, sang sông Lô, sông Gâm; ngày 12/10, chúng chiếm được Đoan Hùng; ngày 13/10, chúng chiếm thị xã Tuyên Quang và Chiêm Hóa, bao vây Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc từ phía tây và tây bắc. Ý đồ của địch là hình thành 2 gọng kìm chiến lược, kẹp chặt Căn cứ địa Việt Bắc, tập trung càn quét lưng sục khu vực thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới (Bắc Kạn) và Chợ Chu (Thái Nguyên).

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp và ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp*”. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, trên khắp các mặt trận, quân và dân ta chiến đấu anh dũng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các bước tiến quân của quân Pháp, đặc biệt là trận đánh tàu chiến địch trên sông Lô (ở Đoan Hùng, Phú Thọ) và trận đánh bộ binh cơ giới địch ở đèo Bông Lau (trên Quốc lộ 4), trận Đèo Giàng (trên Quốc lộ 3)... Vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân ta, cuộc tiến công của quân Pháp không đạt được mục tiêu đề ra; hai mũi tiến công thủy - bộ không thể hợp vây được với quân nhảy dù. Quân ta chủ động bao vây, chia cắt đội hình và liên tiếp tiến công quân Pháp mọi lúc, mọi nơi,

**56**



đặt chúng vào thế thua, bị động, buộc phải rút lui cục bộ. Kế hoạch Lê-a, với những mục tiêu ban đầu rất to tát của quân đội Pháp đã bị phá vỡ hoàn toàn.

Sau thất bại của cuộc hành quân Lê-a, ngày 20/11/1947, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mang mật danh Xanh-tuya (vành đai, siết chặt) càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương - Việt Trì.

Sáng ngày 26/11/1947, quân Pháp huy động 24 máy bay ném bom dọn bãi, sau đó thả 500 quân dù xuống chiếm đóng thị trấn La Hiên; buổi trưa, chúng dùng 17 máy bay đến đánh phá rồi thả 200 quân dù đánh chiếm xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai); buổi chiều, chúng tiếp tục dùng 19 máy bay thả 400 quân xuống cánh đồng Làng Ngò xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân (huyện Đại Từ). Đến cuối ngày 26/11/1947, gần 2.600 tên địch đã có mặt trên địa phận tỉnh Thái Nguyên và hình thành 4 mặt trận: mặt trận Định Hóa có 1.500 tên địch, mặt trận La Hiên có 500 tên, mặt trận Tràng Xá có 200 tên và mặt trận Làng Ngò có 400 tên<sup>(1)</sup>. Cuộc chiến đấu của quân và

---

(1) Theo lời kể của đồng chí Ôn Văn Thái (là Xã đội trưởng khi quân Pháp càn vào xã năm 1947): Khi quân Pháp từ Đồng Bẩm vượt qua chiếc cầu bằng tre (đồng chí Thái gọi là cầu Rào) bắc qua sông Mo Linh để vào xóm Bến Đò, đến gần cầu Ba Mố bị du kích phục kích nổ súng. Tiểu đội chỉ có 3 khẩu súng kíp, nhưng do mấy hôm trời mưa nên thuốc súng bị ẩm, chỉ có một khẩu súng kíp của đồng chí Liễu Văn Hòa nổ làm chết một tên và làm bị thương một số tên khác; đồng chí Hòa chạy về đến Thanh Chừ thì bị ngất.

dân Thái Nguyên với quân xâm lược Pháp diễn ra hết sức quyết liệt; quân ta liên tục tiến công, buộc quân địch lâm vào thế bị động đối phó.

Ở xã Đồng Tiến, thực hiện Nghị quyết của chi bộ, khi quân địch đến ta chủ trương phòng tránh là chính. Các cơ quan của xã như Chi uỷ, Uỷ ban Hành chính, Uỷ ban Kháng chiến di chuyển vào khu vực Ao Lang, Thanh Chủ. Cán bộ Uỷ ban xã và các ngành sâu sát vận động, hướng dẫn nhân dân tạm lánh vào các khu vực núi cao, rừng rậm (ở thôn Linh Nham), Rừng Đồng, Trại Gai, Na Chanh (xã Quang Trung)... Nhân dân vừa “chạy giặc” vừa cùng dân quân giúp đỡ bộ đội và các cơ quan đứng chân trên địa bàn xã di chuyển. Các trung đội du kích chuẩn bị phục kích địch trên đường dự kiến chúng sẽ hành quân qua tại các địa điểm hiểm yếu và bảo vệ kho tàng.

Quân Pháp trong cuộc hành binh Xanh-tuya liên tục bị quân ta chặn đánh và gặp hết thất bại này đến thất bại khác trên các mặt trận. Không thực hiện được những mục tiêu to lớn đã đề ra, quân Pháp buộc qua địa phận huyện Đồng Hỷ để rút lui về đồng bằng. Ngày 7/12/1947 toán quân Pháp đến địa phận xã Dân Chủ và Đồng Bẩm chuẩn bị về xuôi, bị quân ta chặn đánh ở Trại Táo, Dốc Măng Đẳng, Chùa Hang. Sáng 8/12/1947, từ 3 hướng quân Pháp càn quét vào xã Đồng Tiến.

Hướng thứ nhất: Từ Đồng Bẩm, quân Pháp vượt sông Mo Linh để vào xã, đến gần cầu Ba Mố gặp tiểu đội du kích thôn Linh Nham do Tiểu đội trưởng Mạc

Văn Đức chỉ huy phục kích bắn chết 1 tên và bị thương một số tên khác; du kích lợi dụng địa hình địa vật nhanh chóng rút lui vào rừng<sup>(1)</sup>.

Hai hướng còn lại quân Pháp tràn vào thôn Huống Thượng, gây cho ta một số tổn thất. Đến chiều 8/12 các cánh quân địch đều rút ra khỏi địa phận xã, trận chiến đấu chống càn thu - đông năm 1947 của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tiến kết thúc.

Cùng với việc chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu chống càn, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tiến còn giúp đỡ các cơ quan đơn vị đứng chân tại xã như điều động nhân lực làm công tác di chuyển, bảo vệ, chăm sóc, cứu chữa thương binh... Qua cuộc chiến đấu chống càn thu đông 1947, Chi bộ, chính quyền, đoàn thể, dân quân, du kích và nhân dân xã Đồng Tiến đã trực tiếp đóng góp sức mình vào mục tiêu “*Phá tan kế hoạch tiến công mùa đông của quân Pháp*”. Lực lượng ta được thử thách trực tiếp trong chiến đấu đã trưởng thành rõ rệt. Chi bộ, chính quyền và các ngành đoàn thể đều có bước phát triển tiến bộ, năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng cao hơn trước rất nhiều.

Sau khi quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, Chi bộ và Ủy ban xã Đồng Tiến đứng trước những vấn đề phải tập trung lãnh đạo giải quyết cấp bách. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là củng cố Chi ủy chi bộ, Mặt trận, chính quyền và các đoàn thể.

---

(1) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 1948) trang 19.

Về Chính quyền, do Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã bị chết khi địch tràn vào xã nên chức vụ này do ông Dương Trọng Hường, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến xã đảm nhiệm. Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947, về việc hợp nhất Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính từ cấp tỉnh trở xuống (kể từ ngày 25/3/1948 bỏ từ kiêm chỉ còn gọi là Ủy ban Kháng chiến-Hành chính, viết tắt là KCHC). Chi bộ đã lãnh đạo việc hợp nhất hai Ủy ban và cử ông Dương Trọng Hường giữ chức Quyền Chủ tịch (sau đó làm Chủ tịch) và ông Vũ Ngọc Viện làm Phó Chủ tịch Ủy ban KCHC xã. Trụ sở Ủy ban KCHC xã lại chuyển về làm việc tại Chùa Kim Hoa, có lúc thì chuyển vào xóm Đảng, lúc thì làm ở xóm Thông.

Đầu năm 1948, tại đình Thanh Chủ, Trung ương Quân ủy<sup>(1)</sup> tổ chức hội nghị công bố quyết định kiện toàn bộ

---

(1) Theo lời kể của đồng chí Ôn Văn Thái, nguyên Xã đội trưởng xã Đồng Tiến năm 1947-1948 về địa điểm đình Thanh Chủ, tên các đồng chí lãnh đạo dự hội nghị và nội dung công bố kiện toàn Quân khu ủy (nhưng địa phương không biết rõ nên cho là hội nghị thành lập Quân khu ủy 1).

Theo Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945-2005), Nxb Quân đội nhân dân, trang 80 viết: “Ngày 12/3/1948, Trung ương Quân ủy tổ chức hội nghị mở rộng đã quyết nghị: Từ cấp trung đoàn trở lên thực hiện chế độ chính trị ủy viên, từ tiểu đoàn trở xuống xếp chính trị viên. Trong hội nghị đồng chí Bí thư Trung ương Quân ủy công bố quyết định kiện toàn bộ chỉ huy và quân khu ủy các khu. Quân khu ủy 1 gồm 5 đồng chí do đồng chí Chu Văn Tấn, Khu trưởng làm Bí thư; đồng chí Lê Hiến Mai làm Phó Bí thư”. Như vậy đình Thanh Chủ là nơi tổ chức hội nghị quyết định thực hiện chế độ cán bộ chính trị trong quân đội (chính ủy, chính trị viên) và công bố quyết định kiện toàn lãnh đạo các quân khu, trong đó có Quân khu ủy Quân khu I ngày nay.

chỉ huy và quân khu ủy các khu; tới dự có đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hồ Tùng Mậu, Vương Thừa Vũ, ... Đồng chí Chu Văn Tấn, Khu trưởng khu 1 được chỉ định làm Bí thư, đồng chí Lê Hiến Mai làm Phó Bí thư. Tại Hội nghị này, dân quân, du kích xã Đồng Tiến dưới sự chỉ huy của Xã đội trưởng Ôn Văn Thái được giao nhiệm vụ canh gác bảo vệ ở vòng ngoài đã góp phần vào thành công của hội nghị quan trọng của Trung ương Quân ủy và Quân khu ủy.

Tháng 3/1948, Bí thư Chi bộ Trần Văn Thành và Chủ nhiệm Việt Minh Dương Trọng Hữu được điều động vào công tác ở ngành Công an, đồng chí Mạc Văn Đức được cử làm Bí thư, đồng chí Dương Văn Tuất (xóm Già) làm Chủ nhiệm Việt Minh. Khi cuộc chiến đấu diễn ra mới thấy lực lượng của ta yếu mỏng, số lượng đảng viên quá ít, vì vậy Chi bộ ra nghị quyết chú trọng phát triển kết nạp đảng viên mới. Năm 1948, Chi bộ kết nạp được 11 người trong đó có 1 đảng viên nữ. Từ năm 1949, Chi bộ xây dựng kế hoạch phát triển đảng thành các đợt; đợt 1 từ tháng 1 đến tháng 3; đợt 2 từ tháng 5 đến tháng 8 và đợt 3 từ tháng 9 đến tháng 12 và đã có hơn 20 đồng chí được kết nạp vào Đảng, trong đó có 2 đảng viên nữ. Các đảng viên được kết nạp đều là những đồng chí trung kiên, trải qua rèn luyện thử thách trong thực tế công tác và đã trực tiếp chiến đấu chống càn năm 1947. Tháng 5/1949 đồng chí Mạc Văn Đức đi học lớp Huyện ủy viên do Liên khu I mở. Chi bộ cử đồng chí Nguyễn Văn Sô (xóm Cây) làm

Bí thư, đồng chí Dương Văn Tuất làm Phó Bí thư, đồng chí Tạ Văn Khuê (xóm Bầu) làm Văn phòng Chi ủy.

Từ năm 1947, đồng chí Đặng Tuyết Vy, Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc được cử làm Tiểu đội trưởng Tiểu đội hậu cần thuộc Đại đội du kích, công việc bị chi phối, đến năm 1948, Ban Chấp hành Hội đã cử đồng chí Dương Thị Sen (xóm Già) làm Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc xã.

Tháng 12/1947, Ban Chỉ huy xã đội thành lập Văn phòng Du kích và Văn phòng Dân quân để giúp việc cho các đồng chí Xã đội phó. Văn phòng Du kích do đồng chí Nguyễn Văn Hiền (xóm Trám) làm Thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho đồng chí Xã đội phó phụ trách du kích. Văn phòng Dân quân do đồng chí Nguyễn Thiên Tân (xóm Bầu) làm Thư ký, có nhiệm vụ giúp việc cho đồng chí Xã đội phó phụ trách dân quân. Vì thế các công việc của 2 đại đội dân quân, du kích triển khai được thuận lợi hơn.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày 24/4/1949, nhân dân xã Đồng Tiến tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 1949 - 1951. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Vũ Ngọc Viện (xóm Cây) làm Chủ tịch Ủy ban KCHC xã, đồng chí Nguyễn Kim Hương (xóm Quảng Tiến) làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Sông (xóm Thông Nhãn) làm Ủy viên Quân sự kiêm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Như Dụ (xóm Bầu) làm Thư ký và Chu Văn Diệu (xóm Cây) làm Văn phòng Ủy ban. Trụ sở Ủy ban xã làm việc tại Chùa Kim Hoa

nhưng cũng lưu động ở một số nơi khác.

Căn cứ vào Quyết định số 438-NV/TTC ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an xã thay cho các tổ trật tự được thành lập từ năm 1948, Chi bộ phân công đồng chí Nguyễn Kim Hường, Phó Chủ tịch Ủy ban KCHC kiêm Trưởng Ban Công an xã. Ban Công an xã gồm có Trưởng ban, Phó ban và các Ủy viên là Tổ trưởng công an ở các xóm. Công an xã nhanh chóng ổn định tổ chức, lập trạm bảo vệ tại các bến đò Huống, Oánh do công an viên Vũ Văn Hảo phụ trách chung. Khi công việc đi vào nề nếp, đồng chí Nguyễn Kim Hường bàn giao công tác Trưởng Ban công an cho đồng chí Lê Quang Vinh (xóm Hóc) để chuyên trách nhiệm vụ Phó Chủ tịch Ủy ban KCHC xã.

Nhiệm vụ sản xuất lương thực để bảo đảm đời sống nhân dân và bán thóc cho Nhà nước để nuôi quân đánh giặc cũng được Chi bộ tập trung lãnh đạo bằng các biện pháp tích cực chủ động. Tuy còn nhiều khó khăn, nhân dân trong xã luôn ủng hộ chính quyền, nên việc huy động lương thực thường đạt chỉ tiêu trên giao. Để góp phần tăng sản lượng lương thực, xã phát động nhân dân khai khẩn thêm diện tích từ đất hoang hoá được hơn 30 mẫu, lấy đất của các điền chủ bỏ lại tạm cấp cho 366 nhân khẩu với diện tích 141 mẫu 4 sào<sup>(1)</sup> (riêng thôn Linh Nham đã

(1) Báo cáo số 6914/P4B, ngày 25/1/1951 của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên “về việc kê khai danh sách những người được tạm cấp ruộng đất. Tài liệu lưu tại cặp số 11, ĐVBQ 89- Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

cấp 86 mẫu 4 sào cho 35 hộ, 144 nhân khẩu). Để giúp đỡ đồng bào tản cư và những hộ gặp khó khăn hoạn nạn, từ năm 1947, Hội Nông dân xã đã xây dựng được quỹ Nghĩa thương. Quỹ Nghĩa thương do hội viên nông dân đóng góp bằng thóc và thóc thu được từ việc Ban Chấp hành Nông dân tổ chức cho hội viên sản xuất trên ruộng điền vắng chủ. Ngay từ đầu, quỹ đã được bà con nông dân hưởng ứng tích cực nên đến năm 1948, Hội đã có 7,8 tấn thóc.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, xã Linh Nham không có trường học. Từ khi thực hiện chủ trương “Diệt giặc đói” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, chính quyền xã chỉ đạo Ban Bình dân học vụ thực hiện nhiệm vụ xoá mù chữ trong nhân dân bằng nhiều biện pháp quyết liệt. Phong trào học chữ sôi nổi ở khắp các xóm, người người thi đua học, nhà nhà thi đua học đã thành thói quen, nếp nghĩ. Năm học 1946-1947, trường phổ thông Đồng Tiến khai giảng khóa học đầu tiên dưới chính thể Việt Nam dân chủ cộng hòa, đến năm học 1949-1950, Trường dạy học theo chương trình mới (hệ 9 năm) có 10 lớp và 350 học sinh ở ba phân trường Linh Nham, Huống Trung và Huống Thượng, do thầy giáo Đào Văn Bậy làm Hiệu trưởng. Ngoài học tập văn hoá thông thường Nhà trường còn dạy cho học sinh nếp sống văn hoá mới, giữ gìn vệ sinh và cả cách phòng tránh máy bay, ... Từ năm học 1952-1953 trường Đồng Tiến ngoài 10 lớp cấp I còn có 5 lớp cấp II với 225 học sinh.



Bên cạnh công tác giáo dục của địa phương, xã Đồng Tiến còn có các cơ sở giáo dục chuyển về như Sở Bình dân học vụ Hà Nội, Trường Sư phạm trung ương, Trường Sư phạm liên tỉnh, Khu học xá Trung ương<sup>(1)</sup>... vì vậy con em nhân dân xã Đồng Tiến có điều kiện được học tập nhiều hơn. Chỉ riêng Khu học xá Trung ương khi sang Trung Quốc học tập thì trong đoàn đã có 6 học sinh là người Đồng Tiến .

Ngày 15/7/1950, Lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam được thành lập. Xã Đồng Tiến có 13 đồng chí tình nguyện gia nhập lực lượng TNXP phục vụ chiến đấu và bảo đảm giao thông trên các tuyến đường, ngầm, phà thường xuyên bị địch đánh phá ác liệt. Trong số người đi TNXP đợt đầu có đồng chí Nguyễn Sông đang là Chi uỷ viên, Uỷ viên Uỷ ban KCHC xã kiêm Xã đội trưởng, Chi uỷ phân công đồng chí Nguyễn Văn Sở, Bí thư Chi bộ kiêm chức Xã đội trưởng; đồng chí Lê Quang Hoa làm Chính trị viên cùng các xã đội phó Dương Trọng Kim, Dương Văn Vòng; khi đồng chí Lê Quang Hoa nhập ngũ vào bộ đội chủ lực, đồng chí Hoàng Văn Lục, Trung đội trưởng trung đội du kích thôn Linh Nham kiêm Chính trị viên xã đội.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, nhân dân

---

(1) Khi ở xã Đồng Tiến chỉ gọi là trường con em cán bộ, khi sang Trung Quốc học tập mới gọi là Khu Học xá Trung ương. Khoảng năm 1995-1997, các cựu học sinh của trường do Giáo sư Nguyễn Lân Dũng dẫn đầu về thăm lại địa điểm trường xưa.

ta không chủ quan, mà tích cực chủ động về mọi mặt đề sẵn sàng đối phó với các âm mưu thủ đoạn của địch và mọi tình huống có thể xảy ra. Nhận định địch có thể lại đánh lên Việt Bắc, ngày 23/3/1949, Tỉnh uỷ Thái Nguyên chỉ thị “...*các đồng chí phải ráo riết chuẩn bị đề phòng những bất trắc có thể xảy ra*”, Chi bộ xã Đồng Tiến lãnh đạo nhân dân, dân quân, du kích lập các phương án ứng phó với các tình huống địch tràn vào xã để tránh bị động.

Ngày 1/10/1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời, đã nối liền biên giới phía Bắc Việt Nam với Trung Quốc, Mông Cổ, Liên Xô đến các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Để phá thế bị bao vây cô lập và tiếp nhận sự giúp đỡ của các nước bạn, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Biên giới “*Nhằm tiêu diệt sinh lực địch; phá thế bao vây cô lập, khai thông biên giới Việt-Trung để mở rộng con đường liên lạc Quốc tế và củng cố, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc*”. Đảng ta nhận định khi chiến dịch Biên giới nổ ra, nhất định quân địch sẽ có những phản ứng quyết liệt nhằm cứu vãn tình hình. Vì vậy, ngày 7/3/1950, Uỷ ban KCHC tỉnh Thái Nguyên chỉ thị cho Uỷ ban KCHC các huyện, xã tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm:

1- Chuẩn bị cho bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu, khi địch đến là kịp thời tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân tràn quét, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

2- Phát động mạnh mẽ phong trào dân quân du kích, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân, thực hiện địch đi đến đâu cũng vấp phải mìn và lựu đạn của du kích.

3- Ủy ban KCHC các xã phải luôn có kế hoạch bảo vệ các kho dự trữ lương thực của chính phủ, khi cần thiết phải tổ chức lực lượng dự bị di chuyển, tuyệt đối không được sử dụng.

4- Động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi tình thế gay go phải thực hiện “vườn không nhà trống”.

Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tiến đã thực hiện đồng thời nhiệm vụ tăng gia sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Du kích xã được bổ sung các đồng chí dũng cảm, nhanh nhẹn để luôn đủ quân số, huấn luyện các phương án đánh nhỏ lẻ như phục kích, bắn tỉa, quấy rối. Các trung đội dân quân được giao nhiệm vụ canh gác bảo vệ và giúp đỡ nhân dân các công việc cần thiết do xã điều động. Xã xây dựng sẵn các cơ sở hậu cần, cơ sở trú chân trong rừng Ao Lang, lập phương án đưa dân đi tản cư khi có tình huống địch tràn vào xã, có phương án bảo vệ an toàn các kho hậu cần và các cơ sở dân sự đứng chân ở xã như nhà trường, bệnh viện, các cơ quan của chính phủ, ... Chỉ đạo nhân dân sản xuất vụ mùa năm 1950 đồng loạt, để khi có tình huống chiến sự xảy ra, ta không bị động lúng túng.

Cũng trong năm 1950, do có sai phạm tham ô tài sản,

Chi bộ họp, xem xét vi phạm của đồng chí Chủ tịch Ủy ban KCHC xã và xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ Đảng và cách chức Chủ tịch Ủy ban. Đồng chí Dương Văn Tuất, Phó Bí thư Chi bộ được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban KCHC. Đồng chí Nguyễn Viết Quân (xóm Trám) được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh. Đồng chí Nguyễn Như Dụ (xóm Bầu) làm Văn phòng, đồng chí Đoàn Bá Tâm (xóm Cây) làm Ủy viên Thư ký Ủy ban.

Ngày 16/9/1950 quân ta nổ súng tiến công cứ điểm Đông Khê, cắt đứt Quốc lộ số 4, cô lập thị xã Cao Bằng, buộc quân Pháp phải rút lui khỏi Cao Bằng. Bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp quyết định mở cuộc hành quân Phôcơ (Hải Cầu) đánh lên Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực ta về phía sau, giảm sức ép cho bộ phận quân địch đang trên đường rút chạy về đồng bằng.

Ngày 29/9/1950, địch cho 3.000 quân có máy bay yểm trợ bắt đầu đánh lên thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng trên bộ và một hướng trên không.

- Hướng trên bộ thứ nhất, quân Pháp hành quân từ Đa Phúc theo Quốc lộ số 3, qua địa phận các xã Tân Quang, Tích Lương đánh lên thị xã Thái Nguyên.

- Hướng trên bộ thứ hai từ Phúc Yên, địch hành quân theo sườn Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phúc Thuận, Phở Yên đánh vào các xã Thịnh Đức, Thịnh Đán và tiến vào thị xã Thái Nguyên.

- Hướng trên bộ thứ ba, địch hành quân từ Đa Phúc

theo sông Cầu sang Hà Châu - Phú Bình theo đường đất đỏ qua Diềm Thụy, Thượng Đình, Ninh Sơn đánh lên Vó Ngựa, Cam Giá, Gia Sàng, Âm Hồn vào thị xã Thái Nguyên. Để đi từ Cam Giá qua xã Đồng Tiến chúng làm cầu phao qua Sông Đào ở đoạn xóm Sộp.

- Hướng thứ tư là cánh quân đổ bộ đường không: Chiều 1/10/1950 quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom đánh phá dọn bãi, sau đó thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm. Đội quân dù này ngay sau khi tiếp đất đã triển khai đội hình càn quét xung quanh, để phối hợp với các cánh quân khác nhằm chia cắt bộ đội chủ lực và du kích của ta.

Sáng 8/10, quân Pháp có tên chỉ điểm là Thơ Súc (Đặng Văn Súc, thư ký chuyên việc thu tô tức cho Đỗ Đình Thông) dẫn đường từ Khe Mo qua cầu Bò Đái đi tắt bìa rừng phía bên trong Núi Hột đến Rừng Đĩa, chúng bắt được đồng chí Nguyễn Văn Ky là cán bộ địa chính xã mang đi. Đến dốc Thai Bạ gặp một tổ chiến đấu bộ đội của Đại đội 223 Đồng Hỷ đang vận động chiến đấu, chúng nổ súng làm đồng chí Đinh Văn Hứa (Cai Mao) trung đội trưởng hy sinh, đồng chí Hoàng Văn Lục (Chính trị viên xã đội) bị thương.

Trưa 8/10, một đơn vị địch định vượt sông Cầu ở khu vực xóm Oánh sang cánh đồng soi Bảy Mẫu (giữa xóm Huống Trung và xóm Ngọc Lâm). Trung đội du kích thôn Huống Thượng, được tăng cường một tiểu đội trình

sát quân báo của Đại đội du kích xã do đồng chí Tạ Văn Dương chỉ huy, phối hợp với 1 tiểu đội bộ đội địa phương phòng ngự bên này sông. Bộ đội, du kích chiến đấu rất dũng cảm, làm chúng không thể nào vượt sông được. Địch dùng móc-chi-ê câu vào trận địa phòng ngự của ta (nhưng đều rơi về phía sau đội hình phòng ngự, làm anh em tiểu đội hậu cần tăng cường từ trung đội du kích thôn Linh Nham do đồng chí Phạm Văn Đức (xóm Ao Lang) chỉ huy không thể tiếp tế lên được) sau đó chúng dùng thuyền bè của nhân dân xóm Oánh tổ chức vượt sông. Để cho chúng rời bờ một đoạn, quân ta bên này nổ súng quyết liệt, một số tên trúng đạn làm chúng vội quay lại bờ sông bên kia. Sau nhiều lần vượt sông không được, đến chiều quân địch khiêng xác chết rút về chùa Đồng Mỗ ngủ qua đêm.

Đêm 8/10, tiểu đội trinh sát quân báo gồm 9 đồng chí, chia làm 3 tổ bí mật vượt sông sang làng Oánh tìm bắt tên Thơ Súc làm chỉ điểm nhưng hắn đã phát hiện được và trốn thoát.

Sáng 9/10, địch để bộ phận nghi binh vượt sông như hôm trước, đồng thời cho khoảng một trung đội vòng xuống Soi Dầu và làng Giáng, dùng thuyền của dân, vượt sông Cầu sang Soi Mạn, lên xóm Thông, xóm Nam Sơn, với ý đồ đánh vào phía sau du kích. Do tổ trinh sát quân báo luôn bám sát phát hiện được âm mưu của địch; du kích vừa đánh nghi binh vừa rút lên phía Bắc rồi về Rừng Đĩa<sup>(1)</sup> hợp cùng một bộ phận của Đại đội 223 bộ

---

(1) Nay là khu Nghĩa trang bộ đội Trung Quốc ở bắc Quốc lộ 17.

đội địa phương Đồng Hỷ. Địch càn vào xóm đốt phá một số nhà cửa rồi rút về hướng thị xã, đến xóm Nam Sơn chúng để lại một tiểu đội có súng máy phục kích lại ta. Được nhân dân phát hiện báo cho du kích, ta bí mật áp sát, nổ súng đánh trước, quân địch rút về chùa Đồng Mỗ ngủ qua đêm<sup>(1)</sup>.

Hai ngày đánh vào xã Đồng Tiến nhưng không thu được kết quả nào đáng kể, sáng hôm sau (10/10/1950), địch từ 3 hướng tập trung đánh vào xã một lần nữa; các tiểu đội du kích vẫn tiếp tục bám theo từng toán quân địch, tranh thủ thời cơ đánh quấy rối. Hướng thứ nhất từ Đồng Bẩm vượt sông Linh Nham đánh vào xóm Bến Đò, Huống Trung đến Chùa Kim Hoa. Toán này bắt đồng chí Ôn Văn Thái tại xóm Nam Sơn, bắn chết ông Phó Hai, đến Huống Trung chúng bắt anh Vũ Văn Đàn và mấy người phụ nữ, sau đó chúng thả phụ nữ và đưa anh Đàn đi làm tù binh.

Hướng thứ 2 từ Túc Duyên, địch vượt qua Bến Tràng đánh vào xóm Cậy, sau đó chúng tiếp tục lên chùa Phú Nông.

Hướng thứ 3 đánh dọc theo từ Linh Nham xuống xóm Thông, xóm Già, gặp tổ dân quân ở nhà đồng chí Dương Văn Tuất (Chủ tịch xã), chúng nổ súng bắn chết đồng chí

---

(1) Theo cung cấp của các đồng chí Ôn Văn Thái (Thông Nhân), Nguyễn Văn Ích và Phạm Viết Soi (xóm Huống Trung): Do có một số bà con giáo dân nghe tuyên truyền, quân Pháp đến sẽ bảo vệ họ, đi theo lính Pháp sẽ không bị Pháp đánh, nên lính Pháp đi đến đâu họ gồng gánh theo đến đấy, nếu đánh thẳng vào quân địch sẽ gây nguy hiểm cho nhân dân, vì vậy tuy nổ súng trước nhưng ta cũng không diệt được tên nào.

Thái. Đồng chí Cảnh và đồng chí Bắc chạy được ra ngoài nhưng bị khẩu đại liên ở Gò Tim bắn theo, đến Gò Quán Đậu đồng chí Bắc trúng đạn hy sinh. Khi càn, đi đến đâu bọn lính Pháp đều tranh thủ chiếm các điểm cao để khống chế ta di chuyển lực lượng. Khi tổ nuôi quân mang cơm cho du kích vừa đến Gò Núi Thị, thấy toán địch đang vây đuổi Chính trị viên trung đội Hùng Thế Úc, chiến sĩ nuôi quân Miêu Văn Tiến liền để gánh cơm lại, xông lên nổ súng giải vây cho đồng đội. Phát hiện mục tiêu, khẩu đại liên ở Gò Đình liền bắn chế áp, đồng chí Tiến trúng đạn hy sinh.

Ngày 10/10 địch rút ra khỏi xã Đồng Tiến và đến ngày 12/10/1950, rút khỏi Thái Nguyên mang theo 5 người bị bắt là Tạ Văn Tuyên, Trương Quốc Lộc, Vũ Văn Đàn, Ôn Văn Thái và Nguyễn Văn Ky<sup>(1)</sup>. Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tiến đã đóng góp cả công sức và xương máu vào chiến thắng chung của nhân dân trong tỉnh, góp phần bảo vệ Căn cứ địa Việt Bắc- thủ đô kháng chiến của cả nước.

Cuộc càn quét của quân Pháp vào Đồng Tiến, tuy không bị ta đánh lớn, đánh mạnh nhưng chúng luôn bị Đại đội du kích xã lợi dụng địa vật, địa hình rừng núi, cây cối rậm rạp, liên tục nổ súng tiến công quấy rối, khiến chúng luôn ở thế

---

*(1) Ông Tạ Văn Tuyên và đồng chí Ôn Văn Thái lợi dụng địch sơ hở trốn được về ngay, đồng chí Nguyễn Văn Ky đến 7 tháng sau mới trốn được. Ông Trương Quốc Lộc và anh Vũ Văn Đàn mãi đến năm 1954 mới được trao trả tù binh tại sân bay Đồng Bẩm.*



bị động. Du kích xã phối hợp với Đại đội 223 bộ đội địa phương Đồng Hỷ đánh 3 trận diệt được 8 tên (theo sách Địa chí Thái Nguyên ghi diệt được 10 tên) làm bị thương 5 tên. Phía ta 2 đồng chí bộ đội và 1 du kích hy sinh, 2 dân quân và 2 người dân không đi sơ tán bị bắn chết.

Sau khi quân Pháp rút, Chi bộ đã lãnh đạo nhanh chóng đưa nhân dân trở về làng, khẩn trương giải quyết những tồn tại trong 3 ngày chiến đấu và lãnh đạo nhân dân nhanh chóng thu hoạch vụ lúa mùa năm 1950<sup>(1)</sup>. Sau khi quân địch rút, trời mưa to đến ngày 19/10 toàn xã bị ngập lụt (nhân dân gọi là trận lụt 10/9 theo âm lịch), Ủy ban xã huy động toàn bộ lực lượng dân quân, du kích và các đơn vị đứng chân trên địa bàn đi gặt chạy lụt giúp dân, đặc biệt là giúp đỡ các hộ có người đang chiến đấu ngoài mặt trận và các hộ neo đơn.

Cũng trong năm 1950, dựa vào tài nguyên sẵn có của địa phương, được sự đồng ý của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên, xã Đồng Tiến tổ chức 2 lò nung vôi tại thôn Linh Nham. Một lò do Hội Nông dân Cứu quốc Khu Việt Bắc quản lý và một lò của gia đình ông Lê Văn Hỷ đã tạo thêm

---

(1) Khi còn trong giai đoạn chuẩn bị chiến đấu lúa mùa sớm đã chín đến lúc gặt, thì có lệnh triệt để đưa nhân dân đi sơ tán, có một số gia đình nản nã, lo ngại nếu đi sơ tán thì chim chóc, súc vật phá hoại gây mất mùa sẽ sinh ra đói kém. Để giải quyết vấn đề trên, Chi uỷ Chi bộ và Ủy ban KCHC xã chỉ tổ chức lực lượng du kích làm nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, lực lượng dân quân được bố trí đi canh gác bảo vệ ruộng lúa và giúp đỡ nhân dân thu hoạch vụ mùa (trường hợp 2 đồng chí dân quân ngũ quên, bị địch bắn chết là do đêm hôm trước đi gặt lúa giúp dân).

việc làm cho nhân dân trong xã<sup>(1)</sup>.

Bị thua đau trên các chiến trường, giặc Pháp liên tiếp cho máy bay ném bom, bắn phá nhằm phá hoại sản xuất, giết chết trâu bò gây thiếu sức kéo làm ta mất mùa, gây hoang mang dao động trong cán bộ nhân dân, làm giảm sức chi viện cho tiền tuyến. Xã Đồng Tiến, nơi địch cho là có nhiều các cơ quan đơn vị của Đảng, Chính quyền các cấp và các tình bạn tản cư về, nên thường xuyên bị địch tuyên truyền, đánh phá ác liệt. Riêng truyền đơn tuyên truyền phản động chúng đã rải ở xã 16 lần, có 13 lần thả bằng máy bay và 3 lần bằng người đi bộ<sup>(2)</sup>, nhằm khuếch trương sức mạnh quân sự Pháp, lung lạc tinh thần chiến đấu, lôi kéo nhân dân cán bộ bỏ kháng chiến “dinh tề” (chạy) vào vùng tề... Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, chính quyền xã, trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ đầy khó khăn gian khổ, nhân dân xã Đồng Tiến “không có bất cứ ai đi theo Pháp hoặc hợp tác làm việc cho Pháp”.

Dụ dỗ, tuyên truyền, lôi kéo nhân dân nhưng không đạt được kết quả, thực dân Pháp liên tục cho máy bay ném bom, bắn đạn bừa bãi vào xã. Từ năm 1949 đến 1951, máy bay Pháp đã ném bom bắn phá xã Đồng Tiến 35 lần,

---

(1) *Tại Quyết định số 72/P4B, ngày 10/6/1950 và Quyết định số 80/P4B, ngày 19/6/1950 của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên do Ủy viên UBKCHC Vũ Văn Đình ký cấp phép kinh doanh lò vôi tại thôn Linh Nham, xã Đồng Tiến, huyện Đông Hỷ.*

(2) *Theo Hồ sơ Chính trị xã Đồng Tiến của Công an huyện Đông Hỷ, ngày 15/10/1967.*

làm chết 35 người, bị thương 12 người, chết 20 trâu, cháy hỏng 124 ngôi nhà và 200 nôi thóc<sup>(1)</sup> (khoảng 480 kg).

Thôn Linh Nham có bến phà Ngọc Lâm, phà Oánh, ngầm Linh Nham, các kho tàng, cơ sở của chính phủ, các đơn vị bộ đội đóng quân nên luôn bị địch cho máy bay đánh phá, như một số trận sau:

Hồi 17 giờ ngày 12/9/1952, địch cho 2 máy bay khu trục (Becarcat) bắn xối xả đạn vào khu vực bến đò Ngọc Lâm làm bị thương 4 người, đắm 1 đò. Nguyên nhân do ta chủ quan cho nôi đò sớm<sup>(2)</sup> cho người qua sông, nên khi máy bay địch đến không kịp dim đò, bị chúng phát hiện và bắn phá.

Hồi 17 giờ ngày 5/8/1953, 7 máy bay Helcat đến xóm Núi Hột ném 8 quả bom Napan vào phân kho 262 thuộc tổng kho 106 của Tổng cục vận tải Bắc Thái ở trong hang Dơi (6 quả vào cửa hang chính và 2 quả vào cửa hang phụ). Khi bom vừa cháy, chúng tiếp tục thả 8 quả bom phá loại 500kg và 1 chùm bom dây và bắn rất nhiều đạn 12,7 ly xuống xung quanh kho. Thiệt hại 7 phuy xăng và một số đò dùng quân dụng, cháy 2 nhà dân, 4 nôi thóc và 5 nôi

---

(1) Báo cáo thiệt hại do máy bay ném bom, bắn phá 3 năm 1949-1951 của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên.

(2) Báo cáo số 60/QS/CB của Liên khu Việt Bắc, Bản lưu tại Phòng số 1, hộp 2, ĐVBQ 304, tờ số 16, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thái Nguyên. Thời gian này các con đò gỗ ở xã Đồng Tiến đều được đục lỗ ở đáy và thút nút lại. Khi muốn cho đò chìm ta tháo nút đáy ra để nước vào lòng đò; khi nâng đò cho nổi lại thút nút vào là hoạt động được. Các bến đò ở xã Đồng Tiến thời gian này đều hoạt động chủ yếu và ban đêm; ban ngày ta dim đò dưới sông, gần tối ta nâng nôi đò lên để vận chuyển người qua sông.

bấp (ngô)<sup>(1)</sup>. Ngay sau khi vụ oanh tạc xảy ra Chi bộ, chính quyền xã kịp thời điều động du kích và dân quân thôn Linh Nham phối hợp thu dọn, sắp xếp kho tàng chu đáo.

Hồi 20 giờ 30 ngày 5/10/1953, một máy bay bay đêm của quân Pháp thả 2 quả bom xuống xóm Nam Sơn. Bom rơi đúng vị trí đóng quân của đơn vị quân đội làm nhiệm vụ thu dung, làm chết 4 người (1 bộ đội, 1 thương binh, 2 người dân sơ tán), chết 1 con trâu và làm sập 1 nhà ở. Sau đó 1 máy bay khác bay lượn nhiều vòng trên bầu trời thuộc địa phận xã, rải truyền đơn và phát loa tuyên truyền dụ dỗ nhân dân bỏ kháng chiến vào vùng địch<sup>(2)</sup>.

Địch càng đánh phá ác liệt thì càng làm cho lòng căm thù của nhân dân xã Đồng Tiến dâng cao. Mỗi năm đều có hàng chục thanh niên xung phong nhập ngũ đánh giặc trả thù cho đồng bào. Trên các tuyến đường, khi nào cũng luôn có hàng trăm người là công dân xã Đồng Tiến đi dân công phục vụ chiến đấu từ trong phạm vi tỉnh cho đến các chiến trường xa như Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và các tỉnh bạn theo sự điều động của cấp trên.

Về công tác cán bộ: Do có khuyết điểm về quản lý giữ

---

(1) Báo cáo số 83/QBBTM của Liên khu Việt Bắc, Bản lưu tại Phòng số 1, hộp 2, ĐVBQ 304, tờ số 23, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thái Nguyên. Một số người lợi dụng hôi của, sau đó bị xử lý kỷ luật. Theo nhận định của trên là có gián điệp mặt đất chỉ điểm, nhưng ta không phát hiện được đối tượng tình nghi.

(2) Báo cáo số 128-QB/TM của Liên khu Việt Bắc, Bản lưu tại Phòng số 1, hộp 2, ĐVBQ 304, tờ số 30, Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thái Nguyên.

gìn vũ khí nên đồng chí Nguyễn Văn Sỏ thôi giữ chức Bí thư Chi bộ và Xã đội trưởng, đồng chí Dương Trọng Kim thôi giữ chức Xã đội phó. Đồng chí Mạc Đức được Huyện ủy cử về xã làm Bí thư Chi bộ lần thứ 2, đồng chí Tạ Văn Khuê làm Phó Bí thư Chi bộ. Đồng chí Tạ Văn Đương, Chi uỷ viên được cử làm Xã đội trưởng cùng các Xã đội phó là Dương Văn Vòng, Đặng Đình Ban.

Thi hành chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành, cuối năm 1951 đầu năm 1952, Chi bộ lãnh đạo nhân dân bình xét hạn mức đóng thuế theo diện tích và theo hạng đất, có cán bộ thuế cấp trên về chỉ đạo hướng dẫn. Chi bộ, Ủy ban KCHC xã tổ chức cho cán bộ đảng viên nhân dân học tập mục đích ý nghĩa của chính sách thuế nông nghiệp. Chỉ đạo Chương bạ cùng Ban thuế tiến hành kê khai, đo đạc xác định diện tích cho từng hạng đất, từng xứ đồng, từng dải thửa để làm cơ sở tính toán mức thuế cho mỗi hộ, được đa số nhân dân ủng hộ và chấp hành nghiêm chỉnh. Ngay trong lần đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, nhân dân xã Đồng Tiến đã đóng thuế hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch, ngoài ra còn bán thêm lương thực cho Nhà nước hàng chục tấn.

Do thể và lực của cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển, nhu cầu cung cấp cho chiến trường ngày càng lớn, cần rất nhiều nhân lực đi mở đường, chở phà, vận chuyển phục vụ chiến đấu... Hàng ngày luôn có hàng trăm công dân của xã làm nhiệm vụ trên các tuyến đường và vận chuyển hàng hoá. Nhiệm vụ điều động và huy động dân

công luôn cấp bách và nặng nề, Chi bộ đảng, Ủy ban, Ban chỉ huy xã đội và các ban ngành đoàn thể đều phải trực tiếp điều nhân lực nên xảy tình trạng 2 hoặc 3 ngành cùng huy động một người. Chi bộ xác định, đi dân công phục vụ chiến dịch cũng là làm nhiệm vụ chiến đấu, nên việc huy động không còn là động viên vận động chung chung nữa mà trở thành mệnh lệnh. Để điều động dân công chi bộ đề ra khẩu hiệu “vào từng ngõ, gọi rõ từng tên” phải thực hiện được đủ quân số, bảo đảm công bằng. Trực tiếp Bí thư chi bộ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban, Xã đội trưởng, các Xã đội phó và lãnh đạo các ngành các giới đều phải đi đến từng nhà điều động nhân lực đi dân công.

Để giúp việc cho Ban Huy động nhân công<sup>(1)</sup>, từ cuối năm 1950 xã thành lập Văn phòng huy động nhân công. Văn phòng do 1 đồng chí Chi uỷ viên phụ trách có 1 đại biểu Ủy ban, các đại biểu là xã đội, uỷ nhiệm thôn, đại biểu các ngành các giới ở xã và 1 thư ký. Thư ký Văn phòng huy động nhân công do ông Đặng Đình Khuê đảm nhiệm, phải làm việc không ngơi nghỉ mới đáp ứng được nhiệm vụ đề ra. Địa bàn xã rộng, thông tin liên lạc không có, chỉ đi bộ, nhưng tất cả cán bộ nhân viên của Văn

---

(1) Tên đầy đủ là “Ban Huy động nhân công sửa chữa đường sá” được thành lập theo Quyết định số 011-Q/N, ngày 23/11/1950 của Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên do Chủ tịch Lê Trung Đình ký. Thành phần Ban huy động nhân công cấp xã gồm Chủ tịch Ủy ban KCHC, Trưởng ban Thông tin, Xã đội trưởng, đại biểu Liên Việt, Nông dân, Thanh niên và Phụ nữ. Ở xã Đông Tiến gộp chung là Văn phòng huy động nhân công.

phòng đều hết sức nhiệt tình trách nhiệm, thực hiện đúng phương châm “vào tận ngõ, gọi rõ tên” để điều động nhân lực đi phục vụ chiến trường. Vì vậy, các đợt huy động dân công xã Đồng Tiến đều đủ chỉ tiêu cấp trên giao. Chỉ tính từ tháng 1 đến tháng 9/1951, xã Đồng Tiến có 476 lượt người đi làm đường, 2.783 lượt người đi tiếp lương, 2.642 lượt người đi phục vụ chiến dịch và các cơ quan<sup>(1)</sup>. Mỗi đợt đi dân công Chi bộ đều cử đảng viên, ủy viên ban chấp hành các đoàn thể đi cùng để lãnh đạo và nắm diễn biến tư tưởng của anh em.

Tháng 8/1952, đoàn dân công phục vụ Chiến dịch Tây Bắc của xã Đồng Tiến gồm hơn 100 người được biên chế về các đại đội trong toàn huyện. Đại đội 3 Đồng Hỷ, có một trung đội đa số là người Đồng Tiến do đồng chí Ôn Văn Thái làm Đại đội phó, đồng chí Đặng Đình Kiện làm Chính trị viên phó, đồng chí Nguyễn Văn Hoạt làm Trung đội phó. Trong đoàn có 4 đảng viên thuộc Chi bộ Đồng Tiến là Ôn Văn Thái, Đoàn Văn Tiến, Đào Thị Chí, Đặng Đình Kiện lập thành một tổ đảng. Gánh hàng từ Thái Nguyên đi qua nhiều đèo cao vực sâu của các tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái, Nghĩa Lộ, Lai Châu, Sơn La anh chị em luôn khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ đưa hàng đến chiến trường. Tại vùng chiến sự, các dân công được phân công về đến từng đại đội

---

(1) Báo cáo huy động dân công 9 tháng năm 1951 của Huyện ủy Đồng Hỷ. Bản lưu tại ĐVBQ 155, Phòng số 01 tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chiến đấu, có đồng chí đến tận cửa mở tham gia “cướp cứu”<sup>(1)</sup> vận chuyển thương binh về phía sau. Dân công và bộ đội không còn khoảng cách, khi cần dân công cũng là chiến sỹ trực tiếp chiến đấu. Đồng chí Nguyễn Văn Lạc (xóm Bến Đò) cùng bộ đội tham gia đánh 9 trận ở Tu Vũ, Sài Lương, Nghĩa Lộ Phố, Nghĩa Lộ Đồi, Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu và Nà Sản. Trong một trận chiến đấu ở Nà Sản đơn vị bị bao vây, tình huống vô cùng cấp bách, cần một tổ chiến đấu tự nguyện hy sinh để phá vòng vây của địch. Đồng chí Nguyễn Văn Lạc đã xung phong nhận nhiệm vụ cảm tử quân. Đơn vị làm lễ truy điệu sống, khoác cho mỗi đồng chí 1 chiếc khăn len và 1 chiếc áo trấn thủ trước lúc đi vào cõi vĩnh hằng. Đồng chí cùng tổ cảm tử xông lên nổ bộc phá phá tan vòng vây dày đặc của địch. Trận chiến đấu thắng lợi, đơn vị thoát được ra ngoài, nhưng 5 trong số 6 chiến sỹ cảm tử hy sinh anh dũng. Đồng chí Lạc là Cảm tử quân hiếm hoi còn sống đến ngày toàn thắng<sup>(2)</sup>. Ở các đơn vị khác, nhiều dân công gánh com, tiếp đạn cho bộ đội chiến đấu và vận chuyển thương binh về tuyến sau. Sau 5 tháng liên tục phục vụ bộ đội chiến đấu, đoàn dân công xã Đồng Tiến đi phục vụ Chiến dịch Tây Bắc đã hoàn thành nhiệm vụ trở về. Ngày 13/1/1953, Chi uỷ xã giao cho Chi đoàn Thanh niên tổ chức đội Thiếu nhi Tháng Tám mang cờ, hoa, trồng ếch

---

(1) *Từ dùng trong Quân y trước đây để chỉ hành động quyết liệt lấy thương binh, liệt sỹ dưới hỏa lực địch.*

(2) *Chiếc áo trấn thủ của đồng chí Nguyễn Văn Lạc đã được làm hiện vật tại Bảo tàng Việt Bắc-Quân Khu I.*



lên thị xã Thái Nguyên đón anh, chị em dân công từ Công Ô về xã. Các đồng chí Nguyễn Văn Lạc, Nguyễn Văn Hoạt là những dân công tiêu biểu trong đợt này được tặng Giấy khen. Việc xã tổ chức tuyên dương thành tích của đoàn dân công Tây Bắc, có tác dụng động viên khuyến khích anh em dân công và ghi nhận công lao cống hiến của mỗi người với sự nghiệp cách mạng cao cả do Đảng lãnh đạo<sup>(1)</sup>. Tháng 3/1953, xã Đồng Tiến lại tiếp tục cử 2 trung đội dân công đi phục vụ Chiến dịch Thượng Lào diễn ra từ 13/4 đến 18/5/1953; sau gần 3 tháng cả đi lẫn về, anh chị em dân công đã hoàn tốt nhiệm vụ.

Ngoài các đợt đi dân công phục vụ các chiến dịch dài ngày, còn có các đợt đi phục vụ chiến đấu ngắn ngày ở trong tỉnh và tỉnh bạn như Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Ninh, ... như đi mở các tuyến đường chiến lược, phục vụ các bến đò, bến phà, vận chuyển lương thực, súng, đạn dược, dụng cụ, xây dựng kho tàng, ... Anh chị em không nề hà bất cứ công việc gì, dù khó khăn vất vả, ăn uống thiếu thốn, chỗ ở tạm bợ trong rừng, ngoài đồi, ven suối, nhưng hầu hết anh chị em đều quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Từ giữa năm 1947, xã thành lập Đại đội Thiểu niên Nhi đồng gồm 2 trung đội ở 2 thôn do Ban Chấp hành

---

(1) Theo lời kể của đồng chí Tạ Văn Khuê là Phó Bí thư Chi bộ và người trực tiếp chỉ đạo lần tổ chức đón dân công Tây Bắc hoàn thành nhiệm vụ trở về xã và chụp ảnh lưu niệm tại nhà bà Đặng Thị Khuyến ở xóm Bàu (2 bức ảnh chụp ngày 13/1/1953 do 2 đồng chí Nguyễn Văn Hoạt và Nguyễn Văn Lạc lưu giữ được).

Chi đoàn phụ trách. Đoàn xã đã phát động phong trào tuổi nhỏ làm việc nhỏ đặt tên là “Công tác Trần Quốc Toản”. Các em thiếu niên, nhi đồng tham gia các công việc như phòng gian, quân báo bảo mật, giữ gìn vệ sinh đường làng ngõ xóm và hàng tuần đến giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình bộ đội... Đại đội thiếu nhi ban ngày học tập làm việc, buổi tối sinh hoạt tại các gia đình có sân hoặc vườn rộng như nhà ông Hữu (xóm Cây), ông Dụ (xóm Bầu), ông Bá Chan (Huông Trung), ông Lý Văn Phú (Linh Nham), ông Phạm Sông (xóm Thông Nhãn), ... Năm 1949, Chi đoàn phân công đồng chí Đỗ Huy Chử (Phó Bí thư) và Nguyễn Văn Đạo (Ủy viên Thường vụ Đoàn xã) trực tiếp phụ trách Thiếu nhi Cứu quốc và Nhi đồng Cứu vong. Các hoạt động của công tác Trần Quốc Toản sôi nổi, thiết thực, trở thành một điểm sáng của phong trào thiếu niên nhi đồng khu Việt Bắc. Tháng 3/1951 tại xã Đồng Tiến, Trung ương Đoàn đã tuyên bố đổi tên Đội Thiếu niên Cứu quốc và đội Nhi đồng Cứu vong thành Đội Thiếu nhi Tháng Tám Việt Nam, đồng thời phát động trong thiếu niên nhi đồng cả nước phong trào “Làm công tác Trần Quốc Toản” tại trường học ở Đền Rắn<sup>(1)</sup>. Tháng

---

(1) Theo cung cấp của các đồng chí Trần Tiến, nguyên Phó ban Thiếu niên Nhi đồng Tỉnh Đoàn Thái Nguyên, đồng chí Đinh Chuyên Dục nguyên phụ trách Đội thiếu nhi, đồng chí Nguyễn Văn Đạo, nguyên Ủy viên Thường vụ Đoàn xã Đồng Tiến, bà Dương Thị Đạm nguyên là đội viên thiếu nhi tháng Tám...

Năm 1962, đền Rắn được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên công nhận là Di tích lịch sử văn hóa loại I của tỉnh. Năm 2016 lại được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp bằng công nhận Di tích của tỉnh.

4/1951, đội Thiếu nhi Tháng Tám xã Đồng Tiến vinh dự được thay mặt thiếu niên, nhi đồng tỉnh Thái Nguyên đến chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV. Những năm tiếp theo, đội thiếu nhi tháng Tám xã Đồng Tiến tham gia công tác Trần Quốc Toản rất sôi nổi, cứ chiều thứ Bảy hàng tuần các em thiếu nhi theo từng chi đội (tiểu đội) ở các xóm đến gia đình liệt sỹ, thương binh, gia đình bộ đội giúp đỡ các công việc. Bên cạnh việc làm công tác Trần Quốc Toản, Ban Chấp hành Đoàn xã còn tổ chức cho các em sinh hoạt như hội trại, học hát, học múa, giữ vệ sinh, diễu hành cổ động các phong trào khác. Công tác thiếu niên nhi đồng và phong trào làm công tác Trần Quốc Toản, đã tạo nên một nét văn hoá của vùng đất Đồng Tiến. Xã Đồng Tiến vinh dự được trở thành nơi đi đầu của công tác Trần Quốc Toản và là nơi làm lễ đổi tên đội Thiếu nhi Cứu quốc và Nhi đồng Cứu vong thành Đội Thiếu nhi Tháng Tám Việt Nam.

Trong thời kỳ này, nhân sự cấp uỷ, chính quyền xã Đồng Tiến có thay đổi. Tháng 3/1953 đồng chí Mạc Văn Đức được cấp trên điều động đi nhận nhiệm vụ khác, đồng chí Tạ Văn Khuê được phân công Quyền Bí thư Chi bộ. Về Uỷ ban KCHC xã, do chủ tịch Dương Văn Tuất thôi công tác, đồng chí Ôn Văn Thái được phân công làm Quyền Chủ tịch và ông Đặng Đình Thắng làm Phó Chủ tịch Uỷ ban KCHC xã.

Ngày 25/5/1953 các đại biểu Chi uỷ, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính và Hội Nông dân Cứu quốc xã Đồng

Tiến đi dự đấu tố địa chủ Nguyễn Thị Năm ở Đồng Bẩm. Đến ngày 1/6/1953 lại được dự phiên toà đặc biệt xử án các địa chủ, trong đó có tuyên án tử hình Nguyễn Thị Năm. Trở về địa phương mang theo khí thế hừng hực của nông dân lớn mạnh cả về thể và lực, lại chủ quan thiếu lãnh đạo kiểm tra, nên đã để xảy ra hiện tượng Tự Phát<sup>(1)</sup>. Sự việc được phản ánh lên trên, Hội Nông dân huyện Đồng Hỷ cử các đồng chí Đồng Đức Chính và Thế Sơn về xã giải quyết và sửa chữa khắc phục hậu quả, ổn định tư tưởng nhân dân. Tháng 10/1953<sup>(2)</sup> các đồng chí Tạ Văn Khuê, Ôn Văn Thái bị đình chỉ chức vụ chủ trì Chi bộ và Ủy ban KCHC xã, sau đó huyện điều đi làm đại đội phó của 2 đại đội dân công Điện Biên Phủ.

Để kiện toàn lãnh đạo, đưa hoạt động của cấp ủy, chính quyền xã trở lại bình thường đồng chí Dương Văn Hỷ được cử làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Đào Văn Viên

---

(1) Sau khi đi dự xử án Nguyễn Thị Năm về, mặc dù chưa có chỉ đạo của trên, nhưng có một số người trong hội Nông dân xã đã tự tổ chức lực lượng đến các gia đình giàu có để tịch thu tài sản, nên ở địa phương gọi là hiện tượng Tự Phát.

(2) Khi xảy ra tình trạng Tự Phát là thời điểm tháng 8 năm 1953; thời gian các đồng chí Tạ Văn Khuê và Ôn Văn Thái bị đình chỉ công tác diễn ra sau đó. Về công tác Chi bộ: Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Dương Văn Hỷ khai làm Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến từ tháng 7/1953; còn đồng chí Tạ Văn Khuê khai bị đình chỉ công tác tháng 10/1953. Về Chính quyền theo lý lịch của đồng chí Tạ Văn Dương được giao làm Chủ tịch từ tháng 9/1953, còn đồng chí Ôn Văn Thái khai bị đình chỉ công tác quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã từ tháng 10/1953. Trong khi chưa xác minh được thời gian, tác giả xin ghi như lý lịch tự khai của các đồng chí trên.

làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Bí thư Hội Nông dân (khi đồng chí Viên chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Văn Bào thay thế làm Bí thư Hội Nông dân); đồng chí Tạ Văn Dương được phân công làm Chủ tịch Ủy ban KCHC xã.

### **III. Chi bộ xã Linh Sơn ra đời, tiếp tục lãnh đạo nhân dân kháng chiến kiến quốc (1953-1954)**

Tháng 11/1953, cấp trên quyết định tách xã Đồng Tiến thành 2 xã Đồng Tiến và Linh Sơn. Xã Linh Sơn được hình thành trên cơ sở thôn Linh Nham và nhận thêm 2 xóm Ngọc Lâm và Ba Nhà<sup>(1)</sup> của xã Huống Trung (cũ). Xã Linh Sơn có 9 xóm là Núi Hột, Bến Đò, Ngọc Lâm, Nam Sơn, Làng Phan, Thông Nhãn, Cây Thị, Ao Lang, Thanh Chử. Dân số có 1.332 người<sup>(2)</sup>, gồm 3 dân tộc anh em; dân tộc Kinh có 744 người (55,77%); dân tộc Sán Dìu có 456 người (34,18%) và dân tộc Tày có 134 người (10,04%).

Chi bộ xã Linh Sơn có 22 đảng viên, Chi ủy do đồng chí Đặng Văn Lộc làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Truyền làm Phó Bí thư và đồng chí Đặng Văn Tài làm Chi ủy viên. Ủy ban Kháng chiến-Hành chính xã Linh Sơn do đồng chí Đặng Văn Truyền làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Thị Lại làm Phó Chủ tịch.

Để tiến tới thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, được sự chỉ đạo của cấp trên, xã Linh Sơn tiến hành giảm tô đợt 3 của tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 20/12/1953 đến

(1) Khi chuyển về xã Linh Sơn, vùng đất Ba Nhà nhập vào xóm Bến Đò.

(2) Báo cáo dân số sau giảm tô của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên.

25/1/1954, Chi uỷ Chi bộ đã “phát động quần chúng triệt để giảm tô giảm tức, chuẩn bị cho cải cách ruộng đất”. Trong xã đã thành lập Ban Giảm tô do Bí thư Hội Nông dân làm trưởng ban, có sự giúp đỡ của cán bộ giảm tô cấp trên. Qua nhiều ngày vừa tuyên truyền vận động vừa đấu tranh trên từng thửa ruộng, hạng đất và hạn mức năng suất, sản lượng; mức giảm địa tô là 25% đã được các gia đình giàu có chấp nhận. Cùng với đó Đội Giảm tô đã quy 5 gia đình là thành phần địa chủ thường, 9 gia đình là thành phần phú nông.

Sau những thất bại liên tiếp trên các chiến trường, Chính phủ Pháp quyết định điều Đại tướng Na-va sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh ở Đông Dương. Na-va quyết định tập trung quân tại lòng chảo Điện Biên Phủ, là một vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Ngày 20/11/1953, dưới sự chỉ huy của tướng Gin, quân Pháp nhảy dù xuống chiếm đóng cánh đồng Mường Thanh. Chỉ trong một thời gian ngắn, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được xây dựng thành “pháo đài bất khả xâm phạm” như nhận xét của các tướng lĩnh hàng đầu của cả Pháp và Mỹ.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa xuân 1954 của Tổng Quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Để có được quyết tâm chiến dịch, công tác chuẩn bị chiến trường và bảo đảm hậu cần phải được tiến hành đồng thời.

Được sự điều động của trên, Chi bộ Đảng, Ủy ban Kháng chiến-Hành chính xã huy động tổng lực dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ từ cuối năm 1953 đến tháng 5/1954. Nhiều dân công là những người con ưu tú của xã Linh Sơn đã đứng trong hàng ngũ 10 đại đội dân công của huyện Đồng Hỷ. Anh chị em dân công được bố trí trong các đại đội gánh bộ và xe đạp thồ. Đường hành quân của dân công cũng gian khổ vất vả như bộ đội, phải lo giữ gìn lương thực thực phẩm không bị ướt<sup>(1)</sup>. Ngày nghỉ, đêm đi để tránh máy bay địch, suốt từ Tuyên Quang, Yên Bái, qua Âu Lâu sang Nghĩa Lộ, các tuyến đường trọng điểm như đèo Pha Đin, Cò Nòi, Tông Cao, Mường Hung, Mường Hét,... đều có chân của người chiến sỹ dân công xã Linh Sơn. Đến chiến trường anh chị em dân công được điều về từng kho, thậm chí đến từng đại đội chiến đấu, người trực tiếp cùng bộ đội kéo pháo ra để chuyển sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Ngày 13/3/1954, ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng phương châm “đánh chắc, tiến chắc” với các hình thức tác chiến “vây, lấn, tấn, triệt, diệt” làm cho quân Pháp đồn trú ở đây vô cùng khốn đốn. Sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, ngoan cường với tài thao lược của Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Võ

---

(1) Theo các đồng chí dân công cung cấp: Anh chị em dân công dùng sọt bên trong lót lá dong, cho gạo vào bó lèn chặt để nếu không may bị ngã thì các sọt hàng dù có bị lấn, va đập, gạo vẫn khó bị rơi vãi ra ngoài.

Nguyên Giáp đứng đầu, ngày 7/5/1954 tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Ta xóa sổ 21 tiểu đoàn thiện chiến của địch, 16.200 tên địch bị tiêu diệt và bắt sống, trong đó có tướng Đờ Caxtori (De Castries) chỉ huy Tập đoàn cứ điểm.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã trực tiếp dẫn tới việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ; nhân dân miền Bắc được sống trong hòa bình, tập trung khôi phục kinh tế để phát triển đất nước. Để có được những ngày tháng hòa bình, nhân dân ta đã phải đánh đổi biết bao xương máu, nhất là trong 9 năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ của dân tộc. Chi bộ Đảng Tiên-Linh Sơn đã có những đóng góp lớn lao vào nhiệm vụ kháng chiến, xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân và các tổ chức quần chúng của Đảng ngày càng vững mạnh. Trực tiếp góp phần đánh thắng 2 cuộc hành quân Xanh-tuya và Phô-cơ của quân đội Pháp vào xã, tiêu diệt được 10 tên và làm bị thương một số tên khác. Nhân dân Linh Sơn (Đông Tiến) từ nhiều miền quê về hội tụ, người tản cư, người sở tại, khác dân tộc, khác tôn giáo nhưng đều một lòng một dạ xây dựng quê hương, không có ai theo Pháp hoặc làm việc cho Pháp như trong lời thề ngày độc lập.

Trong 9 năm kháng chiến xã Linh Sơn có hàng ngàn lượt người đi dân công phục vụ kháng chiến tại các địa bàn xa xôi như Lạng Sơn, Hòa Bình, Tây Bắc - Thượng Lào, Điện Biên Phủ và rất nhiều đợt đi dân công trong



tỉnh, các tỉnh lân cận... Có 64 người con của xã Linh Sơn nhập ngũ lên đường chiến đấu trong đó có 4 đồng chí đã hy sinh ngoài mặt trận và 1 du kích hy sinh trong chiến đấu tại địa phương. Chi bộ Đảng, Chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Linh Sơn đã đóng góp máu xương, công sức vào trang sử vẻ vang của quê hương thân yêu.



**Chương III**  
**CHI BỘ XÃ LINH SƠN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN**  
**NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**  
**(1954-1975)**

**I. Lãnh đạo thực hiện công tác sửa sai, hoàn thành cách mạng ruộng đất, khôi phục phát triển kinh tế-xã hội (1954-1960)**

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, dẫn đến việc tập kết quân đội và chính quyền về hai miền Nam và Bắc để hai năm sau, sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Trong niềm vui chiến thắng sau 9 năm liên tục chiến đấu kiên cường và gian khổ, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Linh Sơn lại gặp phải những khó khăn thử thách mới, cũng không kém phần khó khăn, phức tạp.

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ quân đội Pháp ở miền Bắc tập kết về Hải Phòng và đến 13/5/1955 vào hết miền Nam. Lúc này có một số người lợi dụng tôn giáo tuyên truyền, ép buộc đe dọa nhân dân là “Chúa đã vào Nam, con chiêng phải vào Nam theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”. Chúng còn đe dọa “hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc” hoặc “Mỹ sẽ ném bom san phẳng một số vùng của Thái Nguyên” và nhiều âm mưu thủ đoạn thâm độc khác... Tại xã Linh Sơn cũng có kẻ đến xúi giục, tuyên truyền, vận

động, lôi kéo, ý định cưỡng ép bà con di cư vào Nam. Đồng thời chúng cũng lợi dụng tình hình mất mùa gây đói năm 1954 để kích động gây ra hoang mang dao động, tạo sự mất ổn định ở địa phương. Một số người đã chuẩn bị bỏ nhà cửa ruộng đất để di cư vào miền Nam theo các luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu. Chi bộ đã nhanh chóng phát hiện và báo cáo lên cấp trên, Huyện ủy cử Đội công tác vận động quần chúng về xã vận động bà con nhân dân nói chung và bà con theo đạo nói riêng không mắc mưu của bọn xấu, không để những người lợi dụng tôn giáo lôi kéo. Qua nhiều ngày kiên trì thuyết phục vận động của chi bộ, các đồng chí cán bộ<sup>(1)</sup>, đảng viên và quần chúng cốt cán, tình hình an ninh chính trị ở xã Linh Sơn đã ổn định.

Sau khi thực hiện chính sách giảm tô, từ tháng 4/1954, theo chỉ đạo của trên, 15 xã trong huyện Đồng Hỷ tiến hành thực hiện cải cách ruộng đất đợt 1<sup>(2)</sup>. Sau cuộc cải cách ruộng đất kết thúc thắng lợi, hoàn thành mục tiêu đem lại ruộng đất cho nông dân, tiến tới đạt được mục tiêu “no cơm ấm áo”. Tháng 9/1954, nông dân huyện Đồng Hỷ (trong đó có xã Linh Sơn) được Chủ tịch Ủy ban KCHC tỉnh Thái Nguyên ký và trao “*Giấy chứng nhận quyền sử*

---

(1) Tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Thị Lại, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đã kiên trì vận động, thuyết phục nhân dân không nghe theo các luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu. Đồng chí Nguyễn Thị Lại được Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen và thưởng kèm 4 mét vải.

(2) Khi 17 xã trong huyện Đồng Hỷ tiến hành cải cách ruộng đất thì các xã Linh Sơn, Khe Mo, Đoàn Kết, Quang Trung, Hòa Bình, Tân Lợi không thực hiện cải cách ruộng đất mà làm Cải cách dân chủ.

*dụng đất*” đã mang lại niềm tin tưởng phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên trong cải cách ruộng đất đã mắc phải những khuyết điểm có mặt trầm trọng, gây ra những tổn thất, đòi hỏi Đảng phải nhanh chóng khắc phục sửa chữa ngay. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (khóa II) tháng 9/1956 đã khẳng định: “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Tháng 11/1956, Ban Chấp hành Trung ương lại chỉ thị cho các địa phương: “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”.

Thời gian này, xã Linh Sơn mới tái lập nên gặp nhiều khó khăn, xã không có trụ sở, Ủy ban Hành chính xã phải làm nhờ ở nhà dân như các gia đình bà Tuyết, ông Thống, ông Huỳnh, ông Chanh (nay thuộc xóm Cây Thị).

Hoạt động của Chi bộ lúc này không đều, số lượng đảng viên ít do một số bị khai trừ, một số bị đình chỉ sinh hoạt, và do sức ép của Đội giảm tô nên nên nếp sinh hoạt làm việc không được duy trì<sup>(1)</sup>. Trước tình hình trên, tháng 7/1955, Huyện ủy Đồng Hỷ đã cử Đoàn công tác về giúp xã Linh Sơn củng cố về mọi mặt. Tiếp đó đồng

---

(1) Chi ủy chỉ còn 2 đồng chí là Bí thư Chi bộ và Phó Bí thư giữ chức Chủ tịch Ủy ban xã còn hoạt động nhưng cũng không đều. Thực chất, lúc này chi ủy hầu như không có hoạt động gì nên có người nói chi bộ coi như bị giải tán.

chí Nguyễn Trình<sup>(1)</sup> trực tiếp về xã kiểm tra, sau khi nghe Đoàn công tác báo những khuyết điểm của cấp ủy, Huyện ủy đã cho đồng chí Đặng Văn Lộc thôi chức Bí thư và chỉ định đồng chí Trần Cừ làm Quyền Bí thư và sau đó làm Bí thư chi bộ. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy và giúp đỡ của Đoàn công tác, chi ủy chi bộ từng bước được củng cố. Theo đề nghị của Chi bộ, ngày 31/7/1957, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên Lê Dục Tôn ký Quyết nghị số 381QN/TN đề bạt bổ sung đồng chí Lý Văn Phú và Quyết nghị số 385QN/TN, bổ sung đồng chí Hoàng Văn Lục vào Chi ủy xã Linh Sơn<sup>(2)</sup> để tăng cường sức lãnh đạo của Chi bộ.

Từ ngày 14/6/1956, các xã trong huyện Đông Hỷ, tổ chức cho nhân dân học tập mục đích ý nghĩa yêu cầu của cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Chi ủy và chính quyền tích cực chủ động tuyên truyền, nên xã Linh Sơn có số người đi học tập khá đông. Tháng 6/1956, nhân dân xã Linh Sơn đã hăng hái đi bầu cử với tỷ lệ 97,8%, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc khóa I.

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, xã Linh Sơn dù chỉ thực hiện Cải cách dân chủ nhưng đã quy thành phần giai cấp

---

(1) Đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng đoàn nhưng chỉ về xã quán triệt mục đích, yêu cầu nhiệm vụ củng cố địa phương. Các đồng chí cán bộ trong Đoàn công tác của Huyện ủy ở lại giúp đỡ xã.

(2) Tại Phòng số 1, ĐVBQ 51, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

nên cũng phải xem xét nếu có sai lầm phải kiên quyết sửa chữa. Tháng 12/1956, Đội sửa sai của huyện về xã làm việc đã kết hợp chặt chẽ với Chi uỷ trong mọi công tác, định kỳ 5 ngày một lần báo cáo toàn bộ tình hình sửa sai về Huyện uỷ. Sau khi xem xét lại toàn bộ diễn biến công tác vận động giảm tô cùng với việc phân định thành phần giai cấp, Đội thống nhất với Chi uỷ về việc quy thành phần trong giảm tô là không sát thực tế. Các đảng viên bị quy các thành phần địa chủ, phú nông và số đảng viên bị khai trừ hoặc đình chỉ sinh hoạt đảng trong khi thực hiện giảm tô đều chưa đúng. Đội đã cùng Chi bộ tổ chức học tập phổ biến chính sách sửa sai, ổn định tư tưởng đảng viên, đoàn kết chặt chẽ giữa đảng viên cũ và số mới được kết nạp trong giảm tô. Vừa quán triệt học tập chính sách cho đảng viên, vừa tập trung củng cố Chi bộ để tạo nên sức mạnh lãnh đạo. Sau khi xem xét một cách khách quan toàn diện, Chi bộ đã từng bước đề nghị lên cấp trên và được trên quyết định hạ thành phần từ địa chủ xuống phú nông cho 4 hộ, hạ thành phần từ phú nông xuống trung nông cho 6 hộ. Ngày 20/8/1957, các đồng chí Ôn Văn Thái, Đặng Văn Tài, Phạm Văn Tài<sup>(1)</sup> được phục hồi đảng tịch và chức vụ cũ.

Sau khi công tác củng cố cấp uỷ, chi bộ chính quyền đã ổn định, thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ,

---

(1) Đồng chí Phạm Văn Tài sau khi được hạ thành phần, khôi phục đảng tịch đã chuyển về xã Quang Trung (nay là xã Nam Hòa).

ngày 9/10/1957, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội lần thứ nhất kể từ khi chia xã. Đại hội kiểm điểm đánh giá tình hình xã Linh Sơn trong 4 năm (1954-1957), đề ra phương hướng lãnh đạo thời gian tới và bầu Chi ủy chính thức gồm 5 đồng chí; đồng chí Đặng Văn Truyền được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Lục làm Phó Bí thư và các đồng chí Lý Văn Phú, Trần Cừ, Hoàng Liên làm Chi ủy viên<sup>(1)</sup>. Đại hội lần thứ nhất có tầm quan trọng đặc biệt với Chi bộ Linh Sơn, đã củng cố được tổ chức Đảng sau gần 5 năm bị chi phối, phân tán do việc quy định thành phần giai cấp trong thời kỳ giảm tô và làm công tác sửa sai. Chi bộ được củng cố đã khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện của mình trong những lúc gặp khó khăn thử thách, vẫn vững vàng từng bước vượt qua, trở thành hạt nhân lãnh đạo ở địa phương.

Ngày 5/10/1958, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội lần thứ hai để tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt và lãnh đạo. Đại hội cũng nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm yếu kém của Chi bộ và đảng viên trong việc chưa gương mẫu chấp hành các chính sách, cũng như nề nếp tác phong lãnh đạo của từng đồng chí cấp ủy viên. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Chi ủy là các đồng chí Đặng Văn Truyền làm Bí thư, Trần Văn Kiên làm Phó Bí thư, Đặng Văn Tài làm Ủy viên Thường vụ; các Chi ủy viên

---

(1) *Tại Phong số 1, ĐVBQ 52, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.*



gồm Lý Văn Phú, Đặng Văn Sau<sup>(1)</sup>.

Để xây dựng lập trường chính trị, tư tưởng cho đảng viên nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm cũng như nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức đợt học tập sâu rộng trong toàn đảng bộ. Toàn huyện được chia làm 4 miền để tổ chức học tập cho đảng viên; các xã Linh Sơn, Quang Trung, Đoàn Kết nằm ở Miền 4 của huyện để bồi dưỡng nâng cao nhận thức tư tưởng, ý thức trách nhiệm và lòng nhiệt tình cách mạng. Lúc này tại một số xã ở vùng rừng núi của huyện đã nảy sinh tư tưởng đảng viên không thích tham gia công tác ở xã mà chỉ muốn làm việc tại xóm<sup>(2)</sup>. Tại xã Linh Sơn cũng phát sinh tình trạng cán bộ không thích làm việc tại xã vì phải đi làm xa, phụ cấp ít, không giúp đỡ được gia đình, tình trạng trên đã được huyện đã thông cho cán bộ nhưng chuyển biến chưa được nhiều.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 29/11/1959, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội lần thứ 3 (nhiệm kỳ

---

(1) Tại Quyết nghị số 252 QN/TU ngày 30/10/1958 do Bí thư Tỉnh ủy Phan Văn Tĩnh ký. Chi ủy có 5 người và chưa xác định được đồng chí Đặng Văn Sau là đồng chí nào. Thời năm 1958 đến 1959, xã Linh Sơn chỉ có đồng chí Triệu Văn Sản làm Chính trị viên xã đội và Trưởng Công an xã.

Ngày 16/10/1958, đồng chí Phan Văn Tĩnh, Bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên ký Nghị quyết số 22/NQ/TU, khai trừ đồng chí Hoàng Liên, Chi ủy viên chi bộ xã Linh Sơn vì đồng tình với quân chúng lấy cắp vũ đạn của quân đội, bị tòa án phạt 6 tháng án treo và 5 năm quản chế.

(2) Báo cáo số 01/BC/ĐH, ngày 2/1/1958. Kết quả giáo dục đảng viên do Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ Dương Văn Thơ ký.

1959 - 1961). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm các đồng chí Trần Văn Kiên, Hoàng Văn Lục, Đặng Văn Tài, Lý Văn Phú, Triệu Văn Sấn, Phạm Văn Đức. Chi ủy bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Trần Văn Kiên được bầu làm Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Lục làm Phó Bí thư và đồng chí Đặng Văn Tài làm Ủy viên Thường vụ<sup>(1)</sup>.

Trong kháng chiến chống Pháp, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều bà con nhân dân ở các thành phố, thị xã, vùng địch hậu đã đem theo gia đình tản cư lên chiến khu Việt Bắc. Thôn Linh Nham cũng như các thôn Huống Thượng (xã Đồng Tiến) đã tiếp nhận nhiều đồng bào tản cư về địa phương sinh sống. Đồng bào tản cư có người kinh doanh, buôn bán, người làm ruộng tại các xóm trong xã đã tạo ra một vùng quê tập nập, năng động. Sau hoà bình, hầu hết bà con trở về quê cũ, đã để lại một khoảng trống vắng chưa thể khắc phục một sớm một chiều. Chi bộ cùng Ủy ban xã khẩn trương lãnh đạo nhân dân ổn định sản xuất. Số ruộng đất bà con về quê để lại<sup>(2)</sup> nếu chưa có người làm thì được giao những hộ thiếu ruộng hoặc số mới quay trở về xã sinh sống.

---

(1) *Tại Quyết định số 395 NQ/TU, ngày 5/7/1960 do đồng chí Lê Đức Chinh, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên ký công nhận Chi ủy Chi bộ xã Linh Sơn đại hội ngày 29/11/1959.*

(2) *Đến ngày 28/4/1955, số ruộng đất do bà con tản cư đến xã Linh Sơn, sau hòa bình đã về quê cũ, để lại 40 mẫu, xã đã giải quyết được 30 mẫu, còn lại 10 mẫu chưa có người nhận canh tác (trích báo cáo số 155 BC/DH, ngày 28/4/1955 đang lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ).*

Khi còn sinh hoạt chung trong xã Đồng Tiến, xã có 3 phân trường chính gồm các lớp học ở Rừng Đèn (khu Đèn Rắn), chùa Kim Hoa, đình Huống Trung và các lớp 1 dạy tại cụm xóm trong xã. Từ khi tách xã, nhu cầu học tập của con em Linh Sơn là đòi hỏi bức thiết trong khi điều kiện giáo dục gặp khó khăn. Năm 1956, xã Linh Sơn thành lập Trường Phổ thông cấp I do thầy giáo Bùi Đức Mùi phụ trách. Địa điểm lớp 1 học tại đình Đàm Tây (nay là đình xóm Bến Đò), lớp 2 học tại xóm Nam Sơn (nay là khu nghĩa địa Nam Sơn). Học sinh từ lớp 3 trở lên phải đi học tại trường Đồng Tiến.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng hơn, vì khi hoà bình các cơ sở quân, dân y rút đi đã tạo ra một khoảng trống về y tế. Ban Y tế của xã do đồng chí Lý Văn Phú làm Trưởng ban; y sỹ Phạm Quang Căn làm Phó ban gặp rất nhiều khó khăn do thiếu cơ sở vật chất và yếu về chuyên môn. Xã đã cử người đi học lớp vệ sinh viên, lớp nữ hộ sinh do Ty Y tế mở...sau đó về địa phương hướng dẫn công tác vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân, sơ cứu ban đầu, những trường hợp bệnh nặng gửi lên Bệnh xá tỉnh và Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc tại thị xã Thái Nguyên. Thời kỳ này việc sử dụng thuốc tân dược chữa bệnh cho nhân dân chưa nhiều do lượng thuốc khan hiếm; xã Linh Sơn có nhiều lương y có các bài thuốc gia truyền chữa được nhiều loại bệnh, ... đã góp phần quan trọng vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trước yêu cầu về khám chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân trong xã

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

ngày một cao, căn cứ vào Thông tư số 414 YT/TT ngày 2/5/1958 và Thông tư số 21/BYT-TT ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế, Công văn số 365 P/B của Sở Y tế Khu tự trị Việt Bắc về xây dựng trạm Y tế dân lập ở xã, tháng 2/1960, xã Linh Sơn giải thể Ban Y tế để thành lập Trạm xá dân lập xã. Trạm xá dân lập đặt tại đồi đình Đầm Tây (xóm Bến Đò), sau đó chuyển ra nhờ nhà của Đoàn Địa chất<sup>(1)</sup> để nhân dân đến khám chữa bệnh được thuận tiện. Xã thành lập Ban bảo trợ Y tế xã gồm 3 người (1 trưởng ban, 1 phó ban và 1 thư ký) là những người tích cực, tự nguyện, có uy tín để giúp đỡ trạm và vận động nhân dân làm công tác xã hội hóa như xây dựng trạm xá, nhà hộ sinh, xây dựng tủ thuốc xã, tủ thuốc xóm và lập Quỹ dân lập y tế. Về tủ thuốc xóm, trong xã đã hình thành hệ thống vệ sinh viên được cử đi học từ trước, mỗi xóm có 1 người đảm nhiệm, tạo thành mạng lưới y tế xuyên suốt từ xã đến các xóm<sup>(2)</sup>. Trạm xá xã Linh Sơn khi thành lập chỉ có 2 người là y sỹ Phạm Quang Căn làm Trạm trưởng và nữ hộ sinh Phạm Thị Hoa<sup>(3)</sup>. Tuy cơ sở vật chất phục vụ cho khám chữa bệnh còn rất nhiều khó khăn, nhưng cán bộ của trạm đã

---

(1) Nay là điểm trường trung tâm của Trường Mầm non xã Linh Sơn.

(2) Về xây dựng quỹ dân lập Y tế xã: Do các cán bộ y tế và nữ hộ sinh xã chỉ được hỗ trợ 50% thù lao từ ngân sách địa phương; Quỹ dân lập Y tế do nhân dân đóng góp theo đầu hộ, mỗi hộ một năm đóng góp một công, tương đương 8 hào đến một đồng để thanh toán thù lao cho cán bộ nhân viên trạm. Khi thành lập trạm xá, thù lao của trạm trưởng được 30 đồng/tháng và nữ hộ sinh là 28 đồng/tháng.

(3) Bà Phạm Thị Hoa là nữ hộ sinh kiêm Hội phó Hội Phụ nữ xã.

làm việc tích cực, cố gắng cao nhất để đáp ứng tối đa nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục các công trình giao thông, thủy lợi bị tàn phá trong chiến tranh, theo sự điều động của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ, xã Linh Sơn đã điều động các đợt dân công đi khôi phục đập Thác Huông, khơi kênh Vạn Già, đắp đê Chã... Ở bất cứ nơi đâu, với bất cứ nhiệm vụ nào, anh chị em dân công xã Linh Sơn đều cố gắng cao nhất hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Chấp hành Thông tri số 54-TT-ĐH, ngày 10/12/1960 của Huyện ủy huyện Đồng Hỷ về việc huy động dân công đi xây dựng đập Đồng Chốc (thuộc xã Quang Trung, nay là xóm Đồng Chốc, xã Nam Hòa), Chi bộ và Ủy ban hành chính xã đã điều động 50 người tham gia lao động tại công trường, thời gian 10 ngày. Mỗi người đi dân công đều mang theo lương thực, thực phẩm đủ cho thời gian làm việc trên công trường<sup>(1)</sup>. Đến ngày 28/12/1960, đơn vị dân công xã Linh Sơn tại công trường xây dựng đập Đồng Chốc hoàn thành nhiệm vụ, góp phần nhanh chóng đưa dòng nước về phục vụ sản xuất 2 vụ ở đồng đất xã Quang Trung.

Năm 1957, Chi bộ lãnh đạo xây dựng được tổ đội công ở xóm Bến Đò, đến năm 1959 tiếp tục xây dựng được 2

---

(1) Tại Thông tri số 54-TT-ĐH, ngày 10/12/1960 do Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ, đồng chí Dương Văn Thơ ký quy định mỗi người đi dân công đắp đập Đồng Chốc phải mang theo lương thực, thực phẩm đủ ăn trong thời gian 10 ngày làm việc trên công trường. Nhà nước sẽ thanh toán trả lại cho mỗi người đi dân công với số tiền là 0,6 đồng/1 công làm việc.

tổ đôi công ở xóm Thanh Chử và Núi Hột với 95 hộ tham gia để bà con giúp nhau trong sản xuất. Tháng 7/1959, Huyện ủy Đồng Hỷ thành lập Ban Công tác nông thôn<sup>(1)</sup> của huyện để chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn, vận động nhân dân HTX nông nghiệp. Tháng 11/1959, Chi ủy lãnh đạo thành lập Ban Công tác nông thôn xã Linh Sơn và phân công đồng chí Hoàng Văn Lục, Chi ủy viên làm Trưởng ban Công tác nông thôn của xã. Ban Công tác nông thôn đã tuyên truyền vận động thành lập được 2 HTX, là HTX bến Đò gồm 28 hộ do đồng chí Lý Văn Phú làm Chủ nhiệm; HTX Núi Hột gồm 42 hộ do đồng chí Nguyễn Văn Dĩnh làm Chủ nhiệm. Từ năm 1960 lần lượt các xóm Ao Lang, Thanh Chử, Nam Sơn, Làng Phan cũng thành lập được HTX nhưng với số hộ không nhiều.

Tháng 4/1959 nhân dân xã Linh Sơn tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá đầu tiên sau hoà bình. Để cuộc bầu cử được thuận lợi, Chi uỷ Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban bầu cử để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền. Cử tri Linh Sơn đã bầu được các đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã như Đặng Văn Tài, Nguyễn Văn Kỳ, Đặng Văn Truyền, Hoàng Văn Lục, Trần Văn Kiên, Lý Văn Phú, Triệu Văn Sấn, Phạm Văn Sách<sup>(2)</sup>, ... Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đặng Văn Tài làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Kỳ làm

---

(1) Tại Quyết nghị số 39/QN/ĐH, ngày 21/7/1959 do Phó Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ, đồng chí Dương Văn Thơ ký.

(2) Tên các đại biểu HĐND xã được tra cứu từ lý lịch đảng viên của từng đồng chí nên không đủ số lượng.

Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

## II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Bước sang thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thì công tác cán bộ có vai trò rất quan trọng, nhưng ở xã Linh Sơn lúc này là học vắn của cán bộ, đảng viên đều thấp, có người không biết chữ, đa phần là văn hóa lớp 2 lớp 3. Huyện ủy đã vận động tổ chức các lớp học thanh toán nạn mù chữ, nhưng xã Linh Sơn không tổ chức được<sup>(1)</sup>. Thực hiện Công văn số 299/CV ngày 15/11/1962 và Công văn số 96/CV-ĐH ngày 8/2/1963, của Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức học Bỏ tét văn hoá, Chi bộ đã cử lần lượt 25 cán bộ, đảng viên từ xóm đến xã đi học văn hoá tại Trường bỏ tét Đồng - Quang - Sơn (Đồng Tiến - Quang Trung - Linh Sơn) tổ chức tại chùa Kim Hoa (xã Đồng Tiến). Nhận thức tốt việc học tập là để phục vụ nhiệm vụ được tốt hơn nên tất cả các đồng chí được cử đi học đều quyết tâm khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đến cuối năm 1964 hầu hết các đồng chí cán bộ xóm, xã đều đã hoàn thành bỏ tét văn hoá cấp I (tốt nghiệp lớp 4/10).

Cuối năm 1961, đầu năm 1962, Huyện ủy Đồng Hỷ cử Đoàn cán bộ tăng cường xây dựng cơ sở tại xã Linh Sơn. Lúc này toàn xã có 9 xóm, 2.030 nhân khẩu, bao gồm 5 dân tộc cùng chung sống, trong đó các dân tộc

(1) Báo cáo số 17/BC-ĐH, ngày 02/6/1960 của Huyện ủy Đồng Hỷ (trang 6) viết "Xã Linh Sơn không tổ chức được lớp thanh toán nạn mù chữ".

thiểu số chiếm 44%; giáo dân chiếm 27,3%. Chi bộ xã Linh Sơn có 16 đảng viên, nhưng chỉ có 50% được phân loại đạt mức trung bình trở lên (4 xóm không có đảng viên). Ủy ban xã chỉ có 1/3 số cán bộ còn làm việc, cán bộ tư tưởng chán nản, không yên tâm công tác, các tổ chức đoàn thể đều yếu. Ban Chỉ huy Xã đội có 4 đồng chí (gồm 3 đảng viên, 1 quần chúng) nhưng có 2 đồng chí không hoạt động, 2 đồng chí hoạt động không tốt<sup>(1)</sup>. Ban Công an có 3 người (có 1 theo đạo Công giáo), 2 đồng chí hoạt động khá, 1 đồng chí mức trung bình. Ban Chấp hành Đoàn xã có 6 đồng chí (gồm 1 đảng viên, 2 nữ, 3 người theo đạo Công giáo) 2 đồng chí hoạt động khá, 3 đồng chí trung bình, 1 đồng chí kém. Ban Chấp hành Phụ nữ có 11 người (1 đảng viên, 1 theo đạo Công giáo) 2 đồng chí hoạt động khá, 4 đồng chí trung bình, 5 đồng chí kém. Trong xã có 16 phần tử chống đối đường lối, chính sách của Đảng; ta đã xử tù 5, quản chế 3 và đưa ra kiểm điểm 5. Các biện pháp xử trí<sup>(2)</sup> của chính quyền đã có tác dụng răn đe các đối tượng chống đối, làm cho tình hình an ninh trật tự được bảo đảm.

Được sự vận động và giúp đỡ của Đoàn công tác Huyện ủy, xã đã hợp nhất được 3 HTX nhỏ thành 1 HTX

---

(1) Nguyên văn trong báo cáo do đồng chí Ma Văn Quyên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ký, bản viết tay bị mất ngày tháng: “2 đồng chí không hoạt động, 2 nhúc nhắc”

(2) “Xử trí” là cụm từ trước đây thường dùng để chỉ người bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.



lớn với quy mô 128 hộ, 316 xã viên. Đã kiện toàn Ban chỉ huy Xã đội đủ số lượng 4 đồng chí nhiệt tình, trách nhiệm, huấn luyện dân quân đạt 92,6% kế hoạch; kê khai quản lý 62 khẩu súng các loại. Đã thành lập được 7 tổ bảo vệ gồm 33 người và các tổ cứu hỏa có đủ trang bị như câu liêm, thang, thùng, xô xách nước. Tổ chức học Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 5 (khóa III) cho 699 người, đạt 76%. Các xóm Nam Sơn, Cây Thị, Ngọc Lâm, Núi Hột có số người đi học Nghị quyết Trung ương đạt 93%<sup>(1)</sup> so với số lượng được triệu tập.

Năm 1962, Nhà nước cho xây dựng một lò luyện gang thổi từ quặng sắt khai thác tại chỗ gọi là Lò cao Linh Nham<sup>(2)</sup>. Tuy vị trí của Lò cao Linh Nham nằm trên đất xóm Ao Đậu của xã Khe Mo, nhưng khu vực khai thác quặng nằm xen kẽ trong địa bàn 2 xã Khe Mo và Linh Sơn. Cấp ủy cùng chính quyền xã luôn phối hợp với lãnh đạo Lò cao để cùng giữ gìn an ninh trật tự để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo phát triển kinh tế là sản xuất lương thực, thực phẩm để nâng cao đời sống, các HTX đã tích cực tổ chức nhân dân khai hoang phục

---

(1) Trích báo cáo Tổng kết Công tác khoanh vùng cải tạo tại xã Linh Sơn của đoàn cán bộ huyện Đồng Hỷ ký ngày 29/01/1962 (bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ).

(2) Chi bộ Lò cao Linh Nham được thành lập ngày 6/11/1962 tại Nghị quyết số 312 NQ/TN do Bí thư tỉnh ủy Thái Nguyên Lê Đức Chính ký. Chi ủy chi bộ Lò cao Linh Nham gồm đồng chí Đinh Như Việt (Bí thư) và các chi ủy viên là Hứa Nam Tiền và Hồ Sỹ Tới.

hoá để tăng diện tích đất canh tác. Tuy nhiên, do vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào nước trời nên ban đầu các HTX cũng chỉ cấy được 1 vụ mùa từ tháng 5 đến tháng 10 âm lịch. Năm 1962, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo các HTX ngăn đòl đắp đập làm các hồ chứa nước ở Ao Lang, Thanh Chử, Làng Phan, Núi Hột, Bến Đò để lấy nước cấy chiêm. Do đã tích cực chủ động trong việc bảo đảm nguồn nước tưới nên các HTX đã tăng được diện tích cấy lúa, năng suất bình quân lúa vụ mùa năm 1962 đạt 530 kg/mẫu. Qua đó, xã Linh Sơn đóng thuế đạt 100% chỉ tiêu<sup>(1)</sup> và bán lương thực đạt 86% chỉ tiêu huyện giao<sup>(2)</sup>.

Năm 1963 xã Linh Sơn được đón đồng bào xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên lên khai hoang định cư lập nghiệp. Xã bố trí cho bà con ở chính khu vực Núi Hột và xen vào các xóm để thuận lợi cho sản xuất phát triển kinh tế. Được sự giúp đỡ của địa phương, bà con nhân dân xã Long Hưng đã lập ra HTX Hưng Sơn<sup>(3)</sup> – về sau, là một trong những HTX mạnh ở xã Linh Sơn.

Năm 1963, xã Linh Sơn được huyện cấp 1 máy bơm

---

(1) *Cụ thể, thời điểm tháng 12/1962 xã Linh Sơn có 4 HTX nông nghiệp hoạt động tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về giao nộp thuế và bán lương thực cho Nhà nước. Chỉ tiêu thuế năm 1962 xã phải nộp 44.643,5 kg, đến ngày 25/11 đã hoàn thành chỉ tiêu 100% (bản lưu tại Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).*

(2) *Trích Báo cáo công tác lương thực năm 1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ; bản ký ngày 6/1/1963. Riêng bán khuyến khích lương thực, chỉ tiêu giao 25 tấn, bán được 21,563 tấn.*

(3) *Hưng Sơn là từ ghép của Hưng Yên và Linh Sơn.*

nước chạy bằng dầu ma-dút (Diesel) của Ba Lan loại 16 mã lực đặt tại xóm Bến Đò. Xã tổ chức nhân dân đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, để lấy mặt bằng, độ dốc cho các tuyến mương dẫn nước, trong đó có mương đưa nước vào hồ Đới 3 để chuyển tiếp tưới cho các khu đồng thuộc Làng Phan, Thông Nhãn. Các năm tiếp theo, xã Linh Sơn dần dần được trên cấp thêm máy bơm nước nên đã từng bước chủ động trong công tác thủy lợi. Chi bộ, chính quyền xã và các HTX tích cực vận động nhân dân thay đổi nhận thức chuyển từ trồng lúa một vụ mùa sang 2 vụ chiêm<sup>(1)</sup> và mùa.

Được sự hỗ trợ của ngành Nông nghiệp tỉnh và huyện, những năm từ 1960 đến 1963, các HTX ở Linh Sơn đã từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng lúa và hoa màu cho năng suất cao hơn. HTX Bến Đò do đồng chí Lý Văn Phú làm Chủ nhiệm đã mạnh dạn áp dụng kỹ thuật trồng lúa như: tổ chức thao diễn thí điểm sử dụng các loại máy “như máy cấy, lược chải sâu cuốn lá, máy tra hạt, cào cỏ cải tiến để giảm công sức của người lao động... Tuyên truyền vận động nhân dân bỏ tập tục cấy thưa từ lâu đời, chuyển sang hiện hiện việc cấy dày hợp lý với các mật độ 15x15, 15x20 và 20x20 cm”. Các HTX

---

(1) Năm 1301, Thượng hoàng Trần Nhân Tông thăm nước Chiêm Thành, thấy ở đây cấy lúa cả khi ngoài Bắc đang rét, Thượng hoàng mới mang giống lúa trái vụ về cấy tại Đại Việt và đặt tên là lúa Chiêm, từ đó các loại cây trái cho thu hoạch trái vụ đều được gắn với chữ chiêm (tức Chiêm Thành).

tích cực sử dụng phân xanh, phân chuồng, phân phù sa để bón ruộng. Năm 1962 mỗi sào lúa được bón khoảng 380 kg phân chuồng, 600 kg phân xanh và chăm sóc tốt nên năng suất đạt trung bình 53 kg thóc/sào.

Từ năm 1963, tại các HTX nông nghiệp có nhiều hộ xin ra làm ăn riêng lẻ, đến giữa năm 1964 cả xã chỉ có HTX nông nghiệp xóm Bến Đò và HTX Nghiệp đoàn ở xóm Núi Hột là còn hoạt động, nhưng trong HTX Bến Đò lại xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ giữa cán bộ với cán bộ nên hoạt động không hiệu quả. Một vài cán bộ chủ chốt của xã chưa tích cực công tác, không gương mẫu trong việc bán lương thực cho Nhà nước, cá biệt có đồng chí tham ô công quỹ phải xử lý kỷ luật; kém nhất là tổ đảng xóm Thông Nhân sinh hoạt không đều, 1 năm chưa nộp đảng phí<sup>(1)</sup>.

Ngày 2/3/1963, Huyện ủy Đồng Hỷ điều động đồng chí Ôn Văn Thái, cán bộ phòng Nông nghiệp huyện về xã tham gia Thường vụ Chi ủy<sup>(2)</sup>. Tháng 4/1963, Chi bộ xã Linh Sơn đã bầu kiện toàn Chi ủy gồm các đồng chí Ôn Văn Thái, Nguyễn Văn Ky, Đặng Văn Truyền, Trần Văn Kiên, Triệu Văn Sấn. Đồng chí Ôn Văn Thái làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Truyền làm Phó Bí thư. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ IX (họp từ ngày

---

(1) Báo cáo số 06, ngày 21/6/1964 của Chi ủy xã Linh Sơn do Bí thư Đặng Văn Lục ký. Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

(2) Tại Quyết nghị số 65/QN-ĐH, ngày 2/3/1963 do đồng chí Dương Văn Thơ, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký.

11 đến 14/4/1963), đồng chí Ôn Văn Thái (Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn) được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Khoảng nửa đầu năm 1964, đồng chí Ôn Văn Thái được cấp trên rút về Phòng Nông nghiệp huyện; đồng chí Đặng Văn Lục, cán bộ Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ được điều về làm Bí thư Chi bộ Linh Sơn.

Ngày 21/4/1963, xã Linh Sơn tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã) thành công tốt đẹp. Tháng 5/1963, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Kỳ làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Lục làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Triệu Văn Sán làm Ủy viên Ủy ban kiêm Trưởng ban Công an, đồng chí Trần Văn Kiên làm Ủy viên Ủy ban kiêm Trưởng ban Xây dựng nông thôn, đồng chí Phạm Văn Đức phụ trách cả Văn phòng Chi bộ và Văn phòng Ủy ban Hành chính xã. Đầu năm 1964, các đồng chí Nguyễn Văn Kỳ và Hoàng Văn Lục vì do sức khỏe yếu<sup>(1)</sup> nên xin nghỉ công tác. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Triệu Văn Sán làm Chủ tịch và đồng chí Phạm Văn Sách làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Giữa năm 1964, Chi bộ có 34 đảng viên (28 chính thức, 6 dự bị, có 4 đảng viên nữ, 19 đảng viên người dân tộc Kinh, 11 đảng viên người dân tộc Sán Dìu và 4 đảng viên người dân tộc Tày). Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 4/1964, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức

(1) Đầu năm 1964, đồng chí Hoàng Văn Lục phải phẫu thuật, sức khỏe chưa hồi phục nên xin nghỉ công tác.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

Đại hội nhiệm kỳ 1964 - 1965 nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng-an ninh đồng thời đề ra chỉ tiêu biện pháp lãnh đạo nhiệm kỳ 1964 - 1965. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Chi ủy là Đặng Văn Lục, Triệu Văn Sấn, Đặng Văn Tài, Long Văn Yên, Trương Văn An, Vũ Xuân Quang, Cao Văn Thục. Tại phiên họp lần thứ nhất, Chi ủy đã bầu đồng chí Đặng Văn Lục làm Bí thư, đồng chí Triệu Văn Sấn làm Phó Bí thư và đồng chí Đặng Văn Tài làm Thường vụ Chi ủy - Thường trực Đảng. Sau Đại hội, Chi bộ tiến hành củng cố tổ chức chính quyền xã. Đồng chí Triệu Văn Sấn và Phạm Văn Sách tiếp tục được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Nhiệm kỳ 1963-1964, trong thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, xã Linh Sơn đóng thuế bằng thóc đạt 102,5%, nhưng chỉ tiêu bán khuyến khích lương thực chỉ đạt 64,05%. Bán lợn hơi được 1.700 kg, 85 kg đỗ xanh, 55 quả trứng gà. Ngoài ra, xã Linh Sơn còn giao 7 tấn sắn để cứu đói trong lúc giáp hạt năm 1964 cho nhân dân xã Long Hưng (tỉnh Hưng Yên) theo chỉ tiêu của Cửa hàng lương thực huyện Đông Hỷ<sup>(1)</sup>.

Công tác phát triển đảng viên đã được Chi bộ chú trọng từ khâu giáo dục, bồi dưỡng, tạo nguồn đến làm thủ tục kết nạp và thực hiện chu đáo. Đối tượng tạo nguồn tập trung những quần chúng tích cực trong đoàn viên thanh

---

(1) Theo Báo cáo ngày 20 và 21/6/1964, do Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn, đồng chí Đặng Văn Lục ký.

niên, cán bộ các ban, ngành, đoàn thể và xã viên HTX nên từ năm 1962 đến 1964, Chi bộ đã kết nạp được 10 đảng viên mới<sup>(1)</sup>, trong đó có 4 đảng viên theo đạo Công giáo. Bình xét phân loại 6 tháng đầu năm năm 1964 có 8 đồng chí tích cực, 17 đảng viên trung bình, 4 đảng viên loại kém và 5 thuộc diện quá kém. Chi bộ phân chia làm 5 tổ đảng là Núi Hột, Bến Đò, Thông Nhãn, Ao Lang, Thanh Chủ nhưng hoạt động không đều; 6 tháng đầu năm 1964, Chi bộ xã Linh Sơn xếp loại kém trong huyện.

Đối với công tác giáo dục: Xã có Trường Phổ thông cấp I được thành lập từ năm học 1955-1956; đến năm học 1963-1964, Trường cấp I có 6 lớp học với tổng số 274 học sinh, trong đó học lớp một có 50 em, học lớp hai có 156 em, học lớp ba có 50 em và học lớp bốn có 18 em. Trường Phổ thông cấp I của xã được giao quản lý cả 6 lớp vỡ lòng ở 6 xóm. Tổng số giáo viên toàn trường có 13 người gồm 1 hiệu trưởng, 6 giáo viên cấp I và 6 giáo viên vỡ lòng. Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ cho dạy và học rất thiếu thốn và tạm bợ nhưng trong hoàn cảnh khó khăn, thầy và trò đều quyết tâm thực hiện “dạy tốt, học tốt”.

Trạm Y tế xã có 3 cán bộ, nhân viên do y tá Phạm

---

(1) Năm 1962 kết nạp các đồng chí: Nguyễn Văn Ánh (Ủy viên quản trị HTX), Phạm Tài Hữu (Giáo viên dân lập), Nguyễn Thị Mai Phương (Phó Bí thư Thanh niên) và Bùi Đức Mùi (Giáo viên cấp I).

Năm 1963 kết nạp đồng chí Từ Đức Xuân (Cán bộ địa chính xã).

Năm 1964 kết nạp các đồng chí Dương Văn Chuyển (Trưởng xóm Ao Lang), Vũ Thị Mai Cúc (tổ phó sản xuất), Phùng Thị Hòa (Ủy viên UBHC xã), Long Văn Nhân (Chủ nhiệm HTX), Vi Văn Nhâm (CA xóm).

Quang Căn làm Trạm trưởng đã có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Những năm này lượng thuốc tây dùng để điều trị còn ít, trạm đã chú trọng sử dụng thuốc Nam để chữa bệnh và đã thu được kết quả khá tốt. Có được việc làm này là do xã Linh Sơn vốn có nhiều gia đình làm nghề thuốc gia truyền được nhân dân địa phương và các vùng lân cận tin tưởng. Phát huy thế mạnh của địa phương, trạm y tế xã đã mạnh dạn áp dụng việc kết hợp Đông-Tây y và đã giải quyết được tình trạng khó khăn do thiếu thuốc tân dược.

Trong khi Chi bộ, Chính quyền nhân dân xã Linh Sơn đang cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất và đã tạo được bước tiến bộ vượt bậc. Đời sống sinh hoạt mọi mặt của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ sở vật chất của Chủ nghĩa xã hội (CNXH) đang dần dần từng bước được xây dựng thì xảy ra chiến tranh phá hoại. Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân đánh phá tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh Khu 4. Nhân dân xã Linh Sơn (cùng với nhân dân miền Bắc) bước vào cuộc chiến đấu ác liệt với nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa (XHCN), chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

**III. Lãnh đạo chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, giữ vững phát triển sản xuất, phát triển văn hóa-xã hội và chi viện tiền tuyến (1965 - 1972)**

Ngày 10/4/1965, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung



ương Đảng Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết số 111-NQ/TW, đến ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ban hành Nghị quyết số 103 về việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức làm việc với trung tâm hành chính đặt tại thành phố Thái Nguyên.

Thời gian này, xã Linh Sơn có nhiều cố gắng phấn đấu vươn lên trong thực hiện các nhiệm vụ, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Những xóm có HTX nông nghiệp hoạt động chưa vững, số hộ vào rồi lại ra chiếm tỷ lệ cao. Các xóm Ao Lang, Thanh Chử, Thông Nhãn, Ngọc Lâm không còn HTX<sup>(1)</sup>. Huyện ủy thành lập Đoàn cán bộ củng cố xã Linh Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Đạo làm Tổ trưởng<sup>(2)</sup> về giúp xã củng cố tổ chức Đảng và rèn luyện đảng viên, củng cố các hợp tác xã, ... Tháng 5/1965, Đoàn chỉ đạo chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt tự phê bình và phê

---

(1) Nghị quyết số 53/NQ, ngày 16/9/1965 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ; nguyên văn gọi là “xóm trắng HTX”.

(2) Tại Nghị quyết số 13-NQ/ĐH, ngày 15/2/1965 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Bí thư Ma Văn Quyên ký “Phân công công tác đoàn cán bộ củng cố cơ sở xã Linh Sơn và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Đạo, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy làm Tổ trưởng; đồng chí Chu Tiên Phong, Huyện ủy viên làm Tổ phó. Các đồng chí tổ viên là Đặng Văn Lục (Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn), Hoàng Minh Tông (cán bộ tăng cường), Đinh Thư (cán bộ tổ chức Ủy ban huyện), Nguyễn Thị Tình (Hội phó Phụ nữ huyện) và Hoàng Xuân Pha (Chánh án Tòa án nhân dân huyện).

bình, đánh giá, phân loại đảng viên<sup>(1)</sup>, có 5 đảng viên vi phạm. Chi bộ đề nghị và Huyện ủy ra quyết định kỷ luật khai trừ 2, lưu Đảng 1 và cảnh cáo 2. Từ đó tình hình chi bộ có chuyển biến tiến bộ, các hoạt động của chi bộ, chính quyền, đoàn thể đã nhịp nhàng hơn. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong các ngày từ 8 đến 11/5/1965, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965 - 1966, với sự có mặt của 31 đảng viên, bao gồm 24 đảng viên chính thức và 7 đảng viên dự bị. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí là Đặng Văn Lục, Đặng Văn Tài, Đặng Văn Truyền, Cao Văn Thục, Trương Văn An, Nguyễn Thị Mai Phương và Long Văn Yên. Đồng chí Đặng Văn Lục tiếp tục được Chi ủy bầu làm Bí thư; đồng chí Đặng Văn Tài làm Phó Bí thư. Tháng 9/1965, Huyện ủy quyết định điều đồng chí Đặng Văn Lục trở về cơ quan huyện Đồng Hỷ, đồng chí Đặng Văn Tài được bầu làm Bí thư Chi bộ. Theo đề nghị của Chi bộ, ngày 26/10/1965, Huyện ủy Đồng Hỷ ra quyết định bổ sung 2 đồng chí Triệu Văn Sấn và Nguyễn Văn Đạo vào Chi ủy. Từ tháng 3/1966, đồng chí Đặng Văn Truyền được Chi bộ bầu làm Bí thư<sup>(2)</sup> thay thế đồng chí Đặng Văn Tài.

---

(1) Đến tháng 5/1965, Chi bộ Linh Sơn có 43 đảng viên (34 chính thức và 9 dự bị). Có 5 đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ 2, lưu đảng 1 và cảnh cáo 2. Chi bộ còn lại 40 đảng viên, bao gồm 31 chính thức và 9 đảng viên dự bị.

(2) Do có khuyết điểm trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ, ngày 23/3/1966, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 34-NQ/HU, đình chỉ sinh hoạt Đảng của đồng chí Đặng Văn Tài, Bí thư chi bộ.

Từ đầu năm 1965, đế quốc Mỹ cho máy bay tăng cường các hoạt động trinh sát để chuẩn bị cho các hoạt động đánh phá vào địa bàn tỉnh Bắc Thái. Tại xã Linh Sơn có Trường Lái xe Tiến Bộ<sup>(1)</sup> và Trường Lái xe Quân khu Việt Bắc là những đơn vị có nhiều khả năng bị không quân Mỹ oanh tạc. Thực hiện chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện Đông Hỷ, Ban Phòng không nhân dân xã Linh Sơn được thành lập do đồng chí Triệu Văn Sấn, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Trưởng ban và đồng chí Trương Văn An, Xã đội trưởng làm Phó ban; thành viên là các đồng chí Ủy viên ủy ban hành chính xã, trưởng, phó các ngành, Chủ nhiệm các HTX và các Trưởng xóm. Ban Phòng không nhân dân xã Linh Sơn đã phổ biến cho nhân dân về kỹ thuật đào các hầm trú ẩn, hố cá nhân để tiện cho người ẩn nấp khi máy bay địch đánh phá. Mọi người dân được phổ biến làm nùi rơm, mũ rơm để phòng mảnh đạn, mảnh bom rơi trúng sẽ giảm được mức độ nguy hiểm đến tính mạng. Trường Phổ thông cấp I của xã được chia nhỏ ra thành các điểm trường tại các xóm để giảm sự tập trung đông người, hạn chế được thiệt hại nếu không may bị máy bay địch oanh tạc. Các lớp học được đào sâu xuống đất để làm nhà nửa nổi, nửa chìm cho học sinh ngồi học. Nhân dân, nhất là dân quân và học sinh được học tập kỹ thuật sơ cứu, băng bó ban đầu và mỗi người luôn mang bên mình

---

(1) Trường lái xe Tiến Bộ trực thuộc Cục Quản lý xe máy (Tổng cục Hậu Cần) đến năm 1971 chuyển sang trực thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân.

cuộn băng để đề phòng bất trắc.

Tháng 2/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam phát động phong trào đoàn viên và thanh niên cả nước hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên thủ đô Hà Nội. Nội dung của phong trào do Trung ương Đoàn phát động là: *“Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội. Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào. Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần”*<sup>(1)</sup>. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động xã do đồng chí Nguyễn Thị Mai Phương làm Bí thư đã phát động hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” sâu rộng trong đoàn viên thanh niên và đã đẩy lên các hoạt động sôi nổi trong thế hệ trẻ. Đoàn viên, thanh niên xã Linh Sơn đều hăng hái đăng ký đi khám sức khỏe để được nhập ngũ lên đường chiến đấu hoặc được phân công làm bất cứ nhiệm vụ gì đều tích cực chủ động để hoàn thành có chất lượng cao.

Ngày 19/3/1965, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động cuộc vận động “Ba đảm nhiệm”<sup>(2)</sup>, nội dung của phong trào là: *“Đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho chồng con, anh em đi chiến đấu. Đảm*

---

(1) Theo sách *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Trung tâm KHXH và nhân văn quốc gia-Viện sử học; Nxb Giáo dục - 2002; trang 268.

(2) Theo sách *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975)*, Trung tâm KHXH và nhân văn quốc gia-Viện sử học; Nxb Giáo dục - 2002; trang 270. Phong trào này sau được Bác Hồ đổi thành “Ba đảm đang”.

*nhệm gia đình cho chồng con, anh em yên tâm đi chiến đấu; khuyến khích chồng con, anh em tòng quân và phục vụ lâu dài trong quân đội. Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ bộ đội, công an, dân quân tự vệ khi chiến đấu”*. Hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang”, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Linh Sơn do bà Phùng Thị Hòa làm Hội trưởng đã tích cực tham gia tất cả các công việc sản xuất, phục vụ bộ đội chiến đấu, trực chiến bắn máy bay, cứu thương, cấp cứu sập hầm, ... và cả những công việc vốn trước đây chỉ do nam giới đảm nhiệm như cày, bừa, khai thác gỗ... Những năm này phụ nữ xã Linh Sơn luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo để hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom bắn phá thành phố Thái Nguyên, phá sập cầu Gia Bảy, làm chết và bị thương nhiều đồng bào ta. Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái chỉ đạo đưa nhân dân sơ tán ra xa các khu vực trọng điểm dự kiến địch có khả năng đánh phá. Thực hiện chỉ đạo của trên, Linh Sơn tiếp nhận khoảng 50 hộ ở tiểu khu Trung Vương thuộc thành phố Thái Nguyên sơ tán về xã. Để giúp cho đồng bào sơ tán bảo đảm cuộc sống, xã đã sắp xếp cho các hộ sơ tán về ở xen vào khu vực các xóm Bến Đò, Núi Hột. HTX Bến Đò đã cắt một phần đất tập thể để bà con sản xuất, Đoàn Địa chất giúp đỡ cho dùng điện phục vụ sinh hoạt. Được sự giúp đỡ của địa phương, những hộ ở Trung Vương sơ tán về xã đã dần dần ổn

định cuộc sống, nhanh chóng hòa nhập vào các hoạt động chung của nhân dân xã Linh Sơn<sup>(1)</sup>.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Linh Sơn có các đơn vị quân đội và các cơ sở của nhà nước đứng chân như Trường Lái xe Tiến Bộ<sup>(2)</sup>, Trường Lái xe Quân khu Việt Bắc, Đoàn Địa chất 8, Công trường Mở khai thác đá Núi Hột, Bệnh viện Khu Tự trị Việt Bắc, Kho Vật tư tỉnh, Trường Sư phạm tỉnh, Trạm Thực phẩm Khánh Hòa, Bộ đội Trung Quốc, Trường Phổ thông cấp II Nha Trang, Trường Phổ thông cấp III Đồng Hỷ, ... nên từ năm 1966, xã Linh Sơn nhiều lần bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá. Để hạn chế tổn thất do máy bay địch đánh phá, Ban Phòng không nhân dân thống nhất chỉ đạo nhân dân ra ruộng sản xuất buổi sáng từ 3, 4 giờ đến 7, 8 giờ; buổi chiều khoảng 16,17 giờ đến tối hẳn mới về. Như vậy, công việc sản xuất vẫn hoàn thành và bảo đảm được an toàn cho nhân dân.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1964-1968), xã Linh Sơn đã nhiều lần bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá, gây cho ta những thiệt hại về người

---

(1) Năm 1985, các hộ sơ tán Trưng Vương được lập thành xóm Hùng Vương, khi đó có 70 hộ, 280 khẩu. Diện tích trồng lúa có 4 ha, trồng rau màu 7ha, trồng cây ăn quả 6 ha và trồng rừng 3 ha.

(2) Trường Lái xe Tiến Bộ từ khi thành lập đến năm 1971 trực thuộc Cục Quản lý xe (Tổng Cục Hậu cần); từ năm 1971 trực thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân đứng chân tại xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ. Tháng 5/1978, Quân chủng Phòng không-Không quân tách thành 2 quân chủng Phòng không và Không quân; Trường Tiến Bộ cũng tách ra thành 2 trường: Trường Lái xe Phòng không và Trường Lái xe Không quân.

và của như các trận:

Ngày 7/8/1966, 4 máy bay Mỹ thả 20 quả bom xuống dọc đường 16B (nay là Quốc lộ 17) từ Thanh Chử đi Ngòi Chẹo làm chết bà Nông Thị Mới, bị thương 1 người, đổ 1 nhà của trường cấp I, chết 2 trâu, hỏng 1 mẫu lúa.

15 giờ ngày 8/8/1966, 4 máy bay Mỹ thả 16 quả bom xuống Trường Lái xe Tiến Bộ sơ tán ở xóm Thanh Chử, cháy 2 xe, hy sinh 1 bộ đội. Cùng lúc chúng bắn nhiều quả đạn rốc két và ném 2 quả bom xuống xóm Cây Thị làm chết 2 người<sup>(1)</sup>, bị thương 3 người của gia đình ông Chu Viết Cỏm. Những người chết và bị thương đều do chủ quan ngồi ở trên nóc hầm.

Ngày 28/9/1966, máy bay Mỹ thả 6 quả bom bi mẹ xuống xóm Núi Hột. Bom mẹ bung ra hàng ngàn quả bom con làm cháy 6 nhà dân và bị thương 1 cán bộ của Trạm Thực phẩm Khánh Hòa.

Ngày 12/6/1967, máy bay địch bắn tên lửa xuống khu Kho Vật tư của tỉnh và khu vực Trường Sư phạm tỉnh Bắc Thái ở phía sau Núi Hột (thuộc xóm Làng Phan) nhưng ta không bị thiệt hại gì.

Ngày 1/3/1968, máy bay Mỹ ném bom công trường Mỏ đá Núi Hột, làm bị thương 2 người.

Ngày 14/3/1968, máy bay Mỹ ném bom trúng vào Trường Phổ thông cấp I xã Linh Sơn tại xóm Cây Thị làm đổ 3 ngôi nhà, không có thiệt hại về người.

Trong những ngày bom đạn Mỹ trút xuống địa phương,

---

(1) Hai người chết là anh Chu Viết Điều và con gái anh Điều mới 3 tuổi. Bị thương là anh Chu Viết Tráng và 2 người nữa

nhân dân Linh Sơn vẫn bình tĩnh tự tin, bám ruộng, bám đồng sản xuất, trong đó đã quan tâm làm thủy lợi để đảm bảo nước cho sản xuất nông nghiệp. Từ năm 1967 đến 1969 xã Linh Sơn đắp đập ngăn nước được 3 hồ là Bi Hù, Cao Lan và Tư Diêm. Đập hồ Bi Hù (ở xóm Làng Phan) có diện tích 28.950 m<sup>2</sup> lấy nước tưới cho diện tích 25 ha thuộc các cánh đồng Bà Chúa, Bà Nem, Thông Nhãn. Đập Cao Lan (ở xóm Núi Hột) có diện tích hồ 2.800 m<sup>2</sup> tưới cho cánh đồng Cao Lan và cánh đồng Tổ 2 (xóm Núi Hột). Đập Tư Diêm (ở xóm Núi Hột) có diện tích hồ 2.848m<sup>2</sup> tưới cho 8 ha thuộc cánh đồng Tư Diêm. Năm 1970, xã Linh Sơn tiếp tục huy động nhân dân đắp đập Cây Thị ngăn nước thành hồ có diện tích 1.800 m<sup>2</sup>; lắp đặt 2 máy bơm dầu ở xóm Núi Hột và xóm Cây Thị. Trạm bơm dầu Núi Hột đặt tại Tổ 3, lấy nước từ sông Mo Linh dẫn qua mương đất mới đắp dài 3.000 mét tưới cho các thửa ruộng từ đầu cánh đồng Tổ 3 đến cuối cánh đồng Tổ 2. Trạm bơm xóm Cây Thị đặt bên bờ hồ (nay ở trước cửa nhà văn hóa xóm Cây Thị), chuyển nước theo mương đất dài 1500 mét tưới cho diện tích 12 ha của cánh đồng Cửa Làng, Ba Ngăn (xóm Nam Sơn).

Do công tác thủy lợi được đầu tư, các xóm và các HTX chủ động được phần lớn nước tưới nên sản xuất lương thực và trồng rau màu của xã Linh Sơn đã tăng đáng kể. Từ đó, xã luôn hoàn thành chỉ tiêu nộp thuế, bán nghĩa vụ và bán khuyến khích lương thực cho Nhà nước.

Để sẵn sàng chiến đấu và ứng phó với các tình huống trong chiến tranh phá hoại, từ cuối năm 1964, xã đã thành



lập ở mỗi xóm được 1 tiểu đội dân quân với số lượng từ 9 đến 15 đồng chí làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Xã có một trung đội dân quân cơ động thường xuyên có từ 27 đến 33 người do Ban Chỉ huy xã đội trực tiếp điều hành làm các nhiệm vụ theo yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trung đội dân quân của xã và các tiểu đội dân quân xóm được huấn luyện bắn máy bay thấp, bắt giặc lái, chống biệt kích, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm. Trên các bức bình phong<sup>(1)</sup>, trên tường nhà dân gần đường đều có khẩu hiệu tuyên truyền nhắc nhở mọi người về công tác phòng gian, giữ bí mật như: “*Không nghe, không biết, không nói, theo dõi người lạ mặt, thực hiện an ninh xóm xã*” để nhắc nhở mọi người ý thức cảnh giác giữ gìn bí mật, góp phần bảo đảm an toàn ở địa phương.

Cùng với xây dựng củng cố lực lượng dân quân, du kích chiến đấu tại chỗ, Chi bộ xã Linh Sơn đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác gọi thanh niên nhập ngũ. Thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*”, cùng với phong trào “3 sẵn sàng” của thanh niên, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã luôn nắm chắc đối tượng, độ tuổi, hoàn cảnh gia đình để vận động, động viên gọi thanh niên nhập ngũ<sup>(2)</sup>. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ,

---

(1) Ngày nay gọi là các bảng tin.

(2) Báo cáo số 06/BC/ĐH, ngày 28/5/1972 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Về công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu” do Phó Bí thư Phạm Công Chước ký: “Xã Linh Sơn tuyển quân đạt 70,5% chỉ tiêu kế hoạch huyện giao”.

các xóm Bến Đò, Núi Hột<sup>(1)</sup>, Ngọc Lâm, Nam Sơn, Làng Phan có số thanh niên lên đường nhập ngũ đông hơn cả.

Cấp uỷ, chính quyền xã vừa chú trọng thực hiện tốt chính sách thương binh liệt sĩ vừa làm tốt công tác hậu phương quân đội. Các bậc cha mẹ bộ đội già, yếu, hết tuổi lao động, con bộ đội chưa đến tuổi thành niên được cân đối chia lương thực theo định suất từ 8 đến 15 kg thóc/tháng. Việc chi trả tiền theo chế độ chính sách với các gia đình có chồng con đi B chiến đấu được Chi uỷ, chính quyền tập trung lãnh đạo thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Trong suốt những năm chống Mỹ, công tác chính sách hậu phương quân đội ở xã Linh Sơn đều đảm bảo đúng đối tượng, không có trường hợp nào chi trả sai, nhầm hoặc hiện tượng tham ô, bớt xén.

Khi đất nước có chiến tranh, chị em phụ nữ phải gánh vác tất cả các công việc vốn trước đây chỉ do nam giới làm từ cày bừa đến tham gia trực chiến bắn máy bay, ... Chị em phụ nữ xã Linh Sơn thực hiện có hiệu quả phong trào “Ba đảm đang” lo toan mọi việc cho người thân yên tâm chiến đấu ở chiến trường. Nhiều chị chồng chiến đấu ở chiến trường B,C,K<sup>(2)</sup> không có tin tức, vẫn đảm đang

---

(1) Theo thống kê của các xóm, toàn xã Linh Sơn có 228 bộ đội chống Mỹ, trong đó xóm Bến Đò (gồm cả Hùng Vương) có 83 người; xóm Núi Hột (gồm cả Mỏ Đá) có 34 người; các xóm Ngọc Lâm, Nam Sơn, Làng Phan đều có trên 20 người; thấp nhất là Ao Lang, Thanh Chử đều dưới 10 người.

(2) Trong chiến tranh chống Mỹ: Chiến trường miền Bắc ký hiệu là A; chiến trường miền Nam là B, chiến trường Lào là C, chiến trường Campuchia là K.

thay chồng chăm lo cha mẹ già, nuôi con học hành và tham gia công tác do địa phương phân công. Trong suốt những năm Mỹ đánh phá miền Bắc, cả nước có chiến tranh, chị em phụ nữ xã Linh Sơn vẫn sắt son, thủy chung, đảm đang thay chồng con lo toan công việc xã hội. Từ năm 1965 đến 1970, xã Linh Sơn có trên 150 chị được công nhận danh hiệu “Phụ nữ 3 đảm đang”, trong đó có 13 chị được Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái tặng bằng “Phụ nữ 3 đảm đang 6 năm chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1965-1970)”<sup>(1)</sup>.

Do liên tiếp bị thất bại trên chiến trường, nhất là thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam vào Tết Mậu Thân 1968, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ Thanh Hoá trở ra và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Pa-ri<sup>(2)</sup>.

Tranh thủ thời gian yên bình từ 4/1968 đến 4/1972, Chi bộ, chính quyền xã lãnh đạo nhân dân tập trung cao nhất để sản xuất lương thực, thực phẩm bảo đảm đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1970 xã

---

(1) *Tại Quyết định số 53, ngày 8/3/1972 của Ban Chấp hành Tỉnh Hội Liên hiệp Phụ nữ Bắc Thái, do Hội phó Nguyễn Thị Cẩm ký.*

(2) *Ngày 13/5/1968, Hội nghị Pari khai mạc giữa 2 bên (Việt Nam dân chủ cộng hòa và Hoa Kỳ). Đến ngày 25/1/1969 khai mạc phiên họp toàn thể lần thứ nhất của Hội nghị 4 bên: Việt Nam dân chủ cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (từ tháng 6/1969 là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam), Hoa Kỳ và Việt Nam cộng hòa.*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

cây được 1.076 mẫu, năng suất 406 kg/mẫu, sản lượng đạt 437,2 tấn. Năm 1971, diện tích cây lúa giảm xuống 901 mẫu, nhưng năng suất đạt 568 kg/mẫu, sản lượng thóc đạt 514 tấn (tăng 23,7% so với năm 1970). Năm 1972, năng suất lúa đạt 578 kg/mẫu, sản lượng thóc đạt 574,5 tấn (tăng 31,3% so với năm 1970)<sup>(1)</sup>.

Bên cạnh trồng lúa, sản xuất lương thực là trọng tâm, xã Linh Sơn có các cánh đồng soi bãi dọc theo bờ sông Cầu ở xóm Ngọc Lâm, Bến Đò và đồng Soi Mía dọc theo bờ sông Mo Linh được tập trung cho trồng rau xanh cung cấp cho các cửa hàng rau thuộc thành phố Thái Nguyên<sup>(2)</sup> và đem ra bán tại các chợ như chợ Thái, chợ Chùa Hang, chợ Khe Mo, chợ Quang Trung, ... để tăng thu nhập cho nhân dân.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã Linh Sơn phát triển không đều: Đàn trâu của xã giảm 11,9% (từ 631 con năm 1970 xuống còn 556 con năm 1972). Đàn lợn tăng 4,42% (từ 792 con năm 1970 lên 827 con năm 1972)<sup>(3)</sup>. Đàn gia cầm mới chỉ dừng lại ở việc cải thiện sinh hoạt cho mỗi gia đình.

Về công tác giáo dục: Năm học 1971-1972 về trước, Trường Phổ thông cấp II xã Đồng Tiến học tại vị trí cũ của trường Phổ thông cấp III Đồng Hỷ (tại gò Ba Xã). Năm học 1972 - 1973, trường Phổ thông cấp II xã Linh

---

(1) Báo cáo Sản xuất nông nghiệp từ 1970 đến 1974 của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ.

(2) Thời kỳ năm 1970, 1971 xã Linh Sơn có 2 HTX Ngọc Lâm và Hưng Sơn chuyên trồng rau cung cấp cho ngành thương nghiệp, người trồng rau được cung cấp số gạo.

(3) Báo cáo Sản xuất nông nghiệp từ 1970 đến 1974 của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ.

Sơn được thành lập do thầy giáo Nguyễn Vũ Lữ làm Hiệu trưởng; địa điểm ban đầu của trường vẫn học ở vị trí cũ của trường Đồng Tiến tại gò Ba Xã<sup>(1)</sup>. Lớp giáo viên ban đầu có các thầy cô như Nguyễn Vũ Lữ, Vũ Đình Khôi, Hà Thành Tài, Nguyễn Thị Vân Nga, ...

Chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, ở xã Linh Sơn đã có một số quân nhân hoang mang dao động, giảm sút ý chí chiến đấu, đào bỏ ngũ về nhà, gây khó khăn cho địa phương trong giữ gìn an ninh trật tự, động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường. Từ cuối năm 1971, Chi uỷ, Uỷ ban Hành chính và Ban Chỉ huy Xã đội đã động viên số quân nhân trên trở lại Tiểu đoàn huấn luyện “quân tự giác tái ngũ” của Tỉnh đội. Những trường hợp cố tình trốn tránh nhiệm vụ, địa phương kiên quyết đưa vào “Công trường 73” của Tỉnh đội Bắc Thái giáo dục, cải tạo, lao động bắt buộc. Kết quả đã làm giảm được tình trạng đào bỏ ngũ về địa phương, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương được giữ vững.

Sau 4 năm ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, đế quốc Mỹ lại leo thang đánh phá miền Bắc lần thứ 2. Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ đánh phá vào Nhà máy điện Cao Ngạn mở đầu cho lần đánh phá lại tỉnh Bắc Thái. Lúc này xã Linh Sơn lại đón nhận thêm Trường Phổ thông cấp III

---

(1) Sau khi tách trường Phổ thông cấp II xã Đồng Tiến thành trường Phổ thông cấp II Đồng Tiến và trường Phổ thông cấp II Linh Sơn. Trường Phổ thông cấp II Đồng Tiến chuyển về Trường Ngòi, Trường Phổ thông cấp II xã Linh Sơn vẫn ở vị trí cũ tại gò Ba Xã (thuộc địa phận xã Đồng Tiến, tức Huống Thượng ngày nay), 1 năm sau mới chuyển về xã Linh Sơn.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

Lương Ngọc Quyến sơ tán về xóm Bến Đò. Được nhân dân xã Linh Sơn giúp đỡ cùng công sức của cán bộ, giáo viên, học sinh, các lớp học nửa nổi nửa chìm cùng hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn đã nhanh chóng được hoàn thành. Có hệ thống trường lớp cùng hầm hào vững chắc giúp cho thầy và trò nhà trường yên tâm dạy và học trong những ngày máy bay Mỹ ném bom bắn phá.

Ngày 10/9/1972, đế quốc Mỹ dùng 1 tốp 4 máy bay F4 và 1 tốp 4 máy bay F105 ném liên tiếp 4 đợt bom xuống Trường Lái xe Quân khu Việt Bắc (điểm sơ tán ở xóm Thanh Chủ) làm thương vong 39 đồng chí bộ đội của nhà trường (8 hy sinh và 31 bị thương).

Hồi 9 giờ 30 phút, ngày 13/9/1972, máy bay Mỹ ném bom vào Trường Tiến Bộ tại xóm Núi Hột và Đội 91 Thanh niên xung phong (TNXP) đang sửa Đường 16B (nay là Quốc lộ 17) tại Làng Phan, làm thương vong 19 bộ đội và 4 đội viên TNXP (bộ đội hy sinh 3 và bị thương 16; TNXP chết 1, bị thương 3), làm hư hỏng nặng 4 xe ô tô Zil-157.

Đêm 4/12/1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom vào Trường Tiến Bộ làm chết 2 người là đồng chí Vũ Tiến Tâm, Thượng úy, Phó Tiểu đoàn trưởng và con nuôi là cháu Vũ Nhật Quang 11 tuổi.

Ngày 16/12/1972, hồi 16 giờ, máy bay Mỹ tiếp tục ném bom vào nơi sơ tán của Trường Tiến Bộ làm chết và bị thương 16 người (hy sinh 4 học viên và 1 giáo viên lái xe, bị thương 11 người), cháy 4 xe Zin (gồm 3 xe Zin-157 và 1 xe Zin-151).

Trong thời gian ngắn, địa phương nhiều lần bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá ác liệt, nhưng Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Linh Sơn vẫn bình tĩnh, kiên cường vừa chiến đấu vừa tập trung sản xuất theo kế hoạch. Từ thực trạng các HTX ở Linh Sơn bị tan rã nhiều năm, đến năm 1972, xã củng cố và duy trì được 4 HTX với tổng số 151 hộ, 873 khẩu, đạt 28,6% số khẩu toàn xã. Cụ thể HTX Núi Hột có 29 hộ, 134 khẩu (trong đó có 68 lao động). HTX Cây Thị có 18 hộ, 96 khẩu, trong đó có 36 lao động. HTX Ngọc Lâm có 83 hộ, 482 khẩu, 178 lao động. HTX Hưng Sơn có 21 hộ, 111 lao động. Xã Linh Sơn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số nên công tác vận động nhân dân vào HTX gặp nhiều khó khăn, trước hết là do phong tục tập quán canh tác và nhận thức của đồng bào; bên cạnh đó, nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao nên tình trạng HTX củng cố xong rồi lại bị vỡ chưa được khắc phục. Kết quả chỉ có 28,6% số khẩu vào HTX đã đặt ra cho Chi bộ nhiệm vụ phải tích cực chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân nhiều hơn nữa mới đáp ứng được nhiệm vụ trong xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Cuối năm 1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay ném bom chiến lược B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, ... Đêm 26/12/1972, máy bay B52 rải thảm từ cánh đồng rau xóm Ngọc Lâm qua sông Cầu sang xã Túc Duyên, làm chết 26 người, bị thương 8 người ở xóm Dân Tiến (nay là tổ 19 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên). Ở

xóm Ngọc Lâm, bom rơi xuống cánh đồng làm hỏng hơn 3 mẫu rau.

Sau 12 ngày đêm dùng máy bay chiến lược B52 đánh phá ác liệt Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và các vùng xung quanh mà Mỹ gọi là Lai-nơ-bếch-cơ II không đạt được kết quả lại bị quân và dân ta giáng trả đích đáng, trưa ngày 30/12/1972, tổng thống Mỹ Nixon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và mời phái đoàn ta trở lại Hội nghị Pa-ri tiếp tục đàm phán trong thế bị động bởi sức ép của dư luận quốc tế.

#### **IV. Lãnh đạo khôi phục kinh tế - xã hội, tiếp tục chi viện sức người sức của giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân xã Linh Sơn nói riêng tranh thủ thời gian hoà bình xây dựng kinh tế, văn hoá xã hội, huy động nhân tài, vật lực chi viện cho chiến trường để góp phần cùng cả nước hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Tháng 6/1973, dân số xã Linh Sơn có 530 hộ, 3.243 người, gồm 1.483 nam và 1.760 nữ, có 1.363 khẩu là người dân tộc thiểu số (chiếm 42% dân số toàn xã); có 151 hộ gồm 873 nhân khẩu vào 4 HTX nông nghiệp (chiếm 26,92%).

Chi bộ xã Linh Sơn có 53 đảng viên, gồm 42 nam và 11 nữ, trong đó có 24 đảng viên là người dân tộc thiểu số (gồm 6 đồng chí dân tộc Tày; 4 đồng chí dân tộc Nùng



và 14 đồng chí dân tộc Sán Diêu). Chi bộ được chia thành 6 tổ đảng, đồng chí Đặng Văn Tài làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Ky làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trong 2 ngày 6 và 7/6/1973, Chi bộ xã Linh Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1973 - 1975, với sự có mặt của 43 trên tổng số 50 đảng viên chính thức. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành là Đặng Văn Tài, Nguyễn Văn Ky, Ôn Văn Bình, Nguyễn Thị Phương, Long Văn Yên, Vi Thị Liễu và Lương Kim Tân. Chi ủy bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là Đặng Văn Tài - Bí thư Chi bộ, Nguyễn Văn Ky - Phó Bí thư và Ôn Văn Bình là Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ, năm 1973 xã Linh Sơn cấy được 1.058 mẫu lúa, năng suất đạt 585 kg/mẫu, sản lượng thóc đạt 619 tấn (tăng 41% so với năm 1970). Cùng với lúa, xã còn phát triển trồng các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, ... thu hoạch 686,7 tấn. Bình quân chung lương thực năm 1973 đạt 13,6 kg/người/tháng (riêng thóc đạt 11,8 kg/người/tháng)<sup>(1)</sup>.

Về chăn nuôi: Đến năm 1974, xã có đàn trâu 600 con (tăng 44 con so với năm 1972, nhưng vẫn thấp hơn 2,1% so với năm 1970); đàn lợn có 1.000 con (tăng 173 con so

---

(1) Báo cáo Sản xuất nông nghiệp từ 1970 đến 1974 của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ.

với năm 1972 và tăng 26,3% so với năm 1970)<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, không lâu sau Đại hội Chi bộ năm 1973, công tác xây dựng kinh tế tập thể giảm sút đáng kể. Trong các HTX nảy sinh tình trạng đồng lõa “dong công, phóng điểm”, giấu giếm sản lượng, ăn chia không đồng đều; một số đảng viên về hòa với quần chúng ăn cắp sản phẩm nông nghiệp như thóc, ngô, đỗ, lạc, ... Một số hộ cá thể (có cả đảng viên) không nghiêm túc chấp hành chính sách lương thực, thực phẩm, nông sản, giao nộp không đầy đủ hoặc không đúng thời gian. Trước tình hình trên, Chi uỷ lãnh đạo tập trung khắc phục các yếu kém, khuyết điểm bằng kết hợp giữa tuyên truyền giáo dục nhận thức cho đảng viên gắn với kiểm tra đảng viên trong thực hiện trách nhiệm, chức trách. Vì vậy, từ tháng 9 đến tháng 12/1973, Chi bộ chỉ kết nạp được 1 đảng viên, nhưng đã phải xử lý kỷ luật khai trừ 4 người. Trong số 6 tổ đảng tham gia bình xét năm 1973 có 50% số tổ đạt danh hiệu “tổ Đảng 4 tốt”.

Thực hiện chính sách “Ba thu” của Nhà nước, hàng năm xã đều giao nộp đầy đủ lương thực, thực phẩm, nông sản đúng kỳ hạn. Về giao nộp lương thực, xã bố trí nhân lực gánh thóc vào nộp thuế tại kho của huyện tại Ngòi Con (nay thuộc xóm Tân Lập - Linh Sơn). Về thực phẩm, do lợn gà là những vật sống, nên định kỳ Ngành thương nghiệp đưa xe về tiếp nhận tại các xóm, kết hợp luôn cả thu nông sản cho Nhà nước. Ngoài ra nhân dân còn bán ngoài chỉ tiêu để đổi lấy tem phiếu vải hoặc tem phiếu

---

(1) Báo cáo Sản xuất nông nghiệp từ 1970 đến 1974 của Ủy ban Hành chính huyện Đông Hy.

lượng thực phẩm cho gia đình. Không chỉ trong giai đoạn này mà tất cả các năm chống Mỹ, xã Linh Sơn đều lấy mục tiêu “thóc không thiếu 1 cân” để lãnh đạo tổ chức thực hiện với phương châm “Luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nộp thuế, hàng năm cố gắng hoàn thành 100% các chỉ tiêu bán khuyến khích lương thực, thực phẩm, nông sản cho Nhà nước”.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu “Quân không thiếu 1 người”, Chi uỷ lãnh đạo Ban Chỉ huy xã đội luôn nắm chắc độ tuổi, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình của thanh niên, kết hợp với Ban Chấp hành Đoàn xã để giáo dục, động viên thanh niên tòng quân nhập ngũ. Những năm chống Mỹ, hầu hết thanh niên xã Linh Sơn đều hăng hái đi khám sức khỏe để được lên đường chiến đấu. Các đợt tuyển quân tháng 8/1973; tháng 6, tháng 10/1974; tháng 2, tháng 3/1975 xã Linh Sơn cơ bản hoàn thành chỉ tiêu giao quân.

Tháng 4/1975, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành là: Nguyễn Minh Dẽ, Ôn Văn Bình, Triệu Văn Sấn, Vi Thị Liễu, Triệu Hoàng Sơn, Nguyễn Văn Đạo và Đặng Văn Tài. Tại phiên họp Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu đồng chí Nguyễn Minh Dẽ làm Bí thư và đồng chí Ôn Văn Bình làm Phó Bí thư Chi bộ.

Trên chiến trường miền Nam: tháng 3/1975 ta nổ súng tiến công thị xã Buôn Ma Thuột, mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên cũng đồng thời mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Sau 55 ngày đêm

## **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)**

---

tiến công thần tốc, với nhiều chiến dịch tiến công liên tiếp, quân và dân ta đã hoàn thành mục tiêu giải phóng miền Nam bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Hồi 11 giờ 30 ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tung bay trên nóc dinh Độc Lập, chế độ Sài Gòn tay sai của đế quốc Mỹ chấm dứt bằng lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh.

Sau 30 năm đấu tranh bền bỉ, kiên cường của toàn dân tộc chúng ta đã giành được thắng lợi trọn vẹn, từ Bắc đến Nam non sông liền một dải cùng chung mục tiêu đây dựng đất nước hòa bình, độc lập, tự do. Trong niềm vui chiến thắng, nhân dân các dân tộc xã Linh Sơn lại cùng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc huyện Đồng Hỷ cũng như nhân dân cả nước bước vào xây dựng quê hương ngày càng tiến bộ văn minh.

**Chương IV**  
**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN TRONG THỜI KỲ**  
**XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**(Giai đoạn 1975 - 1996)**

**I. Cùng cả nước khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục huy động sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 1980)**

Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài 21 năm, đưa non sông trở về một mối. Từ đây, Việt Nam bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Từ buổi đầu thành lập chi bộ, 2 xã Linh Sơn và Huống Thượng chỉ có 5 đảng viên, đến giữa năm 1975, riêng Chi bộ xã Linh Sơn có 53 đảng viên<sup>(1)</sup>, sinh hoạt ở 6 tổ đảng. Trong xã có 6 HTX nông nghiệp là HTX Bến Đò có 50 hộ; HTX Làng Phan có 20 hộ; HTX Ao Lang có 29 hộ; HTX Thanh Chủ có 43 hộ; HTX Thông Nhãn có 47 hộ và HTX Cây Thị có 20 hộ. Số hộ vào HTX nông nghiệp chiếm 39,43% gia đình toàn xã. Huyện Đồng Hỷ đánh giá

---

(1) Số liệu ngày 4/7/1975 tại số Nghị quyết do đồng chí Vũ Văn Mạnh lưu giữ.

phong trào HTX ở xã Linh Sơn yếu (xếp loại C)<sup>(1)</sup>. Lúc này Chi bộ xã Linh Sơn đang thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”. Huyện ủy Đồng Hỷ cử một tổ cán bộ do đồng chí Hoàng Xuân Pha, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm Tổ trưởng về giúp xã thực hiện Chỉ thị 192 (gọi là Tổ công tác 192).

Ngày 28/6/1975, tại Trường Phổ thông cấp I, Chi bộ tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 192, tới dự và chỉ đạo hội nghị có đồng chí Nguyễn Thanh Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Hoàng Văn Lý, Bí thư Đảng ủy Trường Lái xe Quân khu Việt Bắc. Đồng chí Hoàng Xuân Pha, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Tổ trưởng cùng các thành viên Tổ Công tác 192 của huyện và 40/51 cán bộ đảng viên trong chi bộ. Đồng chí Nguyễn Minh Dễn, Bí thư Chi bộ thay mặt tập thể chi ủy và các đảng viên đã nghiêm khắc kiểm điểm về vai trò trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chức trách và quyết tâm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm. Qua đợt sinh hoạt thực hiện Chỉ thị 192 ở Chi bộ Linh Sơn có 2 đảng viên bị khai trừ vĩnh viễn, 3 đảng viên bị khai trừ lưu Đảng từ 3 đến 12 tháng, 3 đảng viên bị cảnh cáo, 5 đảng

---

(1) Tại Báo cáo số 01/BC/HU, ngày 20/1/1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Đánh giá phong trào HTX”: Xã Linh Sơn xếp loại C; Về đóng góp lương thực nghĩa vụ thiếu 54,8%.

viên bị khiển trách. Các tổ đảng Nam Sơn, Núi Hột bị khiển trách vì có những sai phạm trong quản lý đảng viên và buông lỏng nhiệm vụ lãnh đạo. Kết quả sau khi thực hiện Chỉ thị 192, Chi bộ Linh Sơn từ yếu kém được đánh giá hoàn thành khá nhiệm vụ<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên chi bộ còn phải quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm như công tác khôi phục các HTX bị tan vỡ còn chậm, thực hiện chính sách “Ba thu” của Nhà nước còn chưa thật đầy đủ.

Thực hiện đợt thi đua: “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”<sup>(2)</sup> do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động và phong trào thi đua “5 giỏi” do Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ phát động, với 7 nội dung đề ra là “Lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, HTX vững, chấp hành đường lối chính sách tốt và đời sống cao”<sup>(3)</sup>, Chi bộ xã Linh Sơn đã lãnh đạo nhân dân chung sức, đồng lòng khắc phục hậu quả sau chiến tranh, phát triển kinh tế xã hội, ổn định và cải thiện

---

(1) *Đánh giá và kết luận của đồng chí Nguyễn Thanh Thủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ tại hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 của Chi bộ xã Linh Sơn, ngày 28/6/1975 (Bản lưu Biên bản hội nghị).*

(2) *Ngày 5/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 40/NQ-TU phát động đợt thi đua: “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”.*

(3) *Ngày 1/1/1976, Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ ra Chỉ thị phát động ngày toàn dân làm thủy lợi và phát động phong trào thi đua “5 giỏi” với 7 nội dung trên. Riêng “5 giỏi” là: 1. Giỏi về sản xuất; 2. Giỏi về cải thiện đời sống; 3. Giỏi về quản lý; 4. Giỏi về xây dựng nếp sống văn hóa; 5. Giỏi về thực hiện chính sách với Nhà nước.*

đời sống nhân dân, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong điều kiện có nhiều khó khăn do thời tiết khô hạn kéo dài, nguồn nước tưới chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp vẫn trông chờ vào thiên nhiên. Các bển đò Ngọc Lâm, Oánh, các tuyến đường liên xã, liên xóm đi lại khó khăn. Các trạm bơm máy móc cũ nát hư hỏng, công nhân vận hành thiếu, không được học cơ bản. Các HTX còn nhiều yếu kém, phát triển không đồng đều, quản lý sản xuất lỏng lẻo, chất lượng hiệu quả lao động thấp, ngành nghề chậm phát triển. Lương thực bình quân đầu người một tháng chỉ đạt khoảng 10kg thóc, đời sống khó khăn, số hộ thiếu ăn hàng năm chiếm trên 60% dân số trong xã.

Sau hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 của Chi bộ, các HTX Ao Lang, Thanh Chử, Thông Nhãn được củng cố, vai trò làm chủ của xã viên từng bước được đề cao. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân, tận dụng thời gian thời tiết thuận lợi, khai thác triệt để các nguồn nước để chống hạn, đảm bảo diện tích gieo trồng theo kế hoạch. Những thửa ruộng nào không cấy được thì chuyển sang sản xuất các loại cây màu sử dụng ít nước như khoai lang, khoai sọ, ngô, sắn, đỗ, lạc, ...

Các đoàn thể trong xã được Chi bộ thường xuyên chỉ đạo củng cố nên đã có nhiều phong trào hoạt động thiết thực, đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất độc lập cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.



Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã do đồng chí Mạc Văn Thành làm Bí thư có phong trào: “Tấn phá ngoài kế hoạch, cánh đồng mẫu, thửa ruộng tăng sản ...”, đặc biệt là phong trào: “Phát huy truyền thống quê hương thanh niên Linh Sơn tình nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc”. Các đợt ra quân làm thủy lợi, đoàn viên thanh niên luôn luôn là lực lượng xung kích đảm bảo ngày công, năng suất lao động, làm nòng cốt trong các đội chuyên về phân, về giống. Ban Chấp hành Đoàn đề xuất thành lập tổ kỹ thuật trong các HTX, thực hiện cưới xin theo nếp sống mới, không thách cưới, không ăn uống linh đình. Thanh niên xã Linh Sơn tích cực rèn luyện sức khỏe để bảo vệ Tổ quốc; tham gia phong trào văn hoá văn nghệ, tạo nếp sống vui tươi, lành mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Linh Sơn do đồng chí Phùng Thị Hòa làm Hội trưởng có nhiều phong trào thu hút được đông đảo hội viên tham gia như: *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch, người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”*, gương mẫu trong lao động sản xuất, Hội Phụ nữ xã còn đứng ra thành lập các tổ, nhóm như *“Tổ cấy mẫu”*, *“Nhóm trông giữ trẻ”*, *“Phụ nữ bảo vệ an ninh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội”*..., động viên chồng, con, anh em yên tâm lên đường làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc. Nhiều chị em phụ nữ được công nhận là *“Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”*.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ,

Chi bộ và nhân dân xã Linh Sơn đã cùng với cả nước dồn sức người, sức của cho thắng lợi chung của dân tộc, với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Theo thống kê, đến năm 1976, xã Linh Sơn có 64 người là bộ đội chống Pháp, 228 người là bộ đội chống Mỹ. Trong số đó có 43 người con ưu tú đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, cùng nhiều người là thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam - điôxin mang di chứng, thương tật suốt đời. Đa số anh, chị em do yêu cầu nhiệm vụ sau chiến tranh hoặc do sức khoẻ yếu, không còn đủ khả năng phục vụ lâu dài, nên được quân đội cho xuất ngũ, phục viên trở về địa phương. Hầu hết những gia đình này đời sống kinh tế gặp rất nhiều khó khăn. Chi bộ xác định quan tâm tới các gia đình chính sách là trách nhiệm, nghĩa vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương. Vì thế, các phong trào, các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa đã được phát động nhằm giúp đỡ các đối tượng và gia đình chính sách giảm bớt khó khăn. Trong các ngày lễ, tết, Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7) hàng năm, xã đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, các chế độ ưu đãi được đảm bảo. Mặc dù trong điều kiện đời sống kinh tế của nhân dân trong xã còn thiếu thốn nhưng các đối tượng chính sách luôn được ưu tiên số một. Lãnh đạo xã luôn ưu tiên giải quyết việc làm hợp lý, giúp cho thương binh, gia đình liệt sỹ giảm bớt khó khăn. Các đồng chí quân nhân phục viên xuất ngũ về

địa phương được xã tạo điều kiện bố trí sắp xếp việc làm hoặc tham gia các công tác xã hội phù hợp với sức khỏe và trình độ năng lực.

Đối với hoạt động văn hóa, xã hội: Những năm này điều kiện cơ sở vật chất từ nhà trẻ đến trường cấp I, cấp II đều khó khăn. Kinh phí của Nhà nước và địa phương bảo đảm cho xây dựng trường học hầu như không có. Tất cả các trường lớp, bàn ghế, đồ dùng học tập phải dựa vào kinh tế của HTX và sự đóng góp công sức và tiền bạc của nhân dân. Mỗi năm, có hàng nghìn ngày công của phụ huynh học sinh được huy động để khai thác gỗ, nứa và công làm nhà cho học sinh, giáo viên. Số bàn ghế tạm bợ đã được thay thế, đủ chỗ ngồi cho học sinh, tuy nhiên do thiếu phòng học nên trường cấp I, cấp II vẫn phải duy trì dạy 3 ca (sáng, trưa, chiều). Đến năm học 1977 - 1978, trường phổ thông cấp I, cấp II sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I+II xã Linh Sơn. Trường Phổ thông cấp I+II của xã có 4 phòng học là nhà xây cấp 4; còn lại 2 phòng học bằng tre, vách đất, lợp gianh và 8 gian nhà ở cho giáo viên và làm văn phòng. Cán bộ giáo viên nhà trường luôn quyết tâm khắc phục khó khăn thi đua dạy tốt, học tốt. Kết quả năm học 1977 - 1978 có 96% học sinh cấp I và 94% học sinh cấp II lên lớp; 90% học sinh vỡ lòng ra lớp 1; 130 học sinh đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ” và 22 giáo viên đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến. Nhà trường đã tổ chức trồng được 8.000 gốc sắn, 3 sào khoai, cây

được 3 sào lúa để góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên.

Phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” ở Trường Phổ thông cấp I+II xã Linh Sơn được duy trì thường xuyên, chất lượng dạy và học được đảm bảo, nhất là từ khi có Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục<sup>(1)</sup>. Đội ngũ thầy cô giáo luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, gắn bó với nghề. Từ năm học 1981 - 1982, trường Phổ thông cấp I+II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Linh Sơn do thầy giáo Lý Văn Năng làm Hiệu trưởng và cô Nguyễn Thúy Loan làm Hiệu phó. Từ đây, nhà trường dạy học theo chương trình sách giáo khoa cải cách của Bộ Giáo dục lần lượt từ lớp 1 đến cải cách lớp 9. Tuy có khó khăn, nhưng thầy trò nhà trường vẫn tích cực thi đua “dạy tốt, học tốt”, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp đạt trên 90%...

Để đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ đã qua, ngày 17/12/1977, Chi bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ với sự có mặt của 45/65 đảng viên chính

---

(1) Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/01/1979 của Bộ Chính trị BCHTW Đảng khóa IV do Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Văn Đồng ký. Hệ thống giáo dục mới gồm: 1 là Giáo dục Mầm non; 2 là Giáo dục phổ thông (gồm trường phổ thông cơ sở dạy từ lớp 1 đến lớp 9, trường Trung học phổ thông dạy từ lớp 10 đến lớp 12); 3 là Giáo dục chuyên nghiệp; 4. Giáo dục đại học; 5 là Bổ túc văn hóa và đào tạo tại chức. Tuy nhiên, đến ngày 27/3/1981, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng mới ký Quyết định số 135-CP, từng bước thực hiện chuyển hệ thống giáo dục phổ thông ở miền Bắc từ 10 năm sang 12 năm kể từ năm học 1981-1982.

thức. Đến dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Tuế (Bí thư Huyện ủy), đồng chí Nguyễn Xuân Dẻo (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy), đồng chí Mạch Minh Cầu (Huyện ủy viên).

Đại hội đã bầu 8 đồng chí vào Ban Chấp hành Chi bộ là Nguyễn Văn Ky, Nguyễn Thị Phương, Ôn Văn Bình, Nguyễn Văn Đạo, Đoàn Văn Hoạt, Long Văn Yên, Bùi Phúc Hải và Lương Văn Sim<sup>(1)</sup>. Ngày 21/12/1977, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ky làm Bí thư, đồng chí Ôn Văn Bình làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Đạo làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng.

Đánh giá kết quả nhiệm kỳ 1975-1977, toàn xã có 10/12 xóm đã củng cố và xây dựng được HTX nông nghiệp với 504 hộ/638 hộ, chiếm 84,6%; 8 HTX có đảng viên làm Chủ nhiệm. Năm 1976, toàn xã cấy được 805 mẫu lúa mùa và 206 mẫu lúa chiêm, thu hoạch đạt năng suất 560 kg/mẫu, sản lượng đạt 674 tấn, bình quân lương thực đạt 182 kg/khẩu/năm. Cùng với trồng lúa, các HTX còn trồng được 46 mẫu lạc, 55 mẫu khoai lang, 58 mẫu đỗ các loại, 15 mẫu ngô, 18 mẫu sắn. Rau xanh năm 1976 đạt sản lượng 298,7 tấn, năm 1977 đạt 400 tấn. Chăn nuôi 819 con trâu, đàn lợn có 1244 con (trong đó có 93 lợn nái); toàn xã có 5 cơ sở thả cá được 6 vạn con cá giống.

---

(1) Đại hội ấn định Chi ủy gồm 9 đồng chí, nhưng qua các lần bầu lại chỉ có 8 đồng chí đạt số phiếu quá bán nên Đại hội quyết định không bầu thêm nữa.

Thực hiện chính sách với Nhà nước gồm nộp thuế năm 1976 được 60,55 tấn, năm 1977 đạt 65,19 tấn. Bán thực phẩm cho Nhà nước năm 1977 được 12,5 tấn thịt; 686 kg đỗ, 324 kg lạc nhân, 109 kg gà, 627 quả trứng.

Được sự phối hợp giúp đỡ của Trường Lái xe Quân khu I, Trường Lái xe Tiên Bội và Đoàn Địa chất, xã đã làm được 7 km đường, lấp đặt 10 cống thoát nước với lượng đào đắp khoảng 4.000 m<sup>3</sup> đất đá. Đào đắp được 4 tuyến mương ở các xóm Núi Hột, Nam Sơn, Cây Thị; xây dựng 2 trạm bơm điện Bến Đò và Hưng Sơn; gia cố đắp lại bờ đập của hồ Bi Hù và hồ Thông Nhãn. Huy động 50 dân công đi xây dựng hồ Núi Cốc theo điều động của Ủy ban nhân dân huyện. Trong xã tiếp tục mở ngành nghề phục vụ cho xây dựng như sản xuất gạch, ngói. HTX Ngọc Lâm khôi phục lò gạch cho sản phẩm tốt. HTX Núi Hột mở lò vôi. HTX Thông Nhãn phát triển nghề đánh đá ong.

Xã có cửa hàng HTX mua bán đáp ứng cơ bản nhu cầu mua sắm của người dân địa phương, cửa hàng thực hiện mua bán hàng 2 chiều đạt kết quả tốt. HTX tín dụng có số vốn bình quân đạt 4 đồng một người. Thu ngân sách đạt 3.000 đồng. Mặt hạn chế là tình trạng giết mổ gia súc trái phép không nộp thuế sát sinh vẫn diễn ra.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được chú trọng. Xã có Trạm Y tế gồm 1 Trạm trưởng và 2 nhân viên (có 1 nữ hộ sinh). Trạm có tủ thuốc tây với số vốn 567,68 đồng, đáp ứng một phần nhu cầu chữa bệnh thông thường

cho nhân dân. Bên cạnh chữa bệnh bằng thuốc tây, xã còn có các hộ làm thuốc đông y gia truyền cùng tham gia chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Công tác nội chính đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, Công an từ xã đến xóm đã được từng bước hoạt động hiệu quả; 3 tiểu đội dân quân cơ động được củng cố, tham gia huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung chương trình do Ban Chỉ huy huyện đội đề ra. Tuyển quân đủ số lượng, đúng thời gian, được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện biểu dương. Ban Thương binh thực hiện đầy đủ các chính sách theo quy định. Tuy vậy trong công tác nội chính còn yếu về duy trì trật tự trị an, hiện tượng trộm cắp tài sản, cờ bạc vẫn còn nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm.

Trong nhiệm kỳ, Chi bộ kết nạp được 2 đảng viên mới, khôi phục cho 1 đồng chí bị khai trừ lưu đảng. Chi bộ có 65 đảng viên, chia làm 9 tổ đảng, có 32 đảng viên phấn đấu tốt, 29 đảng viên trung bình, 5 đảng viên ở mức kém. Chi bộ duy trì sinh hoạt thường xuyên theo quy định; tuy nhiên còn 2 tổ đảng Ao Lang và Thanh Chử sinh hoạt không đều, đóng đảng phí còn chậm. Trong nhiệm kỳ, chi bộ đã xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 1 đảng viên. Các đoàn thể hoạt động chưa đều như Hội Phụ nữ, hoạt động yếu là Mặt trận và Đoàn Thanh niên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1977 - 1979, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo củng cố các HTX theo tinh thần Chỉ thị 208 của Ban Bí

thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61 của Hội đồng Bộ trưởng về xây dựng HTX nông nghiệp. Đến ngày 20/7/1979, xã Linh Sơn đã củng cố và duy trì được 10 HTX nông nghiệp là<sup>(1)</sup>:

1. HTX Bến Đò có 107 hộ, 566 khẩu, trong đó 220 lao động được chia thành 4 đội sản xuất. Trong xóm có 100% số hộ vào HTX, nhân dân quản lý và gieo trồng trên diện tích 131 mẫu ruộng thuộc các khu vực đồng Cầu Rào, đồng Ao Hậu, đồng Thổ....

2. HTX Ngọc Lâm gồm 107 hộ, 598 khẩu, trong đó có 220 lao động được chia thành 3 đội sản xuất và quản lý 64 mẫu ruộng thuộc khu đồng Cá, soi Bảy Mẫu.... Trong xóm còn 5 hộ cá thể.

3. HTX Núi Hột có 64 hộ, 289 nhân khẩu, trong số này có 160 lao động. Toàn HTX chia thành 5 đội sản xuất, canh tác trên diện tích 84 mẫu ruộng như đồng Soi Mía... Xóm Núi Hột còn 46 hộ cá thể.

4. HTX Làng Phan có 60 hộ, 270 khẩu, trong đó có 100 lao động chính. HTX chia thành 2 đội sản xuất, canh tác trên diện tích 80 mẫu ruộng như các khu đồng Suối Lội, Bà Chua, Cửa Đình, Dốc Bò, Đồng Khiếm.... Xóm Làng Phan còn 4 hộ cá thể.

5. HTX Hưng Sơn có 23 hộ 118 khẩu, trong đó có 45 lao động chính. HTX có 2 đội sản xuất, canh tác trên diện

---

(1) Báo cáo số liệu các HTX ở xã Linh Sơn ngày 20/7/1979 (Tài liệu lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ, Bản mang ký hiệu IMG 3328.E)



tích 17 mẫu.

6. HTX Thông Nhân gồm 60 hộ, 382 khẩu, trong đó có 83 lao động chính. HTX không chia thành các đội sản xuất mà Ban Chủ nhiệm trực tiếp điều hành đến xã viên, diện tích canh tác 82 mẫu ruộng.

7. HTX Cây Thị có 27 hộ, 116 khẩu, trong đó có 47 lao động chính canh tác trên diện tích 47 mẫu. HTX không chia thành đội sản xuất mà do Ban Chủ nhiệm trực tiếp điều hành. Xóm Cây Thị còn 2 hộ cá thể.

8. HTX Ao Lang gồm 35 hộ, 235 khẩu, trong đó có 100 lao động, được chia thành 2 đội sản xuất, canh tác trên diện tích 75 mẫu tại các khu vực đồng Cửa Làng, đồng Lồng, đồng Gò Ngang, ... Xóm Ao Lang còn 2 hộ cá thể.

9. HTX Nam Sơn có 53 hộ, 170 khẩu, trong đó có 57 lao động. HTX không chia thành các đội sản xuất, mà do Ban quản trị HTX điều hành trực tiếp canh tác tại 55 mẫu ruộng thuộc các khu đồng Suối Đá, đồng Cửa Đình....

10. HTX Thanh Chử có 53 hộ, 372 khẩu, trong đó có 153 lao động chính. Ban Quản trị HTX điều hành trực tiếp đến xã viên sản xuất, canh tác trên diện tích 131 mẫu ở các khu đồng Khênh, đồng Cống... Xóm Thanh Chử còn 5 hộ cá thể.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ, trong hai ngày 9 và 10/12/1979, Đại hội Chi bộ xã Linh Sơn được tổ chức với sự có mặt của 55/62 đảng viên.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 1979-1982 gồm 9 đồng chí là Lý Xuân Sang, Nguyễn Văn Kỳ, Ôn Văn Bình, Ma Văn Hòa, Lương Văn Sim, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Văn Đạo, Bùi Phúc Hải, Đặng Văn Lục. Ngày 17/12/1979, Ban Chấp hành họp bầu đồng chí Lý Xuân Sang làm Bí thư, đồng chí Ôn Văn Bình làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Kỳ làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng<sup>(1)</sup>.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1977 - 1979 ở xã Linh Sơn đạt được là: Trồng lúa 2 vụ có diện tích 1.065 mẫu, năng suất 700kg/mẫu, sản lượng 745,5 tấn (mỗi mẫu được bón 3 tấn phân chuồng, 60 kg phân đạm và 150 kg phân kali). Trồng 100 mẫu khoai lang, năng suất 300kg/mẫu, sản lượng 30 tấn. Trồng khoai sọ 20 mẫu, sắn 100 mẫu, ngô 20 mẫu, khoai tây 10 mẫu, đỗ các loại 60 mẫu, lạc 20 mẫu, rau đạt 900 tấn. Lương thực bình quân đầu người đạt 20 kg/tháng (trong đó có 15 kg thóc và màu quy thóc bằng 5 kg). Duy trì đàn trâu 850 con, đàn lợn 1.250 con (có 100 lợn nái); Trại chăn nuôi của HTX Ngọc Lâm được phục hồi luôn có 200 đầu lợn. Thả cá tại các HTX luôn đạt từ 50.000 con giống trở lên.

Về quan hệ sản xuất: Trên cơ sở 10 HTX đang có, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo giải thể HTX Hưng Sơn nhập vào HTX nông nghiệp Núi Hột. Sáp nhập các

---

(1) Đồng chí Nguyễn Văn Kỳ ký báo cáo ngày 10/12/1979 là Bí thư Chi bộ cũ.

HTX xóm Nam Sơn, Cây Thị, Thông Nhãn, Bến Đò thành 1 HTX hợp nhất. Tiếp tục củng cố các HTX yếu và vận động nhân dân vào làm ăn tập thể.

Về công tác giao thông thủy lợi: Đã xây dựng hoàn thiện các trạm bơm điện<sup>(1)</sup> ở Bến Đò, Hưng Sơn, Núi Hột, tiếp tục củng cố, đắp lại đập Bi Hù, Cây Thị. Đắp mới đập Nam Sơn 1, diện tích hồ 3.600 m<sup>2</sup> lấy nước tưới cho 10 ha thuộc cánh đồng Thụt và Ba Ngăn. Đập Nam Sơn 2, diện tích hồ 1.800 m<sup>2</sup> cung cấp nước cho 5 ha đồng Cao Tôn, Chân Quần. Đắp đập ngăn nước khe Bàn Cờ. Làm tuyến mương xây từ trạm bơm Bến Đò đi xóm Nam Sơn và xóm Ngọc Lâm để lấy nước cấy cho diện tích 290 mẫu. Thành lập được 3 đội thủy lợi 202. Làm cầu phao Bến Oánh qua sông Cầu. Đắp lại đường phía bắc Cầu Rào, mở rộng tuyến đường từ xóm Bến Đò qua xóm Thông Nhãn vào trung tâm xã. Mở thêm lò ngói, lò gạch, lò vôi và phát triển đánh đá ong. Đặt thêm một máy sát gạo, ... Ban quản lý HTX Tín dụng được củng cố, đưa số tiền tiết kiệm lên 20 đồng/người. HTX mua bán đã có nhiều cố gắng thực hiện phân phối hàng hóa công bằng, đúng đối tượng.

---

(1) Đến năm 1976, xã Linh Sơn chưa có trạm biến thế điện, một số xóm có điện là do được các đơn vị cho dùng nhờ. Năm 1965 khu vực nay là xóm Hùng Vương dùng điện của Đoàn địa chất và về sau thêm của trạm Nhị Hòa xã Đông Bầm. Năm 1973, xóm Núi Hột (gồm cả xóm Mỏ Đá hiện nay) dùng điện của Công trường khai thác đá. Xóm Ngọc Lâm dùng điện từ trạm biến thế xóm Huống Trung (xã Huống Thượng). Xóm Bến Đò dùng điện của trạm biến thế Túc Tiến (xã Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên)

Trong giáo dục: Đã xây dựng được sự đoàn kết giữa cán bộ, giáo viên 2 khối cấp I và cấp II trong cùng trường. Học sinh lên lớp đạt 95%, riêng khối lớp 7 thi tốt nghiệp đạt 100%<sup>(1)</sup>. Tổ chức 1 lớp học Bỏ túc văn hóa cho cán bộ học từ trình độ lớp 3 đến lớp 7. Thành lập Ban kiến thiết để phụ trách xây dựng 5 phòng học bán kiên cố, mái lợp ngói, bằng nguồn tài chính do nhân dân đóng góp là chủ yếu.

Năm 1978, thiên tai cũng liên tiếp xảy ra, hết nắng hạn, đến mưa lũ bất thường gây thiệt hại nhiều mặt. Trận lụt xảy ra trong 3 ngày từ ngày 3 đến ngày 5/10/1978 đã làm cho xã Linh Sơn thiệt hại nặng nề. Chỉ tính riêng sản xuất nông nghiệp đã thiệt hại đến cả trăm tấn thóc. Lúa hè thu cùng hàng trăm mẫu rau màu các loại gần như mất trắng. Các ao của HTX cùng với hàng chục ao của xã viên cũng bị mất hết cá. Gạch mộc, ngói chưa nung bị hư hỏng hoàn toàn. Sau lũ lụt lại xảy ra tình trạng hạn hán kéo dài, nhiều thửa ruộng bị thiếu nước cây phải chuyển sang trồng màu. Xã huy động nhân dân đắp đập Bắc Quang (xóm Làng Phan), tạo thành hồ chứa nước có diện tích hơn 6.400 m<sup>2</sup> tưới cho 5 ha thuộc cánh đồng Góc Khé cây được 2 vụ, góp phần tăng sản lượng lương thực cho nhân dân trong xã.

Trước những thắng lợi vĩ đại và sự lớn mạnh không

---

(1) Nhà trường chú trọng thực hiện các chính sách ưu tiên trong học tập đối với con liệt sỹ, thương binh, bộ đội bằng cách quan tâm kèm cặp giúp đỡ để các em nắm vững kiến thức; kiên quyết không ưu tiên cho lên lớp bằng cách hạ thấp tiêu chuẩn học lực.

ngừng của dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc cấu kết với bọn phản động quốc tế bộc lộ dã tâm làm suy yếu và thôn tính nước ta. Lợi dụng Việt Nam vừa ra khỏi chiến tranh, hậu quả còn để lại rất nặng nề, chúng xúi giục bọn tay sai Pôn-pốt - Iêngxari đang cầm quyền ở Campuchia thi hành chế độ diệt chủng; đẩy mạnh các hoạt động lấn chiếm, tàn sát dã man đồng bào ta ở vùng biên giới; vu khống Việt Nam lấn chiếm và phát động cuộc chiến tranh xâm lược, đánh phá ác liệt trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Mặt khác, Trung Quốc kích động, đe dọa, lôi kéo Hoa kiều về nước để phá hoại kinh tế Việt Nam, gây tình hình căng thẳng trên biên giới phía Bắc, dọn đường cho các bước phiêu lưu quân sự của chúng.

Chiến tranh nổ ra ở biên giới Tây Nam (tháng 10/1977)<sup>(1)</sup> và biên giới phía Bắc (tháng 2/1979), đặt dân tộc ta trước một thử thách mới hết sức nghiêm trọng. Vì độc lập chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, quân và dân ta một lần nữa buộc phải cầm súng kiên quyết đánh trả kẻ thù xâm lược. Đồng thời với việc chuyển nhiệm vụ từ thời bình sang thời chiến để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh vĩ đại của dân tộc ta. Vẫn với khẩu hiệu: *“Linh Sơn quyết tâm thóc không thiếu một*

---

(1) Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2002, trang 149, 155, 156.

*cân, quân không thiếu một người”* tất cả vì các tỉnh biên giới, vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đã thôi thúc nhân dân phấn đấu hết mình để hoàn thành nhiệm vụ.

Xã thành lập đại đội dân quân sẵn sàng cơ động làm nhiệm vụ chiến đấu, phối hợp cùng công an tuần tra canh gác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu chống quân Trung Quốc xâm lược, dân quân xã đã đào hào trên các triền đồi bên đường, xây dựng một số hầm phòng thủ, các trận địa bắn máy bay, hầm chiến đấu, các chốt kiểm tra, kiểm soát để phát hiện các đối tượng tình nghi. Dưới sự chỉ huy của Xã đội trưởng Đoàn Văn Hoạt, một trung đội dân quân xã Linh Sơn được giao nhiệm vụ đi xây dựng tuyến phòng thủ cấp huyện, đã chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh chiến đấu, làm cả ngày đêm và đã hoàn thành tuyến hầm hào, công sự do Huyện đội giao tại xóm Ao Đậu (Khe Mo)

Mặc dù tình hình diễn biến phức tạp, bọn phản động trong nước và những kẻ cơ hội lợi dụng khi kinh tế có khó khăn ra sức tuyên truyền, kích động, phá hoại nhưng tình hình an ninh chính trị ở xã Linh Sơn vẫn ổn định. Thực hiện Chỉ thị 14 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, Đảng bộ đã lãnh đạo phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Chi bộ lãnh đạo củng cố mạng lưới công an viên ở các xóm, xây dựng phương án chống bạo

loạn, làm trong sạch địa bàn. Tiến hành kiểm tra rà soát những người không có hộ khẩu, những người cư trú bất hợp pháp, phân loại đối tượng; nhiều vụ việc xảy ra trong xã đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Công an xã đã khám phá phát hiện ra các vụ trộm cắp, phá hoại sản xuất, chống đối chính quyền và đã giải quyết có hiệu quả.

Trong các năm từ 1977 đến 1979, đã có 120 thanh niên xã Linh Sơn nhập ngũ; riêng năm 1978 có 3 đợt tuyển quân liên tiếp, với 34 thanh niên nhập ngũ, chủ yếu bổ sung cho các đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới phía Bắc. Tháng 2/1979, khi quân Trung Quốc xâm lược tiến công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, 55 thanh niên trong xã lại lên đường cầm súng chiến đấu. Nhiều người đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến tranh giải phóng dân tộc được phục viên, xuất ngũ trở về với đời thường, tuổi tuy đã cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng vẫn tái ngũ trở lại quân đội như các đồng chí Trương Văn Sửu, Trương Công Cẩn...

Phong trào xây dựng quê hương, đẩy mạnh sản xuất được phát động rộng khắp, với tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ trên giao. Hậu quả của trận lụt tháng 10/1978, khắc phục chưa xong, cuối năm 1978, đầu năm 1979 lại liên tiếp xảy ra các trận rét đậm, rét hại. Mạ gieo bị chết hàng loạt, thiếu mạ, thiếu thóc giống làm nhiều diện tích bị bỏ hoang, ngô, sắn, rau màu cũng bị

ảnh hưởng chậm phát triển. Nhân lực thiếu, bởi lực lượng trẻ, khoẻ của xã phần lớn đã ra chiến trường. Trong hoàn cảnh đó, Chi bộ xã Linh Sơn đã tập trung lãnh đạo nhanh chóng tổ chức lại sản xuất, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ an ninh quốc phòng với ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Thực hiện các Nghị quyết 23, 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết 45, 46 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, Nghị quyết của Huyện uỷ Đồng Hỷ lần thứ XIV với tinh thần: “Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa năng suất lúa lên 4 tấn/ha diện tích 2 vụ”, xã Linh Sơn từng bước phấn đấu để đạt được chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Từ giữa năm 1979, các đơn vị bộ đội thuộc Quân đoàn 3 của Bộ Quốc phòng chuyển từ biên giới phía Tây Nam ra tỉnh Bắc Thái để thực hiện điều chỉnh thế bố trí chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Xã Linh Sơn có các đơn vị như Tiểu đoàn xe tăng 6 thuộc Lữ đoàn 273<sup>(1)</sup> về đóng quân tại xóm Tân Lập, trường Hậu cần<sup>(2)</sup> tiếp quản cơ sở của Trường Lái xe Tiến Bộ tại xóm Khánh Hòa. Thực hiện phong trào “Quân với dân một ý chí”, cấp ủy, chính quyền xã Linh

---

(1) Sau khi xây dựng doanh trại chính quy, Tiểu đoàn 6 xe tăng/Lữ đoàn 273 chuyển sang xã Nam Hòa.

(2) Trường Hậu cần do Thiếu tá Đoàn Ngoi làm Hiệu trưởng; đến năm 1983 tách thành 2 trường là trường Hậu cần và trường Kỹ thuật. Trường Hậu cần do Thiếu tá Nguyễn Xuân Thâm làm Hiệu trưởng, Trường Kỹ thuật do Thiếu tá Trần Đức Kiêu làm Hiệu trưởng.



Sơn luôn phối hợp hiệp đồng với các đơn vị thuộc Quân khu I, Quân đoàn 3 để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Về lãnh đạo chính quyền, đoàn thể trong xã: đồng chí Ôn Văn Bình tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Triệu Hoàng Sơn làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Ma Văn Hòa làm Xã đội trưởng, đồng chí Đặng Văn Lục làm Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Nguyễn Thị Kim làm Bí thư Hội Liên hiệp Phụ nữ xã.

Trong 2 năm 1979 - 1980, các HTX gặp rất nhiều khó khăn do đất nước chuyển từ thời bình sang thời chiến, mọi công việc bị thay đổi cho phù hợp với lệnh tổng động viên. Trình độ của đội ngũ cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến tư tưởng của một bộ phận đảng viên, nhân dân còn chần chừ, do dự, cục bộ, thiếu lòng tin vào HTX. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ, sự chỉ đạo sát sao của Thường vụ Huyện uỷ, cùng các ban ngành của huyện, HTX bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định: năng suất lúa bình quân đạt 450 kg/mẫu, ngày công 1,9 kg, thu nhập 11,6 kg thóc người/tháng. Đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước đạt yêu cầu theo kế hoạch: thuế nông nghiệp đạt 120 tấn, lợn hơi 6.844 kg vượt 945 kg, đỗ các loại 1.079 kg xếp thứ hai toàn huyện, được Ủy ban nhân dân huyện biểu dương.

HTX mua bán của xã do đồng chí Lương Văn Sim làm Chủ nhiệm đã có bước đổi mới, trong điều kiện chung

của cả nước, hàng hoá vô cùng khan hiếm nhất là các mặt hàng thiết yếu liên quan tới đời sống của dân. Mọi thứ đều thực hiện theo chế độ tem phiếu, HTX đã mạnh dạn áp dụng tổ chức ký hợp đồng hai chiều giữa HTX mua bán với đội sản xuất và gia đình xã viên, đổi hàng vật tư lấy sản phẩm nông dân làm ra; tạo sự gắn kết mới, giữa HTX với xã viên, bước đầu hình thành tự chủ trong sản xuất kinh doanh và huy động khả năng sẵn có trong dân.

Tuy đã đạt được một số kết quả, nhưng giai đoạn này HTX cũng bộc lộ những yếu kém vốn đã nảy sinh từ trước và kéo dài khó khắc phục như sản xuất phụ thuộc quá nhiều vào thời tiết nên không năm nào xã Linh Sơn đạt chỉ tiêu về diện tích gieo trồng và sản lượng đề ra. Tư tưởng bảo thủ trì trệ còn phổ biến nặng nề. Công tác quản lý đất đai, tài sản của HTX lỏng lẻo. Một số đội sản xuất do tư tưởng cục bộ dẫn tới ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa cao, còn làm bừa, làm ẩu, giấu sản lượng; sản phẩm làm ra phân phối ăn chia thiếu công bằng; còn để lãng phí nhiều. Việc xác định phương hướng sản xuất của HTX theo vùng miền còn máy móc, không tập trung đúng hướng, không phát huy được thế mạnh của địa phương. Những yếu kém trên đã làm nảy sinh thêm nhiều mâu thuẫn, ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình chung.

Cùng với lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như sản xuất, xây dựng HTX, an ninh - quốc phòng, các tổ chức đoàn thể nhân dân, ... Chi bộ thường xuyên

quan tâm tới công tác xây dựng Đảng coi đây là một nhiệm vụ then chốt. Với phương châm “Chính trị tư tưởng dẫn đầu, lấy xây dựng Đảng làm gốc”, Chi bộ thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chính trị, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật Nhà nước nhất là các nghị quyết, chỉ thị cấp bách trong tình hình nhiệm vụ mới, để nâng cao quan điểm, lập trường của cán bộ đảng viên.

Từ năm 1979 - 1980, Chi bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72, Thông tri 22<sup>(1)</sup> của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên cùng với thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hướng dẫn số 2078 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác phát thẻ đảng viên, đây là dịp để Chi bộ cũng như mỗi đảng viên nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm, thấy rõ niềm vinh dự, tự hào của những người cộng sản. Để làm tốt công tác phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 83, Chi bộ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị và phân loại chất lượng đảng viên. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, trong tổng số 66 đảng viên, có 52 đảng viên đủ tư cách được đề nghị phát thẻ, 14 đảng viên không đủ tư cách với những lý do khác nhau được chi bộ để lại giáo dục. Thông qua đợt tự phê bình và phê bình trong

---

(1) Thông tri số 22-TTr/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “V/v Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên”.

phát thể đảng viên những thiếu sót khuyết điểm được chỉ rõ như tư tưởng cục bộ, bảo thủ trong cán bộ, đảng viên còn khá nặng nề. Công tác đấu tranh phê bình và tự phê bình còn nể nang, xuôi chiều. Công tác phát triển đảng viên yếu kém, hẹp hòi ảnh hưởng trực tiếp tới công tác lãnh đạo của Chi bộ cũng như công tác quy hoạch cán bộ trẻ thiếu tính kế thừa. Những kết quả đạt được cũng như những thiếu sót khuyết điểm và cả những sai lầm trong quá trình lãnh đạo là những bài học sâu sắc để xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, tiếp tục tiến lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Đây cũng là thời điểm kết thúc kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khoá IV đề ra.

## **II. Lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ Kế hoạch Nhà nước, giai đoạn 1981 - 1986**

Năm 1981, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Linh Sơn gặp khó khăn, do phong trào HTX không được nhân dân hưởng ứng bởi hiệu quả sản xuất thấp kém có mặt bị đình trệ. Trong bối cảnh chung của đất nước, chiến tranh biên giới phía Bắc và phía Tây Nam đã kết thúc, nhưng xung đột biên giới vẫn diễn ra phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc cũng như bọn phản động quốc tế chưa từ bỏ dã tâm làm suy yếu và thôn tính nước ta, chúng tiếp tục cuộc chiến tranh phá hoại ta trên nhiều mặt, gây cho nước ta rất nhiều khó khăn, nhất là trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng.

Để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13/1/1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong HTX nông nghiệp*”, gọi tắt là “*Chỉ thị 100*” hay “*Khoán 100*”. Đây là bước đột phá quan trọng của Đảng ta về đổi mới tư duy trong phát triển kinh tế nông nghiệp, trong cải cách mô hình HTX, tạo ra động lực mới để phát triển sản xuất. Quán triệt tinh thần của “*Chỉ thị 100*”, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi bộ xã Linh Sơn nghiêm túc quán triệt nội dung của “*Chỉ thị 100*” và đưa ra các chủ trương biện pháp phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, kiên quyết tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối chủ trương của Đảng đề ra.

Chi uỷ đã chỉ đạo Ban Quản trị HTX phối hợp cùng Uỷ ban nhân dân xã điều tra nắm chắc diện tích đất nông nghiệp của từng đội sản xuất, lập kế hoạch giao khoán cụ thể về năng suất, sản lượng cho từng hạng đất (xứ đồng, thửa ruộng) từng vụ và cả năm. Do địa hình của xã Linh Sơn phức tạp, ruộng, đồi, núi xen kẽ tạo nên các khu đồng nhỏ hẹp, manh mún nên việc giao khoán cũng gặp không ít khó khăn. Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ và kiên quyết tổ chức thực hiện của chính quyền, HTX nên ngay trong năm 1981, 1982 toàn bộ số diện tích gieo trồng của các hợp tác cơ bản đã được giao khoán. “*Khoán 100*” là một hình thức sản xuất mới, được nhân dân phấn khởi đón

nhận. Trên cơ sở HTX đảm bảo 5 khâu gồm vốn, cơ cấu giống lúa có năng suất cao, đảm bảo nước tưới tiêu, điều hành sức cày kéo, thuốc bảo vệ thực vật; xã viên nhận khoán 3 việc là trồng cây, chăm bón và thu hoạch<sup>(1)</sup>; khi thu hoạch sản phẩm làm ra xã viên nộp cho HTX theo kế hoạch khoán, số còn lại xã viên được hưởng. Chính từ cách làm đó trong hai năm đầu (1981-1982) tuy phát sinh thêm một số khó khăn, một số mâu thuẫn nhưng diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng lương thực của HTX đã tăng lên đáng kể.

Cùng với việc tổ chức thực hiện khoán trong nông nghiệp, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính<sup>(2)</sup>. Nhân dân xã Linh Sơn từ lâu đã coi chăn nuôi là thói quen để cải thiện cho bữa ăn của mỗi gia đình, nên quy mô nhỏ lẻ manh mún. Để tăng hiệu quả, HTX giao cho xã viên nuôi trâu, nuôi lợn (gọi là nuôi gia công) với quy định cứ 1 kg lợn hơi, HTX đổi cho người chăn nuôi 4 kg thóc và cứ 1kg lợn hơi, xã viên lại bán kèm cho HTX 20kg phân chuồng với giá thỏa thuận theo từng thời điểm. Từ đó phong trào chăn nuôi gia đình xã viên lên cao, mọi người, mọi nhà đều hào hứng phấn khởi. Sau nhiều năm không đạt chỉ

---

(1) Còn gọi là “Khoán 5 khâu, 3 việc”.

(2) Nghị quyết số 214-NQ/TW, ngày 1/3/1971 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III tại hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 19.

tiêu, đến cuối năm 1982 xã Linh Sơn đã hoàn thành mức thu mua thực phẩm theo kế hoạch trên giao. Đồng thời, lượng phân bón cho sản xuất cũng tăng lên, bình quân mỗi hécta từ 60 đến 70 tạ phân hữu cơ, 200 đến 210 kg phân vô cơ, tạo cơ sở để tăng năng suất cây trồng.

Trong quá trình thực hiện “*Chỉ thị 100*”, cùng với việc giao khoán 3 việc cho xã viên, các HTX nông nghiệp còn tập trung xây dựng, củng cố trạm bơm ở các xóm Ngọc Lâm, Bến Đò, Cây Thị và củng cố kênh mương nội đồng để tăng dần diện tích cấy 2 vụ. Đắp đập hồ Ba Nhà (xóm Bến Đò) có diện tích mặt hồ 3.000m<sup>2</sup> tưới cho 8 ha ruộng ở Đồng Khiếu và đồng Cao Tun. Gia cố thêm đập hồ Cây Thị để trạm bơm dầu tưới được 12 ha cánh đồng Cửa Làng và Ba Ngăn. Huy động các nguồn lực vào sửa chữa trạm xá, trường học để phục vụ cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân và học tập của con em trong xã.

Căn cứ vào kết quả đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình năm 1980 về việc phát thẻ Đảng viên, ngày 13/11/1981, Chi bộ xã Linh Sơn long trọng làm lễ phát thẻ đảng viên đợt đầu tiên cho 45 đảng viên<sup>(1)</sup>. Vinh dự, tự hào nhưng cũng là trách nhiệm lớn lao để cho mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng phấn đấu vươn lên, xây dựng quê hương Linh Sơn ngày càng tiến bộ.

---

(1) Sau khi Chi bộ bình xét đến trước ngày phát thẻ, có 7 đảng viên bị phát hiện có vướng mắc chưa được làm rõ, vì vậy được sự đồng ý của Huyện ủy, Chi bộ mới phát thẻ cho 45 đồng chí (Tài liệu lưu tại phòng Tổ chức lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đông Hồ)

Trong 2 ngày 4 và 5/10/1982, Chi bộ Linh Sơn tiến hành đại hội nhiệm kỳ 1982 - 1984 với sự có mặt của 76 trên tổng số 88 đảng viên toàn Chi bộ. Đại hội bầu các đồng chí Nguyễn Văn Đạo, Ôn Văn Bình, Mạc Quang Thành, Ma Văn Hòa, Trần Văn Dinh, Nguyễn Thị Kim, Long Trọng Đức, Mạc Văn Tiến, Trương Văn Sửu vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu đồng chí Nguyễn Văn Đạo làm Bí thư, đồng chí Ôn Văn Bình làm Phó Bí thư - Thường trực Đảng, đồng chí Mạc Quang Thành làm Ủy viên Thường vụ.

Sau Đại hội Chi bộ, đồng chí Mạc Quang Thành được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ma Văn Hòa làm Phó Chủ tịch kiêm trưởng Công an, đồng chí Trần Văn Dinh làm Xã đội trưởng.

Năm 1984, xã Linh Sơn tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1986. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết 16/NQ/BT của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ, Chỉ thị 14 của Tỉnh uỷ về phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc<sup>(1)</sup>, Chi bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ đường

---

(1) Theo Nghị quyết 03-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, lấy xã phường làm địa bàn, gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm.



lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, không mơ hồ mất cảnh giác, nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn nên công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được ổn định.

Nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm nào xã Linh Sơn cũng hoàn thành, nhất là công tác tuyển quân, giao quân. Từ năm 1980 đến năm 1985 có 42 thanh niên nhập ngũ. Lực lượng dân quân tiếp tục được củng cố, xây dựng, duy trì tốt chế độ huấn luyện quân sự hàng năm theo chương trình kế hoạch và phương án tác chiến đã được Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ phê duyệt. Xã Linh Sơn nhiều năm liền được công nhận là đơn vị huấn luyện dân quân giỏi.

Xã Linh Sơn có đa số người dân ở các xóm Nam Sơn, Ngọc Lâm và gần một nửa ở xóm Cây Thị theo đạo Công giáo (gồm 368 hộ, trên 1.700 nhân khẩu) nên Mặt trận Tổ quốc đã thường xuyên xây dựng sự đoàn kết lương, giáo. Tích cực vận động đồng bào Công giáo thực hiện “Kính Chúa, yêu nước”, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Nhiều thanh niên công giáo đã hăng hái lên đường nhập ngũ, có người hiến dâng trọn đời mình cho Tổ quốc, nhiều người trở thành đảng viên Đảng Cộng sản; một số trưởng thành đảm nhiệm công tác lãnh đạo chủ chốt của xã như các đồng chí Phạm Ngọc Thân, Vũ Thanh Lịch... Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp chặt chẽ cùng các ban, ngành, đoàn

thể đẩy mạnh các hoạt động, tuyên truyền, vận động nhân dân: chống mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới, thăm hỏi, động viên các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt chức năng của mình trong các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri, góp phần nâng cao ý thức làm chủ, thực hiện dân chủ, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, do đồng chí Nguyễn Thị Kim, Chi ủy viên làm Bí thư đã phát động phong trào: “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Với phong trào này, hội đã đi sâu giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đề cao vai trò người phụ nữ mới, tích cực động viên chồng con lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng người phụ nữ mới giỏi việc nước, đảm việc nhà với nhiều phong trào cụ thể, thiết thực như: “Phong trào chăn nuôi giỏi”, “Xây dựng gia đình văn hoá mới”, “Thi cấy đúng kỹ thuật”... Hội chủ động đề xuất với chi ủy, chính quyền, HTX xây dựng, củng cố nhà trẻ, nhóm trẻ để giải phóng phụ nữ, xây dựng tổ hoà giải ở các xóm, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Với thành tích của mình, Hội Phụ nữ xã Linh Sơn nhiều năm được Hội Phụ nữ huyện Đồng Hỷ biểu dương khen thưởng, nhiều chị em được công nhận đạt danh hiệu “Phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà”.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội thời kỳ đầu những năm 80 (thế

kỷ XX) gắn liền với quá trình Chi bộ tập trung xây dựng tổ chức đảng, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Kết quả đó thể hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Chi bộ quan tâm, đầu tư công sức, triển khai một cách toàn diện, liên tục. Chi bộ đã tổ chức cho đảng viên nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ. Nhất là đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVI. Qua học tập cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức về đường lối quan điểm của Đảng, tạo sự nhất trí cao trong Đảng và nhân dân. Vì thế từ sau Đại hội tháng 10/1982, tình hình Chi bộ đã có chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực nhất là nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, củng cố HTX. Nhờ thực hiện hiệu quả “*Chỉ thị 100*” của Ban Bí thư Trung ương Đảng nên sản xuất nông nghiệp ở Linh Sơn có chuyển biến tiến bộ. Thu nhập bình quân đầu người năm 1985 của nhân dân trong xã đã tăng, mức sống nhìn chung có khá hơn các năm trước. Ngoài việc nộp sản phẩm cho HTX, thực hiện nghĩa vụ theo qui định, người nông dân có thêm nguồn thu nhập theo sản phẩm vượt khoán. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng xã Linh Sơn đã phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tình trạng kê nợ thuế nông nghiệp không còn; thực hiện chỉ tiêu bán nghĩa vụ, bán khuyến khích lương

thực, thực phẩm đã tăng đáng kể.

Sau 10 năm, đất nước hoà bình, thống nhất (1975 - 1985), cùng cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, Chi bộ xã Linh Sơn tập trung cho nhiệm vụ “Xây dựng, phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong sạch vững mạnh, nâng cao đời sống nhân dân”. Để phấn đấu đạt được mục tiêu đã đề ra, Chi bộ, nhân dân xã Linh Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và cả những thăng trầm, xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Tuy đã đạt được một số kết quả trong thực hiện “*Khoán 100*” từ 1982 đến 1985, nhưng Chi bộ cũng mắc phải không ít những sai lầm, khuyết điểm. Do nghiên cứu không kỹ, vận dụng thiếu sáng tạo nên việc xây dựng kế hoạch giao khoán chưa sát, thiếu thực tế, công tác tuyên truyền giáo dục, học tập trong quần chúng chưa sâu, nên người dân phần khởi, hăng hái làm ra sản phẩm nhưng khi giao nộp theo khoán lại khó thực hiện.

### **III. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và thứ VII (1986 - 1995)**

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng các cấp và đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng do Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động tiến tới Đại hội Đại

biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, trong 2 ngày 9 và 10/4/1986, Chi bộ xã Linh Sơn tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1986 - 1987 với sự có mặt của 95/118 đảng viên toàn Chi bộ. Về dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Nguyễn Thanh Thủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hỷ cùng các đồng chí đại diện cho Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Huyện ủy và đại biểu phòng Nông nghiệp huyện.

Đại hội đã bầu 11 đồng chí là Mạc Quang Thành, Đỗ Đình Bảng, Trần Đình Chi, Nguyễn Thị Kim, Mạc Văn Tiến, Trương Minh Sửu, Long Trọng Đức, Từ Văn Khánh, Nguyễn Thanh Tâm, Lý Hoài Thanh và Đoàn Văn Hoạt vào Ban Chấp hành Chi bộ. Tại phiên họp thứ nhất, ngày 10/4/1986, Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Mạc Quang Thành làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 10/6/1986, Ban Chấp hành họp phiên thứ 2<sup>(1)</sup> đã bầu đồng chí Đỗ Đình Bảng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Trần Đình Chi làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Kiểm tra Đảng là Trần Đình Chi làm Trưởng ban, các Ủy viên là Từ Văn Khánh và Đoàn Văn Hoạt. Ban Chấp hành phân công nhiệm vụ cho các ủy viên gồm: đồng chí Trương Văn Sửu, Chủ nhiệm HTX,

---

(1) Phiên họp có mặt của 9/11 ủy viên BCH (vắng đồng chí Mạc Văn Tiến và Nguyễn Thanh Tâm) để bầu các chức danh lãnh đạo còn lại là Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và phân công nhiệm vụ trong Chi ủy.

phụ trách ban xây dựng điện; đồng chí Long Trọng Đức, Chủ nhiệm HTX Làng Phan thủ quỹ công trường điện; đồng chí Mạc Văn Tiến, Chủ nhiệm HTX, thủ kho công trường điện; đồng chí Từ Văn Khánh, Ủy viên Kiểm tra, đang là Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Thanh Tâm phụ trách công tác Đoàn xã; đồng chí Nguyễn Thị Kim, Chủ nhiệm HTX, Bí thư Phụ nữ xã<sup>(1)</sup>; đồng chí Lý Hoài Thanh, thường trực UBND xã và đồng chí Đoàn Văn Hoạt, Ủy viên Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm HTX.

Một trong những nhiệm vụ được Chi ủy quyết tâm lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ là xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan xã. Từ trước, xã Linh Sơn chưa có trụ sở nên phải làm việc nhờ ở các nhà dân. Từ năm 1960, trụ sở xã làm nhờ kho của HTX Thông Nhãn. Thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã tập trung xây dựng trụ sở làm việc cơ quan xã. Với nguồn kinh phí hạn hẹp 20.000 đồng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã vận dụng vay thóc đổi sắt thép, xi măng và các loại vật liệu khác để xây dựng được ngôi nhà làm việc khang trang gồm 5 gian tại xóm Làng Phan<sup>(2)</sup>. Cùng với xây dựng trụ sở làm việc cơ quan xã, Ủy ban nhân dân xã tổ chức di chuyển trạm y tế xã từ xóm Bến Đò về bên bờ đập Bi Hù và di chuyển khối cấp II (nay là trường THCS) về vị trí

---

(1) *Tại Báo cáo phân công công tác của Chi ủy chi bộ xã Linh Sơn do Bí thư Chi bộ Mạc Quang Thành ký ngày 10/6/1986, đồng chí Nguyễn Thị Kim là Bí thư Phụ nữ xã nên tác giả sử dụng nguyên văn bản.*

(2) *Trụ sở UBND xã xây tại vị trí nhà văn hóa xóm Làng Phan hiện nay.*

trại chăn nuôi Khánh Hòa (cũ)

Sau 5 năm thực hiện “*Khoán 100*” trong nông nghiệp, tình hình sản xuất và đời sống kinh tế của nhân dân có khá hơn, nhưng vẫn nằm trong tình trạng khó khăn chung của cả nước. Giá cả vật tư hàng hoá, các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất như phân bón, thuốc trừ sâu tăng vọt. Lương thực, thực phẩm đều vẫn còn khan hiếm. Quá trình thực hiện “*Khoán 100*” trong nông nghiệp đã dần bộc lộ nhiều bất cập, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, phức tạp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1986 - 1987, xã Linh Sơn đã đưa năng suất bình quân lúa vụ mùa đạt 22 tạ/ha; vụ chiêm xuân đạt 20 tạ/ha; lương thực bình quân đầu người đạt 20 kg thóc/tháng; duy trì đàn trâu bò có 750 con (trong đó có 450 trâu dùng làm sức kéo); đàn lợn 2.400 con. Cùng cố được các HTX ở xóm Thanh Chủ, Ao Lang, Cây Sơn Tân Lập và HTX mua bán. Cùng cố các tuyến đường giao thông liên xóm. Xây dựng trạm hạ thế điện, trạm bơm và hệ thống mương tưới cho các HTX.

Tập trung xây dựng Trạm Y tế có 6 giường nằm cho người điều trị, thường xuyên có cán bộ y tế trực tại trạm. Thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, hạ tỷ lệ tăng dân số xuống 1,7%.

Tu bổ trường lớp có đầy đủ bàn ghế cho học sinh ngồi học, chấm dứt tình trạng học 3 ca trong ngày, thực hiện dạy tốt, học tốt trong nhà trường.

Thực hiện tuyển quân, giao quân đủ số lượng; củng cố

kiện toàn lực lượng dân quân, công an ở địa phương; xây dựng các tổ hòa giải ở các HTX.

Trong công tác xây dựng Đảng đã coi trọng củng cố xây dựng nề nếp, chế độ sinh hoạt tại các chi bộ, tổ đảng, quản lý tốt đảng viên bằng các đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình một cách nghiêm túc, có hiệu quả. Kiên quyết xử lý những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thoái hoá biến chất, bất kể đảng viên đó là ai, giữ chức vụ gì. Đồng thời làm tốt công tác phát triển đảng viên mới. Xây dựng Chi bộ thật sự trong sạch vững mạnh đủ sức lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mục tiêu kinh tế xã hội đặt ra.

Cuối năm 1986, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986) diễn ra tại thủ đô Hà Nội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Phân khởi đón nhận những Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chi bộ và nhân dân xã Linh Sơn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết mà Đảng đã đề ra.

Ngay trong 2 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Linh Sơn đã gặp phải rất nhiều khó khăn như: thời tiết diễn biến phức tạp, hết lũ lụt, lại đến hạn hán, cuối năm các đợt rét đậm rét hại, sâu bệnh sinh sôi, phát triển trên diện rộng phá hoại mùa màng. Thời kỳ đầu chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế mới, quan



điểm nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa theo kịp, làm cho tình hình sản xuất vốn đã khó khăn, càng khó khăn hơn, nhất là trong khâu tổ chức chỉ đạo, điều hành. Trước tình hình đó, Chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Quản lý các HTX đã có nhiều cố gắng đưa ra những giải pháp tích cực, kiên quyết thực hiện đổi mới và đã thu được một số kết quả bước đầu.

Giữa năm 1987, Chi bộ xã Linh Sơn có 120 đảng viên (gồm 116 đảng viên chính thức và 4 đảng viên dự bị) sinh hoạt tại 15 tổ đảng ở các xóm, HTX và nhà trường. Ngày 1/8/1987, Chi bộ xã Linh Sơn đã họp hội nghị với sự có mặt của 76/120 đảng viên, trong đó có 3 đảng viên dự bị. Sau khi nghe Ban Thường vụ Chi ủy báo cáo đề án đề nghị nâng chi bộ lên thành đảng bộ, 100% đảng viên chính thức dự hội nghị đã biểu quyết nhất trí đề nghị Huyện ủy chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Linh Sơn. Ngày 18/8/1987, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 112/NQ/ĐH chuẩn y thành lập Đảng bộ xã Linh Sơn<sup>(1)</sup> và chỉ định 11 đồng chí Chi ủy viên do Đại hội chi bộ bầu tháng 4/1986 làm Đảng ủy viên là Mạc Quang Thành, Đỗ Đình Bảng, Trần Đình Chi, Nguyễn Thị Kim, Mạc Văn Tiến, Trương Văn Sửu, Long Trọng Đức, Từ Văn Khánh, Nguyễn Thanh Tâm, Lý Hoài Thanh, Đoàn Văn Hoạt, do đồng chí Mạc Quang Thành làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bảng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Phó Bí thư,

(1) Do đồng chí Nguyễn Văn Khiêm, Quyền Bí thư Huyện ủy ký.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

đồng chí Trần Chi làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng và giao cho Đảng ủy xã quyết định thành lập 6 chi bộ trực thuộc. Căn cứ vào quyết định của Huyện ủy, năm 1987, Đảng ủy xã thành lập 6 chi bộ trực thuộc, đặt tên từ Chi bộ 1 đến Chi bộ 6:

Chi bộ 1 có 38 đảng viên (1 dự bị) gồm 14 đảng viên ở xóm Mỏ Đá, 9 đảng viên ở xóm Hùng Vương và 15 đảng viên ở xóm Khánh Hòa. Đảng ủy chỉ định Chi ủy Chi bộ 1 gồm 3 đồng chí<sup>(1)</sup> để chuẩn bị tổ chức đại hội chi bộ bầu chi ủy chính thức.

Chi bộ 2 có 14 đảng viên, gồm 10 đảng viên ở HTX Núi Hột, 4 đảng viên ở HTX Hưng Sơn. Đảng ủy chỉ định Chi ủy Chi bộ 2 gồm 3 đồng chí; đồng chí Đoàn Văn Hoạt làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Kim làm Phó Bí thư và đồng chí Trương Công Kha là chi ủy viên.

Chi bộ 3 có 24 đảng viên (1 dự bị) gồm 16 đảng viên ở HTX Bến Đò, 3 đảng viên ở HTX Ngọc Lâm, 5 đảng viên ở HTX Nam Sơn. Đảng ủy chỉ định đồng chí Trương Văn Sửu làm Bí thư, đồng chí Phạm Hồng Lợi làm Phó Bí thư và đồng chí Đặng Xuân Hòa làm chi ủy viên.

Chi bộ 4 có 32 đảng viên (1 dự bị) gồm 12 đảng viên ở HTX Làng Phan, 13 đảng viên ở HTX Thông Nhãn và

*(1) Danh sách lưu của Đảng ủy có tên 3 đồng chí là Bí thư Phạm Văn Mâu, Phó Bí thư Nguyễn Thanh Tâm và Chi ủy viên Hoàng Mạc. Tại hội thảo, các đại biểu lại cung cấp Bí thư là đồng chí Nguyễn Huy Sừ, nhưng Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Huy Sừ khai làm Bí thư chi bộ 1 từ năm 1988. Vì chưa có thống nhất nên tạm thời để trống tên các đồng chí trong chi ủy Chi bộ 1.*

7 đảng viên ở HTX Cây Thị. Đảng ủy chỉ định đồng chí Từ Văn Khánh làm Bí thư, đồng chí Long Trọng Đức làm Phó Bí thư và đồng chí Vũ Văn Mạnh làm chi ủy viên.

Chi bộ 5 có 8 đảng viên, gồm 2 đảng viên ở xóm Thanh Chử, 3 đảng viên ở xóm Ao Lang và 3 đảng viên ở Cây Sơn - Tân Lập. Đảng ủy chỉ định đồng chí Ma Tiến Hòa làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hồng Nghi làm Phó Bí thư và đồng chí Phạm Văn Đức là chi ủy viên.

Chi bộ 6, Trường Phổ thông cơ sở xã Linh Sơn có 3 đảng viên chính thức, 1 dự bị. Đồng chí Lê Đảo được chỉ định làm bí thư.

Năm 1988, Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ 7 trên cơ sở tách Chi bộ 3 thành Chi bộ 3 và Chi bộ 7. Chi bộ 3 gồm các đảng viên ở 2 xóm Ngọc Lâm và Nam Sơn. Chi bộ 7 đảng viên ở xóm Bến Đò do đồng chí Đặng Văn Hòa làm bí thư.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra *Nghị quyết số 10-NQ/TW<sup>(1)</sup> “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”*, thường gọi tắt là “*Khoán 10*”. Ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị số 67/HĐBT<sup>(2)</sup> “Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới kinh tế nông nghiệp”; nội dung cụ thể hóa Nghị quyết của Bộ Chính trị để sớm được thực hiện trên thực tế.

(1) Do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ký.

(2) Do Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt ký (Khi đó đồng chí Võ Văn Kiệt phụ trách Quyền Chủ tịch HĐBT do Chủ tịch HĐBT Phạm Hùng qua đời đột ngột).

Từ thực tiễn hơn 7 năm thực hiện “*Chỉ thị 100*” của Ban Bí thư, Đảng bộ và chính quyền xã Linh Sơn đã rút ra được các bài học từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo đến việc triển khai thực hiện, để áp dụng vào thực hiện “*Khoán 10*”. “*Khoán 10*” của Bộ Chính trị cùng Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra đời, tạo nên một luồng sinh khí mới, một động lực mới để xã Linh Sơn nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo tiền đề để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã vững tin và quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới mà Đảng đã đề ra. Bắt đầu từ năm 1988 người nông dân nhận khoán chỉ còn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước theo quy định và các khoản quỹ thực tế cho HTX trung bình từ 13 đến 14,5% sản lượng giao khoán. Sản phẩm còn lại người dân được toàn quyền sử dụng và tự do lưu thông trên thị trường, qua đó lợi ích của người lao động được bảo đảm và năng suất, sản lượng đã tăng lên đáng kể.

Động lực từ “*Khoán 10*”, cùng với những việc làm chủ động, tích cực trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động “*Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”<sup>(1)</sup> đã có những ảnh hưởng tích cực đến tình hình chung của xã. Mặc dù trước mắt những khó khăn vướng

---

(1) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1997.

mắc chưa được tháo gỡ, nhất là khâu điều chỉnh ruộng đất, chỉ tiêu giao khoán, giải quyết tài sản và công nợ của HTX. Tình hình sản xuất cơ bản vẫn được giữ vững, người nông dân đã tự chủ được trong sản xuất nông nghiệp, do đó ngay trong vụ mùa 1988, toàn bộ diện tích giao khoán đã được cấy hết, năng suất lúa bình quân đạt 750 kg/mẫu. Trên đất trồng màu người nông dân cũng hoàn toàn chủ động, nên diện tích trồng lạc, trồng đỗ tương được 125 mẫu không kể diện tích xã viên tự khai phá, tận dụng bờ bãi hoang hoá để trồng. Diện tích trồng sản ước tính gần 80 mẫu. Năm 1988, đầu năm xã Linh Sơn bị hạn hán, giữa năm xảy ra lũ lụt đã gây ra không ít khó khăn, một số đội sản xuất và xã viên báo cáo sản lượng giao khoán không hoàn thành với nhiều lý do khác nhau. Nhưng thực tế thu nhập của người nông dân đã tăng lên đáng kể, nhiều gia đình trước đây thiếu ăn, nay đã đủ ăn. Nhiều hộ có thóc dư thừa đem bán ra thị trường tự do để mua sắm các thiết bị trong gia đình.

Cùng với việc thực hiện “Khoán 10”, xã quan tâm xây dựng, củng cố chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể. Chính quyền xã đã từng bước thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành, phục vụ các nhu cầu của công dân. Trước giai đoạn này, các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có thời gian không hoạt động được nay cũng đã có chuyển biến. Hội Phụ nữ duy trì tốt phong trào người phụ nữ mới giỏi

việc nước, đảm việc nhà, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình văn hoá mới.

Bước sang năm 1988 tổ chức Đoàn Thanh niên xã Linh Sơn đã từng bước được củng cố và trở thành cơ sở Đoàn mạnh với các phong trào: Xây dựng chi đoàn vững mạnh, ngày lao động cộng sản làm đường, nạo vét kênh mương; tổ chức hội thi Bí thư Chi đoàn giỏi; hội diễn văn nghệ. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1988, Đoàn cơ sở xã đã kết nạp được 56 đoàn viên mới và giới thiệu được 7 đoàn viên ưu tú để chi bộ bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong giai đoạn này, một khó khăn thử thách lớn đối với Đảng bộ là vừa tiến hành giải quyết hậu quả của những năm trước để lại đồng thời lại phải triển khai hàng loạt các nhiệm vụ về củng cố xây dựng cơ sở hạ tầng như trạm bơm, mương máng, trường học, trạm xá, đường giao thông. Trọng điểm là xây dựng các trạm biến thế tại xã để chủ động sản xuất. Để thực hiện nhiệm vụ này, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, HTX cùng các ban, ngành, đoàn thể đã tổ chức nhiều cuộc họp, xây dựng quyết tâm, bàn biện pháp để vừa làm điện vừa củng cố, xây dựng được các công trình thuỷ lợi. Năm 1989, trạm biến thế Linh Sơn 1, trạm biến thế đầu tiên do xã quản lý đã hoàn thành tại xóm Bến Đò. Có điện, các trạm bơm điện đủ khả năng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nhiều diện tích trước đây chỉ cấy được một vụ, nay chuyển sang cấy hai vụ ăn chắc. Người

dân phấn khởi, tin tưởng vào công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân. Niềm tin của quần chúng đối với Đảng được củng cố đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sức mạnh tiềm tàng của quần chúng nhân dân. Rút ra cho Đảng bộ những kinh nghiệm từ thực tiễn, chứng minh cho bài học “tin vào sức mạnh của quần chúng, lấy dân làm gốc, mọi việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra thì dù khó mấy cũng thành công”.

Ngày 15/10/1988, Đảng bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí là Mạc Quang Thành, Đỗ Đình Bảng, Vũ Văn Mạnh, Đặng Văn Thương, Từ Văn Khánh, Mạc Văn Tiến, Long Trọng Đức, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Thị Sợi. Đồng chí Mạc Quang Thành được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Phó Bí thư và đồng chí Vũ Văn Mạnh làm Ủy viên Thường vụ.

Từ cuối năm 1989 và đầu những năm 90 (của thế kỷ XX) tình hình trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, Liên Xô, rồi hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác bị tan rã. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, những nước xã hội chủ nghĩa còn lại gặp muôn vàn khó khăn, niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản đang bị thử thách. Ở nước ta, chiến tranh đã lùi xa hơn 10 năm nhưng hậu quả của nó còn để lại hết sức nặng nề, các thế lực thù địch vẫn chống đối ta quyết liệt trên nhiều mặt. Thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính

trị, Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, ngày 19/4/1990 Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 28 ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về về việc mở đợt sinh hoạt chính trị “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên...*” cho 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ. Lúc này xã Linh Sơn có 7 chi bộ<sup>(1)</sup>, 140 đảng viên (115 nam và 25 nữ; 40 đảng viên thuộc dân tộc thiểu số). Trong tháng 9/1990 tất cả các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã tiến hành tổ chức đại hội nhiệm kỳ cùng có chi bộ theo Chỉ thị số 28. Phân loại chi bộ, phân tích chất lượng đảng viên, xử lý đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và các hành vi vi phạm phẩm chất, nợ nần dây dưa, giảm sút ý chí chiến đấu, mất lòng tin đối với quần chúng. Qua phân loại chỉ có 2 chi bộ đạt TSVM, còn lại 5 chi bộ yếu kém. Đảng bộ có 140 đảng viên tham dự bình xét, có 128 đồng chí đủ tư cách (trong đó có 39 đảng viên đạt tiêu chuẩn tiên phong gương mẫu). Đảng ủy cũng ra quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 5 đảng viên, khai trừ và xoá tên 7 đảng viên.

Vừa thực hiện Chỉ thị số 28, Đảng bộ tiếp tục quán triệt

---

(1) Chi bộ 1: gồm các đảng viên ở xóm Mỏ Đá, Hùng Vương, Khánh Hòa. Chi bộ 2: gồm đảng viên xóm Núi Hột. Chi bộ 3: gồm các đảng viên xóm Nam Sơn và Ngọc Lâm. Chi bộ 4: gồm các đảng viên ở Làng Phan Thông Nhân, Cây Thị. Chi bộ 5: gồm các đảng viên ở Ao Lang, Thanh Chừ, Tân Lập. Chi bộ 6: các đảng viên ở nhà trường. Chi bộ 7: các đảng viên ở xóm Bến Đò.



tinh thần Quyết định 240 của Hội đồng Bộ trưởng được cụ thể hoá bằng Chỉ thị số 31-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về đấu tranh chống tham nhũng. Với tinh thần trách nhiệm cao, 100% chi bộ trong Đảng bộ đã triển khai, thực hiện theo hướng dẫn. Đảng uỷ phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, trực tiếp theo dõi, đôn đốc kiểm tra giúp đỡ các chi bộ, giải quyết kịp thời các vướng mắc mà đảng viên đưa ra.

Xã Linh Sơn giai đoạn này có nhiều khó khăn phức tạp, nhất là những khó khăn phức tạp trong việc duy trì các HTX nông nghiệp. Những phần tử cơ hội, bất mãn đã lợi dụng kích động chống đối lãnh đạo, chính quyền, gây bè phái. Ở một số xóm chúng kích động xã viên đòi giải tán HTX, chống đối không nộp sản phẩm. Một số phần tử xấu đã lợi dụng kích động chia rẽ giáo - lương, làm cho tình trạng bà con đi cầu nguyện thì đông, nhưng họp xóm hay họp đội sản xuất thì không thành. Tình trạng phá hoại tài sản của HTX (sân kho, nhà kho,...), trộm cắp liên tục xảy ra.

Thực hiện Chỉ thị số 135 của Hội đồng Bộ trưởng<sup>(1)</sup> *“Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới”*, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã chỉ đạo Ban Công an phối hợp cùng Ban Chỉ huy Xã đội củng cố mạng lưới an ninh ở các xóm, củng cố các trung đội dân quân làm nòng cốt, để bảo đảm an ninh chính trị,

---

(1) Chỉ thị số 135-CT, ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng, do Chủ tịch Đỗ Mười ký.

trật tự an toàn xã hội. Lực lượng công an, dân quân cùng cấp uỷ, chi bộ các xóm vừa tuyên truyền giáo dục, thuyết phục các đối tượng vừa kiên quyết xử lý các hành động sai trái. Một số đối tượng chuyên trộm cắp, quấy phá đã bị bắt và xử lý theo pháp luật, vì vậy, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã Linh Sơn đã dần dần ổn định.

Trên lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội: Mặc dù Trường Phổ thông cơ sở có nhiều năm duy trì được phong trào “đạy tốt, học tốt”, nhưng giai đoạn này do đời sống quá khó khăn, một số giáo viên mặc dù rất yêu nghề nhưng vẫn buộc phải vừa dạy học vừa bươn chải tìm các công việc làm thêm để tự lo cho đời sống gia đình. Giáo viên mẫu giáo, người trông giữ trẻ ở các xóm không có lương mà do HTX trả công, mỗi năm được phân phối từ 100 đến 150 kg thóc.

Từ năm 1986 đến năm 1990, cả xã chỉ còn lại 2 lớp mẫu giáo buổi học, buổi nghỉ, nhà trẻ coi như bị giải tán vì HTX không có thóc để trả cho giáo viên và người trông giữ trẻ. Trường Phổ thông cơ sở năm nào cũng được củng cố xây dựng, nhưng bằng vật liệu tạm nên vẫn ở trong tình trạng phòng học mưa còn dột; nắng, rét, mưa gió không có cửa che, bàn ghế tạm bợ. Giáo viên phải làm thêm để trang trải cuộc sống. Học sinh lười học, bỏ học thường xuyên xảy ra, đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục. Số học sinh lên lớp, tốt nghiệp các năm chỉ đạt bình quân 85 đến 90%.

Ngày 6/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Ngày 6/7/1990, Thường trực Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 28 CT/TU, về việc thành lập Hội Cựu chiến binh các cấp trong tỉnh. Chấp hành Thông tri số 16 TT/ĐH, ngày 16/11/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về tổ chức Hội Cựu chiến binh ở cấp xã. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Linh Sơn đã ra Quyết định số 172/QĐ-ĐU, ngày 25/1/1991 thành lập Hội Cựu chiến binh xã và cử Ban Chấp hành lâm thời gồm đồng chí Vi Ngọc Ích (Chủ tịch), Vũ Hữu Dịch (Phó Chủ tịch) và Nguyễn Minh Dẽ (Ủy viên) đề vận động, tập hợp cựu chiến binh trong xã tiến tới thành lập Hội Cựu chiến binh xã. Ngày 22/10/1991, Hội Cựu Chiến binh xã Linh Sơn tổ chức Đại hội lần thứ nhất và bầu đồng chí Vi Ngọc Ích làm Chủ tịch, đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Phó Chủ tịch. Hội Cựu Chiến binh xã Linh Sơn đã làm tốt chức năng tập hợp đoàn kết các thế hệ Cựu chiến binh phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, tham gia tích cực vào nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Đảng, Chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, làm kinh tế giỏi; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và tham gia giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, được Đảng, chính quyền và nhân dân tin cậy.

Ngày 25/4/1990, Đảng ủy xã đã họp phân công lại

công tác cho các đồng chí trong Ban Thường vụ; đồng chí Mạc Quang Thành và Đỗ Đình Bảng thôi giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy xã. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Vũ Văn Mạnh làm Bí thư, đồng chí Mạc Quang Thành làm Phó Bí thư và đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng<sup>(1)</sup>.

Trong 2 ngày 10 và 11/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ II được tổ chức tại trụ sở UBND xã. Đại hội đã bầu 8 đồng chí<sup>(2)</sup> là Vũ Văn Mạnh, Mạc Quang Thành, Phạm Văn Mâu, Phạm An, Mạc An, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Thị Sợi và Hoàng Đức Phương vào Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1991 - 1993. Trong phiên họp Đảng ủy lần thứ nhất đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Vũ Văn Mạnh làm Bí thư, đồng chí Mạc Quang Thành làm Phó Bí thư và đồng chí Phạm Văn Mâu làm Ủy viên Ban Thường vụ Thường trực Đảng - Trưởng ban Kiểm tra.

Đại hội khẳng định trong thời gian qua, xã gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp, tình hình Đảng bộ luôn không ổn định. Cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến xóm liên tục bị thay đổi vì những lý do

---

(1) Tại Nghị quyết số 22/NQ-HU, ngày 26/4/1990, Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Sơn.

(2) Đại hội ấn định Ban Chấp hành là 9 đồng chí, nhưng kết quả bầu chỉ được 8 đồng chí. Nghị quyết số 33/NQ-ĐH, ngày 25/12/1991 của Huyện ủy Đông Hỷ công nhận Đảng ủy xã Linh Sơn gồm 8 đồng chí.

khác nhau. Một số cán bộ, đảng viên thờ ơ, thiếu trách nhiệm thậm chí có cán bộ bỏ cả công sở để lo việc riêng. Tư tưởng không ổn định, biểu hiện cơ hội, thiếu lòng tin trước những biến cố của tình hình thế giới cũng như trong nước và những khó khăn tạm thời của Đảng bộ. Giải quyết những vướng mắc về kinh tế, đất đai, tài sản của HTX, đã có nhiều biện pháp nhưng vẫn chưa được triệt để, nợ vẫn còn, vấn đề đất đai vẫn gây bức xúc trong dân. Vấn đề dân chủ, đoàn kết trong đảng còn yếu. Các hoạt động của đoàn thể, hoạt động văn hoá xã hội không đều, chưa được quan tâm đúng mức. HTX hoạt động cầm chừng, công tác điều hành lỏng lẻo, sản xuất liên tục gặp khó khăn, chậm phát triển. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý nhất là quá trình thực hiện “*Khoán 10*”, vận dụng vào tình hình thực tế chưa sát, thiếu đồng bộ, thiếu công bằng gây thắc mắc, bức xúc trong dân. Bên cạnh đó thiên tai dịch bệnh liên tiếp xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Năng suất, sản lượng lương thực liên tục giảm, không năm nào xã hoàn thành được kế hoạch. Đầu năm 1991, huyện phải cứu đói cho 93 hộ dân trong xã, với số tiền 350.000 đồng và 615 kg gạo...

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội nhiệm kỳ 1991-1993, là:

*“Diện tích cấy lúa mùa 666 mẫu, diện tích cấy lúa chiêm xuân 300 mẫu, diện tích trồng màu 150 mẫu. Phần đầu năng suất lúa bình quân đạt 130 kg/sào. Phần đầu*

đàn trâu có 800 con, đàn bò 300 con, đàn lợn 2.400 con có trọng lượng xuất chuồng trung bình 80 kg/con. Thu ngân sách đạt 87 triệu đồng/năm. Phần đầu xây dựng được 2 phòng học đúng quy cách, bảo đảm cơ sở vật chất cho các cháu học sinh học 2 ca/ngày. Thực hiện tốt chương trình xóa mù chữ trên địa bàn xã. củng cố hệ thống vệ sinh viên ở các xóm, tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 85% số trẻ em trong độ tuổi trở lên. Quan tâm xây dựng vườn thuốc nam và sử dụng thuốc nam chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giữ gìn kỷ cương, thuần phong mỹ tục của dân tộc; khi có vụ việc phải giải quyết kịp thời, đúng luật. Thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân. Củng cố các tiểu đội dân quân ở các xóm, thành lập thêm tiểu đội dân quân cơ động cấp xã. Quản lý tốt quân dự bị động viên, hàng năm huấn luyện đúng số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu. Huy động thanh niên làm nghĩa vụ quân sự công bằng, đúng đối tượng, đúng chỉ tiêu”<sup>(1)</sup>.

Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhân mạnh: “Phải thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh (TSVM). 60 đến 70% chi bộ mạnh, không có chi bộ yếu kém, 100% đảng viên đủ tư cách, xây dựng hệ thống

---

(1) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn khóa II, nhiệm kỳ 1991-1993, ngày 11/12/1991.

*chính trị mạnh, hoạt động có hiệu quả”<sup>(1)</sup>.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần nỗ lực phấn đấu vươn lên, ngay trong năm 1992, diện tích gieo cấy cả năm của xã đạt trên 966 mẫu (đã tính quay vòng) là mức cao nhất từ trước tới đây, sản lượng đạt 1.256 tấn thóc. Cùng với trồng lúa, toàn xã còn trồng được 120 mẫu ngô vụ đông và 30 mẫu ngô vụ mùa cho sản lượng bình quân 1.100 kg/mẫu. Khoai lang trồng được 54 mẫu, cho thu hoạch khá, ước tính quy ra thóc được hơn 60 tấn. Ngoài ra xã còn trồng được hàng chục ha rau màu, lạc, đỗ các loại, góp phần đáng kể cải thiện đời sống nhân dân<sup>(2)</sup>.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng trên đà hồi phục và ngày càng phát triển. Đàn trâu trước đây của HTX hoá giá cho xã viên có 238 con<sup>(3)</sup>, đến năm 1992 đã tăng lên 715 con đảm bảo đủ sức kéo cho các mùa vụ. Về nuôi lợn nhà nào cũng có từ 1 đến 2 con, nhiều gia đình nuôi 4 - 5 con.

Sản xuất trên đà phát triển, đời sống của nhân dân nhìn chung đã khá hơn. Trước đây một số hộ xã viên nợ

---

(1) *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn khóa II, nhiệm kỳ 1991-1993, ngày 11/12/1991.*

(2) *áo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp năm 1992 của Đảng ủy xã Linh Sơn.*

(3) *Theo đồng chí Đỗ Đình Bảng - Nguyên Chủ tịch UBND xã, tổng số đàn trâu lúc này có hơn 700 con nhưng số trâu của hợp tác xã chỉ có 238 con, số còn lại là trâu của gia đình. Sau khi hóa giá 100% số trâu là của cá thể.*

HTX khó thanh toán, nay đã trả được nợ. Việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước đúng quy định. Kinh tế có phần ổn định nên công tác an ninh chính trị cũng được đảm bảo, các vụ trộm cắp giảm hẳn, những nỗi cộm về tranh chấp đất đai trong xã đã được giải quyết dứt điểm .

Năm 1992, xã Linh Sơn được Sở Thủy lợi Bắc Thái đầu tư xây dựng hồ chứa nước Bàn Cờ tại thung lũng dưới chân núi Na Khon (xóm Thanh Chử) có diện tích 5,6 ha mặt nước, đảm bảo nước tưới cho 40 ha. Từ đó các cánh đồng thuộc 5 xóm Cây Sơn, Ao Lang, Thông Nhãn, Thanh Chử, Làng Phan vốn trước đây chỉ cấy được vụ mùa, nay đã chủ động được nước cấy cả vụ đông xuân.

Căn cứ Quyết định 427, ngày 14/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về công tác quản lý, sử dụng đất đai và Hướng dẫn số 326, ngày 22/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới hình thức, nội dung và phương thức hoạt động của HTX nông nghiệp cũng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá II, Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn đã ra quyết định điều chỉnh ruộng đất trong nội bộ HTX - tiến tới giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân. Đây là một việc làm kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, việc điều chỉnh đất đai là việc làm phức tạp phải có thời gian, không nóng vội, đòi hỏi sự lãnh đạo tập trung của toàn Đảng bộ, sự đồng lòng của nhân dân. Để thực hiện tốt nội dung công tác quan trọng này, Đảng uỷ đã có Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ



đạo trực tiếp các cấp, các ngành, các chi bộ, nhờ đó ngay trong năm 1992 và 6 tháng đầu năm 1993 vừa kết hợp giao ruộng theo khoán vừa tiến hành làm thủ tục giao quyền sử dụng đất được cho trên 95% số hộ nông dân.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường chỉ đạo của các cấp uỷ, kiện toàn củng cố tổ chức Hội Nông dân các cấp. Ngay từ đầu năm 1993, Ban chấp hành Đảng bộ đã ra nghị quyết về việc củng cố Hội Nông dân xã Linh Sơn coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, nhằm xây dựng tổ chức Hội Nông dân xã vững mạnh đáp ứng vai trò là một tổ chức nòng cốt trong xây dựng nông thôn mà Nghị quyết 05 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII đã khẳng định. Đến đây, các đoàn thể trong hệ thống chính trị của xã Linh Sơn gồm Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đều được củng cố, kiện toàn hoạt động đạt kết quả khá tốt. Hàng năm các đoàn thể đều đạt loại A, B, không có đoàn thể yếu kém.

Về công tác giáo dục: Thực hiện việc phân chia trường theo cấp học, ngày 7/12/1991, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ ra Quyết định 547/QĐ-UB tách trường Phổ thông cơ sở Linh Sơn thành 2 trường là Trường Phổ thông cơ sở cấp I và Trường Phổ thông cơ sở cấp II.

Trường Phổ thông cơ sở cấp II có 8 lớp học từ khối lớp 6 đến khối lớp 9 với hơn 350 học sinh, do cô giáo Nguyễn

Thị Bích làm Hiệu trưởng (chưa có Hiệu phó).

Khi tách trường, Trường Phổ thông cơ sở cấp I Linh Sơn có 35 lớp học với tổng số 509 học sinh (chưa kể số học sinh mẫu giáo mầm non). Trường do thầy giáo Phạm Ngọc Báu làm Quyền Hiệu trưởng và thầy Mai Xuân Tường làm Hiệu phó; trung tâm trường đặt tại xóm Làng Phan, cùng các điểm trường tại xóm Cây Thị và xóm Thanh Chử. Trong điều kiện trường phân tán, các lớp học, bàn ghế xuống cấp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng đa số giáo viên, cán bộ nhà trường vẫn gắn bó yêu nghề vì sự nghiệp trồng người.

Số học sinh của các nhà trường luôn ở mức bình quân trên dưới 1.000 em/năm. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được các nhà trường duy trì thường xuyên, hằng năm số học sinh lên lớp thẳng đạt bình quân trên 90%. Học sinh thi tốt nghiệp cấp 1, cấp 2 đạt 90 đến 95%, số lớp đạt danh hiệu tiên tiến đạt bình quân hằng năm từ 35 đến 40%, có trên 90% số học sinh đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”, số học sinh thi và đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng dần. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh cũng tăng dần, nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Trạm Y tế xã mặc dù cơ sở vật chất, thuốc men còn thiếu thốn, cán bộ, nhân viên ít nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vẫn được đảm bảo. Thiếu thuốc chữa bệnh, Trạm Y tế chủ động khám chữa bệnh cho nhân

dân bằng phương thức cổ truyền, tuyên truyền vận động nhân dân phòng bệnh, không để các dịch bệnh phát sinh lây lan. Nhà trạm tuy còn đơn sơ nhưng vẫn đủ số giường quy định để chữa bệnh cho nhân dân khi cần thiết. Trạm Y tế xã đã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình, không sinh con thứ 3. Riêng năm 1992, toàn xã đã có 207 người áp dụng các biện pháp tránh thai như đặt vòng, dùng thuốc ngừa và nạo hút.... Phong trào kế hoạch hoá gia đình ở xã Linh Sơn được đa số các gia đình hưởng ứng, thực sự đi vào đời sống xã hội, góp phần quyết định làm giảm dần sức ép về dân số.

Cuối những năm 80 đến đầu những năm 90 (của thế kỷ XX) xã Linh Sơn là một địa bàn an ninh chính trị tương đối phức tạp do những khó khăn về kinh tế, xã hội, do cơ chế thị trường nên các tệ nạn xã hội mới cũng phát sinh, phát triển. Trên địa bàn xã đã xuất hiện một lực lượng lao động bỏ sản xuất, bỏ việc nhà ra đi đào đãi vàng với mong muốn làm giàu thật nhanh. Một vài người đã giàu nhanh do đào được vàng, số còn lại đa số đều thu nhập không đáng kể, nhưng lại mang về quê những tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, .... Tình trạng trộm cắp trong xã tăng nhanh. Nghiêm trọng nhất là số người nghiện ngày một nhiều, để lại cho gia đình, xã hội những hậu quả nặng nề; đã xuất hiện một số điểm buôn bán và tổ chức sử dụng ma túy. Trước tình hình đó, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã chú

trọng lãnh đạo công tác an ninh, củng cố kiện toàn đội ngũ công an viên ở các xóm. Ban Công an xã đã tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vừa tuyên truyền giáo dục, vừa kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật. Một số điểm buôn bán, tổ chức sử dụng chất ma túy, chứa chấp con nghiện được phát hiện và xoá bỏ. Tuy nhiên đây mới chỉ là bước đầu bởi cuộc đấu tranh này còn lâu dài và phức tạp.

Lực lượng dân quân của xã cũng thường xuyên được củng cố, bổ sung hằng năm đều huấn luyện theo kế hoạch, kết quả kiểm tra đều đạt khá giỏi. Việc tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Từ năm 1991 đến năm 1995, xã có 46 thanh niên lên đường nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Ngày 15 và 16/5/1994, Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ III (nhiệm kỳ 1994 - 1996) tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 9 đồng chí là Trần Ngọc Cung, Mạc Quang Thành, Mạc Văn An, Nguyễn Thị Sợi, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Thanh Bình, Lý Hoài Thanh, Đỗ Đình Bằng, Nguyễn Hồng Nghi. Đồng chí Trần Ngọc Cung được Đảng ủy bầu làm Bí thư, đồng chí Mạc Quang Thành làm Phó Bí thư, đồng chí Mạc Văn An làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng<sup>(1)</sup>.

---

(1) Tại Nghị quyết số 176/NQ-ĐH, ngày 26/5/1994 của Huyện ủy Đồng Hỷ do đồng chí Nguyễn Văn Khiêm, Phó Bí thư Huyện ủy ký.

Năm 1994, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá XV, nhiệm kỳ 1994 - 1999; cử tri trong xã đã bầu đủ 25/25 đại biểu theo quy định. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã khoá XV (nhiệm kỳ 1994 - 1999) đã bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Trần Ngọc Cung được bầu làm Chủ tịch và đồng chí Vũ Thanh Lịch được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Mạc Quang Thành tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 1994 - 1999.

Sau hai năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) nhận thức về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã đã được nâng lên, do công tác tuyên truyền giáo dục đi vào cụ thể, tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chấp nhận các biện pháp tránh thai tăng nhanh, tỷ suất sinh thô giảm rõ rệt, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm nhiều so với các năm trước.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cũng được đẩy mạnh. Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, Trường Phổ thông cơ sở cấp I, Trường Phổ thông cơ sở cấp II đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như hội trại, liên hoan văn nghệ, kể chuyện truyền thống... Các hoạt động trên đã tạo nên một khí thế mới không chỉ riêng đối với các trường, tác dụng đối với các cháu thiếu niên nhi đồng mà còn lan toả trong toàn xã.

Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn luôn làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ (27/7), tết Nguyên Đán, trong xã lại tổ chức các đợt quyên góp với tấm lòng “uống nước nhớ nguồn”, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ<sup>(1)</sup>. Tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà cho các gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, với số tiền hàng năm lên tới hàng chục triệu đồng. Nhân dân trong xã còn đóng góp tặng 10 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các gia đình chính sách, mỗi sổ tiết kiệm có giá trị 100.000 đồng, ngoài ra còn quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị lũ lụt trong cả nước. Vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em được số tiền là 2.165.700 đồng.

Năm 1995, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ 4 thành 3 chi bộ là Chi bộ 4 (xóm Cây Thị), Chi bộ 8 (xóm Thông Nhân) và Chi bộ 9 (Làng Phan). Lúc này Đảng bộ có 148 đảng viên (139 chính thức và 9 dự bị), 29 đảng viên nữ, 34 đảng viên người dân tộc thiểu số (trong đó 25 đồng chí được miễn sinh hoạt); đảng viên trực tiếp sản xuất 53, đảng viên là giáo viên, công chức 12, đảng viên hưởng chế độ hưu trí 83, có 5 đảng viên trong tuổi Đoàn. Đảng viên được phân công công tác 60 đồng chí. Dự phân loại có 123, trong đó có 110 đảng viên xếp loại 1, đảng viên loại 2 có 12 và 1 đảng viên vi phạm; đã quyết

---

(1) Xã Linh Sơn có Nghĩa trang bộ đội Trung Quốc hy sinh khi sang giúp ta từ năm 1967 đến 1968.

định khai trừ 1 đảng viên và xóa tên 2 đảng viên. Đảng bộ có 9 chi bộ<sup>(1)</sup>, 2 chi bộ đạt TSVM, 4 chi bộ loại khá và 3 chi bộ loại yếu. Đảng bộ được Huyện ủy xếp loại khá.

Từ ngày 17/8/1995, nước sông Cầu dâng cao làm cho 391 hộ trong xã bị ngập lụt, hơn 50 ha lúa bị ngâm trong nước từ 2 đến 3 ngày; nhiều đoạn đường, mương máng bị phá hỏng. Thiệt hại ước tính trên 40 triệu đồng. Đảng ủy, chính quyền xã đã huy động dân quân, công an, thanh niên và nhân dân giúp đỡ đồng bào bị ngập lụt sơ tán ra khỏi vùng nguy hiểm. Sau khi nước rút đã tổ chức nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả trước mắt như thu dọn, làm vệ sinh môi trường, tu sửa những đoạn đường bị sạt lở...Có 19 hộ gia đình phải làm đơn lên cấp trên xin trợ cấp cứu đói và hỗ trợ sập nhà. Mặc dù khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Linh Sơn vẫn quyết tâm khắc phục hậu quả lũ lụt để cấy được 343,9 ha lúa, tăng 17,9 ha so với năm 1994, năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha, sản lượng đạt 1.032 tấn. Lương thực bình quân đầu người đạt 320 kg (tăng 30 kg so với năm 1993). Bên cạnh trồng lúa, nhân dân trong xã còn trồng được 15,5 ha ngô; 14,2 ha sắn; 9,5 ha đỗ, lạc và 29,8 ha rau xanh các loại, góp phần nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân.

---

(1) Chi bộ 4 (gồm đảng viên 3 xóm Cây Thị, Thông Nhãn, Làng Phan) thành 3 chi bộ là: Chi bộ 4 (xóm Cây Thị); Chi bộ 8 (xóm Thông Nhãn); Chi bộ 9 (Làng Phan).

## **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)**

---

Những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế trong những năm đất nước mới hòa bình thống nhất và 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng bộ xã Linh Sơn là bài học sâu sắc để Đảng bộ và nhân dân trong xã vững tin bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng xã Linh Sơn ngày càng phát triển.



## Chương V

### ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996 - 6/2017)

#### **I. Lãnh đạo thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 – 2005)**

Ngày 17/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ IV (nhiệm kỳ 1996-2000) diễn ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá nêu bật những thành tựu mà Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, trong nhiệm kỳ 1994 - 1996 và đánh giá tổng quát những thành tựu đạt được sau 10 năm đổi mới.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành là Trần Ngọc Cung, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Đình Bảng, Nguyễn Thị Sợi, Mạc Văn Sinh, Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Văn Hồng, Lý Hoài Thanh, Vũ Duy Tuất và Phạm Ngọc Thân. Đảng ủy bầu đồng chí Trần Ngọc Cung làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hợp làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng<sup>(1)</sup>.

Sau Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ IV, đồng chí Mạc Quang Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xin nghỉ công tác. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Hoàng Văn

---

(1) Quyết định số 169/QĐ-DH, ngày 10/2/1996 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký.

Hợp làm Chủ tịch và đồng chí Phạm Ngọc Thân làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm trưởng Công an xã. Trong năm 1996, đồng chí Hoàng Văn Hợp được cử đi học Trung cấp lý luận tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái<sup>(1)</sup>, đồng chí Phạm Ngọc Thân được giao nhiệm vụ làm Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị định 36 CP, ngày 29/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ về công tác “*Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị*”, xã đã huy động hàng nghìn ngày công, đào đắp trên 8.000 m<sup>3</sup> đất đá, sửa chữa và làm mới các tuyến đường từ ngã ba Núi Hột đi cầu treo Bên Oánh; đường ra bên đò Ngọc Lâm; đường từ xóm Bên Đò đi xóm Nam Sơn, Cây Thị, Thông Nhân; đường từ xóm Thanh Chử đi Ao Lang. Các điểm chật hẹp đã được giải tỏa, hai bên đường thông thoáng để nhân dân đi lại dễ dàng. Cùng với giải phóng hành lang, xã đã chỉ đạo kết hợp nạo vét mương máng, tập trung vào các đoạn mương bị sạt lở do mưa lũ, sửa chữa trạm bơm và máy móc phục vụ sản xuất.

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TƯ ngày 30/3/1996 của Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ, ngày 15/10/1996, Thường vụ Đảng ủy xã Linh Sơn đã ra Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo và triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu*

---

(1) Từ năm 1997, Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái đổi thành Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

*dân cư*”<sup>(1)</sup>. Đồng thời Thường vụ Đảng uỷ cũng ra Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 15 thành viên, do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm trưởng ban; đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân làm Phó ban và đồng chí Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban Thường trực. Thường vụ đã giao nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cho từng thành viên và chỉ đạo mỗi xóm thành lập một tiểu ban do đồng chí Bí thư chi bộ đứng đầu, các thành viên gồm toàn bộ các ông (bà) trưởng (phó) xóm và trưởng (phó) các ngành đoàn thể. Ban chỉ đạo cuộc vận động, cùng với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Uỷ ban nhân dân xã tổ chức hội nghị liên tịch, quán triệt và chỉ đạo các xóm triển khai thực hiện. Từ đây, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”<sup>(2)</sup> đã trở thành một phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn. Đến năm 2000 toàn xã đã có trên 70% hộ đạt Gia đình văn hoá.

Công tác kế hoạch hoá gia đình: Do nắm chắc đối tượng, cùng với việc tích cực tuyên truyền, vận động thuyết phục, năm 1996 toàn xã có 90 ca áp dụng các biện

---

(1) Tại Thông tri số 04/TTr-MTTW, ngày 3/5/1995 của Ủy ban TWMTTQVN phát động Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*”. Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg, ngày 20/5/1998 của Thủ tướng về đẩy mạnh Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*” chưa có cụm từ “*đời sống văn hóa ở khu dân cư*”.

(2) Tại Quyết định số 235/1999/QĐ-TTg, ngày 23/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc: Thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” do Bộ Văn hóa Thông tin làm Trưởng ban, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQVN làm Phó ban.

pháp tránh thai. Trong số 58 người sinh con, có 8 người sinh con thứ 3 chiếm tỷ lệ 13,7% (năm 1994 là 18%, năm 1995 là 16,7%). Ban Dân số kế hoạch hoá gia đình của xã đã hướng dẫn cụ thể về phòng tránh thai, cung cấp dịch vụ tới từng gia đình nên tỷ suất sinh thô đến năm 2000 giữ ở mức 1,34%, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm nhiều so với trước.

Thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP, ngày 31/7/1998 của Chính phủ “Về tăng cường công tác phòng chống tội phạm” đã đạt được kết quả khá, số các vụ việc vi phạm an ninh trật tự đều giảm so với năm 1995; các xóm đều đã xây dựng được tổ an ninh, có 6 tổ hoạt động tốt, bắt quả tang 4 vụ ăn trộm tài sản công dân giao cho công an xã giải quyết. Do tình hình con nghiện mỗi ngày một tăng, gây bức xúc trong nhân dân, xã đã chỉ đạo cho Ban Công an xã phối hợp cùng Trạm Y tế tổ chức cai nghiện cộng đồng cho 4 đối tượng và đưa 1 đối tượng khác đi cai nghiện tại Trung tâm 05-06 của tỉnh. Để đạt được mục tiêu giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và không còn tệ nạn xã hội, lực lượng công an xã luôn được củng cố và hoạt động có nề nếp. Số vụ việc vi phạm an ninh trật tự từ năm 1996 đến năm 2000 có 78 vụ, năm sau thấp hơn năm trước, không có vụ việc nghiêm trọng. Số người nghiện ma túy năm 2000 giảm 28,5% so với năm 1995, trong đó có một nửa số người được đưa đi cai nghiện, bước đầu có hiệu quả, tuy nhiên chưa bền vững .

Lực lượng dân quân được huấn luyện sẵn sàng chiến đấu theo đúng kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, hàng năm đều đạt đơn vị huấn luyện khá và giỏi. Quân số

gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân đạt chỉ tiêu do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện giao. Trên địa bàn xã có các đơn vị quân đội đóng quân như Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên (ở xóm Hùng Vương), Kho K21 (ở xóm Khánh Hòa), Tiểu đoàn 20 đặc công (ở xóm Núi Hột) và Cơ sở 2 trường Dạy nghề số 1 Bộ Quốc phòng (ở xóm Cây Sơn), Ban Chỉ huy Quân sự xã luôn phối hợp với các đơn vị bạn để tạo điều kiện giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ khoá IV về việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ cho phát triển sản xuất và đời sống nhân dân, từ năm 1996 đến năm 2000, nhân dân các xóm trong xã đã huy động hàng vạn ngày công và khoảng 2 tỷ đồng để tu sửa, bảo dưỡng 35 km đường liên xóm liên xã, xây mới cầu cống, cải tạo các trạm bơm điện và thay thế 3 máy bơm mới, xây dựng 5 km mương; tu sửa nhà Trạm Y tế xã, trường học...

Với quyết tâm từng bước đưa ánh sáng điện phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp, được sự giúp đỡ của ngành điện, năm 1997 xã đã hoàn thành xây dựng Trạm biến thế Linh Sơn 2 (tại xóm Thanh Chử) bằng 100% vốn do nhân dân đóng góp. Sau khi có điện, Ủy ban nhân dân xã quyết định đắp đập hồ Cửa Làng (thuộc xóm Thanh Chử) có diện tích 3 ha mặt nước để cung cấp nước tưới cho 18 ha diện tích thuộc các cánh đồng Cửa Làng, Cửa Đình, Bà Chúa và Đồng Khênh để cấy được 2 vụ lúa.

Nhờ cơ sở hạ tầng phát triển nên giai đoạn này sản xuất nông nghiệp được phát triển có tính bền vững hơn.

Diện tích cây luôn bảo đảm 100% kế hoạch (344 ha), riêng năm 1997 năng suất đạt 40 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy đổi trong 5 năm là 6.980 tấn, đạt 103% so với kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người đạt gần 400 kg một năm. Chăn nuôi phát triển mạnh, năm 1996 có 1.086 con trâu bò, đến năm 2000 có hơn 1.200 con; đàn lợn từ 2.500 con lên 3.000 con. Các hộ nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng, ong không chỉ để cải thiện, mà đã bắt đầu trở thành hàng hoá. Số hộ có kinh tế khá giả ngày một tăng, số hộ nghèo giảm nhiều, nhà tranh vách đất đã được phá đi làm mới. Số hộ xây nhà 2 tầng, nhà mái bằng khung trang vững chắc xuất hiện nhiều. Số hộ mua xe máy, ti vi, đài catsete, đầu quay băng đĩa..., chiếm tỷ lệ 25 đến 30%.

Thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/TC, ngày 20/4/1996 của Ban Tổ chức Huyện uỷ Đồng Hỷ, về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ IV, Đảng uỷ đã họp và thông qua bản đăng ký xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, gồm 5 mục tiêu cơ bản là *“Lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội. Thực hiện tốt các nhiệm vụ an ninh-quốc phòng. Lãnh đạo xây dựng Chính quyền, Đoàn thể nhân dân vững mạnh. Chống tham ô, tham nhũng, buôn lậu, xa hoa lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng”*.

Các mục tiêu trên được cụ thể hoá bằng những chỉ tiêu cụ thể đã được toàn Đảng bộ triển khai thực hiện gắn với cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Toàn Đảng

bộ đã triển khai tổ chức học tập, kiểm điểm, phê bình và tự phê bình thật sự cụ thể rõ ràng nghiêm túc và có trách nhiệm cao của các chi ủy, chi bộ và từng đảng viên. Qua thực hiện, 100% cán bộ đảng viên, nhất là các đồng chí trong Đảng ủy, chi ủy các chi bộ đã rút ra được những bài học sâu sắc, có biện pháp khắc phục những sai sót khuyết điểm, phát huy những điểm mạnh, quyết tâm xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Qua phân loại tổ chức Đảng và đảng viên từ năm 1996 đến năm 2000, đã đánh giá được thực chất tình hình của các chi bộ, Đảng bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và triển khai Kế hoạch số 04/KH-HU của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc thực hiện Quy định 55/QĐ-TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về *“19 điều đảng viên không được làm”*. Đảng bộ đã tiến hành mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn bộ đảng viên về thực hiện quy định *“19 điều đảng viên không được làm”* gắn với thực hiện *“Pháp lệnh Phòng chống tham nhũng”*, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí. Đợt sinh hoạt chính trị này có 93% đảng viên và 100% chi bộ trong toàn Đảng bộ triển khai thực hiện nghiêm túc đầy đủ nội dung kế hoạch do Đảng ủy đề ra. Đại bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ luôn giữ được phẩm chất đạo đức, phát huy được tính tiên phong gương mẫu trong lời nói, việc làm. Chính vì thế tình hình Đảng bộ so với các nhiệm kỳ trước có nhiều chuyển biến tích cực cả nhận thức tư tưởng đến lề lối tác phong làm việc, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình đã

nghiêm túc thẳng thắn hơn. Qua bình xét các năm số đảng viên mức I tăng nhanh, năm 1999 - 2000 không còn đảng viên mức III, mức IV. Tuy nhiên, vai trò lãnh đạo, tổ chức thực hiện của Cấp uỷ với Chính quyền có giai đoạn, có công việc chưa thống nhất, không đáp ứng kịp đòi hỏi của công cuộc đổi mới.

Về tổ chức Đảng: Tháng 6/1997, Đảng uỷ quyết định tách Chi bộ 1, gồm đảng viên ở 3 xóm Mỏ Đá, Khánh Hòa, Hùng Vương thành 3 chi bộ là Chi bộ 1 (xóm Mỏ Đá), Chi bộ 10 (xóm Khánh Hòa), Chi bộ 11 (xóm Hùng Vương). Tháng 9/1997, Đảng uỷ quyết định tách Chi bộ 6 thành 2 chi bộ là Chi bộ 6 (Chi bộ trường THCS) và Chi bộ 12 (Chi bộ trường Tiểu học)<sup>(1)</sup>.

Tháng 5/1999, Đảng bộ lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân (HĐND) xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Các cử tri đã bầu đủ số lượng 25 đại biểu HĐND xã theo kế hoạch. Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch và đồng chí Vũ Thanh Lịch làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Mạc Văn Sinh làm Chủ tịch và đồng chí Phạm Ngọc Thân làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 10/1997, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã đã quyết định thành lập Hội Người cao tuổi xã Linh Sơn, chỉ định ông Hoàng Mạc làm Chủ tịch lâm thời. Khi thành lập, Hội Người cao tuổi Linh Sơn có 531 hội viên, đặt

---

(1) Thực hiện Luật Giáo dục, từ năm 1998 Trường Phổ thông cơ sở cấp I đổi là Trường Tiểu học, Trường Phổ thông cơ sở cấp II đổi là Trung học cơ sở (THCS).



dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã .

Theo nguyện vọng của đa số anh chị em Cựu Thanh niên xung phong, theo chỉ đạo của cấp trên và được sự nhất trí của Đảng ủy, ngày 10/1/1999, Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong xã Linh Sơn được thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã. Khi thành lập, Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong xã Linh Sơn gồm có 25 hội viên do bà Lương Thị Hoạt làm Trưởng ban, có nhiệm vụ tập hợp đoàn kết các thế hệ thanh niên xung phong trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tháng 7/2007, Ban Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong tổ chức Đại hội lần thứ nhất với sự có mặt của 38 hội viên. Theo chỉ đạo của trên, Ban Liên lạc đổi tên thành Hội Cựu Thanh niên xung phong và bầu ông Ôn Bình An làm Chủ tịch Hội.

Ngày 1/4/2000, Đảng ủy xã Linh Sơn đã họp và bầu đồng chí Mạc Văn Sinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy<sup>(1)</sup>. Trước tình hình đồng chí Trần Ngọc Cung, Bí thư Đảng ủy mắc bệnh phải điều trị dài ngày, từ tháng 4/2000, đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Huyện ủy phân công phụ trách Đảng bộ, đến ngày 1/8/2000 được giao nhiệm vụ quyền Bí thư Đảng ủy.

---

(1) Ngày 7/4/2000, Bí thư Huyện ủy Đồng Hy, đồng chí Nguyễn Văn Khiêm ký Quyết định số 299-QĐ/HU chuẩn y kết quả bầu đồng chí Mạc Văn Sinh làm Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Ngày 18/10/2000, Đảng bộ xã Linh Sơn đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI<sup>(7)(1)</sup> (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm các đồng chí Đỗ Văn Hồng, Mạc Văn Sinh, Nguyễn Chu Việt, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Ngọc Thân, Nguyễn Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Sợi, Nguyễn Xuân Tiến, Hoàng Đình Doong, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Viện. Ngày 9/11/2000, Ban Chấp hành họp phiên đầu tiên đã bầu đồng chí Đỗ Văn Hồng làm Bí thư, đồng chí Mạc Văn Sinh làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Chu Việt làm Ủy viên Thường vụ<sup>(2)</sup>.

Tháng 12/2000, đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 làm đơn xin nghỉ công tác, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Nguyễn Chu Việt giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Linh Sơn, nhiệm kỳ 1999 - 2004<sup>(3)</sup>.

Ngày 10/5/2002 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Sơn ra Nghị quyết chuyên đề về xây dựng kế hoạch chi tiết, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông-lâm nghiệp theo hướng “Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá” nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2002 - 2005. Nghị quyết đã đề ra kế hoạch với mục tiêu chung là “*Khoanh vùng trồng lúa chuyên canh, chuyển diện tích trồng lúa bắp bênh, đất màu soi bãi sang*

---

(1) Đây là Đại hội lần thứ V, nhưng do các khóa trước tính BCH do Huyện ủy chỉ định làm khóa I nên đến năm 2000 đã ghi khóa V thành khóa VI.

(2) Ngày 10/11/2000, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 397-QĐ/HU do Bí thư Trần Văn Vinh ký chuẩn y kết quả bầu cử.

(3) Tại Thông báo số 04-TB/HU, ngày 18/12/2000 của Huyện ủy do đồng chí Nguyễn Văn Chiến, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký.

*trồng rau, trồng dâu nuôi tằm, trồng cây có giá trị kinh tế cao. Phát triển mạnh kinh tế hộ gia đình, chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng mở rộng. Phát triển kinh tế phụ theo hướng đa ngành nghề. Đến năm 2005 cơ cấu kinh tế là: Nông lâm nghiệp - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp dịch vụ. Phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 12%”.*

Từ đây, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, triển khai toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng với tổ chức điều hành thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Đảng ủy đề ra tiến độ thực hiện kế hoạch, xác định nhiệm vụ mục tiêu cụ thể cho từng tháng, từng quý, từng năm, lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp từng đơn vị cụ thể. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ VI là định hướng cơ bản để Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn vững tin bước vào thế kỷ XXI.

Về tổ chức Đảng: Năm 2002, Đảng ủy Quyết định tách Chi bộ 3 (Ngọc Lâm - Nam Sơn) thành 2 chi bộ là Chi bộ 3 (xóm Nam Sơn) và Chi bộ 13 (xóm Ngọc Lâm). Tách Chi bộ 5 thành 2 chi bộ là Chi bộ 5 (Thanh Chử, Ao Lang, Cây Sơn) và Chi bộ 14 (xóm Tân Lập).

Năm 2003, Đảng ủy tiếp tục tách Chi bộ 12 thành 3 chi bộ là Chi bộ 12 (trường Tiểu học), Chi bộ 15 (Trạm Y tế) và Chi bộ 16 (trường Mầm non).

Năm 2005, Đảng ủy tách Chi bộ 5 thành 2 chi bộ là Chi bộ 5 (xóm Thanh Chử và Cây Sơn) và Chi bộ 17 (xóm Ao Lang).

Tháng 5/2004, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công

cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XVII (nhiệm kỳ 2004-2009)<sup>(1)</sup>; các cử tri đã bầu được 30/31 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, trong đó có 20 đại biểu là đảng viên. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 19/5/2004, đồng chí Mạc Văn Sinh được bầu giữ chức Chủ tịch và đồng chí Đặng Văn Thuận giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân<sup>(2)</sup>; bầu đồng chí Phạm Ngọc Thân giữ chức Chủ tịch, đồng chí Vũ Thanh Lịch và Nguyễn Văn Việt làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Hợp làm Ủy viên Ủy ban<sup>(3)</sup>, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu kinh tế, toàn xã đã thực hiện được 89 ha, trong đó có 16 ha trồng mía, trồng cỏ nuôi bò. Xây dựng cánh đồng 50 triệu được 46 ha, thu nhập bình quân 50 triệu đồng/ha/năm. Các giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng tốt được phổ biến và thực hiện trên đồng ruộng. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được mạnh dạn đưa vào áp dụng trong sản xuất. Việc sử dụng cơ giới hoá trong nông nghiệp đã có một bước tiến dài. Từ chỗ làm đất hoàn toàn dựa vào sức người và sức kéo của trâu bò; đến năm 2005 toàn xã có 17 chiếc cày bừa máy, bảo đảm làm đất cho trên 60% diện tích, vận chuyển cơ giới đảm bảo trên 90% nhu cầu.

---

(1) Theo chủ trương của Trung ương, Quốc hội khóa XII đã quyết định kéo dài nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 thành nhiệm kỳ 2004 - 2011.

(2) Tại Quyết định số 46/QĐ-HĐ, ngày 28/6/2004 của Thường trực HĐND huyện Đông Hỷ do đồng chí Lê Anh Thái, Chủ tịch HĐND huyện ký.

(3) Tại Quyết định số 1400/QĐ-UB, ngày 28/6/2004 của UBND huyện Đông Hỷ do đồng chí Nguyễn Kim Nghiêm, Chủ tịch UBND huyện ký.

Xã Linh Sơn có cánh đồng soi bãi ven sông Cầu, sông Mo Linh là đất phù sa màu mỡ thuận lợi thuận lợi cho nhân dân các xóm Ngọc Lâm, Bến Đò tập trung phát triển các loại rau thương phẩm theo mùa vụ như bắp cải, xu hào, súp lơ, xu xu và các loại đỗ, các loại bí.... Diện tích đất trồng rau được quay vòng nhiều lần trong năm, nhất là các loại rau gia vị cho thu nhập cao hơn trồng lúa nhiều lần. Bên cạnh trồng lúa, trồng rau, xã Linh Sơn còn phát triển diện tích trồng các loại cây màu như trồng ngô (năm 2001 có 75 ha; đến năm 2005 đã tăng lên 95 ha), trồng lạc, đỗ tương được 28 ha cùng hàng chục ha khoai lang được trồng xen canh.

Sản xuất phát triển, chăn nuôi cũng phát triển theo: đàn trâu bò năm 2001 có 1.200 con, đến năm 2005 tăng lên 1.420 con; đàn lợn 4.100 con đến năm 2005 tăng lên 6.500 con; đàn gia cầm 21.000 con tăng lên 25.000 con. Việc phát triển chăn nuôi trâu bò không còn là để phát triển sức kéo cho làm đất nông nghiệp. Chăn nuôi gia cầm cũng không dừng lại đơn thuần là cải thiện đời sống trong bữa ăn hàng ngày mà trở thành kinh tế hàng hoá trong mỗi gia đình. Xu hướng chăn nuôi trang trại được bắt đầu hình thành phát triển nhất là nuôi lợn, nuôi vịt, nuôi ong. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên. Hàng năm xã đều tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Trong xã không xảy ra các dịch bệnh lớn làm ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại cho người chăn nuôi. Nhiều hộ đào ao thả cá, các hồ ao mỗi năm cho thu hoạch hàng chục tấn cá vừa cải thiện đời sống vừa có thu nhập

cho kinh tế gia đình. Đến năm 2005 tổng thu nhập do làm kinh tế phụ chiếm trên 30% tổng thu nhập của toàn xã, với một số ngành nghề chủ yếu là chế biến và sản xuất đồ gỗ (nghề mộc), sản xuất gạch, dịch vụ vận tải, cơ khí sửa chữa, dịch vụ thương nghiệp, buôn bán nhỏ, giết mổ gia súc, làm đậu phụ...

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, tháng 4/2003, Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn đã quyết định thành lập hội Khuyến học xã và chỉ định đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Chủ tịch lâm thời. Ngay sau khi được thành lập, Hội Khuyến học đã tổ chức thành công đại hội lần thứ nhất và nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ “Khuyến học - Khuyến tài”. Hội đã tuyên truyền vận động, động viên con em nhân dân trong xã thi đua học tập, xây dựng phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học và cộng đồng học tập trong xã đạt được những kết quả bước đầu.

Trong nhiệm kỳ, Ban Công an đã xây dựng và ký kết Kế hoạch liên tịch số 01 ngày 25/5/2003 phối hợp hành động giữa công an xã với các tổ chức chính trị xã hội, về đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm ma túy, bài trừ tệ nạn xã hội, góp phần ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trên cơ sở đó các đoàn thể như Phụ nữ, Thanh niên, Cựu chiến binh, Nông dân tăng cường phối hợp hoạt động, triển khai sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đối với công tác quốc phòng quân sự địa phương,

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo trên tất cả các lĩnh vực, từ công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới công tác tổ chức. Số quân dự bị động viên phải thường xuyên được huấn luyện theo quy định là 169 người; tỷ lệ huy động lực lượng dân quân nông cốt theo quy định của Pháp lệnh Dân quân tự vệ luôn được bảo đảm. Hàng năm xã Linh Sơn đều hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện quân dự bị động viên và dân quân theo kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ. Các năm từ năm 2000 đến 2005, kết quả huấn luyện của dân quân xã Linh Sơn đều đạt loại khá và giỏi.

Đảng ủy đã cử 14 đồng chí cán bộ từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Xã đội trưởng, bí thư chi bộ, trưởng xóm đi bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng do Huyện, Tỉnh mở. Các cuộc diễn tập hàng năm như ZT 2000, ZT 2003 được Đảng ủy, Ủy ban xã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong thời gian tổ chức diễn tập, cũng là lúc xã Linh Sơn đang tập trung thực hiện nhiệm vụ làm đường giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương. Để kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ kinh tế và thúc đẩy phong trào, tạo khí thế thi đua. Xã đã huy động hàng ngàn ngày công vừa phục vụ cho nhiệm vụ diễn tập vừa tập trung tu bổ, sửa chữa làm đường giao thông, giải toả hành lang bị lấn chiếm, nạo vét kênh mương, thực hành ứng cứu, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống lụt bão...qua các đợt diễn tập đã nâng cao được ý thức quốc phòng toàn dân, giải quyết được nhiều công việc đặt ra.

Từ năm 2000 đến 2005, xã Linh Sơn có 21 thanh niên

nhập ngũ, mặc dù các đối tượng nhập ngũ thực hiện theo Luật Nghĩa vụ quân sự trong điều kiện thời bình, nhưng mỗi lần khám tuyển, tiễn đưa tân binh lên đường nhập ngũ. Xã đều tổ chức thăm hỏi động viên, gặp gỡ tặng quà, tổ chức giao quân chu đáo là việc làm đã trở thành nét đẹp truyền thống của quê hương. Với những thành tích đã đạt được trong công tác an ninh quốc phòng, nên hàng năm xã Linh Sơn đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về văn hoá xã hội: Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể thường xuyên lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, bảo đảm cho các đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách theo đúng quy định của Nhà nước. Các đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công được Đảng ủy, chính quyền luôn động viên thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, ngày tết. Được sự quan tâm của toàn xã hội, các gia đình chính sách, người có công trong xã đã có mức sống tối thiểu bằng hoặc hơn mặt bằng kinh tế chung của địa phương.

Để tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*”. Ngày 10/12/2000 Đảng uỷ ra Quyết định số 01/QĐ-ĐU về việc thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” cấp xã. Đảng uỷ cũng ra Nghị quyết chuyên đề nêu rõ “*Cuộc vận động này là tiếp tục thực hiện 6 nội dung của cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới*



ở khu dân cư trước đây”. Danh hiệu thi đua chủ yếu đối với cuộc vận động gồm: Khu dân cư tiên tiến, Làng Văn hoá, Cơ quan văn hoá, Gia đình văn hoá. Từ năm 2001 trở đi, mỗi năm phong trào càng trở nên sôi động, phát triển mạnh cả chiều rộng và bề sâu, là mục tiêu phấn đấu chung của toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Từ cuối năm các xóm, các cơ quan đơn vị đều tổ chức đăng ký phấn đấu theo tiêu chuẩn Làng Văn hoá, Cơ quan Văn hoá và Gia đình văn hoá cho năm tới.

Từ năm 2001 đến 2004 thông qua các cuộc vận động, nhân dân trong xã đã quyên góp, ủng hộ được 112.732.000 đồng để thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa; 2.553.800 đồng xây dựng quỹ trẻ thơ; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt hơn 20 triệu đồng. Cuộc vận động tác động trực tiếp tới mọi mặt sinh hoạt trong xã, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, tạo nên sức mạnh đoàn kết trong cộng đồng dân cư, niềm tin của quần chúng đối với Đảng ngày càng được củng cố.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ, đội ngũ cán bộ y tế từ trạm trưởng đến nhân viên, nhân viên y tế thôn bản luôn có tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, nhất là chăm sóc sức khoẻ ban đầu và thực hiện chương trình dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc bà mẹ trẻ em. Hàng năm Trạm Y tế đều tổ chức khám chữa bệnh, tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em, phụ nữ mang thai. Trong quá trình khám chữa bệnh, Trạm Y tế xã không để xảy ra trường hợp nào tử vong. Công tác dân số vẫn giữ ở mức độ ổn định, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2004 còn 1,23%, trẻ suy

dinh dưỡng còn 25%. Trạm Y tế xã đang nỗ lực phấn đấu để hoàn thiện các tiêu chí đạt Chuẩn quốc gia.

Để thực hiện chương trình kinh tế xã hội, công tác thu chi ngân sách được quan tâm chỉ đạo cụ thể, chặt chẽ, thu ngân sách hàng năm đều hoàn thành 100% kế hoạch, có năm vượt từ 5 đến 10%. Các khoản thu chi được thể hiện công khai, dân chủ, đúng Luật Ngân sách quy định. Đã vận động nhân dân đóng góp hàng tỷ đồng xây dựng các công trình như kênh mương, đường giao thông, trường học, làm nhà văn hoá, xây dựng các cụm loa truyền thanh... góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Trong năm 2004 thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương và Kế hoạch số 31/KH-TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đổi phát thẻ đảng viên, Đảng bộ đã tiến hành đổi và phát thẻ đảng viên cho 195/200 đồng chí đúng quy trình, đúng quy định. Tổ chức tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng cho 12 đồng chí và huy hiệu 50 năm tuổi đảng cho 9 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Trong 5 năm Đảng bộ đã kết nạp được 37 đảng viên, đạt 148%. Chuyển đảng chính thức cho 15 đồng chí. Đây là giai đoạn Đảng bộ kết nạp được nhiều đảng viên nhất, tăng cường đáng kể cho sức mạnh lãnh đạo của Đảng.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm tới công tác kiểm tra, coi đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Từ năm 2001 đến năm 2005, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tập trung kiểm tra các chi bộ, đảng viên có

dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết, kế hoạch hành động của các chi bộ. Qua kiểm điểm phân loại, về cơ bản đa số đảng viên trong Đảng bộ đã thực hiện tốt, tuy nhiên vẫn còn có đảng viên vi phạm nội dung. Các trường hợp vi phạm đều được Đảng uỷ, Uỷ ban Kiểm tra xem xét kết luận cụ thể. Đã xử lý 5 đảng viên vi phạm bao gồm: cảnh cáo và khiển trách 3 đảng viên và xoá tên khỏi danh sách đảng viên 2 người.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), Nghị quyết Trung ương 7 (khoá VIII), Đảng bộ đã quán triệt nắm vững những quan điểm và nguyên tắc trong công tác cán bộ của Đảng. Để trẻ hoá đội ngũ cán bộ gắn liền với nâng cao chất lượng, thực hiện công tác quy hoạch bồi dưỡng cán bộ, từ năm 2001 đến 2004 có 254 lượt cán bộ từ xã đến xóm được đi học chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Có 4 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận, 3 đồng chí theo học văn hoá cấp trung học phổ thông. Vì vậy trình độ cán bộ của xã đã từng bước được chuẩn hoá. Cán bộ chủ chốt như Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân đều tốt nghiệp Trung cấp lý luận. Cán bộ chuyên môn như địa chính, tư pháp, kế toán đều có trình độ trung cấp chuyên nghiệp đến đại học.

Trong nhiệm kỳ khóa VI (2000 - 2005), các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đều tiến bộ năm sau cao hơn năm trước. Sản xuất lương thực năm 2000 đạt 25.830 tấn đến năm 2004 đạt 33.763 tấn (tăng 30,71%), lương thực bình quân đầu người đạt 400 kg/năm. Trồng cây ăn quả năm 2000

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

có 13 ha, đến năm 2004 có 121,4 ha (tăng 9,3 lần diện tích năm 2000; diện tích trồng rừng năm 2000 có 7,5 ha, năm 2004 có 129 ha, tăng 17,2 lần và phủ kín diện tích trồng rừng; trồng chè tăng từ 1,5 ha lên 27,7 ha. Trong chăn nuôi, đàn trâu giảm từ hơn 1.400 con xuống còn 1.200 con; đàn bò tăng từ 146 con lên 462 con; đàn lợn từ 3.200 con tăng lên 6.300 con; đàn dê từ 97 con lên 147 con; đàn gia cầm từ 27.000 con lên 33.000 con; chăn nuôi ong đã phát triển, nhưng số lượng chưa ổn định. Đã hình thành 3 vùng sản xuất rau màu trọng điểm cho giá trị bình quân đạt 50 triệu đồng/ha/năm là vùng sản xuất rau an toàn xóm Ngọc Lâm; vùng trồng củ đậu thuộc 2 xóm Núi Hột, Mỏ Đá và cánh đồng Bãi Én xóm Tân Lập. Lãnh đạo thành lập các HTX dịch vụ điện và dịch vụ nước tưới phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong xã. Trong 5 năm, số hộ nghèo giảm từ 127 hộ xuống còn 34 hộ (tỷ lệ hộ nghèo chiếm 1,8% theo tiêu chí giai đoạn 2000-2005). Thu nhập bình quân đầu người đạt 3 triệu đồng/năm (đạt 150% kế hoạch do Đại hội khóa VI đề ra). Giao thông, thủy lợi có bước phát triển, đã sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện các hồ, đập, các trạm bơm và kiên cố hóa được 19,5 km kênh mương (đạt 270%); các xóm làm cấp phối được 13,2 km đường liên xóm và xóm Ngọc Lâm nhân dân đã đối ứng làm 2,5 km đường bê tông. Xã được tiếp nhận dự án ODA của Nhật Bản cho xây dựng trường Tiểu học cạnh Ủy ban nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ đã làm được 9 nhà văn hóa, đến năm 2005 toàn xã có 11 nhà, còn 3 xóm

Cây Thị, Nam Sơn, Thanh Chủ đang chuẩn bị xây dựng.

Thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, số hộ đạt Gia đình Văn hóa trung bình trong nhiệm kỳ là 86,78%, nhưng số xóm đạt danh hiệu Làng Văn hóa còn thấp, năm 2000 có 2 xóm đạt danh hiệu Làng Văn hóa, các năm khác không có xóm nào đạt được tiêu chí Làng Văn hóa. Trong phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” trung bình có 75% số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu Cơ quan Văn hóa.

Về giáo dục mầm non, năm 2001 xã có 9 lớp với 180 cháu, đầu năm 2005 có 14 lớp với số lượng 270 cháu. Cùng với điểm trường trung tâm ở xóm Hùng Vương, xã còn có 3 điểm trường ở xóm Mỏ Đá, Thanh Chủ và Cây Thị. trong cả 5 năm, trường Mầm non xã Linh Sơn đều được công nhận là trường tiên tiến cấp huyện.

Trường Tiểu học có điểm trường trung tâm tại xóm Làng Phan và một điểm trường tại xóm Cây Thị. Năm học 2000 - 2001, trường có 27 lớp, 759 học sinh; năm học 2001 - 2002 có 26 lớp 750 học sinh và năm học 2002 - 2003 có 25 lớp 701 học sinh; các năm học từ 2000 đến 2003 có 100% học sinh lên lớp. Năm học 2003-2004 có 24 lớp 642 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 99,6%. Năm học 2004-2005 có 24 lớp, 591 học sinh, tỷ lệ lên lớp đạt 99%; 5 năm liên tục trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Năm 2004 trường Tiểu học được đầu tư xây dựng bằng vốn ODA của Nhật Bản diện mạo nhà trường từng

bước đổi thay, cơ sở vật chất năm nào cũng được củng cố xây dựng, môi trường ngày một xanh, sạch đẹp. Đến năm 2006 công trình xây dựng hoàn thành, bàn ghế đầy đủ cho học sinh, nhà Hiệu bộ nơi làm việc của giáo viên được xây dựng mới. Đời sống giáo viên từng bước được cải thiện, đỡ khó khăn, giáo viên yêu ngành, yêu nghề không còn tình trạng chân trong, chân ngoài, chất lượng giáo dục mỗi năm một tiến bộ.

Trường Trung học cơ sở Linh Sơn đặt tại xóm Khánh Hòa, các năm học từ 2000 đến 2005 luôn có 15 đến 16 lớp với khoảng trên dưới 600 học sinh; hàng năm tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp đạt trung bình từ 98,8 đến 100%. Các năm học từ 2000 đến 2002 và 2004 - 2005 trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện.

Trong nhiệm kỳ, có 297 cán bộ, đảng viên tham gia các lớp tập huấn do huyện, tỉnh mở; 12 đồng chí được bồi dưỡng lý luận sơ cấp chính trị, 9 đồng chí được bồi dưỡng lý luận trung cấp chính trị. Bồi dưỡng kết nạp được 62 đảng viên. Qua bình xét các năm từ 2000 đến 2004 có từ 50 đến 78,6% chi bộ đạt TSVM, Đảng bộ được Huyện ủy xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Riêng năm 2004 chỉ có 4/16 chi bộ (25%) đạt TSVM, Đảng bộ xếp loại yếu kém.

Về xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từng năm là: Năm 2000, 2001 chính quyền và hội nông dân xếp loại B, các đoàn thể còn lại xếp loại A. Năm 2002, 2003, chính quyền và các đoàn thể đều xếp

loại A. Năm 2004, chính quyền xếp loại C, Đoàn Thanh niên xếp loại A, các đoàn thể còn lại xếp loại B. Nguyên nhân khuyết điểm do năm 2004 thu ngân sách không đạt yêu cầu (đạt 86,6%), cán bộ vi phạm phải xử lý kỷ luật do sai phạm trong quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng...

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 2000-2005, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và Chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, nhân dân xã Linh Sơn đã đạt được những thành tích rất đáng phấn khởi trên nhiều mặt của đời sống chính trị xã hội.

Năm 2003, xã Linh Sơn đã xây dựng Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, trong đó có Quy hoạch khu thị tứ tại xóm Làng Phan có diện tích 50 ha<sup>(1)</sup>. Đảng ủy, Chính quyền xã phối hợp cùng Công ty Gang thép kiểm tra, xử lý các vấn đề về môi trường và định hướng cho con em nhân dân trong xã đi đào tạo nghề để được lựa chọn vào làm việc tại mỏ.

Trụ sở làm việc, Hội trường Ủy ban nhân dân xã được cấp trên đầu tư xây dựng mới hoàn toàn. Trụ sở cơ quan xã 2 tầng có 16 phòng làm việc, 1 phòng hội họp gồm 2 gian cùng nhà hội trường khang trang thoáng mát, đáp ứng nhu cầu làm việc và hội họp.

Ngày 27/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Linh

---

(1) Đến năm 2005, do dự án mở rộng khai thác mỏ sắt của Công ty Gang thép Thái Nguyên nên khu thị tứ đã chuyển sang khu tái định cư số 4.

Son lần thứ VII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm các đồng chí Mạc Văn Sinh, Hoàng Đình Doong, Nguyễn Chu Việt, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Ngọc Tiến, Vũ Thanh Lịch, Hoàng Văn Dương, Vũ Xuân Hùng, Nguyễn Đức Nhuận, Đào Thị Minh, Nguyễn Thị Hà. Tại phiên họp lần thứ nhất ngày 10/9/2005, Đảng ủy đã bầu 3 đồng chí Mạc Văn Sinh, Hoàng Đình Doong, Nguyễn Chu Việt vào Ban Thường vụ. Đến ngày 21/9/2005, Đảng ủy họp phiên thứ 2 bầu đồng chí Mạc Văn Sinh làm Bí thư, đồng chí Hoàng Đình Doong làm Phó Bí thư Đảng ủy<sup>(1)</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong 5 năm 2000 - 2005 đã được thể hiện theo các năm, Đại hội đánh giá trong nhiệm kỳ khóa VI, trong Đảng bộ cũng bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm như: ý thức tổ chức kỷ luật của một số cán bộ, đảng viên, chưa nghiêm; chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tính đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa cao. Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy chưa được phát huy, còn buông lỏng quản lý lãnh đạo; nội bộ chưa thật sự đoàn kết nhất trí. Đảng ủy phải xử lý kỷ luật 6 đảng viên bằng hình thức xóa tên 1, cảnh cáo 3 và khiển trách 2. Đảng bộ 5 năm liên tục không đạt trong sạch vững mạnh, là bài học kinh nghiệm sâu sắc cho Đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

---

(1) Ngày 23/9/2005, Huyện ủy Đồng Hỷ ra Quyết định số 222-QĐ/HU do Bí thư Trần Văn Vinh ký chuẩn y kết quả bầu cử.



## II. Phát huy kết quả đạt được, lãnh đạo xây dựng xã Linh Sơn ngày càng giàu đẹp, văn minh (2006 – 2017)

Về công tác cán bộ: Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã Linh Sơn có sự thay đổi, tháng 1/2007, đồng chí Phạm Ngọc Thân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được huyện điều động đi nhận công tác tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội (LĐXH) huyện<sup>(1)</sup>; đồng chí Vũ Thanh Lịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được giao Phụ trách Ủy ban nhân dân xã. Tháng 7/2007, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Vũ Thanh Lịch làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Chu Việt làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã<sup>(2)</sup>. Tháng 8/2008, đồng chí Vũ Thanh Lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn<sup>(3)</sup>.

Về công tác an ninh quốc phòng trong xã có những diễn biến phức tạp, nổi lên là tình trạng trộm cắp vặt. Số đối tượng nghiện ma túy, buôn bán ma túy có khi hoạt động công khai; tụ tập thành từng điểm gây bức xúc trong nhân dân. Đảng ủy ra Nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh-quốc phòng, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Công an phối hợp chủ động tấn công truy quét, ngăn chặn, triệt phá các tụ điểm buôn

---

(1) Tại Thông báo số 57-TB/HU, ngày 18/12/2006 do đồng chí Lê Anh Thái, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký.

(2) Tại Thông báo số 144-TB/HU, ngày 8/6/2008 do đồng chí Lê Anh Thái, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký.

(3) Tại Thông báo số 164-TB/HU, ngày 20/8/2008 do đồng chí Lê Anh Thái, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ ký.

bán, hút, tiêm chích ma túy, các điểm nóng thường xuyên xảy ra trộm cắp. Tổ chức phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự địa bàn. Đội ngũ công an viên các xóm được củng cố đủ quân số, được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định. Hàng tháng Ban Công an xã duy trì đều chế độ giao ban, nắm tình hình an ninh chính trị, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra. Quản lý chặt chẽ hộ tịch hộ khẩu. Là xã có đông đồng bào theo đạo Công giáo, thực hiện Quyết định 1329/QĐ-UB, ngày 14/6/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành các quy định về hoạt động tôn giáo, Đảng ủy đã cụ thể hoá bằng các quy định hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã Linh Sơn. Tuyên truyền vận động nhân dân sống “tốt đời, đẹp đạo”, “kính Chúa, yêu nước”, đồng thời giáo dục ngăn chặn những hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Trạm Y tế xã cũng được đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Đã triển khai thực hiện các chương trình y tế quốc gia, tư vấn giúp nhân dân có các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn dịch bệnh, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình. Nhiều người trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện áp dụng các biện pháp tránh thai có hiệu quả cao, tỷ suất sinh thô đến năm 2009 còn dưới 2%, số người sinh con thứ 3 giảm hẳn. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 20%. Với những kết quả đạt được, ngày 18/4/2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số 738/

QĐ-UBND do Chủ tịch Nguyễn Văn Kim ký công nhận Trạm Y tế xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 1.

Ngày 17 và 18/5/2010, Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Linh Sơn lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề: *“Tăng cường đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; Tạo sự chuyển biến mạnh và bền vững, có cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, đẩy nhanh công cuộc đổi mới; xây dựng xã Linh Sơn ngày càng giàu mạnh, văn minh”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 13 đồng chí và bầu đoàn đại biểu gồm 9 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXIII. Tại phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Mạc Văn Sinh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thanh Lịch làm Phó Bí thư và đồng chí Hoàng Đình Doong làm Ủy viên ban Thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra.

Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) là: Kinh tế có bước phát triển khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục được chuyển dịch theo hướng nông, lâm nghiệp, dịch vụ, tăng nhanh công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tăng 9%/năm, trong đó nông-lâm nghiệp tăng 5%, dịch vụ 10%, công nghiệp 5%. Thu nhập

bình quân đầu người năm 2010 đạt 11,2 triệu đồng/năm.

Đã chủ động khắc phục khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, làm tốt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật; mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất và bảo đảm chất lượng. Đến năm 2010, giống lúa lai, lúa có chất lượng gạo ngon đã chiếm 21,5% diện tích. Sản lượng thóc đầu nhiệm kỳ (năm 2005) là 3.398,4 tấn đến năm 2010 đạt 3.700 tấn (tăng 8,87%).

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm đã từng bước phát triển theo hướng tập trung quy mô và hình thành được 8 trang trại là các trang trại nuôi gà thịt có từ 4.000 đến 8.000 con/lúa; mỗi trang trại lợn thịt, lợn nái có trung bình 200 con<sup>(1)</sup>. Trong xã có nhiều hộ nông dân sản xuất giỏi, thu nhập đạt trên 150 triệu đồng/năm ở các xóm Núi Hột, Bến Đò, Ngọc Lâm. Hình thành vùng trồng hoa, rau xanh, củ đậu ở xóm Núi Hột, Bến Đò, Ngọc Lâm, Cây Thị. Các cánh đồng cho thu nhập 100 triệu/ha/năm ở Ngọc Lâm (có 25 ha), Núi Hột (có 8ha), Bến Đò (10ha), Cây Thị (2ha), Thanh Chử (4 ha), Ao Lang (4ha).

Trồng mới chè được 51,6 ha đạt 100% kế hoạch. Sản lượng chè búp tươi đạt 150 tấn (đạt 109% kế hoạch năm). Trồng mới rừng được 360 ha (đạt 61,8%), độ che phủ rừng đạt 48,7% diện tích đất toàn xã.

Toàn xã làm mới được 28,8 km đường bê tông khổ rộng 3 mét, 90% số xóm có đường bê tông vào đến nhà văn hóa, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa xã

---

(1) Một trong những chủ trang trại tiêu biểu là đồng chí Lê Văn Khánh đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

hội. Được Nhà nước đầu tư kinh phí, trong nhiệm kỳ đã kiên cố được 1.350 mét kênh mương, nâng tổng số kênh mương được kiên cố lên trên 30 km, tỷ lệ diện tích chủ động được nước tưới đạt 70%. Cơ giới hóa nông nghiệp không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng kỹ thuật máy móc thiết bị; toàn xã có 32 xe ô tô các loại, 64 máy cày bừa và 100 máy bơm nhỏ đã có tác dụng chủ động trong việc sản xuất và tưới tiêu của nhân dân. Thu ngân sách hàng năm vượt chỉ tiêu huyện giao từ 10 đến 15%. Sử dụng vốn vay của Ngân hàng cho giảm nghèo, phát triển kinh tế hợp lý, không có nợ đọng, xâm tiêu. Các nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội ủy thác cho các tổ chức chính trị xã hội như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên có tổng dư nợ 14,5 tỷ đồng, tăng 50% so với năm 2005.

Từ năm 2005 đến 2009 xã liên tục triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với các đối tượng theo các quy định của Đảng và Nhà nước<sup>(1)</sup>, Đảng uỷ đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đúng các quy định. Thụ lý hồ sơ gửi lên cấp trên xem xét giải quyết chế độ cho 132 đối tượng liên quan tới chất độc hoá học và đã được giải quyết chế độ cho 75 người, 178 người được hưởng Chế độ 142.

---

(1) Chế độ chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học. Chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội phục viên xuất ngũ về địa phương, theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là chế độ 142).

Thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo, cuối năm 2005 toàn xã có 148 hộ nghèo<sup>(1)</sup>, chiếm 14,87%, đến cuối năm 2009 còn 85 hộ chiếm tỷ lệ 5,8%. Từ năm 2005 đến 2009 với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đã xây dựng được 51 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, 5 nhà cho hộ chính sách, với số tiền nhà nước hỗ trợ là 446 triệu đồng. Đến năm 2009 xã Linh Sơn không còn nhà tranh tre vách đất.

Hàng năm các trường học đều đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, học sinh lên lớp đạt 98%, các cháu mầm non đạt kênh A đạt 90%, không có kênh C. Cơ sở vật chất của trường tiếp tục được củng cố, xây dựng đáp ứng yêu cầu dạy và học. Trong 5 năm, vốn đầu tư cho các nhà trường là 3 tỷ 50 triệu đồng, trong đó nhà nước đầu tư 2 tỷ 31 triệu đồng, nhân dân đóng góp 1 tỷ 19 triệu đồng.

Do cơ sở vật chất của các nhà trường luôn được đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm; kết quả công tác dạy và học không ngừng được nâng lên. Năm 2006, trường Tiểu học đã được công nhận chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND, ngày 14/11/2006 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 13/3/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 479/QĐ-UBND công nhận trường Trung học cơ sở xã Linh Sơn đạt “Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010”, là niềm vui của thầy và trò trường Tiểu học, Trung học cơ sở và là niềm vui chung

---

(1) Số hộ nghèo được xét theo tiêu chí chuẩn nghèo của từng giai đoạn 5 năm một lần. Đến cuối mỗi giai đoạn số hộ nghèo giảm xuống thấp nhất. 5 năm tiếp theo lại ban hành bộ tiêu chí chuẩn nghèo mới, khi có bộ tiêu chí chuẩn nghèo giai đoạn tiếp theo, số hộ nghèo lại tăng thêm.

của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân trong xã. Như vậy đến năm 2008, xã Linh Sơn đã có 2 trong số 3 trường đạt chuẩn Quốc gia<sup>(1)</sup> mức độ 1 (là Trường Tiểu học và THCS). Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào đại học năm sau cao hơn năm trước.

Đội ngũ cán bộ y tế từ xã đến xóm, y tế học đường hoạt động có hiệu quả. Trạm Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia. Có 1.800 hộ (chiếm 85%) số hộ toàn xã được sử dụng các công trình giếng nước, nhà tắm hợp vệ sinh. Công tác kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, tỷ suất sinh thô chiếm 17‰, tỷ lệ trẻ em em dưới 6 tuổi suy dinh dưỡng còn 12%. Đã xóa được 46 nhà dột nát cho người nghèo, tỷ lệ hộ nghèo còn 7,8%. Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người đạt 11 triệu đồng/năm. An ninh, trật tự xã hội được bảo đảm, không có vụ việc nghiêm trọng, đã giảm được số người nghiện các chất ma túy xuống 5%/năm, 2 xóm Ao Lang và Cây sơn không có người mắc nghiện.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tiếp tục được triển khai thực hiện, trung bình hàng năm có 86% số hộ đạt Gia đình Văn hoá, 60% Khu Dân cư tiên tiến, 40% số xóm đạt Làng Văn hoá, 100% cơ quan đơn vị đạt Cơ quan văn hoá. Cấp uỷ Đảng, chính quyền đã lãnh đạo chỉ đạo nâng cao chất lượng cuộc

---

(1) Trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 479/QĐ-UB ngày 13/3/2008. Năm 2013 trường tiếp tục được công nhận lại.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

vận động, hướng mọi hoạt động văn hoá thể thao về cơ sở với phương châm “hiệu quả, thiết thực, phục vụ nhiệm vụ cụ thể của địa phương”. Từ phương châm đó, các tổ chức chính trị xã hội, cùng với các xóm hàng năm tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ với nhiều chủ đề khác nhau. Đặc biệt Hội Người cao tuổi của xã, mặc dù đa phần hội viên là những người tuổi cao, sức yếu nhưng hoạt động rất tích cực, năm nào cũng có các chương trình văn nghệ tham gia ở cấp xã, cấp huyện. Đến năm 2010, tất cả 14/14 xóm trong xã có nhà văn hóa làm nơi hội họp và sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” đã đi vào cuộc sống; bình xét thi đua 5 năm của khối Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội có 84,4% số đoàn thể được xếp loại A, không có đoàn thể xếp loại C (là loại yếu kém).

Xã Linh Sơn có số hộ theo đạo Công giáo<sup>(1)</sup> khá đông, Đảng bộ luôn lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo của Đảng, tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân. Cấp ủy, chính quyền luôn thăm hỏi động viên đồng bào theo đạo sinh hoạt ở 2 giáo họ Ngọc Lâm và Nam Sơn. Nhân dân trong xã dù là Lương hay Giáo đều luôn đoàn kết gắn bó, chung sức đồng lòng xây dựng quê hương Linh Sơn ngày

---

(1) Theo báo cáo của các xóm và tổng hợp của UBND xã Linh Sơn, đến tháng 5/2016 toàn xã có 417 hộ, 1869 người theo đạo Công giáo (chiếm 18,53% số hộ và 19,77% số nhân khẩu toàn xã)



càng giàu đẹp, văn minh.

Công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương được Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Ban Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên tham mưu cho Cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên theo quy định của Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Huấn luyện quân sự hàng năm và gọi thanh niên nhập ngũ, xã đều hoàn thành. Dân quân xã huấn luyện hàng năm đều đạt loại khá hoặc giỏi.

Căn cứ vào chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, ngày 29/9/2008, Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin<sup>(1)</sup> và chỉ định đồng chí Đỗ Văn Hồng làm Chủ tịch Hội lâm thời để vận động, tập hợp hội viên. Ngày 22/12/2008, Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin xã Linh Sơn tổ chức đại hội lần thứ nhất đã bầu 3 đồng chí Đỗ Văn Hồng, Phạm Đức Chính và Nguyễn Thái Học vào Ban chấp hành và bầu đồng chí Đỗ Văn Hồng làm Chủ tịch hội. Hội Nạn nhân chất độc da cam - điôxin là tổ chức hội mới nhất của xã Linh Sơn đã bắt nhịp bắt nhịp với các hoạt động chung của các đoàn thể trong xã.

Về công tác Đảng: Năm 2007, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ 5 (Thanh Chử - Cây Sơn) thành Chi bộ 5

---

(1) Tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND xã Linh Sơn và Quyết định chuẩn y (không số) ngày 01/12/2008 của Hội Nạn nhân chất độc da cam/điôxin huyện Đồng Hỷ.

(Thanh Chử) và Chi bộ 18 (Cây Sơn). Thành lập mới Chi bộ 19 (Cơ quan xã). Toàn Đảng bộ có 245 đảng viên<sup>(1)</sup>, sinh hoạt tại 19 chi bộ trực thuộc (gồm 14 chi bộ xóm, 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ Trạm Y tế và Chi bộ Cơ quan xã). Cấp ủy chú trọng lãnh đạo xây dựng bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Tích cực thực hiện cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với các chuyên đề như “*Đẩy mạnh học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”; “*Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự nhân dân*”; “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”; “*Sửa đổi lối làm việc*” và “*40 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ*”. Từ khi thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xã đã mở được 5 lớp học tập với 900 lượt người, đạt 97% đảng viên, trong đó có 90% số người dự học tập viết bài thu hoạch. Tổ chức thành công Hội thi kể chuyện “*Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và cử 1 thí sinh tham dự hội thi cấp huyện. Trong 5 năm đã kết nạp được 38 đảng viên mới, xóa tên 1 đảng viên.

Những kết quả trên đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đội ngũ cán bộ đảng viên đã nâng cao ý thức trách

---

(1) Tính đến cuối năm 2009.

nhiệm, tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh trong sáng; tích cực đấu tranh phê bình và tự phê bình, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, cục bộ, hách dịch, cửa quyền. Tăng cường công tác cải cách hành chính, sửa đổi lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, phục vụ nhân dân tốt hơn, góp phần xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị trong sạch vững mạnh.

Với kết quả đó, trong 5 năm từ 2006 đến 2010, bình quân hàng năm Đảng bộ có 81% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; 98,83% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mỗi năm một tăng (năm 2007 có 15 đồng chí, năm 2008 có 20 đồng chí và năm 2009 có 23 đồng chí). Đảng bộ được Huyện ủy Đồng Hỷ đánh giá hoàn thành nhiệm vụ các năm 2005, 2006, 2009 và đạt TSVM các năm 2007, 2008.

Cùng với đó, trung bình 5 năm có 87,57% các tổ chức từ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đạt loại A, không có tổ chức loại C (là loại yếu kém).

Trong 2 ngày 17 và 18/5/2015, Đảng bộ xã Linh Sơn tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Dự Đại hội có 165 đại biểu chính thức, trong đó có 11 đại biểu là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận, phân tích

đánh giá những kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chu Việt được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Đình Doong làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Tiến Lượng là Ủy viên Ban Thường vụ.

Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện toàn diện trên tất cả các mặt công tác; trọng tâm là phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Được sự đầu tư của Nhà nước, năm 2011, xã đồng loạt xây dựng 5 trạm biến thế điện để phục vụ cho nhân dân, gồm trạm Bến Đò - Ngọc Lâm, trạm Mỏ Đá, trạm Làng Phan, trạm Ao Lang và trạm Cây Sơn bằng nguồn vốn  $I_2$ . Năm 2013 xây dựng trạm Tái định cư 1, 2, 3 bằng nguồn vốn Nhà nước đầu tư. Đồng thời với xây dựng các trạm điện và năm 2015 xã xây dựng nhà văn hóa đa năng tại khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà Trạm Y tế xã 2 tầng bên bờ đập Bi Hù (Làng Phan).

Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng “Nông nghiệp - Công nghiệp - Dịch vụ”. Tăng trưởng kinh tế hành năm ước đạt 9%, trong đó công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 10%; nông lâm nghiệp 6,38%; dịch vụ tăng 1,8%. Cơ cấu kinh tế đến năm

2014 Nông-lâm nghiệp chiếm 60%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 15%; Dịch vụ 25%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 17,6 triệu đồng/năm, đạt 106% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII đề ra.

Đảng bộ làm tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến trên cả 3 mặt Chính trị, Tư tưởng và Tổ chức. Bình quân chung hàng năm có 75% số chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh (TSVM), đạt 95% chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII đề ra. Số đảng viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tăng từ 83,5% năm 2010 lên 85% năm 2014, vượt 1,5% so với nghị quyết. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 47 đảng viên mới, đạt 94% kế hoạch. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 7 cuộc kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng; 2 cuộc giám sát về thực hiện Nghị quyết Đảng ủy và 2 cuộc giám sát đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đảng ủy quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 1 đảng viên và khiển trách 1 đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Đảng ủy đã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các cấp ủy Đảng, đảng viên, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đã nghiêm túc kiểm điểm, chỉ ra các hạn chế, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa. Sau 3 năm triển khai thực hiện đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên; góp phần ngăn chặn các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011 - 2015”, các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả. Đã tổ chức hội nghị chuyên đề triển khai thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho 1.115 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đạt 95,5% tổng số đảng viên, công chức, viên chức trong Đảng bộ; 1.005 lượt cán bộ, đảng viên đăng ký làm theo và 95,2% viết thu hoạch báo cáo kết quả thực hiện. Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã có tác động sâu sắc đến nhận thức chính trị tư tưởng cũng như việc không ngừng nâng cao phẩm chất, đạo đức của mỗi cán bộ đảng viên và đã có tác động lớn trong nhân dân.

Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII và các Nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện cụ thể. Hoạt động của HĐND có nhiều đổi mới tiến bộ, hiệu quả các kỳ họp, tiếp xúc cử tri đã được nâng lên; các đại biểu hội đồng nhân dân nắm chắc chức năng giám sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cử tri để có những đề xuất, quyết sách xây dựng quê hương phù hợp với mong mỏi của nhân dân. Chính quyền xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, đẩy mạnh cải cách

thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả “Một cửa”, kịp thời giải quyết các công việc cho tổ chức, cá nhân.

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”. Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tham gia thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội. Có 95% khối đoàn thể là Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội đạt loại A, không có tổ chức yếu kém. Các đoàn thể thu hút 85% trở lên quần chúng tham gia sinh hoạt, đạt chỉ tiêu nghị quyết đầu khóa. Trong 5 năm, các tổ chức chính trị xã hội đứng ra tín chấp trên 10 tỷ đồng giúp hội viên và nhân dân phát triển kinh tế gia đình.

Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm trong nhiệm kỳ vừa qua là: Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình chưa mạnh. Công tác quy hoạch xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, quản lý đất đai còn hạn chế. Tệ nạn cờ bạc, ma túy chưa được đẩy lùi, thậm chí có thời điểm còn diễn biến phức tạp. Công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Đòi

sống nhân dân ở một số xóm vùng dân tộc còn khó khăn. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” còn chưa đồng đều; tỷ lệ đạt danh hiệu Làng Văn hóa và Gia đình Văn hóa chưa cao. Nội dung, hình thức vận động nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn chưa sâu; công tác phối hợp với chính quyền có thời gian chưa chặt chẽ.

Đánh giá chung trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ có 4 năm được Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận đạt TSVM và 1 năm hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội đề ra nhiệm vụ lãnh đạo trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm những chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 là: “*Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 là Nông - lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 15%; dịch vụ 25%. Thu ngân sách hằng năm tăng 15% so với dự toán huyện giao, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 32 triệu đồng/năm. Có 100% số trường đạt chuẩn quốc gia. 100% các xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới. Giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội hàng năm đạt loại A; không có tổ chức yếu kém (loại C); Tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên đạt 85% trở lên.*

*Có 90% trở lên đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm kết nạp 4% đảng viên mới so với tổng số đảng viên đầu năm của toàn Đảng bộ. Có 50% số chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh (TSVM); Đảng bộ hàng năm đạt TSVM. Xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia*



về xây dựng nông thôn mới”.

Về công tác cán bộ: Sau Đại hội Đảng bộ 2015 đồng chí Mạc Văn Sinh - Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã nghỉ hưu. Tháng 6/2015 HĐND xã bầu đồng chí Hoàng Đình Doong - Phó bí thư Thường trực Đảng ủy làm Chủ tịch HĐND xã. Do đồng chí Nguyễn Chu Việt đảm nhiệm cả 2 nhiệm vụ là Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nên Huyện ủy Đồng Hỷ điều động đồng chí Vũ Thị Thu Hường, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện về làm Bí thư Đảng ủy xã kể từ tháng 1/2016. Đồng chí Nguyễn Chu Việt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó Bí thư.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử HĐND xã khóa XIX. Các cử tri đã bầu đủ 31 đại biểu đại diện cho nhân dân trong xã. Ngày 22/6/2016, tại kỳ họp thứ nhất HĐND xã khóa XIX đã bầu đồng chí Hoàng Đình Doong - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Chủ tịch HĐND, đồng chí Nguyễn Đức Nhuận - Đảng ủy viên làm Phó Chủ tịch HĐND. HĐND đã bầu đồng chí Nguyễn Chu Việt - Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Vũ Xuân Hùng - Đảng ủy viên làm Phó Chủ tịch Ủy ban.

Tiếp tục thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới, năm 2016, xã tập trung nâng cấp trụ sở làm việc cơ quan xã gồm 13 phòng cùng sân trụ sở, hàng rào, cổng,... Được sự đồng ý của Tư lệnh Quân khu I, Tiểu đoàn 20 đặc công đã xây dựng tặng xã 5 gian nhà làm việc của các đoàn thể có diện tích 110m<sup>2</sup>. Như vậy đến năm 2016, trụ sở làm

việc của xã Linh Sơn có đủ từ nhà làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể nhân dân và hội trường khang trang, thuận tiện cho giải quyết các công việc phục vụ nhân dân.

Thực hiện Quyết định số 3218/QĐ-UBND, ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Trường Tiểu học xã Linh Sơn được tách thành 2 trường là Trường Tiểu học số 1 và Trường Tiểu học số 2. Trường Tiểu học số 1 có địa điểm trung tâm tại xóm Làng Phan do cô giáo Nguyễn Thị Hiền làm Hiệu trưởng và thầy giáo Đàm Văn Cương làm Hiệu phó; trường có 29 cán bộ giáo viên, 15 lớp học với 475 học sinh. Trường Tiểu học số 2 có trung tâm trường tại xóm Cây Thị gồm 10 lớp học, 226 học sinh; trường có 22 cán bộ giáo viên do cô Khúc Lan Anh làm Hiệu trưởng và cô Hoàng Thị Thúy Mai làm Hiệu phó. Từ đây xã Linh Sơn xã Linh Sơn có 4 nhà trường là trường THCS, Tiểu học số 1, Tiểu học số 2 và trường Mầm non. Đảng ủy cũng quyết định tách Chi bộ 12 (trường Tiểu học) thành Chi bộ 12 (trường Tiểu học số 1 và Chi bộ 20 (trường Tiểu học số 2).

Như vậy đến giữa năm 2016, Đảng bộ xã Linh Sơn có 20 chi bộ được đánh số từ chi bộ 1 đến 20 là: Chi bộ 1 (xóm Mỏ Đá), Chi bộ 2 (xóm Núi Hột), Chi bộ 3 (xóm Ngọc Lâm), Chi bộ 4 (xóm Cây Thị), Chi bộ 5 (xóm Thanh Chử), Chi bộ 6 (trường THCS), Chi bộ 7 (xóm Bến Đò), Chi bộ 8 (xóm Thông Nhãn), Chi bộ 9 (xóm Làng Phan), Chi bộ 10 (xóm Hùng Vương), Chi bộ 11 (xóm Khánh

Hòa), Chi bộ 12 (trường Tiểu học số 1), Chi bộ 13 (xóm Nam Sơn), Chi bộ 14 (xóm Tân Lập), Chi bộ 15 (trạm Y tế), Chi bộ 16 (trường Mầm non), Chi bộ 17 (xóm Ao Lang), Chi bộ 18 (xóm Cây Sơn), Chi bộ 19 (Cơ quan xã), Chi bộ 20 (trường Tiểu học số 2). Tháng 9/2016, Đảng ủy Quyết định hủy bỏ tên gọi chi bộ theo số thứ tự, từ đây các chi bộ được gọi theo tên xóm, tên cơ quan đơn vị.

Đến giữa năm 2016, xã Linh Sơn đạt 18/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới (do xã Linh Sơn ở gần chợ Thái và chợ rau Túc Duyên nên tiêu chí số 7 “tiêu chí chợ nông thôn” xã không cần thực hiện vì sẽ không đạt hiệu quả sử dụng). Ngày 29/11/2016, đồng chí Vũ Hồng Bắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ký Quyết định số 3195/QĐ-UBND, công nhận xã Linh Sơn đạt chuẩn “Xã Nông thôn mới”.

Về công tác cán bộ: Tháng 11/2016, đồng chí Vũ Thị Thu Hường, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn chuyển công tác về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Chu Việt Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được giao phụ trách Đảng bộ xã Linh Sơn. Mặc dù công tác cán bộ có sự luân chuyển điều động, nhưng do sự cố gắng của tập thể ban chấp hành, năm 2016 đảng bộ được huyện ủy Đồng Hỷ công nhận đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Ngày 28/2/2017, Huyện ủy Đồng Hỷ quyết định “Phân công, điều động, chỉ định đồng chí Chu Văn Phúc, Bí thư

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nam Hòa về tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn, nhiệm kỳ 2015-2020 từ ngày 1/3/2017” (tại Quyết định số 1192-QĐ/HU)

Thực hiện Quyết định số 260/QĐ-TTg, ngày 27/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” và “*Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị 2 bên bờ sông thành phố Thái Nguyên*”, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lấy ý kiến nhân dân 5 xã<sup>(1)</sup> trong diện điều chỉnh địa giới. Thực hiện chỉ đạo của tỉnh và huyện, ngày 9/4/2017, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả có 95,22% cử tri xã Linh Sơn tán thành việc sáp nhập xã Linh Sơn vào thành phố Thái Nguyên.

Ngày 19/6/2017, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2017 về công tác Đảng, chính quyền; tham dự hội nghị có các đồng chí trong Ban Thường vụ, các đảng ủy viên, Thường trực Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể, các bí thư chi bộ, trưởng xóm. Đánh giá kết quả lãnh đạo trong 6 tháng đầu năm trên từng mặt công tác đã đạt được kết quả khá đồng đều:

---

(1) Gồm xã Sơn Cẩm của huyện Phú Lương; 3 đơn vị của huyện Đông Hồ là thị trấn Chùa Hang, xã Huống Thượng, xã Linh Sơn và xã Đông Liên của huyện Phú Bình.

Về sản xuất nông nghiệp, toàn xã cấy được 263 ha/240 ha lúa xuân, đạt 109% kế hoạch diện tích, năng suất bình quân đạt 58,28 tạ/ha, sản lượng đạt 1.532 tấn thóc. Diện tích rau màu đạt 530 ha, diện tích cây ôi đạt 35 ha cho thu hoạch khá. Xã có 27 trang trại chăn nuôi tập trung (20 trang trại nuôi gà và 7 trang trại nuôi lợn) với tổng số 135.300 con gà và 6.740 con lợn; đàn trâu 735 con; đàn ngan, vịt 5.300 con. Từ đầu năm 2017, giá sản phẩm chăn nuôi xuống thấp, nhất là giá thịt lợn, nên ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người chăn nuôi, một số hộ tạm dừng tái đàn.

Lĩnh vực xây dựng, quản lý đất đai, môi trường: Xã đã hoàn thiện nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng các hạng mục công trình về đích nông thôn mới; làm mới 110 mét đường bê tông vào trường Tiểu học số 2; nghiệm thu nền đường xóm Thông Nhân, Làng Phan, Bến Đò và đường xóm Thanh Chử, Hùng Vương có tổng chiều dài 1.409 mét. Về đất đai, đã hoàn thiện 110 hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, 141 hồ sơ ra hạn, 9 hồ sơ cấp đổi, 8 hồ sơ đính chính, 5 hồ sơ thừa kế, 2 hồ sơ chuyển đổi mục đích nông nghiệp. Thực hiện chủ trương đồng loạt cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), trong 6 tháng, đã triển khai được ở 4 xóm Bến Đò, Núi Hột, Mỏ Đá, Ngọc Lâm. Thiết lập xong hồ sơ đất đai phục vụ xây dựng dự án chuyển địa giới hành chính về thành phố Thái

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

Nguyên. Phối hợp với Phòng Tài nguyên - Môi trường, Viện Kế hoạch môi trường lấy mẫu xét nghiệm nước từ các trang trại thải ra; giúp đỡ 27/27 trang trại xây dựng đề án bảo vệ môi trường.

Công tác văn hóa-xã hội: Phối hợp tổ chức thăm hỏi, chúc tết, tặng quà các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được 396 suất quà với tổng trị giá 127 triệu đồng. Tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 122 người cao tuổi theo quy định với giá trị 35,18 triệu đồng. Rà soát phân loại hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập năm 2017, xã còn 6,05% hộ nghèo và 4,01% hộ cận nghèo. Tổ chức lễ đón Bằng công nhận trường Mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Kết quả học tập năm học 2016 - 2017 ở bậc Tiểu học có 98,2% học sinh lên lớp thẳng và 100% tốt nghiệp lớp 5. Bậc Trung học cơ sở có 98,5% lên lớp thẳng và 100% học sinh tốt nghiệp lớp 9. Đã cấp 4.125 thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số.

Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh: Gọi thanh niên nhập ngũ đạt 14/14 đồng chí (đạt 100%); huấn luyện dân quân năm 2017 đạt loại giỏi. Hoàn thiện 156 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg về chính sách đối với dân công hỏa tuyến. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự - Trật tự an toàn xã hội 9 trường hợp, nộp ngân sách 9,1 triệu đồng. Phối hợp với Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử

lưu động 2 vụ về mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy tổ chức hội nghị quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng”*. Tham gia học tập có 270/311 đảng viên (trừ đảng viên miễn sinh hoạt), đạt 98% và 53 cán bộ bán chuyên trách, công chức, viên chức, trưởng xóm không phải là đảng viên. Tổ chức trao Huy hiệu Đảng đợt 3/2 và 19/5 cho 34 đồng chí từ 30 năm đến 70 năm tuổi Đảng. Kết nạp 4 đảng viên mới.

Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh (đại hội điểm của huyện) và Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2017 - 2022. Kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Những kết quả đạt được đến tháng 6/2017 là cơ sở để xã tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ tiếp theo, xây dựng xã Linh Sơn có kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết số 422/2017/NQ-UBTVQH 10, ngày 18/8/2017 của UBTVQH khóa XIV, từ ngày 1/10/2017, Linh Sơn cùng xã Huống Thượng và thị trấn Chùa Hang (huyện Đồng Hỷ), xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương), xã Đồng Liên (huyện Phú Bình) về trực thuộc thành phố Thái Nguyên. Một chương mới của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đang bắt đầu với niềm tin tưởng xã Linh Sơn ngày càng tiến bộ, văn minh.



## KẾT LUẬN

Trải qua 71 năm vừa xây dựng, vừa lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, Chi bộ xã Đồng Tiến (tiền thân của Đảng bộ xã Linh Sơn) khi thành lập chỉ có 5 đảng viên, đến nay (6/2017) có 315 đảng viên sinh hoạt tại 20 chi bộ trực thuộc. 14/14 xóm và 4/4 các nhà trường, Trạm Y tế có chi bộ Đảng và Chi bộ Cơ quan xã. Trải qua biết bao nhiêu khó khăn thử thách, cán bộ đảng viên xã Linh Sơn luôn kiên định mục tiêu đường lối của Đảng, một lòng, một dạ phục vụ Tổ quốc và nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Chi bộ Đảng xã còn rất non trẻ, lãnh đạo cả 2 xã (Linh Sơn và Huống Thượng) lại có phần lớn thời gian hoạt động bí mật, điều kiện làm việc gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn vững vàng vượt qua thách thức trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ. Chi bộ đã cùng nhân dân xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền; diệt giặc đói, giặc dốt và đánh thắng giặc ngoại xâm ngay trên mảnh đất quê hương. Xã Linh Sơn đã chia sẻ giúp đỡ hàng ngàn lượt người tản cư, cùng các cơ quan đoàn thể, các đơn vị quân đội, bệnh viện, trường học, kho tàng sơ tán về xã... góp phần xứng đáng vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của toàn dân tộc. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, có 64 người con thôn Linh Nham (xã Linh Sơn ngày nay) lên đường chiến đấu và hàng ngàn lượt người đi dân công phục vụ kháng chiến từ trong tỉnh đến Tây Bắc-Thượng Lào, Đilen

Biên Phủ.... 7 người đã anh dũng hy sinh anh dũng trên các chiến trường. Máu xương của con em nhân dân xã Linh Sơn đổ xuống góp phần cho cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc mau đến thắng lợi.

Trong kháng chiến chống Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa sản xuất, chiến đấu vừa chi viện cho tiền tuyến, Chi bộ và nhân dân xã Linh Sơn đã có đóng góp xứng đáng vào giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Theo thống kê có 228 công dân Linh Sơn vào bộ đội chiến đấu và nhiều người là công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích cống hiến công sức vào sự nghiệp thống nhất đất nước. 43 người con ưu tú của xã Linh Sơn đã anh dũng hy sinh tại các chiến trường.

Thời kỳ đất nước thống nhất, đứng trước nhiều khó khăn thử thách do chiến tranh biên giới, do cơ chế cũ tạo nên, (Chi) Đảng bộ xã Linh Sơn luôn kiên định mục tiêu con đường của Đảng, vừa lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội vừa huy động sức người, sức của cho nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở biên giới, hải đảo. Từ sau 30/4/1975 đến hết năm 1988, có 246 lượt thanh niên tòng quân lên đường bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, 5 đồng chí đã anh dũng hy sinh. Một trong những người con ưu tú của quê hương Linh Sơn là đồng chí Phan Văn Giang (sinh ra và lên đường nhập ngũ từ xóm Mỏ Đá) đến nay đã trở thành tướng lĩnh, giữ cương vị Thứ trưởng Bộ Quốc phòng-Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ năm 1945 đến năm 1988, toàn xã có 538 lượt người tòng quân làm nhiệm vụ chiến đấu giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Có 53 đồng chí đã anh dũng hy sinh, nhiều đồng chí là thương bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam, mang thương tật suốt đời. Bên cạnh đó còn rất nhiều người trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngay ở trên quê hương, nhưng chưa thể ghi chép được đầy đủ. Theo thống kê chưa đầy đủ, từ kháng chiến chống Pháp đến năm 1988, Đảng và Chính phủ tặng thưởng cho các tập thể và cá nhân trong xã 520 Huân, Huy chương các loại; 226 lượt đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 đến 70 năm tuổi Đảng

Hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2017), Đảng bộ Chính quyền và nhân dân xã Linh Sơn đã trải qua nhiều khó khăn thử thách và luôn trăn trở, tìm tòi đổi mới nội dung phương pháp lãnh đạo nhằm đưa địa phương phát triển đi lên và đã thực hiện thành công. Kinh tế xã hội phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững. Trải qua những thử thách rất khắc nghiệt của thời kỳ chuyển đổi cơ chế, là dịp bộc lộ rõ ràng đầy đủ bản lĩnh lãnh đạo của Đảng bộ, vững vàng vượt qua thử thách đi lên, mặc dầu có lúc phải trả giá cho sự chập chững những bước đi ban đầu.

Hiện nay Đảng bộ đang từng bước thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống với đích đến của mỗi gia đình là đầy đủ sang trọng và tiện nghi hơn. Bộ mặt nông thôn trong xã Linh Sơn không ngừng được phát triển và

thay đổi từng ngày; đường bê tông đã đến tất cả các xóm và đang dần về đến từng hộ; nhà cao tầng phát triển, nhà cấp 4 giảm đáng kể. Nhiều hộ có kinh tế phát triển, sắm ô tô vận tải, xe du lịch và các trang thiết bị cao cấp trong gia đình.

Từ thực tiễn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 71 năm qua, Đảng bộ xã Linh Sơn đã đúc kết cho mình nhiều bài học quý giá.

*Một là: Chú trọng xây dựng Đảng có bản lĩnh và năng lực lãnh đạo, thật sự trong sạch, vững mạnh, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.*

Những thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn đã đạt được trước hết bắt nguồn từ đường lối chủ trương chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Đảng bộ xã Linh Sơn luôn đề cao trách nhiệm, nghiên cứu kỹ, quán triệt sâu các quan điểm, chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ thực tế mỗi khi trong nội bộ đảng, chính quyền đoàn kết thống nhất, không ngừng cải tiến phương thức lãnh đạo, đi sâu, đi sát nắm chắc tình hình, giải quyết nhanh nhạy các vấn đề nảy sinh, lúc đó tình hình mọi mặt của địa phương đều phát triển tốt đẹp

*Hai là: Xây dựng Chính quyền có năng lực thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, giải quyết kịp thời nguyện vọng của nhân dân.*

Mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đến

được với nhân dân, biến thành hiện thực đều do kết quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền và bộ máy giúp việc. Vì thế xây dựng chính quyền vững mạnh phải gắn liền với việc lựa chọn bồi dưỡng cán bộ đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Mỗi cán bộ phải luôn trung thành với Đảng, không ngừng đổi mới, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

*Ba là: Xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng, Chính quyền, và nhân dân.*

Để có được sự đồng thuận cao, Đảng phải chăm lo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân có trình độ năng lực nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Linh Sơn là địa phương có đồng bào theo 2 tôn giáo là đạo Phật và đạo Công giáo, vì vậy xây dựng được sự đoàn kết trong mọi cấp mọi ngành và mọi tầng lớp nhân dân sẽ quyết định thành công.

*Bốn là: Coi trọng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.*

Tôn trọng nhân dân, thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tạo sự tin tưởng vững vàng của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Những bài học quý báu đó đã để lại cho Đảng bộ nhiều dấu ấn lịch sử sâu sắc và mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Để có được những thành quả trong 71 năm qua. Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn ghi nhận công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên

các đoàn thể quần chúng và toàn thể nhân dân trong xã đã đóng góp trí tuệ, công sức của mình làm nên những trang sử vẻ vang.

Đảng bộ và nhân dân xã Linh Sơn ghi nhận, tôn vinh và biết ơn các liệt sĩ, các gia đình liệt sĩ, các đồng chí thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam/điôxin, bộ đội, công an, thanh niên xung phong, dân quân du kích... đã anh dũng hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực tuổi xuân cho sự nghiệp vẻ vang của dân tộc, tô thắm truyền thống cách mạng của quê hương.

Ghi nhận công lao thành tích của các đồng chí cán bộ, đảng viên đã phấn đấu không mệt mỏi. gương mẫu trách nhiệm, lo toan trăm trở, tận tụy với công việc được giao, luôn xứng đáng là những người Đảng viên cộng sản.

Năm tháng qua đi, thời gian sẽ lùi xa, nhưng những trang hào hùng của Đảng bộ xã Linh Sơn sẽ mãi không phai mờ, được tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm mỗi người; là niềm tự hào, là những bài học động viên, cổ vũ thế hệ hiện tại và tương lai tiếp tục sự nghiệp mà các thế hệ đi trước đã để lại. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã quyết tâm xây dựng xã Linh Sơn thành vùng quê năng động và giàu có, thanh bình trong lòng Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP  
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN**

**Danh sách Liệt sỹ**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nhập ngũ	Hy sinh	Thuộc xóm
1	Long Viết Ngọc	1929		11/1947	Làng Phan
2	Đặng Văn Hòa	1929	1949	10/1949	Cây Thị
3	Triệu Hoàng Phan	1927		7/1950	Làng Phan
4	Miêu Văn Tiến		Du kích xã	18/10/1950	Ao Lang
5	Nguyễn Văn Giang	1917		1950	Núi Hột
6	Phạm Bá Hùng	1924		4/1953	Hùng Vương
7	Đào Bá Hiên	1929		5/1954	Mô Đá
8	Đỗ Chí Thành	1940		8/1966	Bến Đò
9	Vũ Văn Hảo <sup>(1)</sup>	1936		2/1967	Bến Đò
10	Nguyễn Nam San	1940		7/1967	Bến Đò
11	Phan Văn Vĩnh	1945		1968	Cây Thị
12	Bùi Văn Dương	1949		3/9/1968	Cây Thị
13	Dương Văn Ngữ	1945		1969	Mô Đá
14	Nguyễn Văn Cường	1948		21/3/1969	Ngọc Lâm
15	Phạm Xuân Thuận	1940		15/3/1969	Nam Sơn
16	Phạm Văn Ninh	1947		22/12/1969	Nam Sơn
17	Bùi Văn Lịch	1950		20/11/1969	Ngọc Lâm
18	Nguyễn Mạnh Hùng	1950	1968	3/1970	Ngọc Lâm
19	Đào Văn Thanh	1949		24/3/1970	Mô Đá
20	Nguyễn Văn Thái	1950		4/1970	Hùng Vương
21	Nguyễn Văn Thái <sup>(2)</sup>	1950		9/4/1970	Ngọc Lâm
22	Đỗ Xuân Toàn	1950		10/4/1970	Ngọc Lâm

(1) Trong Bảng vàng danh dự ghi là Vũ Hảo.

(2) Trong Bảng vàng danh dự ghi là Nguyễn Minh Thái.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

23	Lê Đình Sơn			30/5/1970	Hùng Vương
24	Nguyễn Văn Sửu	1949	7/1967	10/8/1970	Ngọc Lâm
25	Lý Văn Nhất	1942		11/9/1970	Thông Nhãn
26	Đặng Gia Đông	1948		22/12/1970	Ngọc Lâm
27	Lý Văn Lâm	1946		1971	Bến Đò
28	Luân Viết Khoa	1941	7/1967	1971	Thông Nhãn
29	Lý Văn Lâm	1946		1971	Bến Đò
30	Nguyễn Văn Quang	1949		15/5/1971	Bến Đò
31	Lê Duy Cận	1949		27/7/1971	Núi Hột
32	Hoàng Văn Quận	1949		7/1/1972	Mỏ Đá
33	Trần Sỹ Kỳ	1950		10/3/1972	Hùng Vương
34	Diệp Văn Đức	1945		20/3/1972	Thông Nhãn
35	Mai Văn Chung	1952		24/5/1972	Bến Đò
36	Phạm Văn Thông	1946		15/7/1972	Nam Sơn
37	Đỗ Văn Thọ	1950		15/7/1972	Làng Phan
38	Lương Viết Hoàn	1935		20/7/1972	Núi Hột
39	Phạm Đình Thuận	1946		9/1972	Làng Phan
40	Lương Thị Phương	1952		12/1972	Làng Phan
41	Lương Thị Thúy	1954		12/1972	Làng Phan
42	Sầm Ngọc Thư	1951		30/12/1972	Khánh Hòa
43	Phạm Thanh Tùng	1942		1972	Bến Đò
44	Nguyễn Hữu Hiền	1953		4/1/1973	Khánh Hòa
45	Trần Văn Bình	1950		10/11/1973	Bến Đò
46	Lý Công Bằng	1947		22/12/1973	Bến Đò
47	Bùi Xuân Thủy	1949		15/4/1974	Mỏ Đá
48	Phạm Quang Tác	1934		2/3/1975	Hùng Vương
49	Nguyễn Trọng Văn	1952		21/3/1975	Cây Thị
50	Nguyễn Văn Bình	1949		LS chống Mỹ	Bến Đò
51	Trần Lâm Bắc	1957		17/5/1978	Khánh Hòa
52	Ngô Minh Phương	1955	1979	12/3/1979	Khánh Hòa
53	Phạm Văn Tâm	1960		17/12/1979	Núi Hột
54	Lưu Văn Tơ	1958		2/3/1979	Hùng Vương
55	Đình Việt Bắc	1950		17/2/1979	Hùng Vương



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

**Danh sách gia đình được tặng Bằng vàng danh dự**

TT	Người được tặng bằng vàng danh dự			Có thân nhân nhập ngũ <sup>(1)</sup>	
	Họ và tên (ông, bà)	Số QĐ	Ngày QĐ	Họ và tên	Nhập ngũ
1	Hoàng Thị Đơn (xóm Làng Phan)	245/CP	17/12/1969	Lê Văn Xiêm (chồng) Lê Văn Xiêm	1/1965 6/1968
2	Vũ Văn Ba Nguyễn Thị Tý (Xóm Bến Đò)	50/CP	21/3/1973	Vũ Hào (LS) Vũ Văn Tuất <sup>(2)</sup>	1/1953 2/1966
3	Nguyễn Công Toán Đoàn Thị Dịu (Xóm Hùng Vương)	50/CP	21/3/1973	Nguyễn Nam San (LS) Nguyễn Công Giảng Nguyễn Công Tàn	4/1962 5/1972 5/1972
4	Nguyễn Văn Toán Hoàng Thị Thục (Xóm Ngọc Lâm)	50/CP	21/3/1973	Nguyễn Minh Thông Nguyễn Minh Thái (LS)	7/1967 4/1968
5	Bùi Thị Tám (Xóm Cây Thi)	50/CP	21/3/1973	Phạm Văn Vĩnh (chồng) Phạm Văn Chính	3/1966 7/1967
6	Triệu Hoàng Nam Nông Thị Y (Xóm Làng Phan)	50/CP	21/3/1973	Triệu Hoàng Phan (LS) Triệu Hoàng Tân	1946 5/1968
7	Đỗ Văn Quý Trần Thị Tuế (Xóm Làng Phan)	50/CP	21/3/1973	Đỗ Văn Trung Đỗ Văn Thiệp Đỗ Văn Thọ	10/1964 6/1966 12/1968
8	Vũ Thị Soi	224/CP	15/12/1975	Nguyễn Độ (chồng) Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Văn Bản	1945 1/1972 3/1975
9	Lý Văn Tiến Nguyễn Thị Thiu (Xóm Làng Phan)	229/CP	20/6/1979	Lý Văn Nhất (LS) Lý Văn Ngọc	3/1963 10/1967

(1) Quy ước: Ở cột người được tặng Bằng vàng danh dự là cha, mẹ; Ở cột có thân nhân nhập ngũ là con. Các trường hợp khác như chồng, vợ, anh, em, cháu sẽ ghi cụ thể ở bên cạnh. (LS) là viết tắt chữ Liệt sỹ

(2) Tên thường dùng từ khi về địa phương là Vũ Duy Tuất.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

### Danh sách Cán bộ Lão thành cách mạng

TT	Họ và tên	Thuộc xóm	Hoạt động cách mạng
1	Bế Hiền Vinh	Mỏ Đá	Hoạt động tại quê Cao Bằng, chuyển về xã
2	Triệu Văn Sấn	Núi Hột	Nhập ngũ ngày 22/12/1944 tại Cao Bằng
3	Trần Văn Đại	Khánh Hòa	Hoạt động tại quê Bắc Ninh, chuyển về xã
4	Nông Cao Kỳ	Mỏ Đá	Hoạt động tại quê Cao Bằng, chuyển về xã

### Danh sách cán bộ Tiền khởi nghĩa

TT	Họ và tên	Thuộc xóm	Hoạt động cách mạng
1	Trần Văn Tựu	Thông Nhân	Hoạt động tại quê Lạng Sơn, chuyển về xã
2	Ôn Văn Thái	Thông Nhân	Ngày 14/7/1945 là Đội trưởng tự vệ xã Linh Nham

### Danh sách gia đình có công với nước

TT	Họ và tên	Thuộc xóm	Hoạt động cách mạng
1	Hoàng Thị Bướm	Núi Hột	Hoạt động ở quê: xã Lâu Thượng, Võ Nhai

### Danh sách Bí thư Chi bộ xã, Bí thư Đảng ủy

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ, nguồn tài liệu
1	Nguyễn Đình Cẩn	6/1946 - 1/1947	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
2	Trần Văn Thành	1/1947 - 3/1948	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
3	Mạc Đức	3/1948 - 4/1950	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
4	Nguyễn Văn Sô	1950 - 1952	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
5	Mạc Đức	9/1952 - 3/1953	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
6	Tạ Văn Khuê	3/1953 - 7/1953	Q.Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
7	Dương Văn Hỷ	7/1953 - 11/1953	Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến
8	Đặng Văn Lộc	1954 - 1955	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
9	Trần Văn Cừ	1955 - 1957	Quyền Bí thư và Bí thư

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

10	Đặng Truyền	1957 - 1959	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
11	Trần Văn Kiên	1959 - 1962	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
12	Hoàng Văn Lục	4/1962 - 4/1963	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
13	Ôn Văn Thái	4/1963-1964	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
14	Đặng Văn Lục	1964 - 1965	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
15	Đặng Tài	1965 - 1966	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
16	Đặng Truyền	đến 1971	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
17	Đặng Tài	1971 - 1975	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
18	Nguyễn Minh Dẽ	1975 - 1977	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
19	Nguyễn Văn Ky	1977 - 1979	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
20	Lý Xuân Sang	1979 - 1982	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
21	Nguyễn Văn Đạo	1982 - 1984	Bí thư Chi bộ Linh Sơn
22	Mạc Quang Thành	1984 - 4/1990	BTĐU lâm thời và khóa I
23	Vũ Văn Mạnh	1990 - 1994	BTĐU khóa I và II
24	Trần Ngọc Cung	1994 - 6/2000	BTĐU khóa III, IV
25	Nguyễn Thanh Bình	6/2000 -11/2000	Q. BTĐU khóa IV
26	Đỗ Văn Hồng	11/2000 - 2005	Bí thư Đảng ủy khóa VI
27	Mạc Văn Sinh	2005 - 2015	Bí thư Đảng ủy khóa VII, VIII
28	Nguyễn Chu Việt	5/2015 - 12/2015	Bí thư Đảng ủy khóa IX
29	Vũ Thị Thu Hương	1/2016-10/2016	Bí thư Đảng ủy khóa IX
30	Nguyễn Chu Việt	11/2016-2/2017	Phụ trách Đảng bộ khóa IX
31	Chu Văn Phúc	từ 3/2017	Bí thư Đảng ủy khóa IX

### **Danh sách Chủ tịch Ủy ban hành chính, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lý Văn Phú	1945 - 1946	Chủ tịch UBND Lâm thời xã Linh Nham
2	Phạm Bá Trục	1946 - 1947	Chủ tịch UBHC xã Đồng Tiến
3	Dương Trọng Hương	1948 - 1949	Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Tiến
4	Vũ Ngọc Viện	1949 - 1950	Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Tiến
5	Dương Văn Tuất	1950 - 1953	Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Tiến
6	Ôn Văn Thái	1953	Q. Chủ tịch UBKCHC xã Đồng Tiến

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

7	Đặng Truyền	1953 - 1957	Chủ tịch UBKCHC và UBHC
8	Đặng Tài	10/58 - 1961	Chủ tịch UBHC
9	Hoàng Lục	1961 - 1962	Chủ tịch UBHC
10	Nguyễn Văn Ky	1963 - 1964	Chủ tịch UBHC
11	Triệu Văn Sấn	1964 - 1967	Chủ tịch UBHC
1	Nguyễn Thị Phương	1967 - 1971	Chủ tịch UBHC
13	Nguyễn Văn Ky	1971 -1975	Chủ tịch UBHC
14	Ôn Văn Bình	1975 - 1982	Chủ tịch UBHC và UBND
15	Mạc Quang Thành	1982 - 1984	Chủ tịch UBND
16	Đỗ Đình Bảng	1984 - 1990	Chủ tịch UBND
17	Mạc Quang Thành	1990 - 1996	Chủ tịch UBND
18	Hoàng Văn Hợp	1996 - 1999	Chủ tịch UBND
19	Mạc Văn Sinh	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
20	Phạm Ngọc Thân	5/2004- 2006	Chủ tịch UBND
21	Vũ Thanh Lịch	2007 - 2015	Chủ tịch UBND
22	Nguyễn Chu Việt	từ 2015	Chủ tịch UBND

### Danh sách Trưởng ban Thư ký HĐND, Chủ tịch HĐND

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đoàn Văn Hoạt	1992 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Trần Ngọc Cung	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Thanh Bình	1999 - 2001	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Chu Việt	2001 - 2004	Chủ tịch HĐND
5	Mạc Văn Sinh	2004 - 2016	Chủ tịch HĐND
6	Hoàng Đình Doong	từ 2016	Chủ tịch HĐND

### Danh sách Phó Chủ tịch HĐND

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Vũ Thanh Lịch	1994 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND
2	Đặng Văn Thuận	2004 - 2009	Phó Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Tiến Lượng	2013 - 2015	Phó Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Đức Nhuận	từ 2015	Phó Chủ tịch HĐND

**Danh sách BCH Đảng bộ xã Linh Sơn các khóa**

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã do Huyện ủy chỉ định**

Tại Quyết định số 112/NQ/ĐH, ngày 10/8/1987 của Huyện ủy  
Đồng Hỷ do đồng chí Nguyễn Văn Khiêm, Q. Bí thư Huyện ủy ký.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Mạc Quang Thành	1948	Bí thư	
2	Đỗ Đình Bảng	1935	Phó Bí thư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3	Trần Chi	1940	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Trương Văn Sứu	1949		
5	Nguyễn Văn Tâm	1959		
6	Lý Hoài Thanh	1959		
7	Từ Văn Khánh	1949		
8	Long Trọng Đức	1957		
9	Nguyễn Thị Kim	1946		
10	Đoàn Văn Hoạt	1937		
11	Mạc Văn Tiến	1935		

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Sơn khóa I  
(nhiệm kỳ 1988 - 1991)**

(Do Đại hội lần I bầu ngày 15/10/1988)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Mạc Quang Thành	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Đỗ Đình Bảng	1935	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Vũ Văn Mạnh	1930	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Đặng Văn Thương	1949		Phó Chủ tịch UBND
5	Từ Văn Khánh	1949		Xã đội trưởng
6	Mạc Văn Tiến	1935		Chủ nhiệm HTX

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

7	Long Trọng Đức	1957		Chủ nhiệm HTX
8	Nguyễn Văn Tâm	1959		Phó Chủ nhiệm HTX
9	Nguyễn Thị Sợi	1956		

Ngày 25/4/1990 Đảng ủy xã Linh Sơn phân công lại công tác như sau: Đồng chí Mạc Quang Thành thôi chức Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bảng thôi chức Phó Bí thư. Đồng chí Vũ Văn Mạnh làm Bí thư, đồng chí Mạc Quang Thành làm Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Bảng làm Ủy viên Thường vụ (Tại Nghị quyết số 22/NQ/ĐH, ngày 26/4/1990 của Huyện ủy Đồng Hỷ do Phó Bí thư Nguyễn Văn Khiêm ký)

### **Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Sơn khóa II (nhiệm kỳ 1991 - 1993)**

*(Do Đại hội lần thứ II bầu ngày 10/12/1991)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Vũ Văn Mạnh	1930	Bí thư Đảng ủy	
2	Mạc Quang Thành	1948	Phó Bí thư	
3	Phạm Văn Mâu		UV Thường vụ	
4	Phạm An	1948		Phó Công an
5	Mạc An	1937		
6	Hoàng Văn Hợp	1955		Xã đội trưởng
7	Nguyễn Thị Sợi	1956		Hội trưởng Phụ nữ
8	Hoàng Đức Phương	1946		Thư ký HĐND

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III**

**(nhiệm kỳ 1994 - 1996)**

*(Do Đại hội lần thứ III bầu ngày 16/5/1994)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Trần Ngọc Cung	1944	Bí thư Đảng ủy	
2	Mạc Quang Thành	1948	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Mạc An	1937	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Thị Sợi	1956		Chủ tịch Hội Phụ nữ
5	Hoàng Văn Hợp	1955		Xã đội trưởng
6	Nguyễn Thanh Bình	1949		
7	Lý Hoài Thanh	1959		
8	Đỗ Đình Bảng	1935		
9	Nguyễn Hồng Nghi	1949		

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IV (nhiệm kỳ 1996 - 2000)**

*(Do Đại hội lần thứ IV bầu ngày 17/01/1996)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Trần Ngọc Cung	1944	Bí thư Đảng ủy	
2	Hoàng Văn Hợp	1955	Phó Bí thư	Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Thanh Bình	1949	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Đỗ Đình Bảng	1935		
5	Nguyễn Thị Sợi	1956		
6	Mạc Văn Sinh	1955		
7	Nguyễn Tiến Dũng	1957		
8	Đỗ Văn Hồng	1948		

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

9	Lý Hoài Thanh	1959		
10	Vũ Duy Tuất	1946		
11	Phạm Ngọc Thân	1952		

Quyết định số 299-QĐ/HUN, ngày 7/4/2000, Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y kết quả Hội nghị Đảng ủy xã ngày 1/4/2000 bầu đồng chí Mạc Văn Sinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

### **Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)** *(Do Đại hội lần thứ VI bầu ngày 18/10/2000)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Đỗ Văn Hồng	1948	Bí thư Đảng ủy	
2	Mạc Văn Sinh	1955	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Chu Việt	1966	UV Thường vụ	
4	Nguyễn Tiến Dũng	1957		
5	Phạm Ngọc Thân	1952		
6	Nguyễn Ngọc Tiến	1953		
7	Nguyễn Thị Sợi	1956		
8	Nguyễn Xuân Tiến	1951		
9	Hoàng Đình Doong	1962		
10	Nguyễn Văn Hòa	1960		
11	Nguyễn Văn Viện	1960		



**Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII  
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)**

*(Do Đại hội Đảng bộ lần thứ VII bầu ngày 27/8/2005. Bầu Ban Thường vụ ngày 10/9/2005. Bầu Bí thư, Phó Bí thư ngày 21/9/2005)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Mạc Văn Sinh	1955		
2	Hoàng Đình Doong	1962		
3	Nguyễn Chu Việt	1966		
4	Nguyễn Văn Hòa	1960		
5	Nguyễn Ngọc Tiến	1953		
6	Vũ Thanh Lịch	1955		
7	Hoàng Văn Dương	1975		
8	Vũ Xuân Hùng	1965		
9	Nguyễn Đức Nhuận	1966		
10	Đào Thị Minh	1968		
11	Nguyễn Thị Hà	1976		

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII  
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

*(do Đại hội lần thứ VII bầu ngày 18/5/2010)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể
1	Mạc Văn Sinh	1955	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch HĐND
2	Vũ Thanh Lịch	1955	Phó BTĐU	Chủ tịch UBND

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

3	Hoàng Đình Doong	1962	UV Thường vụ	Thường trực Đảng
4	Nguyễn Chu Việt	1966	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Tiến Lượng	1978	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
6	Nguyễn Đức Nhuận	1966	Đảng ủy viên	Văn phòng UBND
7	Vũ Xuân Hùng	1965	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
8	Hoàng Văn Dương	1975	Đảng ủy viên	Trưởng Công an xã
9	Hoàng Văn Tâm	1979	Đảng ủy viên	Chỉ huy trưởng QS xã
10	Nguyễn Thị Hà	1976	Đảng ủy viên	Chủ tịch UBMTTQ
11	Nguyễn Thanh Tâm	1959	Đảng ủy viên	Trưởng xóm Bến Đò
12	Đào Thị Minh	1968	Đảng ủy viên	Hiệu trưởng trường Mầm non
13	Nguyễn Văn Hòa	1960	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội Nông dân

*Năm 2014, đồng chí Nguyễn Thanh Tâm vi phạm kỷ luật, thôi tham gia Đảng ủy.*

### **Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX (nhiệm kỳ 2015-2020)** *(do Đại hội lần thứ IX bầu ngày 8/5/2015)*

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đảng	Chức vụ chính quyền đoàn thể khi được bầu
1	Nguyễn Chu Việt	1966	Bí thư Đảng ủy	Chủ tịch UBND xã
2	Hoàng Đình Doong	1962	Phó Bí thư	Chủ tịch HĐND xã
3	Nguyễn Tiến Lượng	1978	UV Thường vụ	Phó Chủ tịch UBND
4	Mạc Thanh Phương	1983	Đảng ủy viên	Bí thư Đoàn xã
5	Nguyễn Văn Hòa	1960	Đảng ủy viên	Chủ tịch Hội Nông dân xã
6	Nguyễn Đức Nhuận	1966	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch HĐND
7	Hoàng Văn Tâm	1979	Đảng ủy viên	Chỉ huy trưởng QS xã
8	Vũ Xuân Hùng	1965	Đảng ủy viên	Phó Chủ tịch UBND
9	Nguyễn Thị Hiền	1968	Đảng ủy viên	Hiệu trưởng trường TH
10	Phạm Văn Du	1964	Đảng ủy viên	Trưởng xóm Nam Sơn
11	Hoàng Văn Dương	1975	Đảng ủy viên	Trưởng Công an xã
12	Nguyễn Thị Nga	1985	Đảng ủy viên	Kế toán xây dựng

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

13	Mạc Văn Cao		Đảng ủy viên	
14	Lê Thị Thiện	1974	Đảng ủy viên	Chủ tịch hội LHPN xã
15	Đặng Thu Hằng	1977	Đảng ủy viên	Công chức Văn phòng

*Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, đồng chí Vũ Thị Thu Hương làm Bí thư Đảng ủy tại Quyết định số 300 -QĐ/HU, ngày 09/12/2015 của Huyện ủy Đông Hy.*

*Từ ngày 01/3/2017, đồng chí Chu Văn Phúc làm Bí thư Đảng ủy xã tại Quyết định số 1192-QĐ/HU, ngày 28/2/2017 của Huyện ủy Đông Hy.*

### **Danh sách các Trưởng ban ngành và đoàn thể xã** **I- Các Trưởng Công an xã**

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Hương	1950 - 1951	Trưởng Công an xã Đồng Tiến
2	Lê Quang Vinh	1951 - 1953	Trưởng Công an xã Đồng Tiến
3	Chưa xác định được tên <sup>(1)</sup>	1953 - 1956	Trưởng Công an xã Linh Sơn
4	Đặng Tài	1956 - 1958	Trưởng Công an xã Linh Sơn
5	Hoàng Lục	1958 - 1960	Trưởng Công an xã Linh Sơn
6	Trần Văn Phúc	1958 - 1960	Trưởng Công an xã Linh Sơn
7	Triệu Văn Sấn	1961 - 1963	Trưởng Công an xã Linh Sơn
8	Nguyễn Văn Đạo	1963 - 1966	Trưởng Công an xã Linh Sơn
9	Ôn Văn Bình		Trưởng Công an xã Linh Sơn
10	Lý Lục		Trưởng Công an xã Linh Sơn
11	Bùi Văn Dần	1971 - 1975	Trưởng Công an xã Linh Sơn

*(1) Nhân chứng cung cấp: đồng chí Nguyễn Thị Lại, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm Trưởng ban Công an từ khi tách xã (1953) đến khi sửa sai (1956), nhưng do chưa tìm được bất cứ bút tích nào ghi tên đồng chí Lại nên tác giả tạm thời chưa đưa vào tên chính thức mà để ở phần chú thích.*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

12	Triệu Hoàng Sơn	1975 - 1976	Trưởng Công an xã Linh Sơn
13	Đặng Văn Thường	1976 - 1977	Trưởng Công an xã Linh Sơn
14	Long Văn Yên	1977 - 1978	Trưởng Công an xã Linh Sơn
15	Triệu Hoàng Sơn	1979 - 1982	Trưởng Công an xã Linh Sơn
16	Ma Tiến Hòa	1982	Trưởng Công an xã Linh Sơn
17	Đặng Văn Thường	1988	Trưởng Công an xã Linh Sơn
18	Long Trọng Đức	1994	Trưởng Công an xã Linh Sơn
19	Phạm Ngọc Thân	1994 - 2004	Trưởng Công an xã Linh Sơn
20	Hoàng Văn Dương	từ 2/2005	Trưởng Công an xã Linh Sơn

## II - Các xã đội trưởng

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ
1	Ôn Văn Thái	1947 - 1948	Xã đội trưởng xã Đồng Tiến
2	Nguyễn Sông	1948 - 1950	Xã đội trưởng xã Đồng Tiến
3	Nguyễn Văn Sô	1950 - 1952	Xã đội trưởng xã Đồng Tiến
4	Tạ Văn Dương	1952 - 1953	Xã đội trưởng xã Đồng Tiến
5	Đặng Đình Ban	1953	Xã đội trưởng xã Đồng Tiến
6	Đặng Xuân Hòa	1962 - 1964	Xã đội trưởng
7	Triệu Văn Sấn	1965	Xã đội trưởng
8	Trương Văn An	1965	Xã đội trưởng
9	Trần Văn Đường	1968 - 1969	Xã đội trưởng
10	Triệu Văn Sấn	1971 - 1972	Xã đội trưởng
11	Trần Văn Dinh		Xã đội trưởng
12	Triệu Văn Sấn	1975 - 1977	Xã đội trưởng
13	Đoàn Văn Hoat	1977 - 1979	Xã đội trưởng
14	Ma Văn Hòa	1979	Xã đội trưởng
15	Trần Văn Dinh	1982	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
16	Từ Văn Khánh	1988	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
17	Hoàng Văn Hợp	1991 - 1993	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
18	Đặng Văn Thường		Chỉ huy trưởng BCHQS xã
19	Hoàng Văn Hợp	1999 - 2003	Chỉ huy trưởng BCHQS xã
20	Hoàng Văn Tâm	từ 2003	Chỉ huy trưởng BCHQS xã

**III- Các Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận xã**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đặng Văn Thanh	1945 - 1946	Chủ nhiệm Việt Minh xã Linh Nham
2	Dương Trọng Hữu	1946 - 1948	Chủ nhiệm Việt Minh xã Đồng Tiến
3	Dương Văn Tuất	1948 - 1950	Chủ nhiệm Việt Minh xã Đồng Tiến
4	Hùng Thế Hồ	1946 - 1949	Chủ tịch Liên Việt xã Đồng Tiến
5	Nguyễn Ngọc Hưng	1949 - 1951	Chủ tịch Liên Việt xã Đồng Tiến
6	Nguyễn Việt Quân	1951 - 1953	Chủ tịch Liên Việt xã Đồng Tiến
7	Cao Văn Thục		
8	Đặng Chuyền	1976	Trưởng ban MT xã
9	Đặng Văn Lục	1979	
10	Ôn Văn Thái	1979 - 1980	
11	Nguyễn Văn Đình		
12	Mạc Văn Tiến	1990 - 1995	
13	Đỗ Đình Bảng	1995 - 2003	
14	Hoàng Đình Doong	2003 - 2008	
15	Long Trọng Đức	2008 - 2012	
16	Nguyễn Thị Hà	2012 -6/2017	
17	Nguyễn Tiến Lượng	từ 1/6/2017	

**IV- Các Bí thư Chi đoàn, Bí thư Đoàn xã**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ôn Văn Thái	7/1945-1946	
2	Đặng Đình Kiện	1946 - 1948	
3	Trần Văn Tam	1948 - 1949	
4	Hoàng Văn Lục	1957 - 1958	
5	Lý Xuân Sang	1958 - 3/1959	
6	Vũ Xuân Quang	1962	
7	Nguyễn Thị Phương	1964 - 1966	
8	Phạm Đức Hòa		
9	Nguyễn Kim Trọng		
10	Đoàn Văn Hoạt		
11	Mạc Văn Thành	1971 - 1977	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

12	Phạm Ngọc Thân	1978 - 1989	
13	Vũ Thanh Lịch	1989 - 1994	
14	Phạm Huy Sử	1994 - 1997	
15	Nguyễn Chu Việt	1997 - 2000	
16	Nguyễn Đức Nhuận	2000 - 2008	
17	Nguyễn Tiến Lượng	2008 - 2013	
18	Mạc Thanh Phương	từ 2014	

### V- Các Bí thư, Chủ tịch Hội Phụ nữ

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đặng Tuyết Vỹ	1946 - 1948	Bí thư Phụ nữ xã Đồng Tiến
2	Nguyễn Thị Vịnh	1946 - 1950	Hội trưởng HLHPN xã Đồng Tiến
3	Dương Thị Sen	1948 - 1949	Bí thư Phụ nữ xã Đồng Tiến
4	Dương Thúy Sen (Lan)	1949 - 1950	Bí thư Phụ nữ xã Đồng Tiến
5	Nguyễn Thị Vịnh	1950 - 1952	Hội trưởng HLHPN xã Đồng Tiến
6	Đào Thị Chí	1952 - 1953	Hội trưởng HLHPN xã Đồng Tiến
7	Nông Thị Oanh	1953-	Hội trưởng HLHPN xã
8	Vĩ Thị Liễu		Hội trưởng HLHPN xã
9	Trịnh Thị Lèo		Hội trưởng HLHPN xã
10	Phùng Thị Hòa	1960 - 1976	Hội trưởng HLHPN xã
11	Nguyễn Thị Kim	1978 - 1989	Bí thư HLHPN xã
12	Nguyễn Thị Sợi	1990 - 2011	Chủ tịch HLHPN xã
13	Lê Thị Thiện	từ 2011	Chủ tịch HLHPN xã

### VI- Các Bí thư, Chủ tịch Hội Nông dân

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đào Văn Viên	1948 - 1951	Bí thư Nông dân xã Đồng Tiến
2	Nguyễn Văn Bào	1951 - 1953	Bí thư Nông dân xã Đồng Tiến
3	Lý Văn Phú	1955 - 1957	Bí thư Nông dân xã Linh Sơn
4	Đặng Tài	1956	
5	Trương Công Ngọ	-1993	Chủ tịch Nông dân tập thể
6	Nguyễn Minh Thông	1993 - 1997	Chủ tịch Hội nông dân
7	Vũ Duy Tuất	1997 - 2000	Chủ tịch Hội nông dân
8	Nguyễn Văn Hòa	từ 2000	Chủ tịch Hội nông dân

**VII- Các Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vi Ngọc Ích	12/1991 - 1994	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh
2	Đỗ Đình Bằng	1994 - 1996	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh
3	Đỗ Văn Hồng	1996 - 2001	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh
4	Vũ Dũng Hội	2001 - 2006	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh
5	Hoàng Đức Phương	2006 - 2012	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh
6	Nguyễn Thanh Bình	từ 2012	Chủ tịch hội Cựu Chiến binh

**VIII- Các Chủ tịch, Hội trưởng các tổ chức xã hội**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đỗ Văn Hồng	từ 2008	Chủ tịch hội nạn nhân DC/Điôxin
2	Lương Thị Hoạt	1999 - 2007	Trưởng Ban liên lạc Cựu TNXP
3	Ôn Bình An	2007- 2016	Chủ tịch hội Cựu TNXP
4	Phạm Văn Thắng	từ 2016	Chủ tịch hội Cựu TNXP
5	Phạm Thị Hoa		Chủ tịch hội Chữ Thập đỏ
6	Đỗ Đình Bằng	từ 2004	Chủ tịch hội Khuyến học
7	Hoàng Văn Mạc	1997 - 2000	Chủ tịch hội Người Cao tuổi
8	Long Tuấn Dũng	2001 - 2002	Chủ tịch hội Người Cao tuổi
9	Viên Đình Nga	từ 2002	Chủ tịch hội Người Cao tuổi

**IX- Các Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 1 (cấp I)**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Bùi Đức Mùi		Hiệu trưởng	Trường phổ thông cấp I
2	Bùi Văn Cường		Hiệu trưởng	Trường phổ thông cấp I
3	Lương Kim Tân	1969 - 1976	Hiệu trưởng	Trường phổ thông cấp I
4	Lý Năng	1976 - 1982	Hiệu trưởng	Trường phổ thông cơ sở
5	Nguyễn Thúc Loan	1982 - 1991	Hiệu trưởng	
6	Phạm Ngọc Báu	1991 - 2001	Hiệu trưởng	
7	Đặng Sùng Hưng	2001 - 2006	Hiệu trưởng	
8	Đoàn Thị Huyền	2006 - 2009	Hiệu trưởng	
9	Nguyễn Thị Hiền	từ 2009	Hiệu trưởng	

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

### IX- Các Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 2

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Khúc Lan Anh	từ 7/2016	Hiệu trưởng	Thành lập 12/7/2016

### X- Các Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ trường THCS (Cấp II)

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Lữ	1972 - 1974	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cấp II
2	Vũ Đình Khôi	1974 - 1976	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cấp II
3	Lý Năng	1977 - 1982	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cơ sở
4	Nguyễn Thúy Loan	1982 - 1992	Hiệu trưởng	Trường Phổ thông cơ sở
5	Nguyễn Thị Bích	1992 - 1998	Hiệu trưởng	Trường THCS
6	Nguyễn Văn Viện	1998 - 2002	Hiệu trưởng	Trường THCS
7	Lê Tiến	2002 - 2010	Hiệu trưởng	Trường THCS
8	Đỗ Thị Hồng Nhung	2010-11/2016	Hiệu trưởng	Trường THCS
9	Hà Thị Bích Thủy	2016-4/2017	Hiệu trưởng	Trường THCS
10	Ôn Văn Sinh	từ 4/2017	Hiệu trưởng	Trường THCS

### XI- Các Hiệu trưởng trường Mầm Non

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Thị Minh	1998 - 2011	Hiệu trưởng	
2	Đoàn Thị Vân	2011 - 2015	Hiệu trưởng	
3	Đào Thị Minh	từ 2015	Hiệu trưởng	

### XII- Các Trạm trưởng trạm Y tế xã

TT	Họ và tên	Thời gian	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Văn Phú	1960	TB Y tế	
2	Phạm Quang Căn	1960 - 1968	Trạm trưởng	
3	Thành	1968	Trạm trưởng	
4	Nguyễn Thị Tâm		Trạm trưởng	
5	Chưa xác định được tên		Trạm trưởng	
6	Nguyễn Thị Loan	1978 - 1987	Trạm trưởng	
7	Đỗ Xuân Tinh	1987 - 1996	Trạm trưởng	
8	Nguyễn Thị Loan	1996 - 2010	Trạm trưởng	
9	Đỗ Xuân Tinh	từ 7/2010	Trạm trưởng	



## PHỤ LỤC ẢNH VÀ TÓM TẮT LÝ LỊCH BÍ THƯ XÃ, CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CÁC THỜI KỲ

### Đồng chí Lý Văn Phú



- Sinh ngày 26/11/1915 tại xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Văn hóa lớp 2.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Thành phần: Trung nông;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 21/2/1949;

Chính thức 21/6/1949;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Linh Nham từ tháng 8/1945 đến tháng 3/1946. Đã từ trần.

### Ông Phạm Bá Trực



(tức Phạm Văn Cử, Tài Cử)

- Sinh năm 1897 tại xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
- Trú quán tại xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
- Nghề nghiệp: Lái xe;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đông Tiến từ tháng 3/1946 đến 11/1947;
- Từ trần: Tháng 11 năm 1947.

**Đồng chí Nguyễn Đình Cẩn**



- Sinh năm 1922 tại xóm Chùa, xã Đồng Mỗ, huyện Đồng Hỷ (nay là Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên) tỉnh Thái Nguyên.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 1/1946; Chính thức tháng 6/1946; Cán bộ Tiên khởi nghĩa;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Đồng

Tiến từ tháng 6/1946 đến 1/1947;

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; Đã từ trần năm 1996 tại phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên.

**Đồng chí Trần Văn Thành**



- Sinh năm 1905 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc Sán Diêu; Tôn giáo: Không;

- Thành phần: Trung nông; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 14/4/1946 (không rõ ngày chính thức); là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đến

năm 1960;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến từ tháng 1/1947 đến tháng 3/1948; Từ trần năm 1971.

## Ông Dương Trọng Hường



- Sinh năm 1902 tại xóm Cây, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Biết đọc, biết viết;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến xã Đồng Tiến từ cuối 1946 đến cuối năm 1947; Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính (KCHC) xã

Đồng Tiến từ 12/1947 đến 1949.

Từ trần năm 1987.

## Đồng chí Mạc Đức (Mạc Văn Đức, Sơn Hà)



- Sinh ngày 7/9/1924 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: lớp 3
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/11/1946; Chính thức ngày 9/3/1947;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến từ 3/1948 đến 5/1949 và 9/1952 đến 3/1953;

- Chức vụ cao nhất: Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Tổ chức dân chính tỉnh và Trưởng ty Thương binh - xã hội tỉnh Bắc Thái.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Ba; Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất; Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng. Từ trần năm 1998 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, Đồng Hỷ.

**Đồng chí Vũ Ngọc Viện**



- Sinh năm 1912 tại xóm Cây, xã Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Thành phần: Trung nông; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1949 đến 1950;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban

KCHC xã Đông Tiến từ 1949 đến 1950.

Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;

Tử trần năm 1970.

**Đồng chí Dương Văn Tuất**



- Sinh năm 1922 tại xóm Già, xã Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Thành phần: Trung nông; Nghề nghiệp: Làm ruộng,

- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1948 đến 1954;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban

KCHC xã Đông Tiến từ 1950 đến 1953;

Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;

Tử trần ngày 14/9/1995.

### Đồng chí Nguyễn Văn Sổ



- Sinh năm 1914 tại xóm Cây, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Trung nông; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1948 đến 1952;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Đồng

Tiến từ 6/1949 đến 1952;  
Tù trần 11/5/1987.

### Đồng chí Tạ Văn Khuê



- Sinh ngày 15/7/1920 tại xóm Bầu, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 7.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam lần 1 ngày 6/1/1948; lần 2 ngày 1/1/1962;
- Chính thức lần 1 ngày 8/3/1949; lần 2 ngày 21/5/1963.

- **Đã giữ chức vụ:** Quyền Bí thư Chi bộ xã Đồng Tiến từ 3/1953 đến 9/1953;

Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;

Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì;

Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng;

Tù trần năm 2013 tại phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

### Đồng chí Ôn Văn Thái (Bí danh: Ma Trung Sơn)



- Sinh ngày 24/12/1925 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo: Không;

- Thành phần gia đình: Trung nông; Văn hóa: Lớp 4;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 14/4/1946; Chính thức ngày: 14/3/1947.

Cán bộ Tiền khởi nghĩa;

- **Đã giữ chức vụ:** Quyền Chủ tịch xã Đồng

Tiến năm 1953. Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1963 đến 1964

Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;

Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất;

Huy hiệu 40, 50, 60 năm tuổi Đảng

Từ trần năm 30/11 năm Mậu Tý tức 26/12/2008.

### Đồng chí Tạ Văn Đương



- Sinh năm 1910 tại xóm Cậy, xã Huống Thượng;

- Trú quán xóm Trám, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Vào Đảng ngày 29/8/1949; Chính thức 26/1/1950

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến từ 8/1953 cho đến khi tách xã.

- Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất.

- Từ trần năm 1983 tại xóm Trám, xã Huống Thượng.

### Đồng chí Dương Văn Hỷ



- Sinh ngày 4/5/1920 tại xóm Già, xã Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Thành phần: Bần Nông; Văn hóa: Lớp 6;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/8/1950; Chính thức ngày 6/3/1951;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Đông Tiến từ tháng 7/1953 đến 6/1954<sup>(1)</sup>; Chức vụ

cao nhất: Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy Đông Hỷ; Từ trần năm 1977 tại xóm Già, xã Huống Thượng, huyện Đông Hỷ.

### Đồng chí Đặng Văn Lộc



- Sinh năm 1916, tại xã Phúc Xuân, huyện Đông Hỷ (nay thuộc Thành phố Thái Nguyên)

- Từ năm 1952 chuyển về xóm Thanh Chử, thôn Linh Nham (nay là xã Linh Sơn), xã Đông Tiến; năm 1957 chuyển về xóm Trung Thần, xã Hóa Trung, huyện Đông Hỷ.

- Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1954 đến tháng 7/1955.

- Từ trần ngày 21/2/1957 tại xã Hóa Trung.

(1) Tại cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng (1946 - 2010) ghi theo lý lịch của Đồng chí Tạ Khuê làm Quyền Bí thư Chi bộ từ tháng 3 đến tháng 10/1953. Sau này tổ sưu tầm biên soạn tìm được hồ sơ khai ngày 10/5/1974 của Đồng chí Dương Văn Hỷ; trong hồ sơ, đồng chí Hỷ khai làm Bí thư Chi bộ xã Đông Tiến từ tháng 7/1953. Vì các đồng chí đều đã từ trần và chưa tìm thêm được tài liệu nên tác giả vẫn ghi trung thực theo lý lịch, vì thế có khoảng thời gian 3 tháng đồng chí Dương Văn Hỷ và Tạ Khuê trùng nhau một chức vụ.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

### Đồng chí Trần Cừ



- Sinh năm 1930, tại Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội)
- Trú quán tại xóm Ao Lang, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: Lớp 2;
- **Đã giữ chức vụ:** Quyền Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1955 đến 1957.
- Từ trần ngày (tức 7/1 âm lịch năm 1992).

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất.

### Đồng chí Đặng Truyền (Đặng Văn Truyền)



- Sinh ngày 23/7/1923 tại xóm Ao Lang, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ;
- Trú quán: Xóm Ao Lang, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ;
- Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 2.
- Tham gia cách mạng ngày 17/7/1945 tại xã Linh Sơn;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/3/1947<sup>(1)</sup>; Chính thức ngày 7/8/1947.

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã từ 1953 đến 1957; Bí thư chi bộ xã từ 1958 đến 1959 và từ 1966 đến 1971.

- Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất. Đã từ trần.

---

(1) Theo Hồ sơ của đ/c Đặng Truyền khai vào Đảng ngày 20/3/1946; người giới thiệu là Ôn Văn Thái và Đặng Tài. Nhưng đ/c Ôn Văn Thái vào Đảng ngày 14/4/1946 và đ/c Đặng Tài vào Đảng ngày 20/11/1946. Khi còn sống, đ/c Ôn Văn Thái xác nhận đ/c Truyền đã khai vào Đảng nhằm thời gian sớm lên 1 năm.



### Đồng chí Đặng Tài (Đặng Văn Tài)



- Sinh ngày 13/1/1924 tại xóm Thanh Chử, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ.

- Dân tộc Sán Dìu; Văn hóa: lớp 2/10

- Tham gia cách mạng: tháng 4/1945

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/11/1946; Chính thức ngày 7/10/1948

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1965 đến 1966 và 1971 đến 1975; Chủ tịch UBKCHC xã từ khi tách xã đến đầu năm 1954; Chủ tịch UBHC xã từ 1958 đến 1961 và 1964.

- Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất. Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng. Từ trần 26/8/2000.

### Đồng chí Trần Văn Kiên



- Sinh tháng 12/1924 tại xóm Bền Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Thành phần gia đình: Bần nông; Văn hóa: Lớp 3/10;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/5/1949; Chính thức 23/2/1950.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1959 đến 1962;

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất. Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì. Huy hiệu: 40, 50, 60, 65 năm tuổi Đảng.

**Đồng chí Hoàng Văn Lục** (tức Hoàng Văn Ba; Ngọc Sơn)



- Sinh ngày 4/3/1928 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;  
- Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không;  
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa lớp 5.  
- Tham gia cách mạng tháng 10/1945;  
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 24/11/1948; Chính thức ngày 11/2/1949; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 1989.

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Linh Sơn từ 1961 đến 1962; Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1962 đến 1963.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;  
Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất.

**Đồng chí Nguyễn Văn Kỳ**



- Sinh ngày 30/3/1928 tại xóm Bền Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;  
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thành phần: Bần nông; Văn hóa: Lớp 3;  
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngay 18/3/1960; chính thức 10/1961  
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBHC xã Linh Sơn từ 1963 đến 1964 và từ 1971 đến 1975. Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1977 đến 1979.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhì;  
Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất;  
Huy hiệu 40, 50, 55 tuổi Đảng.

### Đồng chí Đặng Văn Lục



- Sinh ngày 15/10/1928 tại xóm Ao Lang, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 5.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/8/1948; Chính thức: 1/4/1949.
- Đã giữ chức vụ: Bí thư Chi bộ xã từ 1964 đến 1965.
- Chức vụ cao nhất: Huyện ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Từ trần ngày 8/8/2011.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất.

Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất.

Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng.

### Đồng chí Triệu Văn Sấn



- Sinh ngày 2/2/1923 tại xã Đa Thông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.
- Trú quán: Xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 4.
- Vào Đảng Cộng sản ngày 6/2/1947; Chính thức 16/5/1947.
- Đã giữ chức vụ: Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Linh Sơn từ 1964 đến 1965.

- Từ trần ngày 4/9/2001 tại xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ.

Khen thưởng: Huân chương Chiến thắng hạng Ba;

Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất.

Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng. Cán bộ lão thành cách mạng.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

### **Đồng chí Nguyễn Thị Phương** (Nguyễn Thị Mai Phương)



- Sinh ngày 8/3/1944 tại xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
  - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Lớp 5/10;
  - Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/10/1962; Chính thức ngày 29/4/1964;
  - **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Linh Sơn từ 1967 đến 1971.
- Khen thưởng:

Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì;  
Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng.

### **Đồng chí Nguyễn Minh Dế**



- Sinh ngày 15/12/1931 tại xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Trú quán: Xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 7/10;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 22/4/1950; Chính thức 10/11/1950. Hưu trí từ 28/2/1971.
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh

Sơn từ 4/1975 đến 1977.

Khen thưởng:

Huân chương Chiến thắng hạng Ba;  
Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất;  
Huân chương Chiến công hạng Nhì;  
Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba;  
Huy hiệu 40, 50, 60, 65 tuổi Đảng.

**Đồng chí Ôn Văn Bình (Ma Bình Phúc)**



- Sinh ngày 20/11/1933 tại xóm Thông Nhân, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Sán Diu; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Lớp 3/10;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 27/3/1968; Chính thức ngày 25/5/1970;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn từ 1975 đến 1982;

Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng  
Đã từ trần năm 2015.

**Đồng chí Lý Xuân Sang (tức Lý Viết Đồng)**



- Sinh ngày 15/1/1934 tại xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Trú quán tại xóm Cây Thị, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không;
- Thành phần Trung nông; Văn hóa lớp 7;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 21/10/1960; Chính thức ngày: 13/12/1961.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1979 đến 1982; Chức vụ cao nhất: Huyện ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ huyện Đồng Hỷ. Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Từ trần ngày 13/10/2010.

**Đồng chí Mạc Quang Thành**



- Sinh ngày 17/5/1948 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;  
- Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không;  
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Lớp 8/10;  
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 20/11/1977; Chính thức ngày 10/12/1979  
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Linh Sơn từ 1982 đến 1984 và từ 1990 đến 1996; Bí thư chi bộ xã và Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ 1984 đến 1990.

Khen thưởng: Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

**Đồng chí Nguyễn Văn Đạo**



- Sinh ngày 10/4/1930 tại xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;  
- Trú quán xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.  
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;  
- Thành phần: Trung nông; Văn hóa: Lớp 3;  
- Vào Đảng ngày 19/11/1960; Chính thức ngày 7/3/1961;  
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn từ 1982 đến 1984;

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì;  
Huy chương Kháng chiến (chống Pháp) hạng Nhất;  
Huy hiệu 40, 50, 55 tuổi Đảng.

### Đồng chí Đỗ Đình Bằng



- Sinh năm 1935 tại Cát Hải, Thành phố Hải Phòng;
- Trú quán: Xóm Bến Đò, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: Lớp 7.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 22/5/1961; Chính thức ngày 22/2/1962;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã Linh Sơn từ 1984 đến 1990;

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất;  
Huy hiệu 40, 50, 55 tuổi Đảng.

### Đồng chí Vũ Văn Mạnh



- Sinh năm 1930 tại xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Trú quán: Xóm Cây Thị, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: Lớp 7.
- Vào Đảng ngày 1/2/1963; Chính thức ngày 28/11/1963;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã

Linh Sơn từ 1990 đến 1994;

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì; Huy hiệu: 40, 50 tuổi Đảng.

**Đồng chí Trần Ngọc Cung**



- Sinh ngày 24/1/1944 tại Bình Lục, Hà Nam;
- Trú quán tại xóm Khánh Hòa, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: 7/10;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 14/10/1962; Chính thức: 14/10/1963
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ 1994 - tháng 6/2000.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Ba  
Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng.

**Đồng chí Nguyễn Thanh Bình**



- Sinh năm 1949 tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
- Trú quán: Xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: 10/10;
- Vào Đảng ngày 8/1/1980; Chính thức: 8/1/1981

- **Đã giữ chức vụ:** Quyền Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2000.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhất; Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba.  
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



### Đồng chí Hoàng Văn Hợp



- Sinh ngày 17/2/1955;
- Sinh, trú quán: xóm Núi Hột, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Thành phần: Bần nông; Văn hóa: 7/10;
- Vào Đảng ngày 8/5/1981; Chính thức ngày 8/11/1982.
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Linh Sơn từ 1996 đến 1999.  
Từ trần năm 2003.

### Đồng chí Đỗ Văn Hồng (tức Đỗ Hồng)



- Sinh ngày 18/8/1948 tại xã Dương Nội, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông (nay là thành phố Hà Nội).
- Trú quán: Xóm Tân Lập, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bộ đội nghỉ hưu; Văn hóa: 7/10
- Vào Đảng ngày 30/2/1967; Chính thức ngày 30/2/1968;
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ 2000 đến 2005;  
Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến (chống Mỹ) hạng Nhì;  
Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba;  
Huy chương Quân kỳ Quyết thắng;  
Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng;

**Đồng chí Mạc Văn Sinh**



- Sinh ngày 10/10/1955 tại xóm Thông Nhãn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Dân tộc: Sán Diù; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: 12/12;
- Trình độ lý luận: Trung cấp.
- Vào Đảng ngày 20/10/1979; Chính thức ngày 21/10/1980;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 2000 đến 2004. Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ 2005 đến 2015.

Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

**Đồng chí Phạm Ngọc Thân**



- Sinh ngày 9/2/1952 tại xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
- Thành phần: Bần nông; Văn hóa: 8/10;
- Lý luận: Trung cấp.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 19/8/1989; Chính thức: 19/8/1990;

- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Linh Sơn từ 2004 đến 2006. Quyền Chủ tịch UBND xã Linh Sơn từ năm 1996 đến 1998.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.

Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba.

### Đồng chí Vũ Thanh Lịch



- Sinh ngày 1955 tại xóm Ngọc Lâm, xã Linh Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
- Thành phần: Bàn nông; Văn hóa: 12/12;
- Chuyên môn: Trung cấp trồng trọt. Lý luận: Trung cấp.
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 20/1/2000;

Chính thức: 20/1/2001

- Trình độ chuyên môn: Lý luận chính trị: Trung cấp;
- **Đã giữ chức vụ:** Chủ tịch UBND xã Linh Sơn từ 2007 đến 2015.

### Đồng chí Nguyễn Chu Việt



- Sinh ngày 15/5/1966
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Thành phần: Bàn nông; Văn hóa: 10/10;
- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 2/7/1988; Chính thức ngày 2/7/1989;
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Lý luận chính trị: Trung cấp
- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 5 đến tháng 12/2015; Chủ tịch

UBND xã Linh Sơn từ tháng 6/2015...

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

### Đồng chí Vũ Thị Thu Hương



- Sinh ngày 23/1/1979, tại Khu phố Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12;

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lâm

ng nghiệp, Thạc sỹ Kinh tế.

- Cao cấp Lý luận chính trị.

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ 1/2016 đến 30/11/2016.

### Đồng chí Chu Văn Phúc



- Sinh ngày 6/11/1960, tại xóm Đồng Chốc, xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Dân tộc Sán Dìu; Tôn giáo: Không. Thành phần bản nông;

- Trình độ học vấn 12/12; Trình độ lý luận Trung cấp;

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế;

- Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày

15/12/1982;

Chính thức 15/6/1984;

- **Đã giữ chức vụ:** Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn từ ngày 1/3/2017.

- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

## NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT

TT	Họ và tên (thuộc xóm)	Năm sinh	Chức vụ công tác
1	Phan Văn Giang (xóm Mỏ Đá)	1960	Ủy viên BCHTW Đảng khóa XII, Thượng tướng <sup>(1)</sup> , Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam.
2	Đỗ Thị Minh Hoa (xóm Làng Phan)	1976	Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn
3	Bế Hiền Vinh (xóm Mỏ Đá)	1924	Đại tá, Phó Cục trưởng cục Kinh tế Quân khu I
4	Vũ Văn Toàn (xóm Mỏ Đá)	1950	Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam.
5	Lê Huy Thuần (xóm Khánh Hòa)	1951	Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam.
6	Nguyễn Trọng Nghĩa (xóm Làng Phan)	1957	Thượng tá Quân đội nhân dân Việt Nam
7	Nguyễn Công Chung (xóm Mỏ Đá)	1963	Thượng tá Quân đội nhân dân Việt Nam

(1) Sau khi Hội đồng thẩm định của Tỉnh ủy Thái Nguyên thông qua cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã có 2 sự kiện được bổ sung thêm là: Ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV nhất trí sáp nhập thị trấn Chùa Hang và các xã Linh Sơn, Huống Thượng (Đông Hỷ), Đông Liên (Phù Bình) và Sơn Cẩm (Phù Lương) vào thành phố Thái Nguyên. Tháng 8/2017, đồng chí Phan Văn Giang (người con nhập ngũ từ xã Linh Sơn) được Chủ tịch nước thăng quân hàm từ cấp Trung tướng lên Thượng tướng.

**ẢNH CÁN BỘ XÃ DO  
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ HIỆN NAY**



**Đồng chí  
Chu Văn Phúc**  
Bí thư Đảng ủy xã  
(từ 01/3/2017)



**Đồng chí  
Hoàng Đình Doang**  
Phó Bí thư Thường trực  
Chủ tịch Hội đồng  
nhân dân



**Đồng chí  
Nguyễn Chu Việt**  
Phó Bí thư Đảng ủy  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân



**Đồng chí  
Nguyễn Tiến Lượng**  
Ủy viên Ban Thường  
vụ Đảng ủy  
Chủ tịch UBMTTQ xã



**Đồng chí  
Nguyễn Đức Nhuận**  
Đảng ủy viên  
Phó Chủ tịch HDND xã



**Đồng chí  
Vũ Xuân Hùng**  
Đảng ủy viên  
Phó Chủ tịch UBND xã

PHỤ LỤC ẢNH VỀ XÃ LINH SƠN



Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Hội nghị triển khai công tác sưu tầm, biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (ngày 28/4/2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)



Trường Trung học cơ sở xã Linh Sơn năm học 2016 – 2017

*Ảnh: Nguyễn Tiến Lương*



Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân khu I và Đảng ủy xã dự Khai giảng năm học 2014 - 2015 tại Trường Tiểu học (nay là trường Tiểu học số 1 xã Linh Sơn)

*Ảnh tư liệu*





Giờ thể dục tại Trường Tiểu học số 2 xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Điểm trường trung tâm Trường Mầm non xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---



Trạm Y tế xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Khu sàng tuyển quặng Mô sắt Tiến Bộ tại xã Linh Sơn  
(Ảnh chụp năm 2017)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Nghĩa trang bộ đội Trung Quốc giúp Việt Nam thời kỳ chống Mỹ  
tại xã Linh Sơn (Ảnh chụp năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Lễ đón bằng Di tích Quốc gia động Hang Dơi xã Linh Sơn  
(ngày 30/4/1999)

*Ảnh do đồng chí Trần Ngọc Cung cung cấp*



Đình Thanh Chử (năm 2017) xã Linh Sơn

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Đình Ao Lang xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Đình Thông Nhãn xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Đình xóm Bến Đò xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Miếu Ông Nghè xóm Bến Đò xã Linh Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Nhà thờ Giáo họ Ngoc Lâm năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Cầu Linh Nham (cửa ngõ phía bắc của xã) năm 2015

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Nhà thờ Giáo họ Nam Sơn năm 2016

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*





*Cầu Ao Lang (cửa ngõ phía đông của xã tiếp giáp với xã Nam Hòa) năm 2016*

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



*Cầu treo Bến Oánh (cửa ngõ phía tây của xã) năm 2016*

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Cán bộ các ngành đoàn thể xã Đồng Tiến năm 1951  
Hàng đứng trước theo hướng nhìn vào ảnh: Từ phải sang, người đứng thứ 6 là đồng chí Nguyễn Văn Đạo. Người ngồi đầu hàng là đồng chí Nguyễn Thị Phương (Dần). Ảnh do gia đình đồng chí Nguyễn Quốc Trí tặng



Đoàn Dân công xã Đồng Tiến đi phục vụ chiến dịch Tây Bắc  
hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương ngày 20/1/1953  
Theo hướng nhìn vào ảnh: người ngồi bên trái là đồng chí Ôn Văn Thái. Người  
nhỏ đứng thứ 2 ở hàng sau là đồng chí Nguyễn Văn Lạc. Ảnh do đồng chí  
Nguyễn Văn Hoạt tặng.



Một tiết mục Văn nghệ của tuổi trẻ xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Một tiết mục Văn nghệ của Hội Người cao tuổi xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Một Vườn rau ở xóm Ngọc Lâm xã Linh Sơn (năm 2016)

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Mùa lúa chín trên cánh đồng Ao Lang

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Chăm sóc vườn ổi thương hiệu “Ổi Linh Sơn” ở xóm Thanh Chử  
*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



Đồng chí Nguyễn Trọng Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên thuộc Đảng bộ xã Linh Sơn

*Ảnh tư liệu*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)



Đồng chí Phạm Thị Thơm, Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy và đồng chí Mạc Văn Sinh, Bí thư Đảng ủy xã trao cờ lưu niệm cho các thí sinh dự Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi năm 2014

*Ảnh tư liệu*



Hội đồng nhân dân xã Linh Sơn khóa XIX (nhiệm kỳ 2016 - 2021)

*Ảnh tư liệu*

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Sơn khóa IX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)  
*Ảnh tư liệu*



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946 - 2017)  
lần thứ 3 ngày 8/6/2017

*Ảnh: Nguyễn Tiến Lượng*



Hội đồng khoa học tỉnh Thái Nguyên thẩm định cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn  
(1946 - 2017) ngày 21/7/2017

*Ảnh: Nguyễn Ngọc Lâm*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ IX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.
- 2 Đồng Khánh Dur địa chí- Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888).
- 3 Tên làng xã và địa danh các tỉnh Bắc Kỳ, Ngô Vi Liễu, Nxb VH - TT, 1999.
- 4 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.
- 5 Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
- 6 Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
- 7 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT - TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
- 8 Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
- 9 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, II (1936 - 1945), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản 2003.
- 10 Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997.
- 11 Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2006.
- 12 Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), xuất bản 12/2006.
- 13 Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng, TG: Nguyễn Ngọc Lâm và Lê Hữu Hùng chủ biên, xuất bản 2011.
- 14 Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1930-1954), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1993.
- 15 Lịch sử Sư đoàn 31 Lam Hồng-Nxb Quân đội nhân dân, 2002.
- 16 Hương ước xã Linh Nham, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- 17 Hương ước xã Huống Trung, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ.
- 18 Báo cáo đặc biệt của UBKCHC tỉnh Thái nguyên từ 1945 - 31/5/1948.

## LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)

---

- 19 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.
- 20 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- 21 Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.
- 22 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể xã Linh Sơn.
- 23 Hồ sơ Di tích lịch sử động Linh Sơn.
- 24 Tổ tiên ta đánh giặc - Phan Huy Lê.
- 25 Đại Việt sử ký toàn thư.
- 26 Lý lịch của các đảng viên xã Linh Sơn, Huông Thượng.  
Sổ tay ghi chép của các đồng chí: Trần Ngọc Cung, Vũ Văn Mạnh,  
Đỗ Văn Hồng, Đỗ Đình Bảng, Nguyễn Thị Phương, Hoàng Văn Lục,  
Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Hoạt.

*Trong quá trình biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn, từ năm 1946 đến năm 2017. Đảng ủy xã đã nhận được nhiều sự quan tâm, ủng hộ kinh phí của các tập thể, cá nhân góp phần để xây dựng cuốn lịch sử thành công. Đảng ủy trân trọng cảm ơn các tập thể, gia đình, cá nhân các ông, bà có tên sau:*

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐÓNG GÓP, ỦNG HỘ**

<b>TT</b>	<b>Tập thể, đơn vị, cá nhân</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số tiền</b>
1	CHI BỘ MỎ ĐÁ	Xóm Mỏ Đá	9,300,000
2	CHI BỘ NÚI HỘT	Xóm Núi Hột	1,800,000
3	CHI BỘ HÙNG VƯƠNG	Xóm Hùng Vương	3,150,000
4	CHI BỘ BẾN ĐÒ	Xóm Bến Đò	3,150,000
5	CHI BỘ NGỌC LÂM	Xóm Ngọc Lâm	400,000
6	CHI BỘ NAM SƠN	Xóm Nam Sơn	800,000
7	CHI BỘ CÂY THỊ	Xóm Cây Thị	1,000,000
8	CHI BỘ THÔNG NHÃN	Xóm Thông Nhãn	2,300,000
9	CHI BỘ LÀNG PHAN	Xóm Làng Phan	1,250,000
10	CHI BỘ KHÁNH HÒA	Xóm Khánh Hòa	9,300,000
11	CHI BỘ THANH CHỦ	Xóm Thanh Chủ	800,000
12	CHI BỘ AO LANG	Xóm Ao Lang	550,000
13	CHI BỘ TÂN LẬP	Xóm Tân Lập	1,000,000
14	CHI BỘ CÂY SƠN	Xóm Cây Sơn	600,000

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)**

15	CHI BỘ THCS	Trường THCS	5,550,000
16	CHI BỘ TIỂU HỌC SỐ 1, 2	Trường Tiểu học số 1, 2	9,500,000
17	CHI BỘ MẦM NON	Trường Mầm non	8,150,000
18	CHI BỘ Y TẾ	Trạm y tế	2,950,000
19	CHI BỘ CƠ QUAN	Cơ quan xã Linh Sơn	5,800,000
20	MỎ SẮT TIỀN BỘ	Mỏ sắt Tiến Bộ - CTCP Gang thép Thái Nguyên	20,000,000
21	KHO K21	Kho k 21- CKT - QK 1	1,000,000
22	Tiểu đoàn 20 Đặc Công	Tiểu đoàn 20 Đặc Công - BTM - QK 1	3,000,000
23	Công ty TNHH Đông Việt	Xóm Mỏ Đá - xã Linh Sơn	5,000,000
24	Thượng tướng Phan Văn Giang	Thứ Trưởng Bộ quốc phòng - Tổng tham mưu trưởng QĐND Việt Nam	50,000,000
25	Đ/c Đỗ Thị Hoa	Phó chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn	5,000,000
26	Thượng tá Nguyễn Văn Nguyễn	Trưởng Phòng Đặc công - QK 1	1,000,000
27	Đ/c Hoàng Đình Doang	Phó bí thư Thường trực Đảng ủy xã Linh Sơn	1,250,000
28	Đ/c Mạc Văn Sinh	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn	1,000,000
29	Đ/c Nguyễn Thị Hiền	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng trường Tiểu học	1,000,000

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN (1946 - 2017)**

30	Đ/c Chu Văn Phúc	Bí thư Đảng ủy xã Linh Sơn	1,000,000
31	Đ/c Đào Xuân Thịnh	Bí thư chi bộ Mỏ Đá	500,000
32	Nguyễn Chu Việt	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã	500,000
33	Nguyễn Tiến Lượng	Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ tịch UB MTTQ xã	1,000,000
34	Đặng Văn Kiểm	Bí thư chi bộ Hùng Vương	500,000
35	Nguyễn Văn Hòa	Đảng ủy viên - Chủ tịch Hội Nông dân xã	500,000
36	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch Hội CCB xã	500,000
37	Lê Huy Thuần	Bí thư Chi bộ Khánh Hòa	500,000
38	Nguyễn Thanh Tùng	Xóm Ngọc Lâm	1,000,000
39	Phạm Văn Bảy	Xóm Nam Sơn	500,000
40	Lương Văn Tứ	Xóm Làng Phan	500,000
41	Ma Văn Trường	Xóm Thanh Chừ	500,000
42	Vũ Văn Hải	Xóm Hùng Vương	500,000



## MỤC LỤC

	Lời giới thiệu	Trang 9
<b>Chương I:</b>	Quê hương - con người và truyền thống	Trang 13
<b>Chương II:</b>	Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	Trang 37
<b>Chương III:</b>	Chi bộ xã Linh Sơn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	Trang 91
<b>Chương IV:</b>	Chi bộ, Đảng bộ xã Linh Sơn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1996)	Trang 133
<b>Chương V:</b>	Đảng bộ xã Linh Sơn lãnh đạo thực hiện đẩy mạnh Công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước (1996 - 6/2017)	Trang 193
	Kết luận	Trang 241
	Phụ lục Tổng hợp	Trang 247
	Phụ lục ảnh lãnh đạo xã Linh Sơn	Trang 286
	Phụ lục ảnh hoạt động xã Linh Sơn	Trang 287
	Tài liệu tham khảo	Trang 305
	Danh sách tập thể, cá nhân đóng góp, ủng hộ	Trang 307

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội  
Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381  
Email: [Info@nxblaodong.com.vn](mailto:Info@nxblaodong.com.vn)  
Website: [www.nxblaodong.com.vn](http://www.nxblaodong.com.vn)

**Chi nhánh phía Nam**

Số 85 Cách mạng tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh  
ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ LINH SƠN  
(1946 - 2017)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

**VÕ THỊ KIMH THANH**

Biên tập

**MAI THỊ THANH HẰNG**

Bìa và trình bày

**LÊ THỊ THANH TÂM**

Sửa bản in

**CHU VĂN PHÚC**

**NGUYỄN NGỌC LÂM**

**LIÊN KẾT XUẤT BẢN**

Bản quyền tác giả

**NGUYỄN NGỌC LÂM**

Địa chỉ: Xóm Cây, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên

ĐT: 0127 453 00 43 & 0164 720 03 05

Email: [NguyenngoclamCCB@gmail.com](mailto:NguyenngoclamCCB@gmail.com)

*In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên;*

*Địa chỉ: Số 8, Hùng Vương, phường Trưng Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.*

*Số xác nhận ĐKXB: 3189-2017/CXBIPH/02-210/LĐ.*

*Số Quyết định: 1022/QĐ-NXBLĐ, ngày 21/9/2017.*

*Mã ISBN: 978-604-59-8761-2. In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.*